

Phần II
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Ứng dụng CNTT trong văn hóa - du lịch

Mã học phần: TN2.1. 516.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 100
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Tin học.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Ma Thị Hồng Thu	0978.066.984	thutq7@gmail.com
2	TS. Lê Văn Hùng	0973.512.275	Lehung231187@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Khánh Trinh	0978.090.017	trinhvtk.dhht@gmail.com
4	ThS. Trần Thị Hồng Dung	0949.198.118	tranhongdungcdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: cung cấp nền tảng lý thuyết về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các công cụ công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý văn hóa, du lịch. Hiểu được vai trò, lợi ích và thách thức của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, bảo tồn và phát triển các hoạt động văn hóa, phát triển du lịch. Nắm được các phần mềm, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống lưu trữ, quản lý tài liệu số, thư viện điện tử phục vụ quản lý văn hóa, du lịch.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: nắm vững cơ sở lý luận của việc ứng dụng CNTT trong quản lý văn hóa, du lịch là để tối ưu hóa công tác quản lý.

Mt2: nắm vững kiến thức về hệ quản trị CSDL Access để sử dụng vào việc quản trị hệ thống dữ liệu về văn hóa (bao gồm cả dữ liệu vật thể và phi vật thể), du lịch.

Mt3: tạo điều kiện cho cán bộ quản lý văn hóa, những người làm du lịch tiếp cận và sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin. Xây dựng hệ thống đào tạo, quản lý học tập và bồi dưỡng chuyên môn trong lĩnh vực văn hóa, du lịch.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
TN2.1. 516.2	Ứng dụng CNTT trong Văn hóa - Du lịch	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
				2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
					2	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Biết được sự hoạt động của một hệ thống thông tin trong lĩnh vực quản lý văn hóa, du lịch.	CĐR3, CĐR10
	Ch2. Nắm được các chức năng trong của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Access ứng dụng để quản lý dữ liệu.	CĐR3, CĐR10
	Ch3. Phân tích, xử lý các nguồn thông tin trên internet phục vụ cho chuyên ngành quản lý văn hóa, du lịch cũng như kiến thức về các ứng dụng của tin học trong ngành quản lý văn hóa, du lịch.	CĐR3, CĐR10
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch4. Vận dụng được các chức năng nâng cao của một số phần mềm ứng dụng phục vụ cho chuyên ngành.	CĐR3, CĐR10
	Ch5. Thiết kế, khai thác, ứng dụng các trang web, thông tin trên internet phục vụ quản lý văn hóa, du lịch.	CĐR3, CĐR10

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch6. Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.	CĐR2, CĐR10
	Ch7. Có khả năng giao tiếp, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng quản lý thời gian, tư duy phân biện và làm việc nhóm. Chủ động trong nghiên cứu, học tập và làm việc.	CĐR2, CĐR10
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch8. Chấp hành các nguyên tắc nghề nghiệp và tính trung thực; rèn luyện phẩm chất, đạo đức, ý thức tổ chức kỉ luật.	CĐR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

1 = Đóng góp ở mức độ nhớ. 2 = Đóng góp ở mức độ hiểu; 3 = Đóng góp ở mức độ áp dụng; 4 = Đóng góp ở mức độ phân tích; 5 = Đóng góp ở mức độ đánh giá; 6 = Đóng góp ở mức độ sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương I: Tổng quan về hệ thống thông tin	1. Quản lý trong tổ chức văn hóa nghệ thuật, du lịch	3						2	2	Thuyết trình, thảo luận nhóm.
	2. Định nghĩa Hệ thống thông tin	3						2	2	
	3. Phân loại hệ thống thông tin	3						2	2	
	4. Phương pháp phát triển hệ thống thông tin	3						2	2	
	5. Vai trò của người tham gia phát triển hệ thống thông tin	3						2	2	

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
	6. Hệ quản trị CSDL	3						2	2	
	7. Mô hình dữ liệu quan hệ	3						2	2	
	8. Mô hình thực thể - quan hệ ER	3						2	2	
	9. Thiết kế CSDL	3						2	2	
Chương II: Giới thiệu về hệ quản trị CSDL Microsoft Access	1. Lịch sử ra đời và phát triển của Access		3		3				2	Thuyết trình, vận dụng làm bài tập.
	2. Các đặc điểm của Access		3		3				2	
	3. Khởi động và thoát khỏi Access		3		3				2	
	4. Giao diện của Access		3		3				2	
	5. Các đối tượng bên trong tệp CSDL Access		3		3				2	
	6. Tạo các tệp CSDL về quản lý văn hóa, du lịch		3		3				2	
Chương III: Bảng dữ liệu	1. Các khái niệm cơ bản trong tệp CSDL Access	3					2			Thuyết trình, vận dụng làm bài tập.
	2. Tạo bảng mới			3		2	2			

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
	3. Nhập dữ liệu bản ghi cho bảng			3		2	2			
	4. Sửa đổi cấu trúc bảng			3		2	2			
	5. Một số lệnh đối với bảng			3		2	2			
	6. Thay đổi cách trình bày			3		2	2			
	7. Thiết lập mối quan hệ giữa các bảng			3		2	2			
	8. Sắp xếp dữ liệu			3		2	2			
	9. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu			3		2	2			
	10. Lọc dữ liệu			3		2	2			
Chương IV: Truy vấn dữ liệu	1. Khái niệm truy vấn			3		2	2			Thuyết trình, vận dụng làm bài tập.
	2. Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc SQL			3	2			2		
	3. Ngôn ngữ truy vấn bằng ví dụ QBE			3	2			2		
	4. Truy vấn có tham số			3	2			2		
	5. Truy vấn theo nhóm			3	3			2		
	6. Truy vấn con			3	3			2		

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương V. Biểu mẫu	1. Khái niệm biểu mẫu			3	3			2		Thuyết trình, vận dụng làm bài tập.
	2. Các dạng biểu mẫu			3	3			2		
	3. Tạo biểu mẫu trên CSDL Quản lý văn hóa, du lịch			3	3			2		
	4. Hiệu chỉnh biểu mẫu			3	3			2		
Chương VI. Báo cáo	1. Khái niệm báo cáo			3	3			2		Thuyết trình, vận dụng làm bài tập.
	2. Các dạng báo cáo			3	3			2		
	3. Tạo báo cáo trên CSDL quản lý văn hóa, du lịch			3	3			2		
	4. Hiệu chỉnh báo cáo			3	3			2		
Chương VII. Phần mềm Microsoft Office và Canva	1. Microsoft Word, Excel ứng dụng trong lập kế hoạch, viết báo cáo trong kinh doanh sản phẩm văn hóa, du lịch, giới thiệu phần mềm canva để thiết kế và quảng cáo văn hóa, du lịch			3	3			2		Thuyết trình, vận dụng làm bài tập.
	2. Ứng dụng Canva để thiết kế và quảng cáo văn hóa, du lịch			3	3			2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tin học ứng dụng trong văn hóa - du lịch cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin trong quản lý văn hóa, du lịch phục vụ hữu ích cho công việc. Khai thác được các công cụ của hệ quản trị CSDL Access cho chuyên môn như cách xây dựng, khai thác và quản lý các phần mềm quản lý thư viện, quản lý di sản, quản lý bảo tàng, quản lý tour, quản lý khách sạn, nhà hàng...

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương I Tổng quan về hệ thống thông tin	07			
Lý thuyết	1. Quản lý trong tổ chức văn hóa nghệ thuật, du lịch. 2. Định nghĩa HTTT. 3. Phân loại HTTT 4. Phương pháp phát triển HTTT 5. Vai trò của người tham gia phát triển HTTT 6. Hệ quản trị CSDL 7. Mô hình dữ liệu quan hệ 8. Mô hình thực thể - quan hệ ER 9. Thiết kế cơ sở dữ liệu	02	Học liệu số 2,3	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	05	Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương II Giới thiệu về Microsoft Access	11			
Lý thuyết	1. Lịch sử ra đời và phát triển của Access 2. Các đặc điểm của Access	02	Học liệu số 1	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Khởi động và thoát khỏi Access 4. Giao diện của Access 5. Các đối tượng bên trong tệp CSDL Access 6. Tạo lập các tệp CSDL về quản lý văn hóa, du lịch				
Bài tập	Sinh viên thực hiện được các bài tập về tạo tệp CSDL trong Access	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để làm bài tập.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương III Bảng dữ liệu	09			
Lý thuyết	1. Các khái niệm cơ bản trong tệp CSDL Access 2. Tạo bảng mới 3. Nhập dữ liệu bản ghi cho bảng 4. Sửa đổi cấu trúc bảng 5. Một số lệnh đối với bảng 6. Thay đổi cách trình bày 7. Thiết lập mối quan hệ giữa các bảng 8. Sắp xếp dữ liệu 9. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu 10. Lọc dữ liệu	02	Học liệu số 2,3	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để trả lời các câu hỏi lý thuyết	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2				
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kỳ	01	Bài tập	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
	Chương IV Truy vấn dữ liệu	14			
Lý thuyết	1. Khái niệm truy vấn 2. Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc 3. Ngôn ngữ truy vấn bằng ví dụ QBE 4. Truy vấn có tham số 5. Truy vấn con	02	Học liệu số 2,3	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Thực hiện các truy vấn trong Access	05	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để làm bài tập.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương V Biểu mẫu	12			
Lý thuyết	1. Khái niệm về biểu mẫu 2. Các dạng biểu mẫu 3. Tạo biểu mẫu trên CSDL quản lý văn hóa, du lịch 4. Hiệu chỉnh biểu mẫu	02	Học liệu số 1,3	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Thực hiện các biểu mẫu trong Access	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để làm bài tập.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VI: Báo cáo	11			
Lý thuyết	1. Khái niệm báo cáo 2. Các dạng báo cáo 3. Tạo bảng báo cáo trên CSDL văn hóa, du lịch 4. Hiệu chỉnh báo cáo	02	Học liệu số 2,3	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Thực hiện các báo cáo trong Access	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để làm bài tập.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VII Phần mềm Microsoft Office và Canva	11			
Lý thuyết	1. Microsoft Word, Excel ứng dụng trong lập kế hoạch, viết báo cáo trong kinh doanh sản phẩm văn hóa, du lịch, giới thiệu phần mềm canva để thiết kế và quảng cáo văn hóa, du lịch	02	Học liệu số 2,3	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập tổng hợp	2. Ứng dụng Canva để thiết kế và quảng cáo văn hóa, du lịch	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo Thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để làm bài tập.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Quang Vinh (2008), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong Quản lý văn hóa*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Hùng Cường, Nguyễn Thị Hảo (2017), *Giáo trình tin học đại cương*, NXB Đại học Thái Nguyên

[3] Nguyễn Văn Khanh (2023), *Giáo trình cơ sở an toàn thông tin*, NXB. Đại học Thái Nguyên

[4] Tham khảo Internet

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		0			5
2	1		1			5
3	1		1			5
4	1		1			4
5	1		1			4
6	1		1			4
7	1		1			5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	1		1			5
11	1		1			5
12	2		0			5
13	1		1			5
14	0		2			4
15	0		2			4
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1, Ch2	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Bài thi thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1, Ch2, Ch3	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (5.0 điểm): Tín chỉ 1 + Câu 2 (5.0 điểm): Tín chỉ 2 - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**KHOA SƯ PHẠM
BỘ MÔN TIN HỌC**

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Hùng

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam

Mã học phần: VD2.1.091.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ
 - + Bài tập: 02 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Thực tế: $5 \times 3 = 15$ giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com
2	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@gmail.com
3	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này sinh viên nắm được các vấn đề lí luận về cơ sở văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội). Từ đó nhận biết giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc để giữ gìn, phát huy phục vụ cho hoạt động chuyên ngành

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Sinh viên hiểu khái niệm văn hoá; không gian văn hóa Việt Nam; loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá tổ chức đời sống cá nhân, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội).

Mt2: Nắm vững các vấn đề về bản sắc văn hóa Việt Nam. Từ đó biết các giữ gìn và tuyên truyền để phát huy và giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc.

Mt3: Vận dụng kiến thức văn hoá vào các hoạt động chuyên ngành. Hình thành kỹ năng tư duy nhận biết, logic, phân tích, lập luận để viết báo cáo, thuyết trình trong học tập thực tế.

Mt4: Khả năng tư duy, tự nghiên cứu về các vấn đề văn hóa Việt Nam.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
VD2.1.091.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch 1: Hiểu được khái niệm văn hóa, những đặc trưng cơ bản của văn hóa người Việt cổ truyền.	CDR 2
	Ch 2: Phân tích được những thành tố văn hóa nhận thức, văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của người Việt và các tộc người thiểu số Việt Nam	CDR 2
Mt2	Ch 3: Vận dụng các khái niệm vào định hướng giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc	CDR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt3	Ch 4: So sánh được các giá trị văn hóa độc đáo của người Việt và các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	CDR 2
	Kĩ năng mềm	
	Ch 5: Áp dụng kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, công nghệ thông tin trong viết báo cáo thực tế	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch 6. Thực hiện làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi; học tập nghiêm túc; chịu trách nhiệm đối với nhóm trước	CDR 12

	các nội dung liên quan đến môn học.	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
							Ch1	
Chương 1. Văn hoá học và văn hoá Việt Nam	Văn hóa và văn hóa học	2						Thuyết trình, câu hỏi gợi mở
	Định vị văn hóa Việt Nam	2						
	Tiến trình văn hóa Việt Nam	2						
Chương 2. Văn hóa nhận thức	Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ: Triết lý âm dương	2						Thuyết trình, Thảo luận
	Triết lý cấu trúc không gian của vũ trụ : Mô hình tam tài	2						
	Triết lý về thời gian của vũ trụ : Lịch âm dương và hệ can chi	2						
Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	Tổ chức nông thôn		2					Thuyết trình, Thảo luận
	Tổ chức quốc gia		2					
	Tổ chức đô thị		2					
Chương 4. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	Tín ngưỡng		1				2	Thuyết trình, Thảo luận
	Phong tục		1				2	
	Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ		1				2	

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
					Ch1	Ch 2	Ch 3	
nhân	Nghệ thuật thanh sắc và hình khối		1				2	câu hỏi gợi mở
Chương 5. Văn hóa hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn		1				2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc		1				2	
	Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại		1				2	
Chương 6. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	Giao lưu văn hóa Ấn Độ		1				2	Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, Thảo luận nhóm
	Phật giáo và văn hóa Việt Nam		1				2	
	Nho giáo và văn hóa Việt Nam		1				2	
	Đạo giáo và văn hóa Việt Nam		1		2			
	Phương Tây và văn hóa Việt Nam		1		2			
	Đặc điểm của văn hóa Việt trong ứng phó với môi trường xã hội		1		2			
Chương 7. Văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại	Bản sắc văn hoá Việt Nam			1		2	2	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, thực tế
	Hệ giá trị của văn hóa Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế			2		2	3	
	Thực tế tìm hiểu các giá trị bản sắc văn hóa Việt Nam				2	3	3	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử

với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc. Hình thành thái độ tích cực cho sinh viên với việc giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Văn hoá học và văn hoá Việt Nam	3			
Lý thuyết	1.1. Văn hóa và văn hóa học 1.2. Định vị văn hóa Việt Nam 1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 1, 2	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1	8	Hiểu khái niệm văn hoá, loại hình văn hoá Việt Nam, đặc sắc của các vùng văn hóa Việt Nam	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Văn hóa nhận thức	4			
Lý thuyết	2.1. Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ: Triết lý âm dương 2.2. Triết lý cấu trúc không gian của vũ trụ : Mô hình tam tài 2.3. Triết lý về thời gian của vũ trụ: Lịch âm dương và hệ can chi	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 1,2.	Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương	9	Hiểu được đặc trưng của văn hóa nhận thức; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	4			
Lý thuyết	3.1. Tổ chức nông thôn 3.2. Tổ chức quốc gia 3.3. Tổ chức đô thị	3	Học học liệu số 1; tham khảo 1,2.	Theo thời khóa biểu - Địa điểm:	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				Lớp học	
Bài tập	Hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm về nội dung tổ chức nông thôn theo vùng văn hóa ở Việt Nam	1	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo để làm bài tập nhóm.	Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2.	9	Hiểu đặc điểm, thành tựu của các lớp văn hóa Việt Nam; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	4			
Lí thuyết	4.1. Tín ngưỡng 4.2. Phong tục 4.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 4.4. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 1,2.	Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3.	9	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa nhận thức của người Việt; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 5: Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	3			
Lí thuyết	5.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn 5.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc 5.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 1,2.	Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3.	8	Hiểu những kiến thức cơ bản về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	4			
Lí thuyết	6.1. Giao lưu văn hóa Ấn Độ 6.2. Phật giáo với văn hóa Việt Nam 6.3. Nho giáo với văn hóa Việt Nam 6.4. Đạo giáo với văn hóa Việt Nam 6.5. Phương Tây với văn hóa Việt Nam 6.6. Đặc điểm của văn hóa Việt Nam trong ứng phó với môi trường xã hội	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2.	10	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa ứng xử với môi trường xã hội và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại	7			
Lý thuyết	7.1. Bản sắc văn hoá Việt Nam 7.2. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa,	1	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 1,2.	Thời gian: theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hiện đại hóa và hội nhập quốc tế			- Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Hướng dẫn sinh viên làm bài tập về hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.	1	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo để làm bài tập trên lớp	Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2.	5	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa ứng xử với môi trường xã hội và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Thực tế	Thực tế học tập, tìm hiểu bản sắc văn hóa tại cơ sở theo kế hoạch.	5	- Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Chuẩn bị số liệu, hình ảnh để viết Báo cáo thu hoạch theo yêu cầu. - Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch thực tế của khoa, trường.	Thời gian: theo kế hoạch - Địa điểm: cơ sở thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm hiểu yêu cầu đối báo cáo thực tế học phần.	10	Vận dụng kiến thức thực tế tại cơ sở; kiến thức lý thuyết để hoàn thiện bài báo cáo thực tế đúng thời gian qui định.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Ngọc Thêm (2024), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đặng Đức Siêu (2004), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm;

[3] Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (2007), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3	2					5
4	2					5
5	2					5
6	1		1			5
7	2					5
8	1	1				5
9	2					5
10	2					5
11	2					5
12	1		1			5
13-15					5	10
Tổng	22	01	2	0	5	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá:

- Sử dụng thang điểm 10 cho điểm thành phần 1,2, 3. Trong đó:
- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng (Kiểm tra trên lớp: 50%; Báo cáo thực tế 50%).

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 5, 6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1%</i>		8

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			<i>Vượt quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm báo cáo thực tế, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch 1 đến Ch6	10
			Theo đáp án, thang điểm của đề kiểm tra		
3	Báo cáo thực tế		Đúng yêu cầu về nội dung, thời gian và hình thức		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5.0 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu và áp dụng + Câu 2 (5.0 điểm): Cấp độ phân tích, đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng Sản Việt Nam

Mã học phần: VD2.1.104.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
2	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@mail.com
3	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nền văn hóa đạo đức và lối sống trong thời kì đổi mới, phát triển văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng trong sự nghiệp đổi mới.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Sinh viên hiểu quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa; Tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa văn nghệ; Hiểu về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và việc phát triển văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng trong sự nghiệp đổi mới.

Mt 2: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lí thuyết vào phân tích, giải thích một vấn đề thuộc về đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; có ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị, tinh hoa của văn hóa Việt Nam, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình học tập và tác nghiệp sau này.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.104.2	Đường lối VHVN của ĐCS VN	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
			2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			1			1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1. Biết kiến thức cơ bản về quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa; Tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa văn nghệ.	CĐR 2
	Ch2. Phân tích những vấn đề đặt ra và những nhiệm vụ để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và những tác động của toàn cầu hóa đối với sự phát triển văn hóa dân tộc.	
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3. Phân tích vấn đề thuộc về đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.	CĐR 8
Kĩ năng mềm		
	Ch4. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc, chủ động trong học tập và nghiên cứu về quan điểm của Đảng trong việc xây dựng Đường lối VHVN.	CĐR 8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch 5: Biết vận dụng kiến thức liên quan đến học phần; Học tập nghiêm túc; Có ý tưởng sáng tạo; quan điểm về văn hóa văn nghệ của Đảng CS VN và tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh vào thực tế hoạt động nghề nghiệp.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra					Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
				Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1: Quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa	1.1. Quá trình hình thành và phát triển đường lối VHVN của Đảng CS VN từ 1930 đến nay	2	2				Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm việc nhóm
	1.2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng CSVN trên lĩnh vực văn hóa	2	2				
Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa văn nghệ	2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất của văn hóa	2	2				Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm việc nhóm
	2.2. Tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về văn nghệ	2	2				
	2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực của văn hóa	2	2				
Chương 3: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc	3.1. Những vấn đề đặt ra trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc	2	2	2			Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm việc nhóm
	3.2. Tính chất tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của nền văn hóa Việt Nam	2	2	2			
	3.3. Những nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc	2	2	2			

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra					Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
				Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch3	Ch 4	Ch 5	
Chương 4: Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	4.1. Ý nghĩa của việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở		2	2	2		Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm việc nhóm
	4.2. Diện mạo hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở		2	2	2		
	4.3. Vấn đề xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở		2	2	2		
Chương 5: Toàn cầu hóa và sự phát triển văn hóa	5.1. Một số khái niệm cơ bản	2	2				Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm việc nhóm
	5.2. Những tác động của toàn cầu hóa đối với văn hóa dân tộc			2	2	2	
	5.3. Xây dựng và phát triển văn hóa trong xu thế toàn cầu hóa			2	2	2	
	5.4. Những giải pháp cơ bản			2	2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này nhằm giáo dục toàn diện người học về đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa – văn nghệ. Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hóa; những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay; những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với sự phát triển văn hóa – văn nghệ; phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		14			
	Chương 1: Quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa	7			
Lí thuyết	1.1. Quá trình hình thành và phát triển đường lối VHVN của Đảng cộng sản VN từ năm 1930 đến nay 1.2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng CSVN trên lĩnh vực văn hóa	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 1)	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 1)	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa văn nghệ		7			
	2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất của văn hóa 2.2. Tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về văn nghệ 2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực của văn hóa	4			
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 1)	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra giữa kì		1		Lớp học	
Tự học, tự	Ôn tập nội dung kiến thức tín	02	Đọc lí thuyết; vận	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên		dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc	5			
Lí thuyết	3.1. Những vấn đề đặt ra trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc 3.2. Phương hướng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc 3.3. Tính chất tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của nền văn hóa Việt Nam 3.4. Những nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc	3	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 2) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 2); Tham khảo các tài liệu số 2, 3	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	4			
Lí thuyết	4.1. Ý nghĩa của việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở 4.2. Diện mạo hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở 4.3. Vấn đề xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở	2	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 3) Tham khảo các tài liệu số 2, 3		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo	2	Nắm vững lí	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 3) Tham khảo các tài liệu số 2, 3		thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Toàn cầu hóa và sự phát triển văn hóa	6			
	5.1. Một số khái niệm cơ bản 5.2. Những tác động của toàn cầu hóa đối với văn hóa dân tộc 5.3. Xây dựng và phát triển văn hóa trong xu thế toàn cầu hóa 5.4. Những giải pháp cơ bản	2			
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 3) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Thị Phụng (chủ biên) (2016), *Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam*, Nxb Thanh Hóa;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Thị Hiền, Phạm Bích Huyền, Lương Hồng Quang, Nguyễn Lâm Tuấn Anh (2016), *Chính sách văn hóa (Giáo trình dành cho SV ĐH và CĐ các trường Văn hóa - Nghệ thuật)*, (Tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb Lao động, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3	2					5
4	1		1			5
5			2			5
6			2			5
7			2			5
8	1	1				5
9	2					5
10	1		1			5
11			2			4
12	2					4
13	2					4
14			2			4
15			2			4
Tổng	15	1	14	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch4 Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án của đề kiểm tra	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thi Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Dân tộc học đại cương

Mã học phần: VD2.1.129.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
- + Bắt buộc: có
- + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
- + Học lý thuyết trên lớp: 25 giờ
- + Bài tập: 04 giờ
- + Kiểm tra: 01 giờ
- + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học:
- + Bộ môn: Du lịch, Khoa: Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com
2	ThS. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@gmail.com
3	TS. Phạm Thị Huyền Trang	0984056994	trangsp1987@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần, sinh viên sẽ hiểu được những kiến thức cơ bản của dân tộc học. Từ đó, sinh viên có thể lĩnh hội được những kiến thức khoa học khác, thuộc các bộ môn trong ngành khoa học xã hội và nhân văn.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Hiểu được kiến thức cơ bản về dân tộc học; lịch sử phát triển và những thành tựu của dân tộc học Việt Nam; Chứng tộc và vấn đề nguồn gốc loài người; Vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới; Tộc người và tiêu chí xác định tộc người; Các khối cộng đồng tộc người; Xã hội và con người thời nguyên thủy; Một số hình thái tôn giáo sơ khai.

Mt 2: Có kỹ năng phân tích, vận dụng những kiến thức về dân tộc học để làm cơ sở cho việc nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

Mt 3: Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.129.2	Dân tộc học đại cương	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
			2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			1			1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Hiểu được những thuật ngữ cơ bản về dân tộc học, lịch sử phát triển và những thành tựu của dân tộc học Việt Nam; Chung tộc và vấn đề nguồn gốc loài người; Vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới.	CĐR 2
	Ch2: Giải thích được khái niệm tộc người và các tiêu chí xác định tộc người; Các khối cộng đồng tộc người; Xã hội và con người thời nguyên thủy; Một số hình thái tôn giáo sơ khai.	CĐR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Phân tích được những nội dung về dân tộc học đại cương, vận dụng kĩ năng đọc, thu thập và xử lý tài liệu.	CĐR 2,8
	Ch4: Thu thập và xử lý tài liệu vào các nội dung liên quan đến ngành quản lý văn hóa	CĐR 2,8
Kĩ năng mềm		
	Ch5: Vận dụng tốt kĩ năng làm việc theo nhóm; kĩ năng nghiên cứu điền dã, kĩ năng bảo tồn và sưu tầm vốn di sản văn hoá dân tộc.	CĐR 8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch6: Khả năng tự tích lũy kiến thức; học tập nghiêm túc đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3		
Chương 1 Định nghĩa, đối tượng, NV nghiên cứu của Dân tộc học	Định nghĩa	1	2					Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Đối tượng	1	2					Thuyết trình, vấn đáp
	Nhiệm vụ nghiên cứu	1	2					Thuyết trình, vấn đáp
Chương 2 Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu. Lịch sử phát triển dân tộc học, những thành tựu của Dân tộc học VN	Các nguồn tài liệu	1	2					Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Các phương pháp nghiên cứu	1	2	2				Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Mối quan hệ giữa dân tộc học với các ngành khoa học		2	2				Thuyết trình, vấn đáp
Chương 3 Chủng tộc và vấn đề nguồn gốc loài người	Lịch sử phát triển dân tộc học, những thành tựu của Dân tộc học VN		2	2	2			Thuyết trình, vấn đáp
	Nguồn gốc loài người		2	2	2			Thuyết trình, vấn đáp

Nội dung học phần				Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm		
	Khái niệm chủng tộc và mối quan hệ với dân tộc - văn hoá				2	2		Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Các đặc điểm phân loại chủng tộc				2	2		Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Sự phân loại - phân bố các chủng tộc				2	2		Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Sự hình thành và phân bố các chủng tộc				2	2		Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và nguồn gốc xã hội				2	2		Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
Chương 4 Vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới	Khái niệm ngôn ngữ				2	2	2	Thuyết trình, vấn đáp
	Ý nghĩa của việc nghiên cứu ngôn ngữ trong Dân tộc học				2	2	2	Thuyết trình, vấn đáp
	Nguồn gốc của ngôn ngữ				2	2	2	Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Phân loại ngôn ngữ theo ngữ hệ				2	2	2	Thuyết trình, vấn đáp
	Các giai đoạn phát triển cơ bản của ngôn ngữ trong lịch sử loài người			2	2	2	2	Thuyết trình, vấn đáp

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm		
Chương 5 Tộc người và tiêu chí xác định tộc người	Khái niệm tộc người		2	2	2	2	2	Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Các tiêu chí xác định tộc người		2	2	2	2	2	Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
Chương 6 Các khối cộng đồng tộc người	Khái niệm về khối cộng đồng tộc người		2	2	2	2	2	Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Các tộc người Việt Nam		2		2			Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Các khối cộng đồng tộc người		2		2			Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
Chương 7 Xã hội và con người thời nguyên thủy	Ý nghĩa của việc nghiên cứu xã hội nguyên thủy			2	2	2		Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Sự phân kì xã hội nguyên thủy			2		2	2	Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Các giai đoạn phát triển cơ bản của xã hội nguyên thủy				2	2	2	Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
	Những thành tựu cơ bản của con người trong xã hội nguyên thủy				2	2	2	Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp
Chương 8 Một số hình thái tôn giáo sơ khai	Khái niệm về tín ngưỡng, tôn giáo				2	2	2	Thuyết trình, vấn đáp
	Các hình thái tôn giáo sơ khai				2	2	2	Thuyết trình, vấn đáp
	Tàn dư của các tôn giáo sơ khai trong đời sống cộng đồng các dân tộc			2	2	2	2	Thuyết trình, giảng giải, vấn đáp

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản của Dân tộc học, bao gồm: khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu; lịch sử phát triển dân tộc học và những thành tựu của dân tộc học Việt Nam; Chúng tộc và vấn đề nguồn gốc loài người; Vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới; Tộc người và tiêu chí xác định tộc người; Các khối cộng đồng tộc người; Xã hội và con người thời nguyên thủy; Một số hình thái tôn giáo sơ khai.... tạo tiền đề cho sinh viên có thể lĩnh hội được những kiến thức khoa học khác, thuộc các bộ môn trong ngành khoa học xã hội và nhân văn.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Định nghĩa, đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của dân tộc học	3			
Lí thuyết	1.1. Định nghĩa 1.1.1. Sự xuất hiện và các thuật ngữ khác nhau về dân tộc học 1.1.2. Phân loại dân tộc học trong các ngành khoa học 1.1.3. Dân tộc học và Nhân học 1.1.4. Định nghĩa 1.2. Đối tượng 1.2.1. Quan điểm phương Tây trong buổi đầu hình thành dân tộc học 1.2.2. Quan điểm của dân tộc học Xô Viết 1.2.3. Vấn đề truyền thống và hiện đại, trong nghiên cứu dân tộc học và nhân học 1.3. Nhiệm vụ nghiên cứu	3	Nghiên cứu đề cương chi tiết HP. Đọc nội dung tương ứng chương 1 trong học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3.1. Văn hoá tộc người 1.3.2. Thành phần tộc người 1.3.3. Lịch sử tộc người 1.3.4. Quan hệ tộc người 1.3.5. Trình độ kinh tế xã hội tộc người				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1; 2 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	8	Phân biệt các thuật ngữ và định nghĩa có liên quan. Quan điểm khác nhau về ngành Dân tộc học.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu. Lịch sử phát triển dân tộc học và những thành tựu của dân tộc học Việt Nam	2			
Lí thuyết	2.1. Các nguồn tài liệu 2.2. Các phương pháp nghiên cứu 2.3. Mối quan hệ giữa dân tộc học với các ngành khoa học 2.4. Lịch sử phát triển dân tộc học, những thành tựu của Dân tộc học Việt Nam	2	Đọc nội dung tương ứng chương 2 trong học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1; 2. - Làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	8	Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu của ngành dân tộc học. Sự ra đời của dân tộc học trên thế giới, Việt Nam	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3: Chủng tộc và vấn đề nguồn gốc loài người	3			
Lí thuyết	3.1. Nguồn gốc loài người 3.2. Khái niệm chủng tộc và mối quan hệ với dân tộc-văn hoá 3.3. Các đặc điểm phân loại chủng tộc 3.4. Sự phân loại phân loại-phân bố các chủng tộc 3.5. Sự hình thành và phân bố các chủng tộc 3.6. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và nguồn gốc xã hội	3	Đọc nội dung tương ứng chương 2 trong học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2; 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1, 2; 5. - Làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	8	Lịch sử phát triển của xã hội loài người. Liên hệ nguồn gốc các dân tộc. Phê phán chủ nghĩa phân biệt chủng tộc	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới	6			
Lí thuyết	4.1. Khái niệm ngôn ngữ 4.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu ngôn ngữ trong Dân tộc học 4.3. Nguồn gốc của ngôn ngữ 4.4. Phân loại ngôn ngữ theo ngữ hệ 4.5. Các giai đoạn phát triển cơ bản của ngôn ngữ trong lịch sử loài người 4.6. Các ngữ hệ trên thế giới, Đông	4	Đọc nội dung tương ứng chương 4 trong học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2; 3; 4; 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Nam Á và vấn đề phân loại tộc người ở Việt Nam				
Bài tập	- Phân kì các giai đoạn trong lịch sử phát triển của xã hội loài người. - Làm rõ các ngữ hệ trên thế giới và khu vực Đông Nam Á. - Vấn đề phân loại tộc người ở Việt Nam	2	Nắm vững lý thuyết đã học để làm bài tập	Lớp học	Ghi chép các ý kiến thảo luận.
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1, 2, 3; 4; 5 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	8	- Nguồn gốc ngôn ngữ, ý nghĩa việc nghiên cứu ngôn ngữ. Bức tranh ngôn ngữ và tộc người ở Việt Nam	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	3	- Biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 5: Tộc người và tiêu chí xác định tộc người	3			
Lí thuyết	5.1. Khái niệm tộc người 5.2. Các tiêu chí xác định tộc người	3	Đọc nội dung tương ứng chương 5 trong học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1; 2 và làm các bài tập có	6	Sự khác biệt về xây dựng các tiêu chí xác định tộc	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	liên quan đến nội dung chính.		người.		
	Chương 6: Các khối cộng đồng tộc người	3			
Lí thuyết	6.1. Khái niệm về khối cộng đồng tộc người 6.2. Các tộc người ở Việt Nam 6.3. Các khối cộng đồng tộc người	3	Đọc nội dung tương ứng chương 6 trong học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 4; 5; 6.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1; 4; 5; 6 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	6	Các quan điểm khác nhau về các khối cộng đồng người, về sự hình thành dân tộc Việt.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Xã hội và con người thời nguyên thủy	3			
Lí thuyết	7.1. Ý nghĩa của việc nghiên cứu xã hội nguyên thủy 7.2. Sự phân kì xã hội nguyên thủy 7.3. Các giai đoạn phát triển cơ bản của xã hội nguyên thủy 7.4. Những thành tựu cơ bản của con người trong xã hội nguyên thủy	3	Đọc nội dung tương ứng chương 7 trong học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1, 2 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	9	Những thành tựu cơ bản của con người trong xã hội nguyên thủy. Sự xuất hiện các loại hình hoạt động	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			kinh tế đầu tiên.		
	Chương 8: Một số hình thái tôn giáo sơ khai	6			
Lí thuyết	8.1. Khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo 8.2. Các hình thái tôn giáo sơ khai 8.3. Tàn dư của các tôn giáo sơ khai trong đời sống cộng đồng các dân tộc	4	Đọc nội dung tương ứng chương 8 trong học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2; 6.	Lớp học	
Bài tập	- Làm rõ khái niệm tộc người. - Sự khác biệt về xây dựng các tiêu chí tộc người. - Khái niệm thị tộc, quan điểm của thuyết tiến hoá, quan điểm của Ăngghen, vấn mẫu hệ và phụ hệ, quá trình ta rã, các cuộc đại phân công lao động ở Việt Nam.	2	Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập. Tham khảo học liệu số 1; 2, 6.	Lớp học	Ghi chép lại các ý kiến trong thảo luận.
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1, 2; 6 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	14	Vai trò của tôn giáo trong đời sống. Các hiện tượng lạ và vấn đề tâm linh.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Sĩ Giáo (Chủ biên, 2005), *Dân tộc học đại cương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Bình (2014), *Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb Lao động.

[3] Trần Ngọc Thêm (2024), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lí thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	2					4
5	2					4
6	2					5
7			2			5
8	1	1				5
9	2					5
10	2					5
11	2					5
12	2					5
13	2					5
14	2					5
15			2			5
Tổng	25	01	04	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án và thang điểm của đề kiểm tra	Ch1-ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận/ thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1-ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
-Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. Cấp độ nhận thức: 30% nhận biết, 70% thông hiểu.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HOÁ - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thi Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Xã hội học đại cương

Mã học phần: LL2.1.010.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 15 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Chính trị và TLGD

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Tuấn Ngọc	098.278.7269	ngoccttq@gmail.com
2	Th.S Trần Thị Mỹ Bình	0982.778.419	tranthimybinh@gmail.com
3	Th.S Trần Thúy Vân	098.577.1268	vantran7785@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Có kiến thức cơ bản và hệ thống về xã hội học đại cương. Từ đó rèn luyện và thực hành được các kỹ năng nghiên cứu xã hội học cơ bản; xác lập thái độ tích cực, chủ động trong hoạt động nghiên cứu các vấn đề cơ bản của xã hội, phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có kiến thức cơ bản về Xã hội học, phương pháp nghiên cứu Xã hội học và một số chuyên ngành trong Xã hội học.

Mt 2: Có kỹ năng phân tích, tư duy logic.

Mt 3: Có kỹ năng thuyết trình, xử lý tình huống trong công việc.

Mt 4: Có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
			2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				1		1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng kiến thức cơ bản của Xã hội học đại cương vào trong các lĩnh vực xã hội	CĐR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch2: Thực hiện một số phương pháp nghiên cứu trong Xã hội học	CĐR 2
	Ch3: Có khả năng xác định, lựa chọn vấn đề xã hội quan tâm để nghiên cứu	
Kĩ năng mềm		
Mt 3	Ch4: Thực hiện thuyết trình, phân tích và xử lý tình huống trong thực tế.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch5: Vận hành cách thức làm việc trong những môi trường khác nhau; chủ động học tập, năng động, sáng tạo, khẳng định năng lực bản thân	CĐR 11
	Ch6: Chuẩn bị tốt kế hoạch công việc, có tinh thần trách nhiệm cao trong các hoạt động nhóm.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức	Kĩ năng			Mức độ tự chủ, & trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng		Mềm			
			Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6
1. Bài 1: Nhập môn Xã hội học	1.1. Khái quát về sự ra đời của Xã hội học	2						Thuyết trình, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học	2		1				
	1.3. Cơ cấu môn học	2		1				
2. Bài 2: Các khái niệm, phạm trù Xã hội học	2.1. Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học	2		1				Thuyết trình, giao bài tập, thảo luận, vấn đáp, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	2.2. Cơ cấu xã hội	2				1		
	2.3. Xã hội hóa	2					2	
	2.4. Hành động xã hội và tương tác xã hội	2				2	2	
	2.5. Phân tầng xã hội, Di động xã hội	2					2	
	2.6. Lềch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội	2			1			
3. Bài 3: Phương pháp nghiên cứu Xã hội học	3.1. Phương pháp nghiên cứu Xã hội học	2	2					Thuyết trình, giao bài tập, thảo luận, vấn đáp, hướng
	3.2. Các giai đoạn tiến hành điều tra Xã hội học thực nghiệm	2	2					

								dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
4. Bài 4: Dur luận xã hội	4.1. Khái niệm về Dur luận xã hội	2			1			Thuyết trình, giao bài tập, thảo luận, vấn đáp, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	4.2. Các tính chất của Dur luận xã hội	2			1			
	4.3. Quá trình hình thành Dur luận xã hội	2			1			
	4.4. Các yếu tố tác động tới việc hình thành Dur luận xã hội	2			1			
	4.5. Vai trò của truyền thông đại chúng đối với việc hình thành Dur luận xã hội	2					1	
	4.6. Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu Dur luận xã hội	2					1	
5. Bài 5: Xã hội học gia đình	5.1. Đối tượng và hướng tiếp cận trong nghiên cứu Xã hội học gia đình	2		1				Thuyết trình, giao bài tập, thảo luận, vấn đáp, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	5.2. Nội dung nghiên cứu cơ bản của Xã hội học gia đình	2		1				
6. Bài 6:	6.1. Đối tượng	2		1				Thuyết

Xã hội học nông thôn	nghiên cứu của Xã hội học nông thôn							trình, giao bài tập, thảo luận, vấn đáp, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	6.2. Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của Xã hội học nông thôn ở Việt Nam	2		1				
	6.3. Các thiết chế chính trị - xã hội ở nông thôn	2		1				
	6.4. Văn hóa nông thôn	2		1				
	6.5. Lối sống nông thôn	2		1				
7. Bài 7: Xã hội học đô thị	7.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học đô thị	2		1				Thuyết trình, giao bài tập, thảo luận, vấn đáp, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	7.2. Nội dung nghiên cứu chủ yếu	2		1				
	7.3. Những vấn đề đặt ra với đô thị Việt Nam	2		1				

7. Tóm tắt nội dung học phần

Xã hội học đại cương là một khởi đầu trong việc tiếp cận Xã hội học. Học phần gồm 30 tiết (2 tín chỉ), được chia thành 7 bài, mỗi bài sẽ có những nội dung, kiến thức riêng nhưng cơ bản là các thông tin về: Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học; Một số khái niệm cơ bản của Xã hội học; Một số lĩnh vực nghiên cứu của Xã hội học; Phương pháp nghiên cứu của Xã hội học, Cơ cấu xã hội

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Bài 1 Nhập môn Xã hội học	3			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về sự ra đời của Xã hội học 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học 1.2.1. Khái niệm Xã hội học 1.2.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3. Cơ cấu môn học 1.3.1. Xã hội học lý thuyết, Xã hội học thực nghiệm và Xã hội học ứng dụng 1.3.2. Xã hội học vĩ mô và Xã hội học vi mô 1.3.3. Xã hội học đại cương và Xã hội học chuyên biệt 1.4. Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học 1.4.1. Chức năng của Xã hội học 1.4.2. Nhiệm vụ của Xã hội học	1	- Đọc chương I, II của học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2]	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập 1: Nhận diện điểm khác biệt về đối tượng nghiên cứu giữa Xã hội học với các ngành Khoa học xã hội khác Bài tập 2: So sánh Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học với các ngành khoa học xã hội khác	2	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	7	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Bài 2 Các khái niệm phạm trù Xã hội học	4			
Lý thuyết	2.1. Cơ cấu xã hội 2.1.1. Khái niệm cơ cấu xã hội 2.1.2. Các thành phần của cơ cấu xã hội 2.2. Xã hội hóa 2.2.1. Khái niệm Xã hội hóa 2.2.2. Môi trường Xã hội hóa 2.2.3. Các giai đoạn của quá trình Xã hội hóa 2.3. Hành động xã hội và tương tác xã hội 2.3.1. Hành động xã hội 2.3.2. Tương tác xã hội 2.4. Phân tầng, Di động xã hội 2.4.1. Phân tầng xã hội 2.4.2. Di động xã hội 2.5. Lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội 2.5.1. Lệch chuẩn xã hội 2.5.2. Kiểm soát xã hội	2	- Đọc chương IV, VI, VIII, XIX học liệu số [1]	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập 1: Lấy ví dụ về các thành tố cơ bản của xã hội. Bài tập 2: Lấy mô hình minh họa cho Phân tầng xã hội	2	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	9	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 3 Phương pháp nghiên cứu Xã hội học	7			
Lý thuyết	3.1. Phương pháp nghiên cứu Xã hội học 3.1.1. Hệ thống khái niệm 3.1.2. Mối quan hệ giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng trong phương pháp Xã hội học 3.2. Các giai đoạn tiến hành điều tra Xã hội học thực nghiệm 3.2.1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị cho cuộc điều tra 3.2.2. Giai đoạn 2: Tiến hành thu thập thông tin 3.2.3. Giai đoạn 3: Xử lý thông tin	3	- Đọc chương III học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2] và học liệu số [3]	Lớp học	
Bài tập	Bài tập 1: Phân tích các bước điều tra Xã hội học thực nghiệm về đề tài “Bạo lực học đường”. Bài tập 2: Phân tích các bước điều tra Xã hội học thực nghiệm về đề tài Quyền ra quyết định của phụ nữ trong gia đình.	4	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	17	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kỳ	1	Trả lời theo yêu cầu của đề kiểm tra	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1.	2	Đọc lý thuyết, biết vận dụng kiến thức của tín chỉ để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Bài 4 Dur luận xã hội	3			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về Dur luận xã hội 4.1.1. Nguồn gốc của từ 4.1.2. Khái niệm 4.1.3. Phân biệt khái niệm Dur luận Xã hội với một số khái niệm 4.2. Các tính chất của Dur luận xã hội 4.3. Quá trình hình thành Dur luận xã hội 4.4. Các yếu tố tác động tới việc hình thành Dur luận xã hội 4.5. Vai trò của truyền thông đại chúng đối với việc hình thành Dur luận xã hội	1	- Tham khảo chương XII học liệu số [2]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.6. Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu Dư luận xã hội				
Bài tập	Bài tập 1: Tìm kiếm yếu tố tác động tới việc hình thành Dư luận xã hội thông qua 1 sự kiện xã hội Bài tập 2: Vai trò của truyền thông đại chúng trong cuộc sống hiện nay	2	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	7	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có).	Thư viện, ở nhà	
	Bài 5 Xã hội học gia đình	4			
Lý thuyết	5.1. Đối tượng và hướng tiếp cận trong nghiên cứu Xã hội học gia đình 5.1.1. Khái niệm gia đình 5.2.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học gia đình 5.2. Nội dung nghiên cứu cơ bản của Xã hội học gia đình 5.2.1. Cơ cấu, quy mô gia đình 5.2.2. Chức năng của gia đình và xu hướng biến đổi của nó 5.2.3. Một số vấn đề Xã hội học gia đình được quan tâm ở Việt Nam	2	Tham khảo chương X học liệu số [2]	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập 1: Vấn đề bạo lực gia	2	Tìm kiếm thông	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đình trong giai đoạn hiện nay Bài tập 2: Tính hiếu thảo trong gia đình		tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	9	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 6 Xã hội học nông thôn	4			
Lý thuyết	6.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn 6.1.1. Một số khái niệm có liên quan 6.1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn 6.2. Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của Xã hội học nông thôn ở Việt Nam 6.2.1. Nghiên cứu về làng của người Việt 6.2.2. Cơ cấu xã hội nông thôn 6.3. Các thiết chế chính trị - xã hội ở nông thôn 6.4. Văn hóa nông thôn 6.5. Lối sống nông thôn	2	- Đọc chương X học liệu số [1] - Tham khảo chương VIII học liệu số [2]	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập 1: Xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Tuyên Quang Bài tập 2: So sánh lối sống nông thôn ở xã hội trước và nay	2	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	9	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Bài 7 Xã hội học đô thị	4			
Lý thuyết	7.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học đô thị 7.1.1. Khái niệm, các hình thức phân loại đô thị 7.1.2. Đối tượng nghiên cứu Xã hội học đô thị 7.2. Nội dung nghiên cứu chủ yếu 7.2.1. Quá trình đô thị hóa 7.2.2. Lối sống đô thị 7.3. Những vấn đề đặt ra với đô thị Việt Nam	2	- Đọc chương X học liệu số [1] - Tham khảo chương VII học liệu số [2]	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập 1: Đô thị hóa tại thành phố Tuyên Quang. Bài tập 2: Những rủi ro đô thị gặp phải sau quá trình đô thị hóa	2	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để điều tra những vấn đề xã hội.	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Kim Thoa, Trịnh Văn Tùng (2016), *Giáo trình Xã hội học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trương Thị Hiền (2020), *Xã hội học đại cương*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh,

[3] Vũ Cao Đàm (2021), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Lương Văn Úc, Đặng Hồng Sơn (2019), *Giáo trình Xã hội học*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập. ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		1			4
2	1		1			4
3	1		1			4
4	1		1			5
5	2					5
6			2			5
7			2			5
8	1	1				4
9			2			4
10	2					5
11			2			5
12	2					5
13			2			5
14	2					5
15			2			5
Tổng	14	01	15			70

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 02 câu: Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu, áp dụng và phân tích Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD
PHÓ TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

Lê Tuấn Ngọc

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tâm lý học đại cương

Mã học phần: TL2.1.001.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Chính trị & TLGD

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Mã Ngọc Thế	0915865668	mangocthe@gmail.com
2	Th.s Hà Thị Minh Đức	0383258076	duc20082011@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- **Mục tiêu chung:** Phân tích được kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương, giải quyết các tình huống có liên quan đến môn học.

- **Mục tiêu cụ thể:**

Mt1: Phân tích kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương như: những vấn đề chung của tâm lý học; hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; Hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Trí nhớ; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

Mt2: Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các tình huống liên quan tới sự hình thành và phát triển tâm lý người.

Mt3: Xử lý các tình huống có liên quan đến các kiến thức tâm lý học đại cương.

Mt4: Phát triển kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo.

Mt5: Giải thích đúng các hiện tượng tâm lý người. Giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tiễn cuộc sống có liên quan tới sự phát triển tâm lý.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
TL2.1.001.2	Tâm lý học đại cương		2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				1			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1. Phân tích được những nội dung cơ bản về tâm lý học đại cương: những vấn đề chung của tâm lý học; hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức.	CĐR 2
Mt 2	Ch2. Vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống trong thực tế có liên quan tới hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Trí nhớ; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.	CĐR 2
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 3	Ch3. Xử lý các tình huống có liên quan đến các quá trình nhận thức và sự hình thành, phát triển nhân cách.	CĐR 2
Kỹ năng mềm		
Mt 4	Ch4. Phát triển kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo	CĐR 9

Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 5	Ch5. Giải thích được các hiện tượng tâm lý người.	CDR 12
	Ch6. Giải quyết linh hoạt các tình huống liên quan tới sự phát triển tâm lý người.	CDR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
				Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	
Chương 1: Tâm lý học là một khoa học	Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học	1						Thuyết trình, nêu vấn đề
	Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý	2				2		Thuyết trình, vấn đáp
	Phương pháp nghiên cứu tâm lý	2						Thuyết trình, nêu vấn đề
Chương 2: Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý	Hoạt động	3						Thuyết trình thảo luận nhóm
	Giao tiếp	3						
	Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp	3						Thuyết trình, nêu vấn đề
Chương 3: Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức	Sự hình thành và phát triển tâm lý	2					2	Thuyết trình, nêu vấn đề
	Sự hình thành và phát triển ý thức	2						Thuyết trình, nêu vấn đề
	Chú ý - điều kiện tâm lí của hoạt động có ý thức	2						Vấn đáp, thảo luận
Chương 4:	Nhận thức cảm tính		3					Thảo luận

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
Hoạt động nhận thức	Nhận thức lý tính		3		2			nhóm, thuyết trình, nêu vấn đề
Chương 5: Tình cảm và ý chí	Tình cảm		2					Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận
	Ý chí		2					Thuyết trình, nêu vấn đề
Chương 6: Trí nhớ	Khái niệm chung về trí nhớ		2					Thuyết trình, nêu vấn đề
	Các quá trình cơ bản của trí nhớ		2					Thảo luận nhóm
Chương 7: Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách	Khái niệm chung về nhân cách		2					Thuyết trình, nêu vấn đề
	Các thuộc tính tâm lý của nhân cách		2					Thảo luận nhóm
	Sự hình thành, phát triển nhân cách		3	2				Thuyết trình, nêu vấn đề, bài tập

7. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm các kiến thức về: Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý; Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; Hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Trí nhớ; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Tâm lí học là một khoa học				
Lý thuyết	1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lí học. 1.1.1. Đối tượng 1.1.2. Nhiệm vụ 1.2 Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lí 1.2.1. Bản chất của tâm lí người 1.2.2 Chức năng của tâm lí 1.2.3. Phân loại hiện tượng tâm lí 1.3 Phương pháp nghiên cứu tâm lí 1.3.1. Phương pháp quan sát 1.3.2. Phương pháp phỏng vấn. 1.3.3. Phương pháp trắc nghiệm. 1.3.4. Phương pháp thực nghiệm 1.3.5. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động.	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Các bài tập tương ứng trong chương 1 các học liệu và bài tập của GV	1	Vận dụng lý thuyết làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	7	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lí				
Lý thuyết	2.1. Hoạt động 2.1.1. Khái niệm hoạt động 2.1.2. Các đặc điểm của hoạt động 2.1.3. Cấu trúc của hoạt động 2.2. Giao tiếp 2.2.1. Khái niệm giao tiếp 2.2.2. Phân loại giao tiếp 2.3. Tâm lí là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp 2.3.1. Mối quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp 2.3.2. Vai trò của hoạt động và giao tiếp trong sự hình thành và phát triển tâm lí	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 2, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	7	Tự đọc và chỉ ra các vấn đề cần giải đáp. Vận dụng kiến thức vào thực tế	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức				
Lý thuyết	3.1. Sự hình thành và phát triển tâm lí 3.1.1. Sự nảy sinh và hình thành tâm lí về phương diện loài người	2	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.2. Sự phát triển tâm lí về phương diện cá thể 3.2. Sự hình thành và phát triển ý thức 3.2.1. Khái niệm chung về ý thức 3.2.2. Các cấp độ ý thức. 3.2.3. sự hình thành và phát triển ý thức 3.3. Chú ý - điều kiện tâm lí của hoạt động có ý thức				
Bài tập	Làm các bài tập tương ứng với chương 3 ở học liệu số 1.	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	9	Đọc và tìm hiểu những thông tin có liên quan đến bài học trên lớp và chỉ rõ các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Hoạt động nhận thức				
Lý thuyết	4.1 Nhận thức cảm tính 4.1.1. Cảm giác 4.1.1.1. Định nghĩa 4.1.1.2. Đặc điểm 4.1.1.3. Các quy luật của cảm giác	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.1.2. Tri giác 4.1.2.1. Định nghĩa 4.1.2.2. Đặc điểm 4.1.2.3. Các quy luật của tri giác 4.2. Nhận thức lí tính 4.2.1. Tư duy 4.2.1.1. Định nghĩa 4.2.1.2. Đặc điểm 4.2.1.3. Các giai đoạn tư duy 4.2.1.4. Các thao tác tư duy 4.2.2. Tưởng tượng 4.2.2.1. Định nghĩa 4.2.2.2. Các loại tưởng tượng 4.2.2.3. Các cách sáng tạo mới tưởng tượng				
Bài tập	Làm bài tập tương ứng với chương 4 ở học liệu số 1.	2	- Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập đã cho.	Lớp học	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 đến chương 4)	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	12	Nghiên cứu các tiêu mục, nắm vững lý thuyết để có thể vận dụng tốt vào cuộc sống.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 5. Tình cảm và ý chí				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	5.1. Tình cảm 5.1.1. Định nghĩa về tình cảm 5.1.2. Đặc điểm tình cảm 5.1.3. Các quy luật của đời sống tình cảm. 5.2. Ý chí 5.2.1. Ý chí 5.2.2. Hành động ý chí	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.		
Bài tập	Làm bài tập tương ứng chương 5 ở học liệu số 1.	3	Nắm vững lý thuyết, giải quyết bài tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước các phần lý thuyết tương ứng chương 5 trong học liệu đã cho.	12	Đọc trước lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và biết vận dụng vào cuộc sống.		
	Chương 6. Trí nhớ				
Lý Thuyết	6.1. Khái niệm về trí nhớ. 6.1.1. Định nghĩa 6.1.2. Vai trò 6.2. Các quá trình cơ bản của trí nhớ 6.2.1. Quá trình ghi nhớ 6.2.2. Quá trình gìn giữ 6.2.3. Quá trình nhận lại và nhớ lại	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Làm các bài tập tương ứng ở học liệu số 1.	1	Đọc kỹ các bài tập, vận dụng lý thuyết giải quyết bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu.	7	Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để làm bài tập theo yêu cầu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách				
	7.1 Khái niệm chung về nhân cách 7.1.1. Khái niệm 7.1.2 Các đặc điểm cơ bản của nhân cách 7.2 Các thuộc tính tâm lý của nhân cách 7.2.1. Xu hướng 7.2.2. Tính cách 7.2.3. Khí chất 7.2.4. Năng lực 7.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách 7.3.1. Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách. 7.3.1.1. Giáo dục	3	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.3.1.2. Hoạt động 7.3.1.3. Giao tiếp 7.3.1.4. Tập thể				
Bài tập	Làm bài tập tương ứng với chương 7 ở học liệu số 1.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	16	Đọc lý thuyết, làm các bài tập, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.		

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Luỹ, Đinh Văn Vang (2021), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHQG, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên) (2019), *Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị Tứ (Chủ biên) (2023), *Tâm lý học giáo dục*, Nxb ĐHSP, TP. HCM

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	1		1			5
3	1		1			4
4	2					5
5			2			5
6	2					5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
7			2			5
8	1	1				4
9	1		1			4
10			2			5
11	2					4
12	1		1			5
13	2					5
14			2			5
15			2			5
Tổng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%)		8

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên Số lượng: 01 bài	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi trắc nghiệm gồm 40 câu, mỗi câu 0,25 điểm + 20 câu tín chỉ 1 (chương 1,2,3,4) + 20 câu tín chỉ 2 (chương 5,6,7) - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA CHÍNH TRỊ & TLGD
TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

Hà Mỹ Hạnh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Mỹ học đại cương

Mã học phần: LL2.1.006.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 10 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị
- + Khoa Chính trị và Tâm lý - Giáo dục

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Nguyễn Thị Nhung	0912936410	nguyenthinhungcdsptq@gmail.com
2	Th.S Nguyễn Quang Hoài Châu	0904048878	chautqvn@mail.com
3	ThS. Trần Thị Mỹ Bình	0982778419	tranthimybinh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về lịch sử mỹ học và các nội dung cơ bản của mỹ học, từ đó hoàn thiện, nâng cao năng lực bản thân và hướng người khác vươn tới các giá trị thẩm mỹ cao đẹp.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Có kiến thức cơ bản về bản chất của mỹ học, khách thể thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, một số vấn đề chung về nghệ thuật.

Mt2: Có kỹ năng đánh giá hành vi của bản thân và mọi xung quanh phù hợp với chuẩn mực thẩm mỹ

Mt3: Có kỹ năng định hướng người khác cảm thụ cái đẹp trong cuộc sống, trong nghệ thuật.

Mt4: Tôn trọng nghệ thuật, yêu thích cái đẹp và mong muốn hoàn thiện bản thân, hướng người khác vươn tới các giá trị chân - thiện - mỹ.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
LL2.1.006.2	Mỹ học đại cương	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
			2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				1			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Vận dụng khái niệm mỹ học, đối tượng nghiên cứu của mỹ học, lịch sử mỹ học để phân biệt các dạng đời sống thẩm mỹ và vai trò của đời sống thẩm mỹ đối với con người	CĐR 2
	Ch2: Vận dụng khái niệm khách thể thẩm mỹ để phân biệt được các phạm trù biểu hiện của khách thể thẩm mỹ: cái đẹp, cái bi, cái hài, cái trác tuyệt	
	Ch3: Chứng minh được các hình thức tồn tại của chủ thể thẩm mỹ và các phạm trù biểu hiện của chủ thể thẩm mỹ.	
	Ch4: Vận dụng khái niệm, nguồn gốc, nội dung nghệ thuật để phân biệt được các loại hình nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn học.	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch5: Vận dụng linh hoạt kiến thức về cái đẹp và nghệ thuật trong xây dựng chuẩn mực thẩm mỹ của bản thân và mọi người xung quanh.	CĐR 2

Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch6: Xây dựng quan điểm của bản thân và định hướng được mọi người xung quanh cảm thụ cái đẹp trong cuộc sống và nghệ thuật.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch7: Phân biệt được các phạm trù biểu hiện của khách thể thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, các loại hình nghệ thuật trong hoạt động thực tiễn.	CĐR 12
	Ch8: Vận dụng linh hoạt các tri thức mỹ học nhằm hoàn thiện, nâng cao năng lực bản thân và hướng người khác vươn tới các giá trị chân - thiện - mỹ.	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
						Cứng	Mềm			
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương I. Bản chất của Mỹ học	Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của Mỹ học	2					2			Thuyết trình; Giao bài tập; Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu
	Khái lược lịch sử Mỹ học	2					2			
Chương II. Khách thể thẩm mỹ	Phạm trù thẩm mỹ		2			2				
	Các phạm trù biểu hiện của khách thể thẩm mỹ		2						2	
Chương III. Chủ thể thẩm mỹ	Các hình thức tồn tại của chủ thể thẩm mỹ			2				2		
	Các phạm trù biểu hiện của chủ thể thẩm mỹ			2					2	

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
						Cứng	Mềm			
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương IV. Một số vấn đề về nghệ thuật	Khái lược về nghệ thuật				2	2				
	Giới thiệu một số loại hình nghệ thuật				2				2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về bản chất của mỹ học, khách thể thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, một số vấn đề chung về nghệ thuật như kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn học.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương I: Bản chất của Mỹ học	4			
Lý thuyết	I. Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của Mỹ học 1. Khái niệm Mỹ học 2. Đối tượng nghiên cứu của Mỹ học II. Khái lược lịch sử Mỹ học 1. Tư tưởng mỹ học phương Đông 2. Tư tưởng mỹ học phương Tây trước Mác 3. Mỹ học Mác - Lênin	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3]	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Giảng viên chọn chủ đề giao cho người học chuẩn bị ở nhà, buổi học sau trả bài trên lớp	2	Chuẩn bị chủ đề được giao theo nhóm, thuyết trình theo yêu cầu giảng viên	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu đề cương chi giờ; đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	9	Tìm dẫn chứng trong các tác phẩm nghệ thuật và trong đời sống	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Khách thể thẩm mỹ	8			
Lý thuyết	I. Phạm trù thẩm mỹ 1.1. Phạm trù thẩm mỹ tích cực 1.2. Phạm trù thẩm mỹ tiêu cực II. Các phạm trù biểu hiện của khách thể thẩm mỹ 1. Phạm trù cái Đẹp 2. Phạm trù cái Bi 3. Phạm trù cái Hài	6	Đọc tài liệu [1], [2], [3]	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập	Giảng viên chọn chủ đề giao cho người học chuẩn bị ở nhà, buổi học sau trả bài trên lớp	2	Chuẩn bị chủ đề được giao theo nhóm, thuyết trình theo yêu cầu giảng viên	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu lý thuyết trước khi nghe giảng	19	Nghiên cứu phạm trù: cái Đẹp, cái Bi, cái Hài, cái Trác tuyệt Lấy ví dụ trong tác phẩm văn học chứng minh	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương III: Chủ thể thẩm mỹ	3			
Lý thuyết	I. Các hình thức tồn tại của chủ thể thẩm mỹ 1. Khái niệm chủ thể thẩm mỹ 2. Các hình thức tồn tại của chủ thể thẩm mỹ	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3]	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập	Giảng viên chọn chủ đề giao cho người học chuẩn bị ở nhà, buổi học sau trả bài trên lớp	1	Chuẩn bị chủ đề được giao theo nhóm, người học thuyết trình trả bài theo yêu cầu của giảng viên	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	7	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, lấy ví dụ minh họa	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kỳ	1	Trả lời theo yêu cầu của đề kiểm tra	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1	3	Đọc lý thuyết, biết vận dụng kiến thức tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra	Thư viện, ở nhà	
	Chương III: Chủ thể thẩm mỹ (tiếp theo)	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	II. Các phạm trù biểu hiện của chủ thể thẩm mỹ 1. Cảm xúc thẩm mỹ 2. Thị hiếu thẩm mỹ 3. Tình cảm thẩm mỹ 4. Lý tưởng thẩm mỹ	3	Đọc tài liệu [1], [2], [3]	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập	Giảng viên chọn chủ đề giao cho người học chuẩn bị ở nhà, buổi học sau trả bài trên lớp	2	Chuẩn bị chủ đề được giao theo nhóm, thuyết trình theo yêu cầu giảng viên	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	12	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp; lấy ví dụ minh họa	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV: Một số vấn đề về nghệ thuật	9			
Lý thuyết	I. Khái lược về nghệ thuật 1. Khái niệm, nguồn gốc, nội dung, hình thức của nghệ thuật 2. Chức năng xã hội cơ bản của nghệ thuật 3. Tính chất của nghệ thuật: tính giai cấp, tính nhân dân và tính dân tộc II. Giới thiệu một số loại hình nghệ thuật tiêu biểu 1. Kiến trúc	6	Đọc tài liệu [1], [2], [3]	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Hội họa 3. Âm nhạc 4. Múa 5. Kịch 6. Điện ảnh 7. Văn học				
Bài tập	Giảng viên chọn chủ đề giao cho người học chuẩn bị ở nhà, buổi học sau trả bài trên lớp	3	Chuẩn bị chủ đề được giao theo nhóm, thuyết trình theo yêu cầu giảng viên	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	20	Liên hệ vào thực tiễn; chỉ ra vấn đề cần giải đáp; lấy ví dụ một số tác phẩm nghệ thuật	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Chương Nhiếp (2020), *Mỹ học đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phan Việt Hoa, Nguyễn Thị Hoàng Yến (2005), *Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2			2			5
3	2					4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
4	2					5
5	1		1			5
6	1		1			5
7	2					5
8		1	1			4
9	2					4
10			2			5
11	1		1			5
12	2					5
13	2					5
14	2					4
15			2			5
Tổng	19	1	10			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch 4	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Ch1 đến Ch8	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu/ Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu/ Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD
PHÓ TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

Lê Tuấn Ngọc

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Pháp luật đại cương

Mã học phần: LL2.1.007.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 29 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 0 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị,
- + Khoa Chính trị và Tâm lý - Giáo dục

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Thị Tuyết Mai	0987.846.958	maihoang.106@gmail.com
2	ThS. Hứa Đức Hội	0973.571.284	huaduchoi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Nhung	0912.936.410	nguyenthinhungcdsptq@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Mai Chinh	0395.076.189	maichinh1989@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Có kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay. Xây dựng ý thức tôn trọng, tuân thủ chính sách, pháp luật của nhà nước. Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho mọi người xung quanh sống và làm việc theo pháp luật.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Có kiến thức cơ bản về nhà nước, nhà nước CHXHCN Việt Nam và các chế định cơ bản của các ngành luật: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật

lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Mt2: Vận dụng các kiến thức đã học về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống pháp lý trong đời sống hàng ngày.

Mt3. Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình trình về các vấn đề pháp lý trong đời sống xã hội

Mt4: Hình thành ý thức tuân thủ, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho mọi người xung quanh sống và làm việc theo pháp luật.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
			2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR	CĐR	CĐR 12
			1			11	
			1			1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Liên hệ được các lý luận chung về nhà nước, nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	CĐR 2
	Ch2. Vận dụng được những chế định cơ bản của các ngành luật: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch3. Giải quyết các tình huống pháp lý trong cuộc sống hàng ngày	CĐR 8

Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4. Thực hiện thuyết trình và làm việc nhóm trong các hoạt động trên lớp	CĐR 2,8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5. Xây dựng được ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, nghiên cứu tìm hiểu, sống và làm việc theo pháp luật nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
				Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Khái niệm và đặc trưng của nhà nước	2		1			Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học
	Chức năng của nhà nước	2		1			
	Hình thức và bộ máy nhà nước	2		1			
	Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	2		1		1	
Chương 2: Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật	1		1			Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học
	Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật	2		2		1	
	Quan hệ pháp luật	2		2		1	
	Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý	2		1		1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
				Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 3: Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	Pháp luật dân sự		2		2	2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học.
	Pháp luật tố tụng dân sự		1		1	1	
Chương 4: Pháp luật lao động	Những vấn đề chung		1		1	1	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học
	Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động		1		2	2	
Chương 5: Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	Pháp luật hình sự		2		2	2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học
	Luật tố tụng hình sự		1		1	1	
Chương 6: Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính	Luật hành chính		2		2	2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học
	Pháp luật tố tụng hành chính		1		1	1	
Chương 7: Pháp luật	Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng		1		1		Thuyết trình, tổ

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
				Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
về phòng, chống tham nhũng	Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng		2		1	1	
	Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng		2		1	2	
	Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng		2		1	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đại cương gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Phần thứ nhất: Đại cương về nhà nước và pháp luật				
	Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	4			
Lý thuyết	I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước 1. Khái niệm nhà nước 2. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước II. Chức năng của nhà nước 1. Khái niệm chức năng của nhà nước	4	* Đọc đề cương học phần Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [4], [5].	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Phân loại chức năng của nhà nước III. Hình thức và bộ máy nhà nước 1. Hình thức nhà nước 2. Bộ máy nhà nước IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	6			
Lý thuyết	I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật 1. Khái niệm pháp luật 2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật 3. Hình thức pháp luật II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật 1. Quy phạm pháp luật 2. Văn bản quy phạm pháp luật III. Quan hệ pháp luật 1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật 2. Phân loại quan hệ pháp luật	6	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [4]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Nội dung quan hệ pháp luật 4. Sự kiện pháp lý IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý 1. Thực hiện pháp luật 2. Vi phạm pháp luật 3. Trách nhiệm pháp lý				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	15	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ hai: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam				
	Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	5			
Lý thuyết	I. Pháp luật dân sự 1. Những quy định chung 2. Những chế định cụ thể III. Pháp luật tố tụng dân sự 1. Các quy định chung 2. Các thủ tục tố tụng	5	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4]	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật dân sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương IV. Pháp luật lao động	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	I. Những vấn đề chung 1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động 2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động 1. Hợp đồng lao động 2. Kỷ luật lao động	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4]	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật lao động	7	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Chương 2 và chương 3	1	Sinh viên làm bài theo đúng quy chế	Lớp học	
	Chương V. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	3			
Lý thuyết	I. Pháp luật hình sự 1. Những vấn đề chung 2. Một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự II. Luật Tố tụng hình sự 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ của Luật Tố tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4]	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hình sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương VI. Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính	4			
Lý thuyết	I. Luật hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Hành chính 2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính II. Pháp luật tổ tụng hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Tổ tụng hành chính 2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4]	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hành chính	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	5			
Lý thuyết	I. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng 1. Khái niệm tham nhũng 2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng 3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm về tham nhũng II. Nguyên nhân; tác hại của tham nhũng 1. Nguyên nhân của tham nhũng 2. Tác hại của tham nhũng III. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng 1. Phòng, chống tham nhũng góp phần bảo vệ chế độ, xây dựng Nhà nước pháp quyền	5	Đọc học liệu số [2] Tham khảo học liệu số [3]		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Phòng, chống tham nhũng góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước, nâng cao đời sống nhân dân 3. Phòng, chống tham nhũng góp phần duy trì các giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các quan hệ xã hội 4. Phòng, chống tham nhũng góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ và pháp luật IV. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng 1. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng 2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ giáo dục và đào tạo (2017), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Bộ giáo dục và đào tạo (2014), Tài liệu giảng dạy về phòng chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (phê duyệt kèm theo quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo).

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Các văn bản pháp luật hiện hành.

[4] Hoàng Thị Tuyết Mai, Phạm Đình Khiết (Đồng chủ biên, 2020), *Tài liệu tham khảo Pháp luật đại cương*, Nxb Đại học Thái Nguyên.

[5] Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên, 2017), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3	2					5
4	2					5
5	2					5
6	2					5
7	2					5
8	1	1				5
9	2					5
10	2					5
11	2					5
12	2					5
13	2					4
14	2					3
15	2					3
Tổng	29	1				70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)	Ch 1- ch5	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%) Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch 1- ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận, thực hành...	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1- ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (05 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 2 (05 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng và phân tích	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD
PHÓ TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

Lê Tuấn Ngọc

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Lịch sử văn minh thế giới
Mã học phần: VD2.1.130.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần: bắt buộc.
- Điều kiện tiên quyết: không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS Phạm Thị Huyền Trang	0984056994	trangsp1987@gmail.com
2	Th.S Hoàng Thị Thu Dung	0963515668	hoangthithudung@gmail.com
3	Th.S. Trần Minh Tú	0979733557	tranminhtu@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Người học hiểu và phân tích được nội hàm khái niệm “Văn hoá”; “Văn minh”; Cơ sở hình thành và thành tựu của những nền văn minh trên thế giới như: văn minh Tây Á và Bắc Phi, văn minh Trung Hoa, văn minh Ấn Độ, văn minh Đông Nam Á, văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại, văn minh Tây Âu trung đại, văn minh công nghiệp, văn minh thế kỉ XX. Đánh giá được ý nghĩa của văn minh đối với lịch sử phát triển của xã hội loài người từ trước đến nay.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức cơ bản về văn hoá, văn minh, các yếu tố cấu thành nên văn minh; Phân tích được cơ sở hình thành và những thành tựu của văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Ả Rập, Hy Lạp và La Mã thời cổ đại; Văn minh Ấn Độ, Trung Quốc, Đông Nam Á thời cổ

trung đại; văn minh khu vực Trung và Nam Mỹ; văn minh Tây Âu thời trung đại; Văn minh thời cận đại; Văn minh thế giới thế kỉ XX.

Mt 2: Có kĩ năng sưu tầm và nghiên cứu tài liệu; Đánh giá về ý nghĩa và tầm quan trọng của văn minh đối với sự phát triển của xã hội loài người từ trước đến nay. Vận dụng kĩ năng thuyết trình về những nền văn minh trên thế giới để làm tốt công việc chuyên môn.

Mt 3: Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; Vận dụng kiến thức về lịch sử văn minh thế giới để thực hiện tốt trách nhiệm của công dân, giữ gìn những giá trị văn hoá, văn minh của nhân loại, góp phần phát triển loại hình du lịch lịch sử, văn hoá.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.130.2	Lịch sử văn minh thế giới	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
			2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				1		1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Hiểu được khái niệm về văn hoá, văn minh, các yếu tố cấu thành nên văn minh; cơ sở hình thành và những thành tựu chính của văn minh Tây Á, Bắc Phi, Hy Lạp và La Mã thời cổ đại; cơ sở hình thành và những thành tựu chính của văn minh Ấn Độ, Trung Quốc, Đông Nam Á thời cổ trung đại.	CĐR 2
	Ch2. Phân tích điều kiện ra đời và những thành tựu chính của văn minh Tây Âu thời trung đại; văn minh thời cận đại; văn minh công nghiệp và văn minh thế giới thế kỉ XX.	
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3. Đánh giá về ý nghĩa và tầm quan trọng của văn minh đối với sự phát triển của xã hội loài người từ trước đến nay.	CĐR 2
Kĩ năng mềm		
Mt2	Ch4. Vận dụng kĩ năng thuyết trình về những nền văn minh trên thế giới để làm tốt công việc chuyên môn.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mt3	Ch5. Vận dụng kĩ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để nâng cao hơn nữa ý thức giữ gìn những giá trị văn hoá, văn minh của nhân loại.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Bài mở đầu	1. Khái niệm văn minh, các yếu tố cấu thành nên văn minh	1		2			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2. Các nền văn minh lớn trên thế giới	1		2			
Chương 1: Văn minh Bắc Phi, Tây Á	1.1. Văn minh Ai Cập cổ đại	1		2			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại	1		2			
	1.3. Văn minh Arap	1		2			
Chương 2: Văn minh Ấn Độ cổ trung đại	2.1. Tổng quan về Ấn Độ cổ trung đại	1				2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Những thành tựu của văn minh Ấn Độ	1			2		
Chương 3: Văn minh Trung Hoa cổ trung đại	3.1. Tổng quan về Trung Hoa cổ trung đại	1				2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2. Những thành tựu chính của văn minh Trung Quốc.	1			2		
Chương 4:	4.1. Cơ sở hình thành	1				2	Thuyết trình,

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
				Ch1	Ch2		
Văn minh khu vực Đông Nam Á	nền văn minh Đông Nam Á						vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2. Một số thành tựu về văn minh Đông Nam Á	1			2		
Chương 5 : Văn minh khu vực Trung - Nam Mỹ	5.1. Các nền văn minh Trung Mĩ	1		2			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	5.2. Nền văn minh Andes ở Nam Mĩ						
Chương 6: Văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại	6.1. Tổng quan về Hi Lạp		2		2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	6.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Hi- La cổ đại	1		1			
Chương 7 : Văn minh Tây Âu thời trung đại	7.1. Hoàn cảnh ra đời		1		2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	7.2. Văn hóa Tây Âu từ thế kỷ V đến thế kỷ XIV		1		2		
	7.3. Văn hóa Tây Âu thời Phục hưng		1		2		
	7.4. Sự tiến bộ về kỹ thuật		1		2		
	7.5. Sự ra đời của đạo Tin Lành		1		2		
	7.6. Sự tiếp xúc giữa các nền văn minh		1		2		

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 8 : Sự xuất hiện văn minh công nghiệp	8.1. Điều kiện ra đời của văn minh công nghiệp		2		2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	8.2. Cuộc cách mạng công nghiệp		2			2	
	8.3. Phát minh khoa học – kỹ thuật và những học thuyết chính trị thời cận đại		2			2	
	8.4. Thành tựu văn học và nghệ thuật		2			2	
Chương 9 : Văn minh thế giới thế kỷ XX. Bước đầu chuyển sang nền văn minh thông tin	9.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX		2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	9.2 Văn minh thế giới nửa sau thế kỷ XX		2			2	
	9.3. Những thách thức đối với văn minh thế giới		2			2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về khái niệm “văn hoá”, “văn minh” và những yếu tố cấu thành nên văn minh. Phần văn minh phương đông sẽ trình bày thông qua cơ sở hình thành và những thành tựu chính. Phần văn minh phương Tây trình bày quá trình phát triển của văn minh phương tây qua các thời kỳ lịch sử.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Bài mở đầu	1	* Đọc: Đề cương CT học phần.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			* Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn.		
Lý thuyết	1. Khái niệm văn minh, các yếu tố cấu thành nên văn minh 2. Các nền văn minh lớn trên thế giới	1	- Đọc học liệu số [1], Bài mở đầu - Tham khảo học liệu số [2]	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết liên quan đến bài học trước khi nghe giảng. Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của Bài mở đầu trong học liệu số 1.	5	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện; Ở nhà	
	Chương 1: Văn minh Bắc Phi, Tây Á	5			
Lý thuyết	1.1. Văn minh Ai Cập cổ đại 1.1.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Ai Cập đồ đại 1.1.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Ai Cập 1.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại 1.2.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Lưỡng Hà 1.2.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Lưỡng Hà 1.3. Văn minh Ả Rập 1.3.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Ả Rập 1.3.2. Thành tựu chính của nền văn minh Ả Rập	3	- Đọc học liệu số [1], Chương I. - Tham khảo học liệu số [2]; [3].	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	1. Vai trò của điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế đối với sự hình thành nền văn minh cổ đại phương Đông. 2. Xem video về kim tự tháp Ai Cập, tranh ảnh về thành Babylon, nhà thờ Hồi giáo và tìm hiểu về đặc điểm kiến trúc phương Đông cổ đại.	2	- Đọc học liệu số [1]; [2]; [3] - Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập.	Theo TKB; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc thêm tài liệu tham khảo để vận dụng và mở rộng kiến thức đã học ở trên lớp. Đọc trước nội dung bài học tiếp theo trước khi lên lớp.	10	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện; Ở nhà	
	Chương 2: Văn minh Ấn Độ cổ trung đại	2			
Lý thuyết	2.1. Tổng quan về Ấn Độ cổ trung đại 2.2. Những thành tựu của văn minh Ấn Độ	1	- Đọc học liệu số [1], Chương II. - Tham khảo học liệu số [2]; [3].	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Chứng minh văn minh Ấn Độ phong phú, đa dạng trên mọi lĩnh vực, có sức lan tỏa sâu rộng.	1	- Đọc học liệu số [1]; [2]; [3] - Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc thêm tài liệu tham khảo để vận dụng và mở rộng kiến thức đã học ở trên lớp. Đọc trước nội dung bài học tiếp theo trước khi lên lớp.	5	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện; Ở nhà	
	Chương 3: Văn minh Trung Hoa cổ trung đại	2			
Lý thuyết	3.1. Tổng quan về Trung Hoa cổ trung đại 3.2. Những thành tựu chính của văn minh Trung Quốc.	1	- Đọc học liệu số [1], Chương III. - Tham khảo học liệu số [2]; [3].	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Trình bày bốn phát minh lớn của Trung Quốc thời cổ trung đại.	1	- Đọc học liệu số [1]; [2]; [3]. - Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc thêm tài liệu tham khảo để vận dụng và mở rộng kiến thức đã học ở trên lớp. Đọc trước nội dung	5	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý	Thư viện; Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bài học tiếp theo trước khi lên lớp.		thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp		
	Chương 4: Văn minh khu vực Đông Nam Á	2			
Lý thuyết	4.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Đông Nam Á 4.2. Một số thành tựu về văn minh Đông Nam Á	1	- Đọc học liệu số [1], Chương IV. - Tham khảo học liệu số [2]; [3].	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	Chứng minh văn minh Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.	1	- Đọc học liệu số [1]; [2]; [3] - Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc thêm tài liệu tham khảo để vận dụng và mở rộng kiến thức đã học ở trên lớp. Đọc trước nội dung bài học tiếp theo trước khi lên lớp.	4	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện; Ở nhà	
	Chương 5 : Văn minh khu vực Trung -Nam Mỹ	2			
Lý thuyết	5.1. Các nền văn minh Trung Mỹ 5.2. Nền văn minh Andes ở Nam Mỹ	2	- Đọc học liệu số [1], Chương V. - Tham khảo học liệu số [2]; [3].	Theo TKB; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc thêm tài liệu tham khảo để vận dụng và mở rộng kiến thức đã học ở trên lớp. Đọc trước nội dung bài học tiếp theo trước khi lên lớp.	6	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện; Ở nhà	
	Kiểm tra	01	Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra giữa kì	Theo TKB; Lớp học	
Tự học,	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ	2	Đọc lý thuyết,	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	1 theo yêu cầu của giảng viên.		biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 6: Văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại	4			
Lý thuyết	6.1. Tổng quan về Hi Lạp 6.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Hi- La cổ đại	2	- Đọc học liệu số [1], chương VI - Tham khảo học liệu số [2]; [3].	Theo TKB; Lớp học	
Bài tập	1. Đặc điểm của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại. 2. Trình bày những thành tựu của văn minh Hy Lạp – La Mã còn giá trị đến ngày nay	2	- Đọc học liệu số [1]; [2]; [3] - Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc thêm tài liệu tham khảo để vận dụng và mở rộng kiến thức đã học ở trên lớp. Đọc trước nội dung bài học tiếp theo trước khi lên lớp.	35	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện Ở nhà	
	Chương 7 : Văn minh Tây Âu thời trung đại	4			
Lý thuyết	7.1. Hoàn cảnh ra đời 7.2. Văn hóa Tây Âu từ thế kỷ V đến thế kỷ XIV 7.3. Văn hóa Tây Âu thời Phục hưng 7.4. Sự tiến bộ về kỹ thuật 7.5. Sự ra đời của đạo Tin Lành 7.6. Sự tiếp xúc giữa các nền văn minh	2	- Đọc học liệu số [1], Chương VII - Tham khảo học liệu số [2]; [3].		
Bài tập	1. Vai trò của các cuộc phát kiến địa lý đối với lịch sử văn minh	2	- Đọc học liệu số [1]; [2]; [3] - Vận dụng các		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nhân loại. 2. Ý nghĩa của phong trào văn hoá Phục Hưng trong lịch sử nhân loại.		kiến thức đã học vào làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc thêm tài liệu tham khảo để vận dụng và mở rộng kiến thức đã học ở trên lớp. Đọc trước nội dung bài học tiếp theo trước khi lên lớp.	11	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện Ở nhà	
	Chương 8 : Sự xuất hiện văn minh công nghiệp	3			
Lý thuyết	8.1. Điều kiện ra đời của văn minh công nghiệp 8.2. Cuộc cách mạng công nghiệp 8.3. Phát minh khoa học – kỹ thuật và những học thuyết chính trị thời cận đại 8.4. Thành tựu văn học và nghệ thuật	1	- Đọc học liệu số [1], Chương VIII. - Tham khảo học liệu số [2]; [3].		
Bài tập	1. Nguồn gốc, đặc điểm và ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp đối với nền văn minh nhân loại 2. Những đóng góp của những nhà tư tưởng thời cận đại đối với lịch sử văn minh nhân loại.	2	- Đọc học liệu số [1]; [2]; [3] - Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc thêm tài liệu tham khảo để vận dụng và mở rộng kiến thức đã học ở trên lớp. Đọc trước nội dung bài học tiếp theo trước khi lên lớp.	7	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện Ở nhà	
	Chương 9 : Văn minh thế giới thế kỉ XX. Bước đầu chuyển sang nền văn minh thông tin	4			
Lý thuyết	9.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX 9.2 Văn minh thế giới nửa sau thế	1	- Đọc học liệu số [1], Chương IX. - Tham khảo		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	kỷ XX 9.3. Những thách thức đối với văn minh thế giới		học liệu số [2]; [3].		
Bài tập	1. Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đối với lịch sử văn minh nhân loại 2. Nguồn gốc, đặc điểm và tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai đối với văn minh nhân loại. 3. Vì sao nói: "Xu thế toàn cầu hoá vừa tạo ra thời cơ, vừa tạo ra thách thức với nhân loại"?	3	- Đọc học liệu số [1]; [2]; [3] - Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc thêm tài liệu tham khảo để vận dụng và mở rộng kiến thức đã học ở trên lớp. Đọc trước nội dung bài học tiếp theo trước khi lên lớp.	7	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Dương Ninh (2024), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Song Linh (2018), *Bí ẩn những nền văn minh trên thế giới*, Nxb Hồng Đức, TP Hồ Chí Minh.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3			2			5
4	1		1			5
5	1		1			4
6	1		1			5
7	1		1			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
8	2					5
9	1		1			5
10	1		1			5
11	1		1			4
12	1		1			5
13			2			4
14	1		1			5
15		1	1			4
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> <i>- Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)</i> <i>- Khá chú ý, có tham gia (1,5%)</i> <i>- Có chú ý, ít tham gia (1%)</i> <i>- Không chú ý, không tham gia (0%)</i>	Ch. 5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Từ Ch.1 đến Ch.5	10

Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch.1 đến Ch.5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (5.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 2 (5.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HOÁ - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thi Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Văn hóa dân gian Việt Nam

Mã học phần: VD2.1.053.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa – Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@mail.com
2	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
3	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được các loại hình văn hóa dân gian và những giá trị của nền văn hóa dân gian trong đời sống; biện pháp quản lý, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân gian trong đời sống thực tiễn; biết nhìn nhận, đánh giá khái quát về các vấn đề văn hóa dân gian một cách khoa học; biết phân tích giá trị của văn hóa dân gian; biết sưu tầm văn hóa dân gian; biết giữ gìn, phát huy vốn văn hóa dân gian trong giai đoạn hiện nay; có ý thức tìm hiểu, học tập nghiêm túc, có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, phát huy văn hóa dân gian của dân tộc Việt Nam và nhân loại.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Sinh viên hiểu khái niệm cơ bản về văn hóa và văn hóa dân gian; các loại hình văn hóa dân gian và những giá trị của nền văn hóa dân gian trong đời sống; biện pháp quản lí, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân gian trong đời sống thực tiễn;

Mt 2: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn; biết nhìn nhận, đánh giá khái quát về các vấn đề văn hóa dân gian một cách khoa học; biết phân tích giá trị của văn hóa dân gian; biết sưu tầm văn hóa dân gian; biết giữ gìn, phát huy vốn văn hóa dân gian trong giai đoạn hiện nay

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; có ý thức tìm hiểu, học tập nghiêm túc, có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn và phát huy văn hóa dân gian của dân tộc Việt Nam và nhân loại.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
VD2.1.053.2	Văn hóa dân gian Việt Nam	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
				2			
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
			1			1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Khái quát kiến thức cơ bản về khái niệm văn hóa và văn hóa dân gian Việt Nam	CDR 3
	Ch2: Phân tích được các loại hình văn hóa dân gian và những giá trị của nền văn hóa dân gian trong đời sống.	CDR 3
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Nhìn nhận, đánh giá khái quát về các vấn đề văn hóa dân gian một cách khoa học;	CDR 3,8
	Ch4: Phân tích giá trị của văn hóa dân gian; sưu tầm văn hóa dân gian; giữ gìn, phát huy vốn văn hóa dân gian trong giai đoạn hiện nay.	CDR 3,8

Kĩ năng mềm		
	Ch 5: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động nghiên cứu, sưu tầm văn hóa dân gian.	CĐR 3,8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch 6: Tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; Học tập nghiêm túc, bảo vệ, giữ gìn và phát huy văn hóa dân gian của dân tộc và nhân loại.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3		
Chương 1. Một số khái niệm về văn hóa dân gian	1.1. Một số khái niệm về văn hóa	1						Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp
	1.2. Phân biệt văn hóa, văn hiến, văn minh và văn vật	1						
	1.3. Khái niệm văn hóa dân gian	1						
	1.4. Phân biệt văn hóa bác học và văn hóa dân gian	1						
Chương 2. Lịch sử hình thành bộ môn Văn hóa dân gian ở Việt Nam	2.1. Văn hóa dân gian như tự nó trong đại chúng		1					Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp
	2.2. Sự ra đời của bộ môn Văn hóa dân gian ở Việt Nam		1					
	2.3. Tâm thức dân gian và ứng xử dân gian		1					
Chương 3. Đặc trưng của văn hóa dân gian	3.1. Các thành tố văn hóa dân gian Việt Nam		1				1	Thuyết trình; Vấn đáp. Phân tích. Tổng hợp vấn đề
	3.2. Đặc trưng văn hóa dân gian		1			1	1	
	3.3. Văn hóa dân gian và văn hóa dân tộc		1			1	1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3		
Chương 4. Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu văn hóa dân gian	4.1. Những vấn đề tiếp cận để hiểu văn hóa dân gian		1			2		Thuyết trình; Vấn đáp. Tổng hợp vấn đề
	4.2. Phương pháp tiếp cận văn hóa dân gian		1			2		
	4.3 Nghiên cứu văn hóa dân gian theo vùng văn hóa Việt Nam		1					
Chương 5. Những thành tố của văn hóa dân gian	5.1. Ngữ văn dân gian				2	1		Thảo luận. Thuyết trình; Vấn đáp. Phân tích. Tổng hợp vấn đề
	5.2. Nghệ thuật tạo hình dân gian				2	1		
	5.3. Nghệ thuật biểu diễn				2	1		
	5.4. Tín ngưỡng dân gian				2	1		
	5.5. Phong tục				2	1		
	5.6. Lễ hội				2	1		
	5.7. Tri thức về tự nhiên, môi trường				2	1		
	5.8. Tri thức về chữa bệnh				2	1		
	5.9. Tri thức về sản xuất				2	1		
	5.10. Tri thức về quan hệ xã hội - ứng xử xã hội				2	1		
Chương 6. Tìm hiểu những giá trị văn hóa dân gian ở Tuyên Quang	6.1 Tuyên Quang-đất và người			1		1		Thảo luận. Thuyết trình; Vấn đáp. Phân tích. Tổng hợp vấn đề
	6.2. Khái quát về văn hóa truyền thống các dân tộc Tuyên Quang			1		1		
	6.3. Văn hóa truyền thống của dân tộc Tày ở Tuyên Quang			1		2	2	
	6.4. Văn hóa truyền thống của dân tộc Dao ở Tuyên Quang			1		2	2	
	6.5. Văn hóa truyền thống của dân tộc Cao Lan ở Tuyên Quang			1		2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về khái niệm văn hóa dân gian, đặc trưng cơ bản của văn hóa dân gian; vai trò, vị trí của văn hóa dân gian trong văn hóa dân tộc; lịch sử nghiên cứu văn hóa dân gian Việt Nam; các thành tố văn hóa dân gian như tín ngưỡng dân gian, nghệ thuật dân gian, ngữ văn dân gian, tri thức dân gian; khái quát đặc điểm của văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số tại địa phương.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1 Một số khái niệm về văn hóa dân gian	5			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm về văn hóa 1.2. Phân biệt văn hóa, văn hiến, văn minh và văn vật. 1.3. Khái niệm văn hóa dân gian 1.4. Phân biệt văn hóa bác học và văn hóa dân gian	3	Tham khảo tài liệu số 1;	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Tìm hiểu về hệ thống các khái niệm về văn hóa và văn hóa dân gian. 2. Phân biệt văn hóa bác học và văn hóa dân gian	2	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu tài liệu tham khảo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Lịch sử hình thành bộ môn Văn hóa dân gian ở Việt Nam				
Lí thuyết	2.1. Văn hóa dân gian như tự nó trong đại chúng. 2.1.1. Các khâu luyện tập cơ bản: Gom, Bày, Noi trong văn hóa dân gian. 2.1.2. Các hình thức thể hiện văn hóa dân gian 2.1.3. Sự tiếp thu Văn hóa dân gian của quần chúng nhân dân. 2.2. Sự ra đời của bộ môn Văn hóa dân gian ở Việt Nam 2.3. Tâm thức dân gian và ứng xử dân gian 2.3.1. Tâm thức dân gian Việt Nam. 2.3.2. Ứng xử dân gian Việt Nam	3	Tham khảo tài liệu số 1;	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Tìm hiểu Lịch sử hình thành bộ môn Văn hóa dân gian Việt Nam 2. Tâm thức dân gian và ứng xử dân gian.	2	Hiểu lí thuyết; biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu tài liệu tham khảo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Đặc trưng của văn hóa dân gian	4			
Lí thuyết	3.1. Các thành tố văn hóa dân gian Việt Nam	2	Tham khảo tài liệu số 1,3	-Thời gian:	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.1. VHDG (phôn–clo) ngôn từ 3.1.2. Phôn – clo tạo hình 3.1.3. Phôn – clo biểu diễn 3.1.4. Phong tục dân gian 3.1.5. Tri thức dân gian 3.1.6. Lễ hội dân gian 3.2. Đặc trưng văn hóa dân gian 3.3. Văn hóa dân gian và văn hóa dân tộc 3.3.1. Văn hóa dân gian – cội nguồn của văn hóa dân tộc 3.3.2. Văn hóa dân gian và bản sắc văn hóa dân tộc 3.3.3. Văn hóa dân gian- hệ giá trị và biểu tượng của Văn hóa dân tộc			theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo nội dung sau: 1. Phân tích đặc trưng của văn hóa dân gian Việt Nam. 2. Tìm hiểu văn hóa dân gian và văn hóa dân tộc.	2	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu tài liệu tham khảo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	9	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lí thuyết; vận dụng được các kiến thức để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu văn hóa dân gian	5			
Lí thuyết	4.1. Những vấn đề tiếp cận để hiểu văn hóa dân gian 4.1.1. Tính nguyên hợp 4.1.2. Tính trôi 4.1.3. Tính cộng đồng 4.1.4. Tính dân tộc 4.1.5. Tính giai cấp 4.2. Phương pháp tiếp cận văn hóa dân gian 4.2.1. Phương pháp tiếp cận nhân học văn hóa 4.2.2. Phương pháp tiếp cận ngữ văn học 4.3. Nghiên cứu văn hóa dân gian theo vùng văn hóa Việt Nam 4.3.1. Vùng văn hóa Tây Bắc 4.3.2. Vùng văn hóa Việt Bắc 4.3.3. Vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ 4.3.4. Vùng văn hóa Trung Bộ 4.3.5. Vùng văn hóa Tây Nguyên 4.3.6. Vùng văn hóa Nam Bộ	3	Tham khảo tài liệu số 1,3	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Tìm hiểu Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu văn hóa dân gian. 2. Nghiên cứu văn hóa dân gian theo vùng văn hóa Việt Nam.	2	Hiểu lí thuyết; biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu tài liệu tham khảo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Những thành tố của văn hóa dân gian	5			
Lí thuyết	5.1. Ngữ văn dân gian 5.2. Nghệ thuật tạo hình dân gian 5.3. Nghệ thuật biểu diễn 5.4. Tín ngưỡng dân gian 6.5. Phong tục 5.6. Lễ hội 5.7. Tri thức về tự nhiên, môi trường 5.8. Tri thức về chữa bệnh 5.9. Tri thức về sản xuất 5.10. Tri thức về quan hệ xã hội - ứng xử xã hội	2	Tham khảo tài liệu số 1,3	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Chia nhóm: Tìm hiểu những thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam.	3	Hiểu lí thuyết; biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu tài liệu tham khảo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 6 Tìm hiểu những giá trị văn hóa dân gian ở Tuyên Quang	5			
Lí thuyết	6.1. Tuyên Quang - đất và người	2	Tham khảo tài liệu	-Thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.2. Khái quát về văn hóa truyền thống các dân tộc Tuyên Quang 6.3. Văn hóa truyền thống của dân tộc Tày ở Tuyên Quang 6.3.1. Một số nét khái quát về dân tộc Tày 6.3.2. Văn hóa vật thể của dân tộc Tày 6.3.3. Văn hóa phi vật thể của dân tộc Tày 6.4. Văn hóa truyền thống của dân tộc Dao ở Tuyên Quang 6.4.1. Một số nét khái quát về dân tộc Dao 6.4.2. Văn hóa vật thể của dân tộc Dao 6.4.3. Văn hóa phi vật thể của dân tộc Dao 6.5. Văn hóa truyền thống của dân tộc Cao Lan ở Tuyên Quang 6.5.1. Một số nét khái quát về dân tộc Cao Lan 6.5.2. Văn hóa vật thể của dân tộc Cao Lan 6.5.3. Văn hóa phi vật thể của dân tộc Cao Lan		số 2.	gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Chia nhóm: Tìm hiểu những giá trị văn hóa dân gian tiêu biểu ở Tuyên Quang.	3	Hiểu lí thuyết; biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu tài liệu tham khảo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	11	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu tham khảo chính

[1] Vũ Ngọc Khánh (2003), *Văn hóa dân gian*, Nxb Nghệ An, Nghệ An;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] ThS. Bùi Thị Mai Anh, Trần Thị Lâm Huyền (2010), *Văn hóa, văn học và ngôn ngữ địa phương Tỉnh Tuyên Quang* (Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ CDSP), Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[3] Phan Kế Bính (2011), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn học, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	1		1			5
3	1		1			5
4	2					5
5			2			4
6	2					5
7			2			5
8	1	1				4
9	2					5
10			2			4
11	2					5
12			2			4
13	1		1			5
14	1		1			5
15			2			4
Tổng cộng	15	1	14	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch 6	4
			Kỹ năng và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài kiểm tra		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Mỹ thuật học đại cương

Mã học phần: VD2.1.048.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật, Khoa Văn hóa - Du lịch.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com
2	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com
3	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này người học có được những kiến thức cơ bản về Mỹ thuật học đại cương. Áp dụng kiến thức đó để học tập, nghiên cứu, thực hành kỹ năng nghề nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về mỹ thuật và mỹ thuật học; hiểu được kiến thức cơ bản về kiến trúc và điêu khắc; biết được kiến thức cơ bản về hội họa - đồ họa; về mỹ thuật ứng dụng.

Mt 2: Phân tích, lí giải được khái quát về mỹ thuật và mỹ thuật học; so sánh được kiến thức cơ bản về kiến trúc, điêu khắc, hội họa - đồ họa, bước đầu đánh giá được vai trò quan trọng của mỹ thuật ứng dụng trong đời sống.

Mt 3: Trân trọng các tác phẩm ảnh nghệ thuật; có ý thức tìm hiểu về mỹ thuật học; có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, có ý thức tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Nhận thức và cảm nhận được cái đẹp trong đời sống hàng ngày.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.048.2	Mĩ thuật học đại cương	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
				2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				1			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Hiểu được kiến thức cơ bản về mỹ thuật.	CĐR 3
	Ch2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về kiến trúc, điêu khắc, hội họa - đồ họa; mỹ thuật ứng dụng.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Phân tích được khái quát về mỹ thuật và mỹ thuật học; so sánh được kiến thức cơ bản về kiến trúc và điêu khắc, hội họa - đồ họa, bước đầu đánh giá được vai trò quan trọng của mỹ thuật ứng dụng trong đời sống.	CĐR 3
	Ch4: Đánh giá được một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam, của thế giới và những tác phẩm mỹ thuật thường gặp trong cuộc sống.	CĐR3
Kĩ năng mềm		
	Ch5: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện các vấn đề liên quan tới các hoạt động nghề nghiệp.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mt 3	Ch6: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; học tập nghiêm túc; có ý tưởng sáng tạo mỹ thuật. Tự định hướng thẩm mỹ, đưa ra và bảo vệ được kết luận chuyên môn về các vấn đề liên quan đến hoạt động mỹ thuật.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kĩ năng					Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương I: Lý luận chung về các loại hình nghệ thuật và mỹ thuật	1.1. Lý luận chung về các loại hình nghệ thuật	2		2				Thuyết trình, giảng giải, trực quan
	1.2. Các yếu tố cơ bản của nhận thức thị giác.	2			2			
	1.3. Một số vấn đề chung của mỹ thuật.	2					2	
Chương II: Kiến trúc và Điều khắc	2.1. Kiến trúc		2	2	2			Thuyết trình, giảng giải, trực quan, thảo luận nhóm
	2.2 Điều khắc		2	2	2			
Chương III: Hội họa – Đồ họa	3.1. Hội họa		2	2	2			Thuyết trình, giảng giải, trực
	3.2. Đồ họa		2	2	2			

								quan, thảo luận nhóm
Chương IV. Mĩ thuật ứng dụng	4.1. Khái niệm cơ bản	2				2		Thuyết trình, giảng giải, trực quan, thảo luận nhóm
	4.2. Đồ họa ứng dụng		3			2		
	4.3. Sự phân chia các loại hình mĩ thuật ứng dụng					2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần có những kiến thức lí luận cơ bản và về mĩ thuật; các khái niệm, phân loại và đặc trưng các loại hình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa và mĩ thuật ứng dụng.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương I: Lý luận chung về các loại hình nghệ thuật và mĩ thuật	6			
Lí thuyết	1.1. Lý luận chung về các loại hình nghệ thuật 1.1.1. Nguồn gốc ra đời của nghệ thuật 1.1.2. Đặc trưng các loại hình và lí thuyết về sự phân chia các loại hình nghệ thuật. 1.2.Yếu tố cơ bản của nhận thức thị giác. 1.2.1. Lực thị giác và trường thị giác 1.2.2. Cân bằng thị giác 1.2.3.Trường thị giác –hình dạng thị giác – Tập hợp thị giác. 1.2.4. Các hình thức biểu hiện và sự tác	3	Học học liệu số 1: Chương 1.	Theo thời khoá biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	động đến thụ cảm thị giác. 1.2.5. Hình khối 1.2.6. Không gian; tổ chức không gian 1.3. Một số vấn đề chung của mỹ thuật 1.3.1. Mỹ thuật là gì? 1.3.2. Một số vấn đề chung của mỹ thuật				
Bài tập	Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Seminar, tìm hiểu và xây dựng về một số hình thức tổ chức không gian. Các vấn đề chung của Mỹ thuật.	3	Đọc lại các phần đã học của chương và các tài liệu tham khảo. Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 1: Chương 1; Tham khảo các tài liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Ôn lại kiến thức đã học ở chương 1. Đọc trước nội dung chương 2: Kiến trúc và điêu khắc.	14	Hiểu kiến thức về mỹ thuật và mỹ thuật học của chương 1. Tìm hiểu về kiến trúc và điêu khắc trong chương 2.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Kiến trúc và Điêu khắc	8			
Lí thuyết	2.1. Kiến trúc 2.1.1. Các khái niệm cơ bản về kiến trúc 2.1.2. Các loại hình kiến trúc 2.1.3. Sự phát triển của ngôn ngữ kiến trúc 2.2 Điêu khắc 2.2.1. Khái niệm	5	Học học liệu số 1: Chương 2.	Theo thời khoá biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.2. Sự phân chia các thể loại điêu khắc 2.2.3. Các chất liệu điêu khắc 2.2.4. Ngôn ngữ của nghệ thuật điêu khắc 2.2.5. Các khuynh hướng sáng tác trong điêu khắc				
Bài tập	Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Seminar, thực tế Bảo tàng mỹ thuật, bảo tàng tỉnh Tuyên Quang, xem video về bài học.	3	Đọc lại phần đã học và tài liệu tham khảo. Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập	Theo thời khoá biểu, thực tế bên ngoài	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 1: Chương 2; Tham khảo các tài liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Ôn lại kiến thức đã học ở chương 2. Đọc trước chương III: Hội họa - Đồ họa.	19	Hiểu kiến thức kiến trúc - điêu khắc ở chương 2. Tìm hiểu trước về hội họa - đồ họa ở chương 3.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01		Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm tốt bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2				
	Chương III: Hội họa – Đồ họa	8			
Lí thuyết	3.1. Hội họa 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Sự ra đời phát triển của hội họa. 3.1.3 Sự phân chia các thể loại hội họa 3.1.4. Chất liệu hội họa 3.1.5. Ngôn ngữ biểu đạt của hội họa 3.1.6. Một số khuynh hướng trong sáng tác hội họa 3.2. Đồ họa 3.2.1. Khái niệm về nghệ thuật đồ họa và đặc trưng ngôn ngữ của nghệ thuật đồ họa 3.2.2. Các thể loại đồ họa	4	Học học liệu số 1: Chương 4.	Lớp học	
Bài tập	Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Seminar, thực tế Bảo tàng mỹ thuật, bảo tàng tỉnh Tuyên Quang, xem video về bài học.	4	Đọc lại các phần đã học của chương và các tài liệu tham khảo. Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập	Lớp học, thực tế bên ngoài	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 1: Chương III; Tham khảo các tài liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Ôn lại kiến thức đã học ở chương 4; ứng dụng kiến thức để làm bài tập thực hành. Đọc trước chương IV: Phân tích một số tác phẩm mỹ thuật.	19	Vận dụng những kiến thức đã học, hoàn thiện các bài tập thực hành theo yêu cầu của	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			chương trình học		
	Chương IV: Mĩ thuật ứng dụng	7			
Lí thuyết	4.1. Khái niệm cơ bản 4.2. Đồ họa ứng dụng 4.2.1. Minh họa sách báo 4.2.2. Quảng cáo hàng hóa 4.2.3. Biểu trưng (Logo) 4.2.4. Nhãn hiệu bao bì đóng gói. 4.3. Sự phân chia các loại hình mĩ thuật ứng dụng 4.3.1. Mĩ thuật trang trí 4.3.2. Mĩ thuật môi trường 4.3.3. Thiết kế mĩ thuật (Tạo dáng công nghiệp hay Design) 4.3.4. Những đặc điểm chung của sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.	3	Học học liệu số 1: Chương IV.	Theo thời khoá biểu	
Bài tập	Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Seminar, thực tế Bảo tàng mĩ thuật, xem video về bài học.	4	Đọc lại các phần đã học của chương và tài liệu tham khảo. Nắm vững lý thuyết làm bài tập	Theo TKB, thực tế bên ngoài	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học học liệu số 1: Chương IV; Tham khảo các tài liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. - Ôn lại kiến thức học ở chương 5; biết ứng dụng kiến thức đã học làm bài tập. - Đọc trước chương 5: Phân tích một số	16		Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tác phẩm mỹ thuật.				

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Bá Dũng (2012), *Đại cương Mỹ thuật (Giáo trình dùng cho người học Đại học và Cao đẳng ngành QLVH)*, Nxb Lao động, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Tiểu Lâm (2008), *Giáo trình Mỹ thuật học*, Nxb ĐH Sư Phạm, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	1		1			5
3			2			4
4	2					5
5	2					5
6	1		1			4
7			2			5
8	1	1				4
9	2					5
10	1		1			4
11			2			5
12	1		1			5
13	2					4
14			2			5
15			2			5
Tổng	15	01	14	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch1 đến Ch 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần	60 phút

- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Âm nhạc học đại cương

Mã học phần: VD2.1.049.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập: 14 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ (nằm trong phần lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn Âm nhạc, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973.102.377	thanhthaodhtt@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976.673.123	thanhloan2903@gmail.com
3	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366.677.723	linhha.cdtq@gmail.com
4	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968.090.384	vanhuongcdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về âm nhạc Việt Nam và lịch sử âm nhạc, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập ngành Quản lý văn hoá; nhằm trang bị cho sinh viên nền tảng cần thiết để giảng dạy môn âm nhạc; sự đa dạng của nền âm nhạc ở các tộc người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam; So sánh sự phát triển âm nhạc Việt Nam với một số nước thuộc khu vực Đông Nam Á và phương Tây;

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Nhận biết và mô tả đặc điểm của các thể loại âm nhạc truyền thống Việt Nam; Hiểu rõ lịch sử hình thành và phát triển của âm nhạc Việt Nam theo từng giai đoạn lịch

sử; Nhận diện các nhạc cụ dân tộc tiêu biểu và vai trò của chúng trong từng thể loại âm nhạc; Nắm được những ảnh hưởng của âm nhạc thế giới đối với âm nhạc Việt Nam;

Mt 2: Phân tích và đánh giá được các đặc điểm nghệ thuật của các loại hình âm nhạc truyền thống; Ứng dụng kiến thức lịch sử âm nhạc vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy hoặc quản lý văn hóa; Nhận biết và phân biệt được phong cách âm nhạc của từng vùng miền, từng thể loại; Có khả năng diễn giải, giới thiệu về âm nhạc truyền thống Việt Nam trong các hoạt động chuyên môn.

Mt 3: Hình thành ý thức bảo tồn và phát huy giá trị âm nhạc truyền thống Việt Nam; Tôn trọng và trân trọng di sản âm nhạc dân tộc, có trách nhiệm trong việc gìn giữ và phát triển các loại hình âm nhạc; Biết cách phát huy năng lực của bản thân để góp phần hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
VD2.1.049.2	Âm nhạc học đại cương			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Nhận biết và mô tả đặc điểm của các thể loại âm nhạc truyền thống Việt Nam và khu vực Đông Nam Á; Hiểu rõ lịch sử hình thành và phát triển của âm nhạc Việt Nam theo từng giai đoạn lịch sử;	CĐR 3
Mt 2	Ch2: Nhận diện các nhạc cụ dân tộc tiêu biểu và vai trò của chúng trong từng thể loại âm nhạc; Nắm được những ảnh hưởng của âm nhạc thế khu vực Đông Nam Á và thế giới với âm nhạc Việt Nam;	CĐR 3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 3	Ch3: Phân tích và đánh giá được các đặc điểm nghệ thuật của các loại hình âm nhạc truyền thống; Ứng dụng kiến thức lịch sử âm nhạc vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy hoặc quản lý văn hóa;	CĐR3
Mt 4	Ch4: Nhận biết và phân biệt được phong cách âm nhạc của từng vùng miền, từng thể loại;	CĐR 3
Kỹ năng mềm		

Mt 5	Ch5: Có khả năng diễn giải, giới thiệu về âm nhạc truyền thống Việt Nam và sự tương đồng với âm nhạc Đông Nam Á trong các hoạt động chuyên môn.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 6	Ch6: Hình thành ý thức bảo tồn và phát huy giá trị âm nhạc truyền thống Việt Nam; Tôn trọng và trân trọng di sản âm nhạc dân tộc, có trách nhiệm trong việc gìn giữ và phát triển các loại hình âm nhạc; Biết cách phát huy năng lực của bản thân để góp phần hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra					Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức		Kỹ năng				
		C h 1	C h 2	C h 3	C h 4	Mềm CH 5		
Chương 1. Khái quát về lịch sử âm nhạc Việt Nam gắn với khu vực Đông Nam Á	1.1. Một số nét đặc trưng trong âm nhạc Việt Nam gắn với khu vực Đông Nam Á	2		2			1	Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm
	1.2. Phân kỳ và đặc trưng lịch sử âm nhạc Đông Nam Á	2		2			1	
Chương 2 Âm nhạc Việt Nam từ thời đại Hùng Vương đến giữa thế kỷ X	2.1. Âm nhạc thời đại Hùng vương		2	2			1	Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm
	2.2. Âm nhạc thời bắc thuộc và chống bắc thuộc		2	2			1	
Chương 3. Âm nhạc Việt Nam từ thế kỷ X cho đến giữa thế kỷ XIX	3.1. Âm nhạc Việt Nam thời kỳ đầu xây dựng và củng cố quốc gia phong kiến độc lập tự chủ		2		2	2	1	Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm
	3.2. Âm nhạc Việt Nam trong giai đoạn		2		2	2	1	

	cực thịnh chuyển sang suy thoái của chế độ phong kiến							
Chương 4 Âm nhạc Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX cho đến nay	4.1. Âm nhạc từ khi thực dân pháp sang xâm lược đến trước cách mạng tháng tám năm 1945		2		2	2	1	Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm
	4.2. Vài nét khái quát về tình hình phát triển âm nhạc từ cách mạng tháng tám năm 1945 cho đến nay		2		2	2	1	
Chương 5 Sơ lược về âm nhạc khu vực Đông Nam Á	5.1. Các loại hình cơ bản trong âm nhạc truyền thống Đông Nam Á		2		2	2	1	Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm
	5.2. Những đặc trưng cơ bản trong âm nhạc truyền thống Đông Nam Á		2		2	2	1	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu đặc trưng âm nhạc Đông Nam Á; Sơ lược về sự hình thành và phát triển của âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử đến nay; nghiên cứu về các loại hình kịch hát cổ truyền với trọng tâm là nguồn gốc, đặc điểm nghệ thuật và vai trò của chúng trong đời sống văn hóa cộng đồng; Cung cấp cách nhìn tổng quan về sự phát triển của âm nhạc trên thế giới và Việt Nam giúp sinh viên hiểu rõ bối cảnh và sự giao thoa văn hóa âm nhạc với khu vực Đông Nam Á.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Khái quát về lịch sử âm nhạc Việt Nam gắn với khu vực Đông Nam Á	4			
Lý thuyết	1.1. Một số nét đặc trưng trong âm nhạc Việt Nam gắn với khu vực Đông Nam Á 1.2. Phân kỳ và đặc trưng lịch sử âm nhạc Đông Nam Á	2	- Nghiên cứu học liệu số 1, 3; Tham khảo học liệu 2,4	Theo TKB, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	- Sinh viên tìm hiểu sự phát triển âm nhạc Việt Nam và âm nhạc Đông Nam Á	2	- Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ kiến thức lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Học bài sau khi nghe giảng	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Âm nhạc Việt Nam từ thời đại Hùng Vương đến giữa thế kỷ X	5			
Lý thuyết	2.1. Âm nhạc thời đại Hùng vương 2.2. Âm nhạc thời bắc thuộc và chống bắc thuộc	3	- Nghiên cứu học liệu số 1, 3; Tham khảo học liệu 2,4	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	- Sinh viên tìm hiểu sự phát triển âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	2	- Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ kiến thức lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Học bài sau khi nghe giảng	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Âm nhạc Việt Nam từ thế kỷ X đến thế giữa kỷ XIX	6			
Lý thuyết	3.1. Âm nhạc Việt Nam thời kỳ đầu xây dựng và củng cố quốc gia phong kiến độc lập tự chủ 3.2. Âm nhạc Việt Nam trong giai đoạn cực thịnh chuyển sang suy thoái của chế độ phong kiến	3	- Nghiên cứu học liệu số 1, 3; Tham khảo học liệu 2,4	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	- Sinh viên tìm hiểu sự phát triển âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	3	- Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ kiến thức lý thuyết trước khi nghe giảng	13	- Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào kiến thức liên quan	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 Âm nhạc Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX cho đến nay	10			
Lý thuyết	2.1. Âm nhạc từ khi thực dân pháp sang xâm lược đến trước cách mạng tháng tám năm 1945 2.2. Vài nét khái quát về tình hình phát triển âm nhạc từ cách mạng tháng tám năm 1945 cho đến nay	5	- Nghiên cứu học liệu số 1, 3; Tham khảo học liệu 2,4	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	- Sinh viên tìm hiểu sự phát triển âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	4	- Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ kiến thức lý thuyết trước khi nghe giảng	18	- Vận dụng kiến thức khi nghe giảng áp dụng vào kiến thức liên quan	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Đặc trưng âm nhạc truyền thống Đông Nam Á	5			
Lý thuyết	5.1. Các loại hình cơ bản trong âm nhạc truyền thống Đông Nam Á 5.2. Những đặc trưng cơ bản trong âm nhạc truyền thống Đông Nam Á	2	- Nghiên cứu học liệu số 3; Tham khảo học liệu 1,2,4	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	- Sinh viên tìm hiểu sự phát triển âm nhạc khu vực Đông Nam Á	3	- Trả lời câu hỏi theo yêu cầu giảng viên	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ kiến thức lý thuyết trước khi nghe giảng	15	- Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng áp dụng vào kiến thức liên quan	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ kiến thức trước khi nghe giảng	02	- Tìm hiểu thêm về kỹ	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào các kiến thức liên quan Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên		năng nghe, kỹ năng quan sát - Đọc trước lý thuyết trước khi kiểm tra	nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Thuỵ Loan (1993), *Lược sử âm nhạc Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đô-Ra Ghê-ooc-ghi-ê-va (Nguyễn Ngọc Điệp dịch) (1993), *Lịch sử Âm nhạc Thế giới (quyển 1)*, Nxb Nhạc viện TP Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh;

[3] Nguyễn Bình Định (2004), *Giáo trình Lịch sử âm nhạc phương Đông*, Nxb, Hà Nội;

[4] Nguyễn Thuỵ Loan (2007), *Giáo trình Lịch sử âm nhạc Thế giới và Việt Nam 1*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		1			5
2	1		1			5
3	2					5
4	1		1			5
5	1		1			5
6	2					5
7			2			5
8	1		1			5
9	1		1			5
10	1		1			5
11	1		1			4
12	1		1			4
13	1		1			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
14	1		1			4
15		1	1			4
Tổng	15	1	14	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10 cho điểm thành phần 1, 2, 3.
- Trong đó: Điểm thành phần 2: hình thức bài kiểm tra tự luận

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1, Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Thảo luận	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1, Ch 6	4
			Kỹ năng, năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài kiểm tra		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi vấn đáp	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết	Ch1,	10

			thức học phần	Ch 6	

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
SV bốc thăm câu hỏi ngẫu nhiên trong số đề được cung cấp. Câu 1: Câu hỏi nhận biết: 3 điểm Câu 2: Câu hỏi thông hiểu: 7 điểm Hoàn thành câu hỏi được 10 điểm Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao	5 phút/SV

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Múa đại cương

Mã học phần: VD21.0502

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 5 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 24 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Âm nhạc, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366677723	Linhha.cdtq@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973102377	thanhthaodhtt@gmail.com
3	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968090384	vanhuongcdq@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976673123	thanhloan2903@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Học xong học phần người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghệ thuật múa. Biết sử dụng nghệ thuật múa trong giao tiếp, học tập và công tác sau khi ra trường, múa hoặc biên đạo múa cho các chương trình văn nghệ, phục vụ công việc làm về lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Vận dụng các động tác múa dân gian dân tộc Việt Nam, một số động tác múa bale cơ bản và một số điệu nhảy phổ thông để biểu diễn múa, biên đạo múa trong các chương trình văn nghệ quần chúng hoặc chuyên nghiệp.

Mt2: Thực hiện được một số kỹ năng múa cơ bản, thể hiện các động tác múa đẹp, mềm dẻo, nhịp nhàng, linh hoạt.

Mt3: Có kỹ năng thư giãn, tự tin, sáng tạo, hoà nhập với xã hội.

Mt4: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo. Biết trân trọng những tác phẩm nghệ thuật múa của Việt Nam và thế giới; quan tâm đến nội dung, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của các tác phẩm nghệ thuật múa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
VD2.1.05 0.2	Múa đại cương	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
				2			
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát chung về nghệ thuật múa như: khái niệm, phân loại, nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc trưng, vai trò của múa.	CDR3
	Ch2: Phân tích được các động tác múa dân gian dân tộc Việt Nam, một số động tác múa bale cơ bản và một số điệu nhảy phổ thông	CDR 3
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Thực hiện múa thuần thực một số động tác múa dân gian của một số dân tộc Việt Nam; một số động tác múa Ba lê, múa hiện đại và một số điệu nhảy phổ thông	CDR 3,9
	Ch4: Vận dụng các động tác múa cơ bản đã học để biên soạn múa phụ họa; biết sử dụng nghệ thuật múa trong giao tiếp, học tập và công tác sau khi ra trường	CDR 3,9

Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch5: Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng hòa nhập với cộng đồng, xã hội.	CĐR9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Trân trọng những tác phẩm nghệ thuật múa của Việt Nam và thế giới; quan tâm đến nội dung, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của các tác phẩm nghệ thuật múa.	CĐR 12
	Ch7: Thực hiện khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1. Tổng quan về múa và múa dân gian dân tộc Việt Nam	1.1. Một số khái niệm	2						2	
	1.2. Vai trò của múa dân gian dân tộc Việt trong đời sống	2						2	Thuyết trình; Vấn đáp; Trực quan
	1.3. Vai trò của âm nhạc trong múa dân gian dân tộc Việt	2						2	Thuyết trình; Vấn đáp
	1.4. Những đặc trưng cơ bản của nghệ thuật múa	2						2	Thuyết trình; Vấn đáp; Trực quan
	1.5. Các hình thái nghệ thuật múa	2						2	
	1.6. Thể loại múa	2						2	
	1.7. Một số kiểu đội hình múa	2						2	Thuyết trình; Vấn đáp; Trực quan; thực hành luyện tập
	1.8. Một số kĩ năng cơ bản của múa	2			2				

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 2. Hệ thống động tác múa cơ bản	2.1 Giới thiệu một số động tác múa dân gian đồng bằng		2	2					
	2.2. Giới thiệu một số động tác múa dân gian miền núi phía Bắc		2	2					
	2.3.Giới thiệu một số động tác múa dân gian vùng Tây Nguyên		2	2					
	2.4. Giới thiệu một số tư thế Ba-lê và một số động tác múa cổ điển châu Âu		2	2					
	2.5. Giới thiệu một số điệu nhảy phổ thông		2	2					
Chương 3. Phương pháp dàn dựng múa	3.1. Qui trình dàn dựng múa phụ họa				2	2	2		Thuyết trình; Trực quan;
	3.2. Bài tập ứng dụng				2	2	2		Thực hành luyện tập; Làm việc nhóm

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa: khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành, phát triển, đặc trưng cơ bản của nghệ thuật múa, vai trò của múa; các động tác múa dân gian của vài dân tộc Việt Nam, một số động tác múa Ba lê, múa hiện đại và một số điệu nhảy phổ thông, phương pháp biên soạn múa phụ họa.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Chương 1. Tổng quan về múa và múa dân gian dân tộc Việt Nam		3			
Lý thuyết	1.1. Một số khái niệm 1.2 Vai trò của múa dân gian dân tộc Việt Nam trong đời sống 1.3.Vai trò của âm nhạc trong múa dân gian dân tộc Việt Nam 1.4. Những đặc trưng cơ bản của nghệ thuật múa 1.5. Các hình thái nghệ thuật múa 1.6. Thể loại múa 1.7. Một số kiểu đội hình múa	2	Đọc giáo trình số 1 các nội dung lý thuyết từ 1.1. đến 1.8	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	1.8. Một số kỹ năng cơ bản của múa	1	Luyện tập theo hướng dẫn của GV	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Một số kỹ năng cơ bản của múa - Đọc giáo trình các nội dung lý thuyết từ 1.1. đến 1.8	5	-Tự luyện tập cá nhân, nhóm - Nghiên cứu giáo trình	ở nhà, thư viện	
Chương 2 : Hệ thống động tác múa cơ bản		12			
Lý thuyết	2.1 Giới thiệu một số động tác múa dân gian đồng bằng 2.1.1. Sáu thế tay, sáu thế chân cơ bản 2.1.2. Một số động tác múa dân gian dân gian dân tộc Việt. 2.2. Giới thiệu một số động tác múa dân gian miền núi phía Bắc 2.2.1. Một số động tác múa dân gian dân tộc Thái 2.2.2. Một số động tác múa dân gian dân tộc Tày 2.2.3. Một số động tác múa dân gian dân tộc H'mông 2.3. Giới thiệu một số động tác múa dân gian vùng Tây Nguyên 2.4. Giới thiệu một số tư thế Ba-lê và một số động tác múa cổ điển châu Âu 2.5. Giới thiệu một số điệu nhảy phổ thông	1	Giáo trình 1 + giáo trình 2	Theo TKB Lớp học, phòng chuyên dụng	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Luyện tập múa các động tác từ mục 2.1. đến 2.5	11		Theo TKB Phòng học chuyên dụng	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập thuần thực những động tác múa đã học	30		Ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 3. Phương pháp dàn dựng múa	15			
Lý thuyết	2.1. Quy trình dàn dựng múa phụ họa 2.1.1. Xác định bài hát và tìm hiểu bài hát để biên soạn múa phụ họa 2.1.2. Ý tưởng dàn dựng 2.1.3. Biên soạn múa phụ họa 2.2. Bài tập ứng dụng	2	Đọc giáo trình số 1 các nội dung 2.1 và 2.2 và biên soạn tiết mục múa chuẩn bị cho thực hành.	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	Biên đạo tiết mục múa phụ họa	12	Chia nhóm để biên soạn, thực hành dàn dựng tiết mục múa	Theo TKB Sân khấu/ Phòng học chuyên dụng	
Kiểm tra		1	Biểu diễn báo cáo tiết mục múa của các nhóm đã biên soạn, dàn dựng	Theo TKB Sân khấu/ Phòng học chuyên dụng	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập các tiết mục múa theo nhóm thuần thực	35	Tự luyện tập các kĩ năng múa cơ bản. Tự luyện tập múa bài múa đã biên soạn	ở nhà, phòng học chuyên dụng	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lâm Tô Lộc (2013), *Múa dân gian các dân tộc Việt Nam*, Nxb Thời đại.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Thị Quỳnh Phương, Phạm Thanh Tùng (2019), *Giáo trình huấn luyện dân gian dân tộc Việt Nam*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội;

[3] Trần Minh Trí (2005), *Giáo trình Múa*, Nxb Đại học Sư phạm; Hà Nội;

[4] Trần Minh Trí (2007), *Giáo trình Múa - Tập 2*, Nxb Đại học Sư phạm; Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	1		1			5
3			2			4
4			2			4
5			2			4
6			2			4
7			2			4
8			2			5
9	2					5
10			2			5
11			2			5
12			2			5
13			2			5
14			2			5
15		1	1			5
Tổng cộng	5	1	24		0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Từ Ch1 – Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Múa thuần thực 2 động tác cơ bản đã học (bắt thăm đề)	Từ Ch2-Ch7	4
			Biểu diễn cùng nhóm (tổ) tiết mục múa trên sân khấu	Từ Ch2-Ch7	6
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Vấn đáp + Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (2 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (3 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu, thực hành + Câu 3 (5 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích, đánh giá và sáng tạo - Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 20% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 30% nhớ, hiểu và thực hành.	3 - 5 phút/ 1SV thi cá nhân 5 - 7 phút/ Nhóm (tổ)

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản lý văn hóa Việt Nam

Mã học phần: VD2.1.204.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: LL2.1.061.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
- + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
- + Bài tập trên lớp: 13 giờ
- + Kiểm tra: 02 giờ
- + Tự học, tự nghiên cứu: 105
- Đơn vị phụ trách học phần:
- + Bộ môn: Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973.102.377	thanhthaodhtt@gmail.com
2	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
3	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977171	hongngan74@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất về quản lý và quản lý văn hoá trong mối quan hệ với một số lĩnh vực khác; Có kỹ năng đối sánh quản lý văn hoá trong và ngoài nước để ứng dụng vào thực tiễn nghề nghiệp; tự hào về nền văn hoá truyền Việt Nam; Có thái độ đúng đắn về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Người học hiểu những kiến thức cơ bản về quản lý và quản lý văn hoá trong mối quan hệ với các lĩnh vực khác trong hệ thống quản lý nhà nước Việt Nam;

Mt 2: Xác định tầm quan trọng và tính tất yếu của quản lý và quản lý văn hoá ở Việt Nam.

Mt3: Có kỹ năng đối sánh quản lý văn hoá trong nước với quản lý văn hoá nước ngoài để ứng dụng vào thực tiễn nghề nghiệp;

Mt 4: Có ý thức phát huy sức mạnh của nền văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập và hợp tác quốc tế hiện nay;

Mt 5: Yêu thích môn học, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu. Có thái độ đúng đắn về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.204. 3	Quản lý Văn hoá Việt Nam	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
				2			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng kiến thức cơ bản về quản lý và những kinh nghiệm về quản lý văn hóa vào thực tiễn	CĐR 3
Mt 2	Ch2: Phân tích được các vấn đề của hoạt động quản lý văn hoá ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay	CĐR 3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 3	Đối sánh được được công tác quản lý văn hóa trong nước với quản lý văn hoá nước ngoài để ứng dụng vào thực tiễn nghề nghiệp;	CĐR 6
Kỹ năng mềm		
Mt 4	Ch4: Vận dụng tốt tổ hợp các kĩ năng để đánh giá hoạt động quản lý văn hóa.	CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 5	Ch5: Làm được việc trong môi trường khác nhau, chủ động cập nhật kiến thức mới.	CĐR 11
	Ch 6: Có thái độ yêu thích giá trị văn hóa độc đáo của Việt Nam để quản lý tốt một trong ba lĩnh vực huyền ngành.	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	
Chương 1. Một số vấn đề lý luận về quản lý văn hoá	1.1. Khái niệm văn hoá, quản lý và quản lý văn hoá	2		2		1		Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, Thảo luận
	1.2. Mối quan hệ giữa quản lý văn hoá và một số lĩnh vực chủ yếu	2		2		1		
Chương 2. Một số kinh nghiệm quản lý văn hoá trên thế giới	2.1. Quản lý văn hoá ở Anh		2	2		1		Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, Thảo luận
	2.2. Quản lý văn hoá ở Mỹ		2	2		1		
	2.3. Quản lý văn hoá ở Australia		2	2		1		
	2.4. Quản lý văn hoá ở Trung Quốc		2	2		1		
	2.5. Quản lý văn hoá ở Thái Lan		2	2		1		
	2.6. Quản lý văn hoá ở Hà Quốc		2	2		1		
	2.7. Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam		2	2		1		
Chương 3. Thực trạng quản lý văn hoá ở Việt Nam từ khi bắt đầu tiến trình đổi	3.1. Khái quát về bối cảnh trong nước và quốc tế.		2	2	2	1		Thuyết trình, Thảo luận
	3.2. Thực trạng quản lý văn hoá ở Việt Nam		2	2	2	1		
	3.3. Tổ chức và quản lý một số lĩnh vực văn hoá			2	2	1		

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Cứng Ch3	Mềm Ch4	Ch5	Ch6	
mới	hiện nay							
	3.4. Khảo sát nhu cầu văn hoá - Định hướng cho phát triển văn hoá Việt Nam			2	2	1	2	
Chương 4. Nguyên tắc định hướng, quan điểm và giải pháp	4.1. Những nguyên tắc định hướng trong quản lý văn hoá			2	2		2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, thảo luận
	4.2. Quan điểm và giải pháp cụ thể			2	2		2	
	4.3. Quan điểm và giải pháp chung			2	2		2	
	4.4. Nguyên tắc và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý văn hóa Việt Nam			2	2		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về quản lý và quản lý nhà nước về văn hóa. Vấn đề quản lý văn hóa quốc tế; các nguyên tắc quản lý; thực trạng và những giải pháp trong quản lý văn hoá ở Việt Nam;

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Một số vấn đề lý luận về quản lý văn hoá				
Lí thuyết	1. Khái niệm văn hoá, quản lý và quản lý văn hoá	3	Tham khảo nội dung chương 1 tài liệu số 1.	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2. Mối quan hệ giữa quản lý văn hoá và 1 số lĩnh vực chủ yếu				
Tự học, tự nghiên cứu	- Ôn tập kiến thức đã học - Làm bài tập chương 1 GV ra - Tìm hiểu trước nội dung chương 2.	13	Nghiêm túc học tập, hoàn thành yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Một số kinh nghiệm quản lý văn hoá trên thế giới				
Lí thuyết	2.1. Quản lý văn hoá ở Anh 2.2. Quản lý văn hoá ở Mỹ 2.3. Quản lý văn hoá ở Australia 2.4. Quản lý văn hoá Trung Quốc 2.5. Quản lý văn hoá ở Thái Lan 2.6. Quản lý văn hoá ở Hà Quốc 2.7. Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	9	Tham khảo nội dung chương 2 tài liệu số 1;	Lớp học	
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 2);	3	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập. - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Hoàn thành nội dung thảo luận - Làm bài tập chương 2 GV ra - Tìm hiểu trước nội dung chương 2.	22	Nghiêm túc học tập, hoàn thành yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Thực trạng quản lý văn hoá ở Việt Nam từ khi bắt đầu tiến trình đổi mới				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	3.1. Khái quát về bối cảnh trong nước và quốc tế. 3.2. Thực trạng quản lý văn hoá ở Việt Nam 3.3. Tổ chức và quản lý một số lĩnh vực văn hoá hiện nay 3.4. Khảo sát nhu cầu văn hoá - Định hướng cho phát triển văn hoá ở Việt Nam	9	Tham khảo nội dung chương 3 tài liệu số 1; tham khảo tài liệu số 2;	Lớp học	
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 3);	5	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập - Tích cực tham gia thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Hoàn thành nội dung thảo luận - Làm bài tập chương 3 GV ra - Tìm hiểu trước nội dung chương 3 (Giáo trình)	33	Nghiêm túc học tập, hoàn thành yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1,2 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1+2 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 4. Nguyên tắc định hướng, quan điểm và giải pháp	15			
Lí thuyết	4.1. Những nguyên tắc định	9	Tham khảo nội dung	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hướng trong quản lý văn hoá 4.2. Quan điểm; giải pháp cụ thể 4.3. Quan điểm và giải pháp chung 4.4. Nguyên tắc và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý văn hóa ở Việt Nam		chương 4 tài liệu số 1; Tham khảo tài liệu số 2;		
Bài tập	Sinh viên làm bài tập nhóm và tiến hành thảo luận trên lớp về 1 trong hai nội dung sau: - Tính dân tộc, tính hội nhập trong văn hóa ứng xử với môi trường xã hội - Giao tiếp, ứng xử với truyền thông đại chúng.	5	Tích cực tham gia hoạt động nhóm và Thảo luận, hiểu đúng về những vấn đề thảo luận. - Nộp bài tập cá nhân cho GV.	Thư viện Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành các bài tập	33	Nghiêm túc học tập, hoàn thành yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 3 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 3 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phan Hồng Giang - Bùi Hoài Sơn (2013) *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Chí Bền (2010), *Văn hoá Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thịnh (2013), *Di sản văn hoá Việt Nam bản sắc và những vấn đề về quản lý, bảo tồn*, Nxb Xây dựng, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nhiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, Tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	2		1			7
4	3					7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	1		2			7
9	2		1			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	3					7
14	1		2			7
15		1	2			7
Cộng:	30	02	13	0	0	105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)	Ch1 đến Ch7	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			- Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%	Thời gian, nội dung. Trình bày đáp ứng yêu cầu đề ra. Năng lực trình bày bài tập.	Ch1 đến Ch7	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (5,0 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1,2 Câu 2 (5,0 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ tín chỉ 3 Cấp độ nhận thức 30% nhận biết, 40% thông hiểu, 30% vận dụng	90 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Khoa học quản lý

Mã học phần: LL2.1.061.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin, Pháp luật đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Thảo luận trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Chính trị & Tâm lý giáo dục

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Mai Chinh	0869732188	maichinh1989@gmail.com
2	ThS. Hoàng Thị Tuyết Mai	0987846958	maihoang.106@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Quang Hoài Châu	0904.048.878	chautqvn@gmail.com

3. Mục của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về Khoa học quản lý.

Mt1: Hiểu được các tư tưởng khoa học quản lý.

Mt2: Hiểu các nguyên tắc, phương pháp và chức năng quản lý; thông tin và quyết định quản lý.

Mt3: Rèn kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận, đánh giá; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng thuyết trình, kỹ năng ra quyết định, lập kế hoạch; kỹ năng quản lý.

Mt4: Biết vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, chức năng quản lý để quản lý công việc của tổ chức và lập kế hoạch, tiến hành tổ chức, kiểm tra, phân tích, đánh giá thông tin, quyết định quản lý.

Mt5: Yêu thích môn học, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu. Có thái độ đúng đắn về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VDLL2.1.061.3	Khoa học quản lý	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
				2			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học quản lý trong thực tế nghề nghiệp.	CĐR3
Mt 2	Ch2: Phân tích được các vấn đề của hoạt động quản lý.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 3	Ch3: Thực hiện tổ chức quản lý, ra quyết định, lập kế hoạch.	CĐR 6
Kỹ năng mềm		
Mt 4	Ch4: Vận dụng tốt tổ hợp các kỹ năng (giao tiếp, thuyết trình, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, viết báo cáo, ...) trong công việc	CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 5	Ch5: Làm được việc trong môi trường khác nhau, chủ động cập nhật kiến thức mới. Tự chịu trách nhiệm trong công việc.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
Chương 1. Nhập môn khoa học quản lý	1.1. Tổng quan về khoa học quản lý	2					
	1.2. Các đặc điểm của khoa học quản lý	2					
	1.3. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của khoa học QL	2					
	1.4. Các tư tưởng khoa học quản lý	2					
Chương 2. Nguyên tắc, phương pháp và chức năng quản lý	2.1. Các nguyên tắc quản lý		2				Thuyết trình, giải quyết vấn đề, thảo luận
	2.2. Các phương pháp quản lý		2				
	2.3. Chức năng quản lý		2				
Chương 3. Hoạch định	3.1. Khái niệm		2				Thuyết trình, giải quyết vấn đề, thảo luận
	3.2. Vai trò của hoạch định		2				
	3.3. Các loại hình hoạch định		2				
	3.4. Quy trình hoạch định		2				
Chương 4. Tổ chức	4.1. Tổ chức và cơ cấu tổ chức			2			Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, Thảo
	4.2. Xây dựng cơ cấu tổ chức			2			
	4.3. Nhà quản lý			2			

							luận
Chương 5. Lãnh đạo	5.1. Các vấn đề cơ bản về lãnh đạo				2		Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, Thảo luận
	5.2. Một số học thuyết về tạo động lực				2		
	5.3. Xung đột và giải quyết xung đột					2	
	5.4. Quản lý sự thay đổi					2	
Chương 6. Thông tin và quyết định quản lý	6.1. Thông tin trong quản lý				2		Thuyết trình, giải quyết vấn đề, thảo luận
	6.2. Quyết định quản lý				2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1. Nhập môn khoa học quản lý; Chương 2. Nguyên tắc, phương pháp và chức năng quản lý; Chương 3. Hoạch định; Chương 4. Tổ chức; Chương 5. Lãnh đạo; Chương 6. Thông tin và quyết định quản lý.

Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Nhập môn khoa học quản lý	7			
Lý thuyết	1.1. Tổng quan về khoa học quản lý 1.2. Các đặc điểm của khoa học quản lý 1.3. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của khoa học quản lý 1.4. Các tư tưởng khoa học quản lý	7	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	1. Các đặc điểm của khoa học quản lý 2. Các tư tưởng khoa học quản lý	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi	17	Làm bài tập sau khi	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghe giảng	nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội		nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	Chương 2. Nguyên tắc, phương pháp và chức năng quản lý	8			
Lý thuyết	2.1. Các nguyên tắc quản lý 2.2. Các phương pháp quản lý 2.3. Chức năng quản lý	8	Tìm, nghiên cứu tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	Giáo viên tự chọn chủ đề	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội	19	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Hoạch định	7			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Vai trò của hoạch định 3.3. Các loại hình hoạch định 3.4. Quy trình hoạch định	7	Tìm, nghiên cứu tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	Giáo viên tự chọn chủ đề	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra giữa kì	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Tổ chức	7			
Lý thuyết	4.1. Tổ chức và cơ cấu tổ chức 4.2. Xây dựng cơ cấu tổ chức 4.3. Nhà quản lý	7	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	Giáo viên tự chọn chủ đề	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội	19	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5. Lãnh đạo	7			
Lý thuyết	5.1. Các vấn đề cơ bản về lãnh đạo 5.2. Một số học thuyết về tạo động lực 5.3. Xung đột và giải quyết xung đột 5.4. Quản lý sự thay đổi	7	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	Giáo viên tự chọn chủ đề	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội		thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	nhà.	
	Chương 6. Thông tin và quyết định quản lý	8			
Lý thuyết	6.1. Thông tin trong quản lý 6.2. Quyết định quản lý	8	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	Giáo viên tự chọn chủ đề	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Vũ Tiến (2021), *Giáo trình Khoa học quản lý*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đức Lợi, Đỗ Thị Năng, Nguyễn Thị Thu Hương (2021), *Giáo trình Khoa học quản lý*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

[3] Đào Thị Thanh Thủy (2018), *Giáo Trình Khoa Học Quản Lý*, Nxb Đại Học Quốc Gia, Hà Nội.

[4] Lê Văn Phùng (2016), *Khoa học quản lý*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	2			1		7
2	2			1		7
3	2			1		7
4	2			1		7
5	2			1		7
6	2			1		7
7	2			1		7
8	2	1				7
9	2			1		7
10	2			1		7
11	2			1		7
12	2			1		7
13	2			1		7
14	2			1		7
15	2			1		7
Tổng	30	1		14		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%)		8

			Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm bài tập trọng số 30%					
2	Bài tập	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch5	4
			Kỹ năng và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài kiểm tra		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (5 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 + Câu 2 (5 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2, 3 - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA CHÍNH TRỊ & TLGD
PHÓ TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

Lê Tuấn Ngọc

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu khoa học

Mã học phần: VD2.1.101.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 27 giờ
 - + Kiểm tra: 02 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 16 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Hà Thuý Mai	0969610345	hathuymai.mtcn@gmail.com
2	TS. Phạm Thị Huyền Trang	0984056994	Trangsp87@gmail.com
3	Ths. Hà Thu Huyền	0965533569	huyenkan@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học hiểu những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu khoa học. Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học.

Mt1: Hiểu những kiến thức cơ bản về nguyên tắc, khái niệm, phân loại và phương pháp nghiên cứu khoa học, lựa chọn đề tài, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, đặt tên đề tài, xây dựng - chứng minh, trình bày luận điểm khoa học;

Mt2: Biết tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học;

Mt3: Người học có kỹ năng nghiên cứu khoa học: tìm hiểu vấn đề có hệ thống, lựa chọn mẫu và phương pháp phù hợp với vấn đề nghiên cứu; có kỹ năng viết theo văn phong khoa học;

Mt4: Người học nghiêm túc trong học tập, yêu thích nghiên cứu khoa học, có ý thức tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến quản lý văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
VD2.1.101.3	Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu khoa học			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2		1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Vận dụng kiến thức nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu khoa học trong thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch2: Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học.	CĐR 3
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch3: Vận dụng tốt tổ hợp các kĩ năng: giao tiếp, thuyết trình, làm việc cá nhân, làm việc nhóm trong nghiên cứu khoa học.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch4: Định hướng được vai trò quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học; có ý thức học tập nghiêm túc, tự chịu trách nhiệm về vấn đề nghiên cứu.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức	Kĩ năng		Mức độ	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm	tự chủ và trách nhiệm	
					Ch1	
Chương 1 Khoa học và nghiên cứu khoa học	1.1. Khoa học và vấn đề khoa học	2				Thuyết trình, câu hỏi gợi mở
	1.2. Nghiên cứu khoa học và đề tài khoa học	2				
Chương 2 Các nguyên tắc nghiên cứu khoa học	2.1. Khái niệm nguyên tắc nghiên cứu khoa học	2				Thuyết trình, Thảo luận
	2.2. Các nguyên tắc nghiên cứu khoa học cơ bản	2				
Chương 3 Khái quát về phương pháp nghiên cứu khoa học	3.1. Khái niệm	2				Thuyết trình, thảo luận
	3.2. Đặc điểm của nghiên cứu khoa học	2				
	3.3. Lí thuyết khoa học	2				
Chương 4 Lựa chọn, đặt tên đề tài và xây dựng luận điểm khoa học	4.1. Lựa chọn và đặt tên đề tài	2				Thuyết trình, giải quyết vấn đề, thảo luận
	4.2. Xây dựng luận điểm khoa học	2		2		
	4.3. Chứng minh luận điểm khoa học	2				
Chương 5 Trình bày	5.1. Trình bày luận điểm khoa học	2				Thuyết trình,

luyện điểm khoa học và tổ chức thực hiện đề tài	5.2. Tổ chức thực hiện đề tài		2			thảo luận
Chương 6 Thực hiện bài tập nghiên cứu khoa học	6.1. Chia nhóm làm bài tập nghiên cứu khoa học			2		Thảo luận
	6.2. Tổ chức cho người học lựa chọn vấn đề nghiên cứu			2		
Chương 7 Nhận xét, đánh giá bài tập nghiên cứu khoa học	7.1. Từng nhóm báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học			2	2	Thuyết trình, thảo luận
	7.2. Các nhóm nhận xét, đánh giá, phản hồi về kết quả nghiên cứu khoa học			2	2	
	7.3. Giảng viên nhận xét, đánh giá, kết luận		2	2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, thực hiện bài tập nghiên cứu khoa học, nhận xét, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Khoa học và nghiên cứu khoa học	6			
Lý thuyết	1.1. Khoa học và vấn đề khoa học 1.1. Nghiên cứu khoa học và đề tài khoa học	6	Nghiên cứu lý thuyết trong học liệu số 2: Chương 1 (Từ 1.1 đến 1.2)	- Theo TKB - Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung của chương trước khi đến lớp: Học liệu số 2: Chương 1 (Từ 1.1 đến 1.2); - Ôn lại kiến thức lí thuyết sau khi nghe giảng.	15	Hiểu những kiến thức khái quát về khoa học, nghiên cứu khoa học	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Các nguyên tắc nghiên cứu khoa học	9			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm nguyên tắc nghiên cứu khoa học 2.2. Các nguyên tắc nghiên cứu khoa học cơ bản	9	Nghiên cứu lí thuyết trong học liệu số 2: Chương 2 (Từ 2.1 đến 2.2);	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung của chương trước khi đến lớp: Học liệu số 2: Chương 2 (Từ 2.1 đến 2.2); - Ôn lại kiến thức lí thuyết sau khi nghe giảng.	20	Hiểu nguyên tắc nghiên cứu khoa học	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3 Khái quát về phương pháp nghiên cứu khoa học	2			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Mục đích, ý nghĩa môn học 3.3. Đặc điểm của nghiên cứu khoa học 3.4. Phân loại nghiên cứu khoa học 3.5. Lí thuyết khoa học	2	Nghiên cứu lí thuyết trong học liệu số 1: Chương 1 (Từ 1.1 đến 1.5); Chương 2 (Từ 2.1 đến 2.2).	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung của chương trước khi đến lớp: Học liệu số 1: Chương 1 (Từ 1.1 đến 1.5); Chương 2 (Từ 2.1 đến 2.2); Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5, 6. - Ôn lại kiến thức lí thuyết sau khi nghe giảng.	5	Hiểu những kiến thức khái quát về nghiên cứu khoa học; Nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Lựa chọn, đặt tên đề tài và xây dựng luận điểm khoa học	8			
Lí thuyết	4.1. Lựa chọn và đặt tên đề tài 4.2. Xây dựng luận điểm khoa học 4.3. Chứng minh luận điểm khoa học	5	Nghiên cứu lí thuyết trong học liệu số 1: Chương 1 (Từ 1.1 đến 1.5); Chương 2 (Từ 2.1 đến 2.2). Chương 3 (Từ 3.1 đến 3.8); Chương 4 (Từ 4.1 đến 4.2)	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	2. 1. Anh (chị) hãy lựa chọn một tên đề tài để làm bài tập nghiên cứu khoa học. 3. 2. Nghiên cứu tài liệu tại thư viện trường Đại học Tân Trào theo tên đề tài mà anh (chị) đã lựa chọn.	3	Biết cách tổ chức thực hiện bài tập.	- Theo TKB - Lớp học, thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung của chương trước khi đến lớp: Học liệu số 1: Chương 1 (Từ 1.1 đến 1.5);	19	Hiểu về lựa chọn, đặt tên đề tài và xây dựng luận điểm khoa học;	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 (Từ 2.1 đến 2.2); Chương 3 (Từ 3.1 đến 3.4); Chương 4 (Từ 4.1 đến 4.2); Tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6. - Ôn lại kiến thức lí thuyết sau khi nghe giảng.		Nêu được những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 5 Trình bày luận điểm khoa học và tổ chức thực hiện đề tài	4			
Lý thuyết	5.1. Trình bày luận điểm khoa học 5.2. Tổ chức thực hiện đề tài	4	Nghiên cứu lí thuyết trong học liệu số 1: Chương 3 (Từ 3.1 đến 3.8); Chương 4 (Từ 4.1 đến 4.2)	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung của chương trước khi đến lớp: Học liệu số 1: Chương 3 (Từ 3.1 đến 3.8); Chương 4 (Từ 4.1 đến 4.2); Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5, 6. - Ôn lại kiến thức lí thuyết sau khi nghe giảng.	10		Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		-Theo TKB - Địa điểm Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức chương 1, 2, 3, 4, 5 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được kiến thức chương 1, 2, 3, 4, 5 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 6 Thực hiện bài tập nghiên cứu khoa học	10			
Lí thuyết	6.1. Chia nhóm làm bài tập nghiên cứu khoa học 6.2. Tổ chức cho người học lựa chọn vấn đề nghiên cứu	1	Chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp.	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Các nhóm thực hiện bài tập nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của giảng viên	9	- Lựa chọn được phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp vấn đề nghiên cứu. - Biết cách tổ chức thực hiện một bài tập nghiên cứu khoa học.	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Ôn lại kiến thức trong các học liệu 1, 2, 3, 4, 5 - Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của nhóm.	22	- Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để tổ chức thực hiện một bài tập nghiên cứu khoa học. - Nêu được những vấn đề cần giải	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			đáp.		
	Chương 7 Nhận xét, đánh giá bài tập nghiên cứu khoa học	4			
Bài tập	7.1. Từng nhóm báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học 7.2. Các nhóm nhận xét, đánh giá, phản hồi về kết quả nghiên cứu khoa học 7.3. Giảng viên nhận xét, đánh giá, kết luận	4	- Biết trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học; - Biết nhận xét, đánh giá, phản hồi về kết quả nghiên cứu khoa học; - Hiểu được ưu điểm và hạn chế trong việc nghiên cứu khoa học của từng nhóm.	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Chuẩn bị báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học (theo nhóm); - Tập báo cáo, nhận xét, phản hồi về báo cáo khoa học.	10	- Biết cách trình bày báo cáo, nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học. - Nghiêm túc trong nghiên cứu.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		-Theo TKB - Địa điểm Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức chương 6, 7 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được kiến thức chương 6, 7 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Cao Đàm (2015), Giáo trình *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Tái bản lần thứ 7)*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

[2] Hà Thúy Mai (2020), *Các nguyên tắc nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Cao Đức Hải (Chủ biên), Lê Ngọc Thủy (2014), *Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật*, Nxb Lao động, Hà Nội;

[4] Cao Đức Hải, Nguyễn Khánh Ngọc (2014), *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb. Lao động.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	3					7
4	3					7
5	3					7
6	3					7
7	3					7
8	1		2			7
9			3			7
10	2		1			7
11	2	1				7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
12	1		2			7
13			3			7
14			3			7
15		1	2			7
Tổng	27	2	16	0	0	105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá:

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch4	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài tập	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch4	4
			Kỹ năng và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2

			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài kiểm tra		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch4	10

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu hỏi 1 (3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 Câu hỏi 2 (3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2 Câu hỏi 3 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 3 - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tiếng Việt thực hành

Mã học phần: XH2.1.002.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 13 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 16 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Ngữ văn, Khoa Sư phạm

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Hà Thị Chuyên	0356265953	chuyendhtt@gmail.com
2	TS. Vũ Thị Hương	0989.504.152	huongvu1985@gmail.com
3	TS. Dương Thị Ngữ	0988015621	duongthingu@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Có kiến thức cơ bản về tạo lập và tiếp nhận văn bản, thuyết trình văn bản.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về văn bản, thực hành phân tích, tạo lập văn bản, tổng thuật nội dung tài liệu khoa học; yêu cầu dùng từ, câu trong văn bản trong văn bản; thuyết trình văn bản.

Mt2: Có kỹ năng phân tích, vận dụng những kiến thức tiếp nhận và tạo lập văn bản và các kỹ năng thuyết trình văn bản.

Mt3: Khả năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu về tiếng Việt.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
XH2.1.002.2	Tiếng Việt thực hành	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
			2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2		1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Vận dụng được kiến thức cơ bản về văn bản, thực hành phân tích, tạo lập văn bản, tổng thuật nội dung tài liệu khoa học; yêu cầu dùng từ, câu trong văn bản và chữ viết trong văn bản.	CDR 2
	Ch2. Phân tích được yêu cầu kĩ thuật thuyết trình.	CDR 2
Kĩ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3. Thực hiện thành thạo các thao tác đọc hiểu, viết văn bản, thuyết trình.	CDR 2
Kĩ năng mềm		
Mt2	Ch4. Giải quyết các tình huống trong quá trình thực tế, thực hành nghề nghiệp liên quan đến sử dụng tiếng Việt.	CDR 9
Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm		
Mt3	Ch5. Thực hiện làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi; chịu trách nhiệm đối với nhóm trước các vấn đề cần giải quyết; năng động, sáng tạo, khẳng định năng lực của bản thân.	CDR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

1 = Đóng góp ở mức độ nhớ. 2 = Đóng góp ở mức độ hiểu; 3 = Đóng góp ở mức độ áp dụng; 4 = Đóng góp ở mức độ phân tích; 5 = Đóng góp ở mức độ đánh giá; 6 = Đóng góp ở mức độ sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ	PPDH
Chương	Nội dung			Cứ ng	Mề m	TC&T N	
				Ch1	Ch2	Ch3	
Chương 1: Thực hành đọc hiểu văn bản	1.1. Tìm hiểu đặc trưng của một số kiểu loại văn bản	2				1	Thuyết trình, đàm thoại, phân tích,
	1.2. Thực hành kĩ thuật tóm tắt văn bản	2			1		
	1.3. Thực hành kĩ thuật tổng thuật văn bản	3					
Chương 2: Thực hành viết văn bản	2.1. Thực hành kĩ thuật xây dựng đề cương, viết đoạn văn và văn bản	2				1	Đàm thoại, phân tích, thực hành
	2.2. Một số lỗi thường gặp khi xây dựng đề cương và viết văn bản	3		1			
Chương 3: Thực hành thuyết trình	3.1. Thực hành kĩ thuật chuẩn bị thuyết trình	3		2			Phân tích, thuyết trình, hoạt động nhóm
	3.2. Thực hành kĩ thuật trong thuyết trình	2			1		

7. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần gồm các kiến cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản ; tổng thuật nội dung tài liệu khoa học; yêu cầu dùng từ, câu trong văn bản và chữ viết trong văn bản.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Thực hành đọc hiểu văn bản	7			
Lý thuyết	1.1. Tìm hiểu đặc trưng của một số kiểu loại văn bản	3	- Học liệu số 1, chương 1. - Tham khảo học liệu	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.1.1 Khái quát về văn bản 1.1.2. Đặc trưng của văn bản khoa học 1.1.3. Đặc trưng của văn bản chính luận 1.1.4. Đặc trưng của văn bản hành chính công vụ 1.2. Thực hành kĩ thuật tóm tắt văn bản 1.2.1. Một số vấn đề chung về kĩ thuật tóm tắt văn bản 1.2.2. Kĩ thuật tóm tắt văn bản. 1.3. Thực hành kĩ thuật tổng thuật văn bản 1.3.1. Một số vấn đề chung về kĩ thuật tổng thuật văn bản 1.2.3. Kĩ thuật tổng thuật văn bản.		2,3.		
Bài tập	Thực hiện phần câu hỏi và bài tập chương 1.	4	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện phần bài tập.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc và tìm hiểu các nội dung trong tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.	15	Tìm hiểu các nội dung về đặc trưng của một số kiểu loại văn bản, kĩ thuật tóm tắt, tổng thuật văn bản	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Thực hành viết văn bản	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Thực hành kỹ thuật xây dựng đề cương, viết đoạn văn và văn bản 2.1.1. Kỹ thuật xây dựng đề cương văn bản 2.1.2. Kỹ thuật viết đoạn văn 2.1.3. Kỹ thuật viết văn bản	3	- Học liệu số 1, chương 2. - Tham khảo học liệu 2,3.	Trên lớp	
Bài tập	Thực hiện phần câu hỏi và bài tập chương 2	4	Vận dụng kiến thức lý thuyết để thực hiện phần bài tập.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc và tìm hiểu các nội dung trong tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.	15	Tìm hiểu các nội dung về kỹ thuật xây dựng đề cương, viết đoạn văn và văn bản.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1	Bài kiểm tra tự luận	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập chương 1 và chương 2 mục 2.1	8	- Học liệu số 1, chương 1, 2. - Tham khảo học liệu 2,3.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
Lý thuyết	Chương 2: Thực hành viết văn bản 2.2. Một số lỗi thường gặp khi xây dựng đề cương và viết văn bản 2.2.1. Lỗi thường gặp khi xây dựng đề cương 2.2.2. Lỗi thường gặp khi triển khai đoạn văn 2.2.3. Lỗi thường gặp khi viết câu	4	- Học liệu số 1, chương 2. - Tham khảo học liệu 2,3.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.4. Lỗi thường gặp khidùng từ ngữ 2.2.5. Lỗi chính tả				
Bài tập	Thực hiện phần câu hỏi và bài tập chương 2	4	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện phần bài tập.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc và tìm hiểu các nội dung trong tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.	15	Tìm hiểu các nội dung về một số lỗi thường gặp khi xây dựng đề cương và viết văn bản .	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Thực hành thuyết trình	7			
Lý thuyết	3.1. Thực hành kĩ thuật chuẩn bị thuyết trình 3.1.1. Một số vấn đề chung về kĩ thuật thuyết trình 3.1.2. Các bước chuẩn bị thuyết trình 3.1.3. Kiểm tra và luyện tập trước khi thuyết trình 3.2. Thực hành kĩ thuật trong thuyết trình 3.2.1. Yêu cầu về kĩ thuật trong thuyết trình 3.3.2. Một số lỗi thường gặp khi thuyết trình	3	- Học liệu số 1, chương 3. - Tham khảo học liệu 2,3.	Trên lớp	
Bài tập	Thực hiện phần câu hỏi và bài tập cuối chương 3	4	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện phần bài tập.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc và tìm hiểu các nội dung trong tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.	17	Tìm hiểu các nội dung về thuật lại nội dung tài liệu khoa học.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đặng Thị Hào Tâm, Lê Thị Lan Anh, Đặng Thị Thu Hiền, Lương Thị Hiền, Nguyễn Thị Hồng Ngân, Trần Kim Phượng, Nguyễn Thị Thu Thủy (2022), *Giáo trình Tiếng Việt thực hành*; Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp (1997), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng (2012), *Tiếng Việt thực hành*; Nxb Giáo dục, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	1		1			4
3			2			5
4	1		1			5
5	2					4
6			2			5
7			2			5
8	1	1				5
9	2					5
10	1		1			4
11			2			5
12	1		1			5
13	2					5
14			2			5
15			2			4
Tổng cộng	13	1	16			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm.

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Kiểm tra	30%	Theo đáp án, thang điểm của đề kiểm tra	Từ Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi:

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (4,0 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu hoặc áp dụng và phân tích + Câu 2 (6,0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích, đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ	60 phút

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
của học phần - Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết; 60% thông hiểu; 15% vận dụng thấp; 5% vận dụng cao.	

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**KHOA SƯ PHẠM
BỘ MÔN NGỮ VĂN**

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hương

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kỹ năng giao tiếp

Mã học phần: TL2.1.011.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02.

- Loại học phần: Tự chọn

- Điều kiện tiên quyết: không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lý thuyết trên lớp: 11 giờ

+ Bài tập trên lớp: 18 giờ

+ Kiểm tra trên lớp: 01 giờ

+ Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Chính trị & TLGD

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thùy	0354.086.205	nguyenthuy.hssv@gmail.com
2	TS. Đoàn Thị Cúc	0979251987	doancuc1987@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Sinh viên có kiến thức, kỹ năng về giao tiếp, vận dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào các tình huống giao tiếp cụ thể.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu được những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp và phân tích được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản. Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các tình huống giao tiếp cụ thể trong đời sống hàng ngày cũng như tại nơi làm việc.

Mt2: nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát. Có kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc như: nhận định, phân tích và đánh giá các tình huống giao tiếp...

Mt3: có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân; có thói quen học tập và làm việc, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
TL2.1.011.2	Kỹ năng giao tiếp	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
				2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2		1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Hiểu được những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp như: khái niệm giao tiếp, các cách tiếp cận về giao tiếp, chức năng của giao tiếp, phương tiện và hình thức giao tiếp, nguyên tắc và phong cách giao tiếp; khái niệm kỹ năng giao tiếp và phân loại các kỹ năng giao tiếp. Ch2. Hiểu và phân tích được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và thuyết trình, kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản, kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp qua điện thoại, kỹ năng giao tiếp qua thư tín, kỹ năng giao tiếp tại văn phòng. Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các tình huống giao tiếp cụ thể trong đời sống hàng ngày cũng như tại nơi làm việc.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		

Mt2	Ch3. Có khả năng nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát những vấn đề lí luận về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp. Có kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và thuyết trình, kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản, kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp qua điện thoại, kỹ năng giao tiếp qua thư tín, kỹ năng giao tiếp tại văn phòng.	CĐR 3
Kỹ năng mềm		
Mt2	Có kỹ năng nhận định, phân tích và đánh giá các tình huống giao tiếp; kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng giải quyết vấn đề...	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch5. Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo. Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong các hoạt động giao tiếp của bản thân.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1. Những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp	1.1. Khái quát về giao tiếp	2	1	1	2	1	Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	1.2. Khái niệm kỹ năng giao tiếp	2	1	1	2	1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 2: Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản	2.1. Kỹ năng lắng nghe	2	1	1	2	2	Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	2.2. Kỹ năng nói và thuyết trình	2	1	1	2	2	
	2.3. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản	2	1	1	2	2	
	2.4. Kỹ năng viết (tạo lập văn bản)	2			2	2	
Chương 3: Phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp	3.1. Kỹ năng giao tiếp trực tiếp	2			2	2	Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	3.2. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại	2			2	2	
	3.3. Kỹ năng giao tiếp qua thư tín	2			2	2	
	3.4. Kỹ năng giao tiếp tại văn phòng	2			2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho người học kiến thức về:

- Những vấn đề chung của kỹ năng giao tiếp: khái niệm giao tiếp; khái niệm kỹ năng giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản; phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp.
- Phát triển năng lực kỹ năng giao tiếp và ứng dụng trong giải quyết bài tập tình huống cũng như trong thực tế.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Khái quát về giao tiếp 1.1.1. Khái niệm về giao tiếp, các cách tiếp cận về giao tiếp 1.1.2. Chức năng của giao tiếp 1.1.3. Phương tiện và hình thức giao tiếp 1.1.4. Nguyên tắc và phong cách giao tiếp 1.2. Khái niệm kỹ năng giao tiếp 1.2.1. Kỹ năng giao tiếp là gì 1.2.2. Phân loại kỹ năng giao tiếp	2	Học học liệu số 1: chương 1, 2, 3 (tr.13- tr.76) Tham khảo: Học liệu số 2: bài 1 (tr.3-tr.6); Học liệu số 3: chương 1 (tr.3-tr.12).	Theo TKB, lớp học	
Bài tập	Thảo luận, sắm vai hoặc thuyết trình về các vấn đề lý thuyết đã học trên lớp.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	Theo TKB, lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập tình huống.	15	- Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản	10			
	2.1. Kỹ năng lắng nghe 2.1.1. Nghe, lắng nghe và vai trò của việc lắng nghe trong giao tiếp 2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến lắng nghe 2.1.3. Cách lắng nghe hiệu quả 2.2. Kỹ năng nói và thuyết trình 2.2.1. Nói và vai trò của việc nói trong giao tiếp 2.2.2. Cách chuẩn bị bài nói, bài thuyết trình hiệu quả 2.2.3. Cách thuyết trình hiệu quả 2.3. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản 2.3.1. Kỹ năng đọc 2.3.2. Kỹ năng tóm tắt văn bản 2.4. Kỹ năng viết (tạo lập văn bản) 2.4.1. Kỹ năng viết và tầm quan trọng của kỹ năng viết trong giao tiếp	3	Đọc: Học liệu số 1: chương 5 (tr.80-105) Học liệu số 2: tr.9-tr.19); Học liệu số 3: chương 2 (tr.18-24).	Theo thời khóa biểu, lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4.2. Quy trình viết văn bản 2.4.3. Viết báo cáo khoa học Kiểm tra kiến thức đã học trong tín chỉ 1				
Bài tập	Thực hành rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cơ bản đã học.	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo TKB, lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (Chương 1 và chương 2)	1			
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập tình huống.	20	- Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	thư viện	Ở nhà,
Tín chỉ 2					
	Chương 3: Phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp	15			
Lý thuyết	3.1. Kỹ năng giao tiếp trực tiếp 3.1.1. Chào hỏi, bắt tay, giới thiệu bản thân 3.1.2. Khen, phê, từ chối 3.1.3. Trò chuyện, kể chuyện 3.2. Kỹ năng giao tiếp qua	6	Học liệu số 1: tr.115 – tr.180 Học liệu số 2: tr.7-tr.19	Theo thời khóa biểu, lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	điện thoại 3.2.1. Vai trò của giao tiếp qua điện thoại 3.2.3. Cách thức giao tiếp qua điện thoại thành công 3.3. Kỹ năng giao tiếp qua thư tín 3.3.1. Khái niệm, phân loại, kết cấu của thư tín 3.3.2. Nguyên tắc viết thư tín 3.3.3. Cách thức giao tiếp qua thư tín thành công 3.4. Kỹ năng giao tiếp tại văn phòng 3.4.1. Các hình thức giao tiếp văn phòng 3.4.2. Cách thức giao tiếp văn phòng hiệu quả				
Bài tập	- Thảo luận về các vấn đề lý thuyết đã học trên lớp. - Thực hành kỹ năng giao tiếp	9	Nắm vững lý thuyết và có sự liên hệ thực tế.	Theo TKB, lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức để giải quyết bài tập.	35	Làm bài tập ở cuối các chương và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, thư viện	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Bá Minh (2018), *Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp*, NXB Đại học sư phạm.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Long, (chủ biên) (2022), *Phát triển Kỹ năng sống*, NXB Văn hóa – Văn Nghệ.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	H Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2			2			5
3	1		1			5
4	2					5
5			2			5
6			2			5
7			2			5
8	1	1				5
9	2					5
10	2					5
11	1		1			5
12			2			5
13			2			5
14			2			3
15			2			2
Tổng	11	1	18			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số	Tiêu chí đánh giá	CĐR	Điểm

		điểm		của HP	tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận, thực hành...	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu, áp dụng và phân tích + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA CHÍNH TRỊ & TLGD
TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

Hà Mỹ Hạnh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Soạn thảo văn bản Quản lý Nhà nước
Mã học phần: LL2.1.022.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 15 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị
- + Khoa Chính trị và Tâm lý - Giáo dục

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Nguyễn Mai Chinh	0395076189.	maichinh1989@gmail.com
2	Hoàng Thị Tuyết Mai	0987846958.	maihoang.106@gmail.com
3	Th.S. Nguyễn Thị Nhung	0912936410	nguyenthinhungcdsptq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Có kiến thức cơ bản về văn bản, văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý thông thường. Vận dụng được lý thuyết vào xây dựng các văn bản phù hợp với tình huống công việc cụ thể, nhận thức đúng đắn về vai trò của văn bản quản lý thông thường trong hoạt động quản lí của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị kinh tế.

Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Có kiến thức về hệ thống văn bản quản lý nhà nước và hiệu lực thi hành; những yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản; văn phong và ngôn ngữ văn bản; quy trình xây dựng và ban hành văn bản; soạn thảo văn bản hành chính cá biệt; văn bản hành chính thông thường.

Mt 2: Có kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý thông thường.

Mt3: Có kỹ năng làm việc nhóm, quản lý văn bản khoa học.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
LL2.1.022.2	Soạn thảo văn bản quản lý nhà nước	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
			2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Vận dụng được kiến thức về hệ thống văn bản quản lý hành chính nhà nước và hiệu lực thi hành trong công việc. Thực hiện được yêu cầu về nội dung, thể thức, ngôn ngữ và văn phong của văn bản.	CĐR 2
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch2: Vận dụng được quy trình xây dựng và ban hành văn bản	CĐR 7
	Ch3: Xây dựng được các loại văn bản theo từng tình huống công việc cụ thể theo đúng thông tư, quy định	
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Có kỹ năng giao tiếp, giải quyết công việc linh hoạt, sắp xếp văn bản khoa học.	CĐR 7
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Nhận thức đúng đắn về vai trò của văn bản hành chính thông dụng trong hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị kinh tế.	CĐR 12
	Ch6: Liên hệ trách nhiệm đối với cộng đồng	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng			Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm		Phương pháp dạy học
			Cứng		Mềm			
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Phần I. Lý luận chung về văn bản quản lý hành chính nhà nước Chương I. Đại cương về văn bản quản lý hành chính nhà nước	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	2			2			Thuyết trình, thảo luận, giao bài tập, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	Những khái niệm cơ bản về văn bản	2		2		2		
	Chức năng của văn bản	2			2		2	
	Vai trò của văn bản trong hoạt động quản lý nhà nước	3			2			
Chương II. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước và hiệu lực thi hành	Văn bản quản lý nhà nước là một hệ thống	2		2			2	Thuyết trình, thảo luận, giao bài tập, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	Phân loại văn bản	2			2	2		
	Hiệu lực văn bản	2			2		2	
Chương III. Những yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản	Những yêu cầu về nội dung		2			2		Thuyết trình, thảo luận, giao bài tập, hướng dẫn SV tự học
	Những yêu cầu về thể thức văn bản		2		2	2		

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng			Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm		Phương pháp dạy học	
Chương	Nội dung		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5		Ch 6
Chương IV. Văn phong và ngôn ngữ văn bản	Văn phong hành chính - công vụ		2			2		2	Thuyết trình, thảo luận, giao bài tập, hướng dẫn SV tự học
	Ngôn ngữ văn bản		2			2		2	
Chương V. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản	Khái niệm về quy trình xây dựng và ban hành văn bản				2		2	2	Thuyết trình, thảo luận, giao bài tập, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	Trình tự chung về xây dựng; ban hành văn bản	2			2		2	2	
Phần II. Kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý thông thường									
Chương VI. Soạn thảo văn bản hành chính cá biệt	Tổng quan về văn bản hành chính cá biệt				2		2	2	Thuyết trình, thảo luận, giao bài tập, hướng dẫn SV tự học
	Quyết định hành chính cá biệt		2		2		2	2	
	Mẫu quyết định hành chính cá biệt				2		2	2	
Chương VII. Văn bản hành chính thông thường	Công văn		2		2			2	Thuyết trình, thảo luận, giao bài tập, hướng dẫn SV tự học
	Thông báo				2		2	2	
	Biên bản				2		2	2	
	Tờ trình				2		2	2	
	Hợp đồng				2		2	2	
	Công điện				2		2	2	
	Các loại giấy				2		2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Soạn thảo văn bản quản lý nhà nước gồm 30 tiết (2 tín chỉ) có các nội dung chính như: Hệ thống văn bản quản lý nhà nước và hiệu lực thi hành; Những yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản; Văn phong và ngôn ngữ văn bản; Quy trình xây dựng và ban hành văn bản; Soạn thảo văn bản hành chính cá biệt; Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính thông thường.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Phần I. Lý luận chung về văn bản quản lý hành chính nhà nước				
	Chương I. Đại cương về văn bản quản lý hành chính nhà nước	4			
Lý thuyết	I. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Những yêu cầu đối với học viên II. Những khái niệm cơ bản về văn bản 1. Khái niệm về văn bản 2. Khái niệm về văn bản quản lý nhà nước 3. Khái niệm về văn bản quản lý hành chính nhà nước 4. Khái niệm về văn bản pháp luật và văn bản quản lý thông thường III. Chức năng của văn bản	3	* Đọc đề cương môn học - Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1. Chức năng thông tin 2. Chức năng quản lý 3. Chức năng pháp lý 4. Chức năng văn hóa-xã hội 5. Các chức năng khác IV. Vai trò của văn bản trong hoạt động quản lý nhà nước 1. Văn bản quản lý nhà nước đảm bảo thông tin cho hoạt động quản lý nhà nước 2. Văn bản là phương tiện truyền đạt quyết định quản lý 3. Văn bản là phương tiện kiểm tra, theo dõi hoạt động của bộ máy lãnh đạo quản lý 4. Văn bản là công cụ xây dựng hệ thống pháp luật				
Bài tập	Bài tập 1. So sánh các chức năng của văn bản Bài tập 2. Theo anh chị văn bản có vai trò nào quan trọng nhất, vì sao?	1	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức bài giảng liên hệ thực tiễn	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương II. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước và hiệu lực thi hành	4			
Lý thuyết	I. Văn bản quản lý nhà nước là một hệ thống	2	- Đọc học liệu số [1]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1. Khái niệm về hệ thống 2. Tiêu chí phân loại văn bản II. Phân loại văn bản 1. Văn bản quy phạm pháp luật 2. Văn bản hành chính thông thường 3. Văn bản chuyên môn - kỹ thuật 4. Văn bản cá biệt III. Hiệu lực văn bản 1. Hiệu lực về thời gian 2. Hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng 3. Giám sát, kiểm tra văn bản 4. Xử lý văn bản trái pháp luật		- Tham khảo học liệu số [2]		
Bài tập	Bài tập 1. Phân biệt các loại văn bản Bài tập 2. Tại sao cần quy định hiệu lực văn bản	2	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức bài giảng liên hệ thực tiễn	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương III. Những yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản	3			
Lý thuyết	I. Những yêu cầu về nội dung 1. Tính mục đích 2. Tính khoa học 3. Tính đại chúng	2	- Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4. Tính công quyền 5. Tính khả thi II. Những yêu cầu về thể thức văn bản 1. Khái niệm về thể thức văn bản 2. Các yếu tố thể thức văn bản				
Bài tập	Bài tập 1. Tại sao văn bản cần đảm bảo yêu cầu về nội dung? Bài tập 2. Cho biết yếu tố thể thức quan trọng nhất trong văn bản.	1	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức bài giảng liên hệ thực tiễn	7	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV. Văn phong và ngôn ngữ văn bản	2			
Lý thuyết	I. Văn phong hành chính - công vụ 1. Khái niệm văn phong hành chính – công vụ 2. Đặc điểm văn phong hành chính - công vụ II. Ngôn ngữ văn bản 1. Sử dụng từ ngữ 2. Kỹ thuật cú pháp	2	- Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2]	Lớp học	
Bài tập	Bài tập 1. Phân biệt văn phong hành chính công vụ với văn phong nghệ thuật Bài tập 2. Việc sử dụng từ ngữ trong văn phong hành chính công vụ cần lưu ý những gì?	3	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức bài giảng liên hệ thực tiễn	4	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương V. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản	2			
Lý thuyết	I. Khái niệm về quy trình xây dựng và ban hành văn bản 1. Định nghĩa 2. Hình thức thể chế hóa quy trình II. Trình tự chung về xây dựng và ban hành văn bản 1. Bước 1: Sáng kiến và soạn thảo văn bản 2. Bước 2: Lấy ý kiến tham gia xây dựng dự thảo 3. Bước 3: Thẩm định dự thảo 4. Bước 4: Xem xét, thông qua 5. Bước 5: Công bố 6. Bước 6: Gửi-lưu trữ văn bản	2	- Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2]	Lớp học	
Bài tập	Bài tập 1. Phân biệt bước 2 với bước 3 trong quy trình xây dựng; ban hành văn bản Bài tập 2. Đánh giá tầm quan trọng của các bước trong quy trình xây dựng và ban hành văn bản	3	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức bài giảng liên hệ thực tiễn	4	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 2		15			
	Phần II. Kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý thông thường				
	Chương VI. Soạn thảo văn bản hành chính cá biệt	6			
Lý thuyết	I. Tổng quan về văn bản hành chính cá biệt 1. Khái niệm 2. Đặc điểm 3. Phân loại II. Quyết định hành chính cá biệt 1. Nội dung của quyết định cá biệt 2. Bố cục nội dung và thể thức của quyết định cá biệt III. Mẫu quyết định hành chính cá biệt 1. Mẫu chung 2. Mẫu quyết định tuyển dụng 3. Mẫu quyết định công nhận hết thời gian tập sự 4. Mẫu quyết định đình chỉ văn bản sai trái 5. Mẫu quyết định hủy bỏ văn bản sai trái 6. Mẫu quyết định xử lý vi phạm hành chính	2	- Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [3]		
Kiểm tra		01		Trên lớp	
Bài tập	Bài tập 1. Cho ví dụ về quyết định cá biệt Bài tập 2. Quyết định hành chính cá biệt có cần đảm bảo yêu cầu thể thức không?	03	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài tập	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức bài giảng liên hệ thực tiễn	15	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VII. Văn bản hành chính thông thường	9			
Lý thuyết	I. Công văn 1. Nội dung của công văn 2. Bố cục của công văn 3. Phân loại và mẫu công văn II. Thông báo 1. Nội dung và bố cục của thông báo 2. Mẫu thông báo III. Báo cáo 1. Nội dung và bố cục thông báo 2. Mẫu báo cáo IV. Biên bản 1. Nội dung của biên bản 2. Bố cục nội dung và thể thức biên bản 3. Mẫu biên bản V. Tờ trình 1. Nội dung và bố cục của tờ trình 2. Mẫu tờ trình VI. Hợp đồng 1. Những nguyên tắc chung 2. Hợp đồng dân sự 3. Hợp đồng kinh tế 4. Hợp đồng lao động 5. Mẫu một số loại hợp đồng VII. Công điện	2	- Đọc học liệu số [1] -Tham khảo học liệu số [3]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1. Nội dung của công điện 2. Mẫu công điện VIII. Các loại giấy 1. Giấy giới thiệu 2. Giấy mời họp 3. Giấy nghỉ phép				
Bài tập	Bài tập 1. Kể tên các văn bản hành chính thông thường Bài tập 2. Phân biệt thông báo mời họp và công văn mời họp	7	Tìm kiếm thông tin, tài liệu tại Thư viện Sau đó sinh viên thuyết trình trả bài	Thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức bài giảng liên hệ thực tiễn	20	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lưu Kiếm Thanh (2013), *Giáo trình Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Hoàng Anh, Võ Trí Hảo (2013), *Kỹ thuật soạn thảo văn bản*, Nxb Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội

[3] Lê Văn In, Đỗ Văn Học, Nghiêm Kỳ Hồng (2013), *Giáo trình văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh

[4] Các văn bản hiện hành quy định về văn bản.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài lớn, khóa luận tốt nghiệp	

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	2					5
2			2			4
3	1		1			4
4	2					5
5			2			4
6	2					4
7			2			5
8	1	1				4
9			2			4
10	2					5
11			2			5
12	2					5
13			2			5
14	2					5
15			2			5
Tổng	14	01	15			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia	Ch1-ch6	2

			(0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch1-ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận, thực hành...	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1-ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích, đánh giá Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng và phân tích	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD
PHÓ TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

Lê Tuấn Ngọc

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Hán Nôm cơ sở

Mã học phần: XH2.1.062.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Ngữ văn

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths Nguyễn Thị Giang	0915242669	giangnguyen.tq@gmail.com
2	TS Dương Thị Ngữ	0988 015 621	duongthingu@gmail.com
3	Ths Hà Thị Chuyên	03 56265953	hoahoctro8387@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Có kiến thức cơ bản về chữ Hán để học tập và nghiên cứu các vấn đề di sản văn hóa có liên quan đến chữ Hán Nôm.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Nắm vững kiến thức cơ bản về: cấu tạo, cách viết, cách đọc chữ Hán; -Nguồn gốc và sự phát triển của chữ Hán; Nghĩa của chữ Hán để nghiên cứu di sản văn hóa có liên quan đến chữ Hán Nôm.

Mt 2: Rèn luyện kỹ năng và vận dụng các phương pháp nghiên cứu một tác phẩm văn học được viết bằng chữ Hán Nôm, và các di sản văn hóa Hán Nôm.

Mt 3: Có kĩ năng nhận biết được khoảng 200 chữ Hán về hình thể - âm đọc - ý nghĩa để nghiên cứu một số loại hình văn bản chữ Hán Nôm thường gặp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
XH2.1.062.2	Hán Nôm cơ sở	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
			2				1
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1. Khái quát được kiến thức cơ bản về cấu tạo, cách viết, cách đọc chữ Hán, biết được nguồn gốc và sự phát triển của chữ Hán.	CĐR 2
	Ch2. Vận dụng thành thạo các kĩ năng và phương pháp nghiên cứu các văn bản Hán Nôm thường gặp trong di sản văn hóa Việt Nam.	CĐR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3. Phân loại được các thể loại văn bản Hán Nôm thường gặp sắp xếp và quản lý các di sản.	CĐR 6
Kĩ năng mềm		
Mt 2	Ch4. Giải thích được nội dung ý nghĩa các văn bản Hán Nôm để quản lý và giữ gìn các di sản Hán Nôm.	CĐR 6
Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm		
Mt 3	Ch5. Đánh giá đúng giá trị của các văn bản Hán Nôm để có thể định hướng các bảo tồn và phát huy các di sản Hán Nôm	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

1 = Đóng góp ở mức độ nhớ. 2 = Đóng góp ở mức độ hiểu; 3 = Đóng góp ở mức độ áp dụng; 4 = Đóng góp ở mức độ phân tích; 5 = Đóng góp ở mức độ đánh giá; 6 = Đóng góp ở mức độ sáng tạo

Nội dung học phần	Kiến thức	Kĩ năng	Mức	PPDH

Phần/hương	Nội dung			Cứng	Mềm	độ tự chủ & TN	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1: Quá trình hình thành chữ Hán và quá trình hình thành âm Hán Việt	1.1. Lịch sử ra đời chữ Hán (văn tự Hán).	2					Thuyết trình, thảo luận
	1.2. Quá trình hình thành âm đọc Hán Việt	1		1			
Chương 2: Kết cấu - hình thể - cách thể hiện của chữ Hán	2.1. Phép cấu tạo chữ Hán. Lục thư	2		2			
	2.2. Cách viết chữ Hán - Quy tắc viết bút thuận của chữ Hán	2		2			
	2.3. Tìm hiểu bộ thủ và phân tích bộ thủ	2			2		
Chương 3: Từ và câu trong Hán văn cổ	3.1. Chữ và từ	2			1		
	3.2. Từ đơn âm và đa âm, từ đơn và từ ghép	2			1		
	3.3. Nghĩa của từ	2			2		
	3.4. Câu trong Hán văn cổ	2			1		
Chương 4: Thực hành nghiên cứu đọc, minh giải và tìm hiểu các văn bản chữ Hán Việt Nam trung đại	4.1 Nam Quốc sơn hà		2			1	Giải quyết vấn đề, luyện tập
	4.2. Cáo tật thị chúng		2			1	
	4.3. Côn Sơn ca		2			1	
	4.4. Thiên đô chiếu		2			1	
Chương 5: Chữ Nôm - Quá trình hình thành và phát triển chữ Nôm - Hình thức cấu tạo và diễn biến	5.1. Chữ Nôm - vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn học và văn hóa của dân tộc.	2			1	1	Giải quyết vấn đề, luyện tập
	5.2. Điều kiện hình thành (các thuyết về nguồn gốc chữ Nôm)	2			1	1	
	5.3. Quá trình hình	2			2	1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ & TN	PPDH	
Phần/hương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5		
		thành và phát triển						
		5.4. Hình thức cấu tạo chữ Nôm	2			1		
	5.5 Hướng dẫn cách đọc một số tác phẩm chữ Nôm		2		1			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản về cấu tạo, cách viết, cách đọc chữ Hán, biết được nguồn gốc và sự phát triển của chữ Hán; Nắm được lịch sử, nguồn gốc, cấu tạo và cách đọc chữ Nôm. Thực hành nghiên cứu đọc và minh giải các văn bản Hán Nôm thường gặp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Quá trình hình thành chữ Hán và quá trình hình thành âm Hán Việt	4			
Lí thuyết	1.1. Lịch sử ra đời chữ Hán (văn tự Hán). 1.2. Quá trình hình thành âm đọc Hán Việt	2	Đọc học liệu số 1,2	Trên lớp	
Bài tập	Phân biệt từ tiền Hán Việt, Hán Việt, hậu Hán Việt.	2	Nắm vững lý thuyết chương 1	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu các tài liệu ngoài giáo trình về lịch sử ra đời chữ Hán (văn tự Hán).	10	Đọc học liệu số 1,2 Nắm vững lý thuyết chương 1	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2: Kết cấu - hình thể - cách thể hiện của chữ Hán	6			
	2.1. Phép cấu tạo chữ Hán.	4	Đọc học liệu số 1,2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	Lục thư 2.2. Cách viết chữ Hán- Quy tắc viết bút thuận của chữ Hán 2.3. Tìm hiểu bộ thủ và phân tích bộ thủ				
Bài tập	- Tập viết một số chữ Hán theo nét bút thuận - Phân tích một số bộ thủ.	2	Nắm vững lý thuyết chương 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Tập viết các chữ Hán được học theo quy tắc bút thuận.	15	Đọc học liệu số 1,2 Nắm vững lý thuyết chương 2	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3: Từ và câu trong Hán văn cổ	4			
Lí thuyết	3.1. Chữ và từ 3.2. Từ đơn âm và đa âm, từ đơn và từ ghép. 3.3. Nghĩa của từ. 3.4. Câu trong Hán văn cổ	2	Đọc học liệu số 1,2	Trên lớp	
Bài tập	Phân tích từ đơn âm và đa âm. Từ đơn và từ ghép qua một số văn bản hoặc đoạn trích cụ thể. Phân tích các loại hình câu trong Hán.	2	Nắm vững lý thuyết chương 3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Tập viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể. Đặc biệt luyện viết; ghi nhớ chữ Hán.	10	Đọc học liệu số 1,2 Nắm vững lý thuyết chương 3	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Kiểm tra 1 tiết	1	Vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 thực hiện bài kiểm tra tự luận	Trên lớp	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4: Nghiên cứu đọc,	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	minh giải và tìm hiểu các văn bản thơ ca chữ Hán Việt Nam trung đại				
Lý thuyết		0			
Bài tập	4.1: Nam Quốc sơn hà 4.2: Cáo tạt thị chúng 4.3: Cô Sơn ca 4.4: Thiên đô chiếu 4.5: Bình ngô đại cáo 4.6: Dụ chư tì tướng hịch văn	7	Nắm vững kĩ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn. Luyện viết và ghi nhớ chữ Hán văn bản	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Vận dụng kiến thức đọc phiên âm, giải thích nghĩa từ, dịch nghĩa văn bản - Luyện viết và ghi nhớ chữ Hán văn bản	17	Nắm vững kĩ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn. - Chuẩn bị trước văn bản đã có và sưu tầm thêm những dị bản (nếu có).	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Chữ Nôm - Quá trình hình thành và phát triển chữ Nôm - Hình thức cấu tạo và diễn biến	8			
Lý thuyết	5.1. Chữ Nôm - vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn học và văn hóa của dân tộc. 5.2. Điều kiện hình thành (các thuyết về nguồn gốc chữ Nôm) 5.3. Quá trình hình thành và	6	Đọc học liệu số 1,2 Nắm vững lý thuyết chương 5	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phát triển 5.4. Hình thức cấu tạo chữ Nôm 5.5 Hướng dẫn cách đọc một số tác phẩm chữ Nôm				
Bài tập	Vận dụng kiến thức về chữ Nôm để phiên Nôm các tác phẩm: 1. Truyện Kiều 2. Thủ vĩ ngâm 3. Lục Vân Tiên	2	Nắm vững kỹ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn. Luyện viết và ghi nhớ chữ Hán văn bản	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Vận dụng kiến thức đọc phiên âm, giải thích nghĩa từ, dịch nghĩa văn bản. - Luyện viết và ghi nhớ chữ Hán văn bản	18	Nắm vững kỹ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn. Chuẩn bị trước văn bản đã có và sưu tầm thêm những dị bản (nếu có).	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Hà Minh (Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Chung, Nguyễn Tú Mai, Phùng Diệu Linh, Nguyễn Thanh Tùng, Hà Đăng Việt; *Văn bản tác phẩm Hán Nôm trong nhà Trường*. NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.

[2] Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San (Chủ biên) (2008), *Ngữ văn Hán Nôm, Tập 1,2*, Nxb Đại học Sư phạm.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Thiều Chửu (2009), *Hán - Việt tự điển*, Nxb Văn hóa - Thông tin.

[4] Phạm Văn Khoái (2004), *Giáo trình Hán Nôm cơ sở*, Trường Đại học KHXH & NV Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4			2			4
5			2			4
6	2					6
7			2			6
8	1	1				4
9	2					4
10			2			5
11	1		1			5
12	1		1			4
13	2					4
14			2			4
15			2			4
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia	Ch1-ch5	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			(0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1-ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1- ch 5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (2,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (4,0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (4,0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích, đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 20% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA SƯ PHẠM
BỘ MÔN NGỮ VĂN

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hương

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam

Mã học phần: VD2.054.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 23 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Bài tập: 06 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Du lịch, Khoa Văn hóa – Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com
2	ThS. Phạm Hồng Ngân	0972977170	Hongngan74@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Người học hiểu những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: Khái niệm tôn giáo, tín ngưỡng, quan điểm của Mác, Ăng-ghe-n và Lê-nin, Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và về tín ngưỡng, tôn giáo. Các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo). Vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hoá. Có kỹ năng nhận biết giá trị tích cực của các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam; biết vận dụng kiến thức về tín ngưỡng tôn giáo vào hoạt động quản lý văn hóa sau này; có ý thức tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến, tín ngưỡng, tôn giáo, có thái độ đúng đắn đối với tín ngưỡng, tôn giáo trong nền văn hóa.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Cung cấp cho người học những lí luận về tín ngưỡng, tôn giáo, quan điểm của đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Mt2: Cung cấp cho người học những kiến thức về những tôn giáo lớn và tín ngưỡng tiêu biểu ở nước ta.

Mt3: Phân tích, đánh giá những điểm tích cực và hạn chế của các hình thức tôn giáo tín ngưỡng đối với đời sống xã hội và những hoạt động quản lí văn hóa.

Mt 4: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; Có ý tưởng sáng tạo, tự chủ và tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và thực hành. Biết phát huy sở trường, năng khiếu của cá nhân để áp dụng vào thực tế.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.054.2	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
				2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			1			1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Hiểu được cơ sở lí luận về Tín ngưỡng, tôn giáo..	CĐR 3
Mt 2	Ch2: Nhận diện được những đặc điểm chung của tín ngưỡng, tôn giáo.	CĐR3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch3: Phân tích kiến thức để giải quyết những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.	CĐR 8
	Ch4: Đánh giá được những loại hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	CĐR8
	Kĩ năng mềm	
	Ch 5: Vận dụng tốt các kỹ năng để nghiên cứu vấn đề tín ngưỡng, tôn	CĐR8

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
	giáo.	
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch6: Ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm.	CDR 11
	Ch7: Chủ động và tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và thực hành, phát huy sở trường, năng khiếu của cá nhân để áp dụng vào thực tế công việc.	CDR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1. Một số vấn đề chung về tôn giáo, tín ngưỡng	Một số khái niệm cơ bản	2		2					Thuyết trình, câu hỏi gợi mở
	Hình thức và cấp độ đầu tiên của tôn giáo, tín ngưỡng.			2					
	Bản chất và nguồn gốc của tôn giáo, tín ngưỡng.		2	2					
	Chức năng và vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng		2		2				
	Mối quan hệ giữa tôn giáo và tín ngưỡng hiện nay.		2		2				
	Tương lai và thế ứng xử với tôn giáo và tín ngưỡng		2		2				
	Chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà	2			2				

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
	nước Việt Nam hiện nay.								
Chương 2. Các hình thức tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống	Hồn linh giáo		2	2	2				Thuyết trình, câu hỏi gợi mở
	Tô tem giáo		2	2	2				
	Bái vật giáo, Shaman giáo, phép phù thủy và ma thuật		2	2	2				
	Đa thần giáo		2	2	2				
	Quan niệm về cái chết, các hình thức về tang ma và sự thờ cúng tổ tiên		2	2	2				
	Đạo thánh		2	2	2				
	Đạo mẫu		2	2	2				
Chương 3. Các tôn giáo đã được nhà nước công nhận	Phật giáo		2	2	2	2			Thuyết trình, Thảo luận
	Hồi giáo		2	2	2	2			
	Côn giáo		2	2	2	2			
	Tin lành		2	2	2	2			
	Đạo cao đài		2	2	2	2			
	Đạo hoà hảo		2	2	2	2			
	Tịnh độ Cư sĩ Phật hội VN		2	2	2	2			
	Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương		2	2	2	2			
	Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa		2	2	2	2			
	Đạo Baha’i		2	2	2	2			
	Minh Sư Đạo		2	2	2	2			
	Minh Lý Đạo		2	2	2	2			
	Đạo Bàlamôn		2	2	2	2			
Chương 4. Ảnh hưởng của tôn giáo, tín ngưỡng	Đến đời sống tinh thần và nghệ thuật			2			2	2	
	Đến ngôn ngữ và chữ viết			2			2	2	
	Đến giá trị và bản sắc văn hoá			2			2	2	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
	Đến đạo đức và lối sống			2			2	2	
	Đến quan hệ cộng đồng, dòng họ và gia đình			2			2	2	
	Đến hôn nhân và gia đình			2			2	2	
	Đến công tác tổ chức và quản lý xã hội			2			2	2	
	Đến đời sống kinh tế			2			2	2	
	Đến đời sống chính trị			2			2	2	
	Đến nhân quyền và tự do ngôn luận			2			2	2	
Chương 5. Một số xu hướng biến đổi của tôn giáo, tín ngưỡng	Một số xu hướng biến đổi chủ yếu				2		2	2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	Một số tác động đến xu hướng biến đổi				2		2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: Khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo, quan điểm của Mác, Ăng-ghe-nơ và Lê-nin, Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước CHXHCN Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo), vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hoá người Việt.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Một số vấn đề chung về tôn giáo, tín ngưỡng	7			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm cơ bản	6	- Nghiên cứu chương	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2. Hình thức và cấp độ đầu tiên của tôn giáo tín ngưỡng 1.3. Bản chất và nguồn gốc của tôn giáo, tín ngưỡng 1.4. Chức năng và vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng 1.5. Phân loại tôn giáo, tín ngưỡng 1.6. Mối quan hệ giữa các tôn giáo tín ngưỡng hiện nay 1.7. Tương lai và thế ứng xử với tôn giáo, tín ngưỡng 1.8. Chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay.		1 tài liệu số 1.		
Bài tập	Chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay.	1	Sinh viên nghiên cứu làm bài tập nhóm, trình bày bài tập trên lớp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	16	Hoàn thành được các bài tập sau khi nghe giảng. Tham khảo trước nội dung bài mới.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Các hình thức tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống	7			
Lí thuyết	2.1. Hồn linh giáo 2.2. Tô tem giáo 2.3. Bái vật giáo, Shaman giáo, phèo phù thủy và ma thuật 2.4. Đa thần giáo	6	- Nghiên cứu chương 2 tài liệu số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5. Quan niệm về cái chết, các hình thức tang ma và sự thờ cúng tổ tiên 2.6. Đạo thánh 2.7. Đạo mẫu				
Bài tập	Đặc điểm chung về tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc Việt Nam	1	Sinh viên nghiên cứu làm bài tập nhóm, trình bày bài tập trên lớp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	16	Làm được các bài tập chương sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra 1 tiết	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	3	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Các tôn giáo đã được công nhận ở Việt Nam	8			
Lí thuyết	3.1. Phật giáo 3.2. Hồi giáo 3.3. Công giáo 3.4. Tin Lành 3.5. Đạo Cao Đài 3.6. Đạo Hoà Hảo 3.7. Tịnh độ Cư Sĩ Phật hội Việt Nam 3.8. Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương	6	- Nghiên cứu chương 3 tài liệu số 1.	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.9. Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa 3.10. Đạo Baha'i 3.11. Minh Sư Đạo 3.12. Minh Lý Đạo 3.13. Đạo Balamon				
Bài tập	-Vai trò của các tôn giáo thuộc thiên chúa giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay? - Vai trò của Phật giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay?	2	Sinh viên nghiên cứu làm bài tập nhóm, trình bày bài tập trên lớp.	Lớp học, thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	18	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Ảnh hưởng của tôn giáo, tín ngưỡng	5			
Lí thuyết	4.1. Đến đời sống tinh thần và nghệ thuật 4.2. Đến ngôn ngữ và chữ viết 4.3. Đến giá trị và bản sắc văn hoá 4.4. Đến đạo đức và lối sống 4.5. Đến quan hệ cộng đồng, dòng họ và gia đình 4.6. Đến hôn nhân và gia đình 4.7. Đến công tác và tổ chức xã hội. 4.8. Đến đời sống kinh tế 4.9. Đến đời sống chính trị 4.10. Đến nhân quyền và tự do	3	- Nghiên cứu chương 4 tài liệu số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	ngôn luận				
Bài tập	- Ảnh hưởng của tôn giáo, tín ngưỡng đến văn hoá, ngôn ngữ và chữ viết. - Quan điểm về quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng, khuôn khổ pháp luật, lợi ích quốc gia và nghĩa vụ công dân.	2	Sinh viên nghiên cứu làm bài tập nhóm, trình bày bài tập trên lớp.	Lớp học, thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1. Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập chương.	12	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Một số xu hướng biến đổi của tôn giáo, tín ngưỡng	2			
Lí thuyết	5.1. Một số xu hướng biến đổi chủ yếu 5.2. Một số yếu tố tác động đến các xu hướng biến đổi.	2	- Nghiên cứu chương 5 tài liệu số 1.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1. Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	5	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Minh (2013) *Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hạnh (2019), *Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam*, NXB Trẻ, Hà Nội;

[3] Vũ Hồng Vận (2020) *Tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[4] Hà Thúy Mai (Chủ biên) (2023), *Giá trị nghệ thuật của chùa “Tiền Phật Hậu Thánh” vùng Đồng bằng sông Hồng*, NXB Văn học;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nhiên cứu (Giờ)
	Lí thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, Tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	1		1			4
5	2					4
6	2					5
7	1		1			5
8	1	1				5
9	2					5
10	2					5
11	1		1			5
12	1		1			5
13	2					5
14			2			5
15	2					5
Cộng:	23	01	06	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)	Ch1 đến Ch7	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			- Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Kiểm tra giữa kỳ, Bài tập thu hoạch sau kết thúc môn học	30%	Thời gian, nội dung. Trình bày đáp ứng yêu cầu đề ra Năng lực trình bày bài tập.	Ch1 đến Ch7	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 Câu 2 (6 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ tín chỉ 2 Cấp độ nhận thức: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 30% vận dụng.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nghệ thuật học đại cương

Mã học phần: VD2.1.047.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 09 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật, Khoa: Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com
3	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com
4	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Học xong học phần này người học có được những kiến thức cơ bản về nghệ thuật học đại cương. Áp dụng kiến thức đó để học tập, nghiên cứu, thực hành kỹ năng nghề nghiệp.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Hiểu được khái niệm và các loại hình nghệ thuật học. Tổng hợp được những kiến thức cơ bản về các nền nghệ thuật qua các thời kỳ.

Mt 2: Phân tích được những nền nghệ thuật tiêu biểu trên thế giới. Đánh giá được vai trò quan trọng của nghệ thuật trong đời sống. Để học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý văn hóa.

Mt 3: Có kỹ năng phân tích, đánh giá được khái quát về những nền nghệ thuật tiêu biểu qua các thời kỳ; bước đầu đánh giá được vai trò quan trọng của nghệ thuật trong đời

sống. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện các vấn đề liên quan tới nghệ thuật, từ đó làm tốt công việc chuyên môn.

Mt 4: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; học tập nghiêm túc. Thực hiện định hướng thẩm mỹ và bảo vệ được kết luận chuyên môn về các vấn đề liên quan đến nghệ thuật.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.047.2	Nghệ thuật học đại cương	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
				2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Hiểu được cơ sở lý luận về nghệ thuật học.	CĐR 3
	Ch2: Tổng hợp được những kiến thức cơ bản về các nền nghệ thuật qua các thời kỳ	CĐR 3
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Phân tích được những nền nghệ thuật tiêu biểu trên thế giới.	CĐR 7
	Ch4: Đánh giá được vai trò quan trọng của nghệ thuật trong đời sống.	CĐR 7
	Kĩ năng mềm	
	Ch5: Áp dụng tốt các vấn đề liên quan đến nghệ thuật học để phục vụ công việc chuyên môn.	CĐR 7
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; học tập nghiêm túc. Thực hiện định hướng thẩm mỹ và bảo vệ được kết luận chuyên môn về các vấn đề liên quan đến nghệ thuật.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Nghệ thuật là gì, ngôn ngữ của nghệ thuật; Các chủ đề của nghệ thuật và Nghệ thuật nguyên thủy	Nghệ thuật là gì, ngôn ngữ của nghệ thuật	2			1	1		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, trực quan.
	Các chủ đề của nghệ thuật	2			1	1		
	Nghệ thuật nguyên thủy	2			1	1		
Chương 2: Nghệ thuật Ai Cập cổ đại Ai Cập, Lưỡng Hà, Hy Lạp và La Mã cổ đại	Nghệ thuật Ai Cập cổ đại		2	1			1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, trực quan, bài tập.
	Nghệ thuật Lưỡng Hà cổ đại		2	1			1	
	Nghệ thuật thời kỳ Hy Lạp cổ đại		2	1			1	
	Nghệ thuật thời kỳ La Mã cổ đại		2	1			1	
Chương 3: Nghệ thuật Tiền trung thế kỷ, Rôman và Gôtích	Nghệ thuật Tiền trung thế kỷ		2	1			1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận trực quan, bài tập.
	Nghệ thuật Rôman		2	1			1	
	Nghệ thuật Gôtích		2	1			1	
Chương 4: Nghệ thuật thời đại Phục Hưng	Khái quát chung		2	1			1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận
	Giai đoạn Phục hưng tiền kỳ		2	1			1	
	Giai đoạn Phục		2	1			1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học	
Chương	Nội dung			Cứng				Mềm
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5		Ch 6
	hưng thịnh kỳ							nhóm, trực quan, bài tập.
	Giai đoạn Phục hưng hậu kỳ và chủ nghĩa Thủ pháp		2	1			1	
	Nghệ thuật Phục Hưng ở Châu Âu		2	1			1	
Chương 5: Chủ nghĩa Tân cổ điển, chủ nghĩa Lãng mạn và chủ nghĩa Hiện thực	Khái quát chung		2	1				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, trực quan, bài tập.
	Chủ nghĩa Tân cổ điển		2	1			1	
	Chủ nghĩa Lãng mạn		2	1			1	
	Chủ nghĩa Hiện thực		2	1			1	
Chương 6: Chủ nghĩa Ấn Tượng, chủ nghĩa Tân Ấn Tượng và Hậu Ấn Tượng	Chủ nghĩa Ấn Tượng		2	1			1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, trực quan, bài tập.
	Chủ nghĩa Tân Ấn Tượng và Hậu Ấn Tượng		2	1			1	
Chương 7: Chủ nghĩa Dã thú và Chủ nghĩa Lập thể	Chủ nghĩa Dã thú		2	1			1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận trực quan, bài tập
	Chủ nghĩa Lập thể		2	1			1	
Chương 8: Nghệ thuật Trừu tượng; Dadaism và	Nghệ thuật Trừu tượng		2		1	1	1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận
	Dadaism và chủ nghĩa Siêu thực		2		1	1	1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3		
chủ nghĩa Siêu thực								trực quan, bài tập.
Chương 9: Pop – Art, nghệ thuật Địa hình, nghệ thuật Sắp đặt	Pop – Art (nghệ thuật đại chúng)		2	1	1	1	1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận trực quan, bài tập.
	Nghệ thuật Địa hình		2	1	1	1	1	
	Nghệ thuật Sắp đặt		2	1	1	1	1	
Chương 10: Xu hướng phát triển của điêu khắc phương tây hiện đại	Khái quát chung về quá trình phát triển và những đặc điểm chính của điêu khắc phương tây hiện đại		2	1	2	2	1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, trực quan, bài tập.
	Một số trường phái nghệ thuật điêu khắc phương tây hiện đại		2	1	2	2	1	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về Khái niệm Nghệ thuật là gì, ngôn ngữ của nghệ thuật; Các chủ đề của nghệ thuật và Nghệ thuật nguyên thủy; Nền Nghệ thuật Ai Cập, Lưỡng Hà, Hy Lạp và La Mã cổ đại; Nền Nghệ thuật Tiền trung thế kỷ, Rôman và Gôthich; Nền Nghệ thuật thời đại Phục Hưng; Chủ nghĩa Tân cổ điển, chủ nghĩa Lãng mạn và chủ nghĩa Hiện thực; Chủ nghĩa Ấn Tượng, chủ nghĩa Tân Ấn Tượng và Hậu Ấn Tượng; Chủ nghĩa Dã thú và Chủ nghĩa Lập thể; Nghệ thuật Trừu tượng; Dadaism và chủ nghĩa Siêu thực; Pop – Art, nghệ thuật Địa hình, nghệ thuật Sắp đặt; Xu hướng phát triển của điêu khắc phương tây hiện đại.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Nghệ thuật là gì, ngôn ngữ của nghệ thuật; Các chủ đề của nghệ thuật và Nghệ thuật nguyên thủy	02			
Lí thuyết	1.1. Nghệ thuật là gì, ngôn ngữ của nghệ thuật 1.1.1. Nghệ thuật là gì và khái niệm lịch sử nghệ thuật 1.1.2. Khái niệm lịch sử nghệ thuật và cách nghiên cứu; học tập lịch sử nghệ thuật 1.1.3. Ngôn ngữ nghệ thuật 1.2. Các chủ đề của nghệ thuật 1.2.1. Chân dung; thân thể con người 1.2.2. Tĩnh vật 1.2.3. Phong cảnh 1.2.4. Đời sống đô thị và nông thôn 1.2.5. Động vật 1.2.6. Lịch sử và tôn giáo 1.2.7. Thần thoại, tưởng tượng và phúng dụ 1.2.8. Trừu tượng 1.3. Nghệ thuật nguyên thủy 1.3.1. Khái quát chung 1.3.2. Thời kỳ đồ đá cũ 1.3.3. Thời kỳ đồ đá mới 1.3.4. Thời kỳ đồ đồng	02	Học học liệu số 1, tập 1: Chương 1, 2, 3	Thời khóa biểu, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1, tập 1: Chương 1, 2, 3 ; Tham khảo học liệu số 2, 3 trước khi nghe giảng. - Tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong chương 1, 2, 3.	05	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Nghệ thuật Ai Cập, Luồng Hà, Hy Lạp và La Mã cổ đại	03			
	2.1. Nghệ thuật Ai Cập cổ đại 2.1.1. Khái quát chung về nghệ thuật Ai Cập cổ đại 2.1.2. Đặc điểm và các tác phẩm của nghệ thuật Ai Cập cổ đại 2.2. Nghệ thuật Luồng Hà cổ đại 2.3. Nghệ thuật thời kỳ Hy Lạp cổ đại 2.4. Nghệ thuật thời kỳ La Mã cổ đại	02	Học học liệu số 1, tập 1: Chương 4, 5		
Bài tập	Phân biệt, phân tích được nền nghệ thuật của các thời kỳ Ai Cập, Luồng Hà, Hy Lạp và La Mã cổ đại theo yêu cầu của giảng viên.	01	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để làm bài tập.	Thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1, tập 1: Chương 4, 5 ; Tham khảo học liệu số 2, 3 trước khi nghe giảng. - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm hiểu sâu về các vấn đề giới	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thiệu trong chương 4, 5.				
	Chương 3: Nghệ thuật Tiền trung thế kỷ, Rôman và Gôtích	03			
	3.1. Nghệ thuật Tiền trung thế kỷ 3.2. Nghệ thuật Rôman 3.3. Nghệ thuật Gôtích	02	Học học liệu số 1, tập 1: Chương 7		
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các loại hình nghệ thuật Tiền trung thế kỷ, Rôman và Gôtích theo yêu cầu của giảng viên.	01	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để làm bài tập.	Thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1, tập 1: Chương 7 ; Tham khảo học liệu số 2, 3 trước khi nghe giảng. -Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm hiểu sâu vấn đề được giới thiệu trong chương 7.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Nghệ thuật thời đại Phục Hưng	03			
	4.1. Khái quát chung 4.2. Giai đoạn Phục hưng tiền kỳ 4.3. Giai đoạn Phục hưng thịnh kỳ 4.4. Giai đoạn Phục hưng hậu kỳ và chủ nghĩa Thủ pháp 4.5. Nghệ thuật Phục Hưng ở Châu Âu	02	Học học liệu số 1, tập 1: Chương 8		
Bài tập	Phân biệt, phân tích được nền Nghệ thuật thời đại Phục Hưng	01	Biết vận dụng kiến thức lí	TKB, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	theo yêu cầu giảng viên		thuyết để làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1, tập 1: Chương 8 ; Tham khảo học liệu số 2, 3 trước khi nghe giảng. -Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm hiểu sâu vấn đề được giới thiệu trong chương 8.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Chủ nghĩa Tân cổ điển, chủ nghĩa Lãng mạn và chủ nghĩa Hiện thực	03			
	5.1. Khái quát chung 5.2. Chủ nghĩa Tân cổ điển 5.3. Chủ nghĩa Lãng mạn 5.4. Chủ nghĩa Hiện thực	02	Học học liệu số 1, tập 1: Chương 10		
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các trường phái nghệ thuật Tân cổ điển, Lãng mạn; Hiện thực theo yêu cầu của giảng viên	01	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để làm bài tập.	TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1, tập 1: Chương 10 ; Tham khảo học liệu 2, 3 trước khi nghe giảng -Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm hiểu sâu vấn đề được giới thiệu trong chương 10.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01	Vận dụng lý thuyết làm bài kiểm tra	TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết; vận dụng các kiến thức của TC 1	02	Đọc giáo trình, tài liệu tham	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	vào làm bài kiểm tra.		khảo	ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 6: Chủ nghĩa Ấn Tượng, chủ nghĩa Tân Ấn Tượng và Hậu Ấn Tượng	03			
Lí thuyết	6.1. Chủ nghĩa Ấn Tượng 6.1.1. Khái quát chung 6.1.2. Những họa sĩ Ấn tượng tiêu biểu 6.2. Chủ nghĩa Tân Ấn Tượng và Hậu Ấn Tượng 6.2.1. Chủ nghĩa Tân Ấn Tượng 6.2.2. Chủ nghĩa Hậu Ấn Tượng	02	Học học liệu số 1, tập 2: Chương 11, 12	Thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các trường phái nghệ thuật Ấn Tượng, chủ nghĩa Tân Ấn Tượng và Hậu Ấn Tượng theo yêu cầu của giảng viên.	01	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để làm bài tập.	Thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1, tập 2: Chương 11, 12 ; Tham khảo học liệu số 2, 3 trước khi nghe giảng. - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong chương 11, 12.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Chủ nghĩa Dã thú và Chủ nghĩa Lập thể	03			
	7.1. Chủ nghĩa Dã thú 7.1.1. Khái quát chung 7.2.2. Tác phẩm và tác giả 7.2. Chủ nghĩa Lập thể	02	Học học liệu số 1, tập 2: Chương 15,16		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.2.1. Sự ra đời của chủ nghĩa Lập thể 7.2.2. Các phong cách Lập thể 7.2.3. Những họa sỹ và tác phẩm Lập thể tiêu biểu				
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các trường phái nghệ thuật Dã thú và Lập thể theo yêu cầu của giảng viên.	01	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để làm bài tập.	Thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1, tập 2: Chương 15,16 ; Tham khảo học liệu số 2, 3 trước khi nghe giảng. -Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong chương 15, 16.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Nghệ thuật Trừu tượng; Dadaism và chủ nghĩa Siêu thực	03			
	8.1. Nghệ thuật Trừu tượng 8.1.1. Khái quát chung 8.1.2. Những nghệ sĩ tiên phong trong nghệ thuật Trừu tượng gia đoạn đầu 8.1.3. Nghệ thuật Trừu tượng vô định hình ở Pháp 8.1.4. Chủ nghĩa Biểu hiện trừu tượng ở Mỹ 8.2. Dadaism và chủ nghĩa Siêu thực	02	Học học liệu số 1, tập 2: Chương 19, 20		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.2.1. Dadaism 8.2.2. Chủ nghĩa Siêu thực				
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các trường phái nghệ thuật Trừu tượng; Dadaism và Siêu thực theo yêu cầu của giảng viên.	01	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để làm bài tập.	TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1, tập 2: Chương 19, 20 ; Tham khảo học liệu số 2, 3 trước khi nghe giảng. -Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong chương 19, 20.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9: Pop – Art, nghệ thuật Địa hình, nghệ thuật Sắp đặt	03			
	9.1. Pop – Art (nghệ thuật đại chúng) 9.2. Nghệ thuật Địa hình 9.3. Nghệ thuật Sắp đặt	02	Học học liệu số 1, tập 2: Chương 21		
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các trường phái nghệ thuật Pop – Art, nghệ thuật Địa hình, nghệ thuật Sắp đặt theo yêu cầu của giảng viên.	01	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để làm bài tập.	Thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1, tập 2: Chương 21 ; Tham khảo học liệu 2, 3 trước khi nghe giảng -Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp theo yêu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hiểu sâu vấn đề được giới thiệu trong chương 21.		cầu giảng viên.		
	Chương 10: Xu hướng phát triển của điêu khắc phương tây hiện đại	03			
	10.1. Khái quát chung về quá trình phát triển và những đặc điểm chính của điêu khắc phương tây hiện đại 10.2. Một số trường phái nghệ thuật điêu khắc phương tây hiện đại	02	Học học liệu số 1, tập 2: Chương 22		
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các xu hướng phát triển của điêu khắc phương tây hiện đại theo yêu cầu của giảng viên.	01	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để làm bài tập.	Thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1, tập 2: Chương 22 ; Tham khảo học liệu 2, 3 trước khi nghe giảng -Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm hiểu sâu vấn đề được giới thiệu trong chương 22.	07	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đỉnh và những người tham gia (2023), *Giáo trình Lịch sử Nghệ thuật tập I, II*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Thị Chinh (2005), *Lịch sử Mỹ thuật Thế giới*, Nxb Đại học sư phạm.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					5
4	2					4
5	2					4
6			2			6
7			2			5
8	1	1				4
9	2					4
10	2					6
11	2					4
12	2					6
13	1		1			4
14			2			4
15			2			6
Tổng	20	1	9			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1%		8

			<i>Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch 1- ch 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1-ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 Câu 2 (5,0 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2 Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Sân khấu học đại cương

Mã học phần: VD2.1.051.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn: Âm nhạc, Khoa: Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976.673.123	thanhloan2903@gmail.com
2	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366.677.723	linhha.cdtq@gmail.com
3	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968.090.384	vanhuongcdtq@gmail.com
4	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973.102.377	thanhthaodhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm sân khấu, nguồn gốc, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu; những thành phần cơ bản và đặc trưng của nghệ thuật sân khấu; tìm hiểu thể tài sân khấu; đặc điểm và đặc trưng của thể tài sân khấu; tìm hiểu hình tượng sân khấu; tìm hiểu các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam như: nghệ thuật sân khấu Chèo, Tuồng, Cải lương, Múa rối nước và sân khấu Kịch nói Việt Nam, có ý thức tìm hiểu, học tập nghiêm túc, có trách nhiệm bảo tồn, giữ gìn và phát huy nghệ thuật sân khấu truyền thống của dân tộc Việt Nam và nhân loại.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm sân khấu, nguồn gốc, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu; những thành phần cơ bản và đặc trưng của nghệ thuật sân khấu; tìm hiểu thể tài, hình tượng; các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam.

Mt 2: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn; biết nhìn nhận, đánh giá khái quát; biết phân tích giá trị của nghệ thuật sân khấu truyền thống, biết sưu tầm các

loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam như: nghệ thuật sân khấu Chèo, Tuồng, Cải lương, Múa rối nước và sân khấu Kịch nói, biết giữ gìn, bảo tồn, giữ gìn và phát huy nghệ thuật sân khấu truyền thống của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Mt3. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động học tập và hoạt động ngành Quản lý văn hóa.

Mt4: Có ý thức tự giác trong tự học, tự nghiên cứu lý thuyết và luyện tập thực hành; có khả năng tự tích lũy kiến thức, sưu tầm tài liệu, tìm hiểu, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập sân khấu học đại cương và hoạt động ngành Quản lý văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.051.2	Sân khấu học đại cương	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
				2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Biết sân khấu, nguồn gốc, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu; những thành phần cơ bản và đặc trưng của nghệ thuật sân khấu; tìm hiểu thể tài, hình tượng sân khấu	CĐR 3
	Ch2. Phân tích được các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam như: Chèo, Tuồng, Cải lương, Múa rối nước và sân khấu Kịch nói.	CĐR 3
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3. Biết nhìn nhận, đánh giá khái quát về các vấn đề nghệ thuật sân khấu truyền thống một cách khoa học;	CĐR 3; CĐR 9
	Ch4. Phân biệt được các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống: Chèo, Tuồng, Cải lương, Múa rối nước và sân khấu Kịch nói, biết giữ gìn, bảo tồn, giữ gìn và phát huy nghệ thuật sân khấu truyền thống của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	CĐR 3; CĐR 9
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch5. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động học tập và hoạt động ngành Quản lý văn hóa.	CĐR 9

Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6. Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; Học tập nghiêm túc; Chủ động sưu tầm tài liệu, tìm hiểu, tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hoạt động ngành Quản lý văn hóa.	CDR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3		
Chương 1. Khái quát chung về nghệ thuật sân khấu	Nghệ thuật sân khấu		2				2	Thuyết trình; Vấn đáp
	Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu		2				2	
Chương 2. Những thành phần cơ bản trong nghệ thuật sân khấu	Các yếu tố cơ bản của nghệ thuật sân khấu		2			2		Thuyết trình; làm việc nhóm
	Đặc trưng của nghệ thuật sân khấu	2				2		
Chương 3. Thể tài - hình tượng sân khấu	Thể tài sân khấu		2			2		Thuyết trình; Vấn đáp
	Hình tượng sân khấu		2			2		
Chương 4. Các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam	Nghệ thuật sân khấu Chèo				2		2	Thuyết trình; Vấn đáp, làm việc nhóm
	Nghệ thuật sân khấu Tuồng				2		2	
	Nghệ thuật sân khấu Cải lương				2		2	
	Nghệ thuật Múa rối nước				2		2	
	Sân khấu kịch nói Việt Nam				2		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm sân khấu, nguồn gốc, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu; những thành phần cơ bản và đặc trưng của nghệ thuật sân khấu; tìm hiểu thể tài sân khấu: đặc điểm và đặc trưng của thể tài sân khấu; tìm hiểu hình tượng sân khấu; tìm hiểu các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam như: nghệ thuật sân khấu Chèo, Tuồng, Cải lương, Múa rối nước và sân khấu Kịch nói Việt Nam, có ý thức tìm hiểu, học tập nghiêm túc, có trách nhiệm

bảo tồn, giữ gìn và phát huy nghệ thuật sân khấu truyền thống của dân tộc Việt Nam và nhân loại.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Khái quát chung về nghệ thuật sân khấu	5			
Lý thuyết	1.1. Nghệ thuật sân khấu 1.1.1. Khái niệm Sân khấu học 1.1.2. Khái niệm nghệ thuật sân khấu 1.1.3. Nguồn gốc ra đời nghệ thuật sân khấu 1.2. Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu 1.2.1. Vai trò của nghệ thuật sân khấu 1.2.2. Chức năng của nghệ thuật sân khấu 1.2.2.1. Nhận thức cuộc sống 1.2.2.2. Giáo dục 1.2.2.3. Thẩm mỹ 1.2.2.4. Giải trí 1.2.3. Nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu	3	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2 đến 8.	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	- Sinh viên thực hành làm bài tập sau: trong các chức năng của nghệ thuật sân khấu, chức năng nào quan trọng nhất? - Thực hành làm bài tập trong học liệu 1.	2	Nắm chắc lí thuyết, vận dụng kiến thức cho học phần sau.	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ kiến thức trước khi nghe giảng Nghiên cứu phần kiến thức tương ứng với nội dung của chương trong giáo trình số 1; tham khảo học liệu số 2 đến học liệu 9.	12	Học bài sau khi nghe bài giảng	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Những thành phần cơ bản trong nghệ thuật sân khấu	9			
Lý thuyết	2.1. Các yếu tố cơ bản của nghệ thuật sân khấu 2.1.1. Các yếu tố truyền thống 2.1.1.1. Tác giả kịch bản & kịch bản văn học 2.1.1.2. Diễn viên, nghệ sỹ biểu diễn 2.1.1.3. Khán giả - Công chúng	4	Học phần kiến thức tương ứng với nội dung của chương trong giáo trình số 1.	Theo TKB Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.1.4. Đạo diễn chỉ đạo kịch bản 2.1.2. Một số yếu tố khác 2.1.2.1. Phục trang, hóa trang 2.1.2.2. Âm thanh, ánh sáng 2.1.2.3. Không gian, bối cảnh 2.1.2.4. Vũ đạo sân khấu 2.2. Đặc trưng của nghệ thuật sân khấu 2.2.1. Sân khấu là loại hình nghệ thuật tổng hợp 2.2.2. Xung đột kịch 2.2.3. Hành động kịch 2.2.4. Nhân vật kịch 2.2.5. Ngôn ngữ nhân vật kịch 2.2.5.1. Ngôn ngữ đối thoại 2.2.5.2. Ngôn ngữ độc thoại 2.2.5.3. Ngôn ngữ bàng thoại 2.2.6. Bố cục kịch				
Bài tập	Sinh viên đọc và thảo luận về: yếu tố cơ bản trong nghệ thuật sân khấu gồm 4 yếu tố truyền thống và các yếu tố khác. - Chia người học thành nhóm và mỗi nhóm tập sáng tác một tiểu phẩm sân khấu (theo chủ đề thể hiện rõ nội tâm nhân vật: xung đột kịch, hành động, ngôn ngữ nhân vật).	5	Thực hành trả lời các câu hỏi trong chương 2 - Thực hành đóng tiểu phẩm kịch.	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần kiến thức tương ứng với nội dung chương 2 trong giáo trình số 1; tham khảo học liệu số 2 đến học liệu 8. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào các kiến thức liên quan	23	- Tìm hiểu các yếu tố cơ bản của nghệ thuật sân khấu;	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01		Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lí thuyết, vận dụng kiến thức tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3. Thể tài - hình tượng sân khấu	6			
Lý thuyết	3.1. Thể tài sân khấu 3.1.1. Tầm quan trọng của thể tài sân khấu 3.1.2. Đặc điểm của thể tài sân khấu 3.1.3. Đặc trưng cơ bản của thể tài sân khấu 3.1.3.1. Bi kịch 3.1.3.2. Hài kịch 3.1.3.3. Chính kịch 3.2. Hình tượng sân khấu 3.2.1. Hình tượng nghệ thuật 3.2.2. Hình tượng nghệ thuật sân khấu	3	Học liệu số 5; tham khảo học liệu số 6 đến 8.	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	Sinh viên đọc và nghiên cứu củng cố lý thuyết chương 3 thảo luận về: những đặc trưng cơ bản của thể tài sân khấu. Nghiên cứu hình tượng Mẹ Việt Nam anh hùng trong nghệ thuật sân khấu tại học liệu số 1; bài tập cuối chương 3.	3	Sinh viên làm bài tập theo hướng dẫn của giáo viên.	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ kiến thức trước khi nghe giảng Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào các kiến thức liên quan	14	Làm bài tập về nhà ở học liệu số 1 chương 3	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam	9			
Lý thuyết	4.1. Nghệ thuật sân khấu Chèo 4.2. Nghệ thuật sân khấu Tuồng 4.3. Nghệ thuật sân khấu Cải lương 4.4. Nghệ thuật sân khấu Múa rối nước 4.5. Sân khấu kịch nói Việt Nam	5	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2 đến 8.	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	Sinh viên đọc và phân tích về 1 trong 5 loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam; làm bài tập cuối chương 4, tham khảo nội dung trong học liệu khác.	4	Sinh viên làm bài tập theo hướng dẫn của giáo viên.	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ kiến thức trước khi nghe giảng Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào kiến thức liên quan.	21	Học bài sau khi nghe bài giảng.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Trí Trắc (2010), *Đại cương nghệ thuật sân khấu*, Nxb ĐHQG, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thanh Bạch (Chủ biên - 2019), *Sân khấu học đại cương*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3	1		1			4
4	2					5
5	1		1			4
6			2			5
7			2			5
8	1	1				4
9	2					5
10	2					5
11	2					5
12			2			5
13			2			5
14			2			4
15			2			4
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1, Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i>		8

			<i>Vượt quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 - Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi tự luận gồm 2 câu: + Câu 1 (5.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC**

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Chính sách văn hóa

Mã học phần: VD2.1.057.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
2	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@mail.com
3	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được cơ bản về khái niệm chính sách văn hoá, vai trò của chính sách văn hóa và cấu trúc cơ bản của chính sách văn hóa quốc gia, các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới, quá trình phát triển và nội dung của chính sách văn hóa của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt là trong thời kì đổi mới.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Sinh viên hiểu khái niệm cơ bản về chính sách văn hóa; vai trò, cấu trúc của chính sách văn hóa và các mô hình chính sách trên thế giới; nội dung của chính sách văn hóa của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.

Mt 2: Có kỹ năng phân tích, đánh giá các đặc điểm, ưu điểm, hạn chế và vấn đề thời sự của từng mô hình chính sách văn hóa; phân tích được thành quả thực tiễn thực hiện chính sách văn hóa ở Việt Nam.

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; Có ý thức áp dụng kiến thức về chính sách văn hóa vào các học phần khác trong chương trình và thực tế công tác sau khi ra trường.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
VD2.1.057.3	Chính sách văn hóa				2		2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1. Nắm được kiến thức cơ bản về chính sách văn hóa; lịch sử hình thành; vai trò, cấu trúc của chính sách văn hóa; các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới và Việt Nam.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch2. Phân tích được các đặc điểm, ưu và nhược điểm của các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới.	CĐR 4
	Ch3. Phân tích chính sách văn hóa ở Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử	CĐR4
Kĩ năng mềm		
	Ch4. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nội dung của chính sách văn hóa trong hoạt động nghề nghiệp sau này.	CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch5. Học tập nghiêm túc; Có ý thức áp dụng kiến thức về chính sách văn hóa vào các học phần khác trong chương trình.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

1 = Đóng góp ở mức độ nhớ; 2 = Đóng góp ở mức độ hiểu; 3 = Đóng góp ở mức độ áp dụng; 4 = Đóng góp ở mức độ phân tích; 5 = Đóng góp ở mức độ đánh giá; 6 = Đóng góp ở mức độ sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
				Ch1	Ch2	Ch3	
Chương 1. Tổng quan về chính sách văn hóa	1.1. Lịch sử hình thành	2					Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm
	1.2. Định nghĩa chính sách văn hóa	2					
	1.3. Vai trò của chính sách văn hóa	2			2		
	1.4. Đặc tính của chính sách văn hóa	2			2		
	1.5. Các loại chính sách văn hóa	2			2		
Chương 2. Mô hình chính sách văn hóa của một số nước trên thế giới	2.1. Phân loại mô hình chính sách văn hóa trên thế giới		2			2	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	2.2. Một số mô hình chính sách văn hóa trên thế giới		2			2	
Chương 3. Chính sách văn hóa Việt Nam	3.1. Chính sách văn hóa Việt Nam từ thế kỉ X đến năm 1858			2	1		Thuyết trình, thảo luận nhóm vấn đáp
	3.2. Chính sách văn hóa từ 1858 đến 1945			2	1		
	3.3. Chính sách văn hóa từ 1945 đến 1985			2	1		
	3.4. Chính sách văn hóa Việt Nam từ 1986 đến nay			2	1		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm chính sách văn hoá, vai trò của chính sách văn hóa và cấu trúc cơ bản của chính sách văn hóa quốc gia, các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới, phân tích các đặc điểm, ưu điểm, hạn chế và vấn đề thời sự của từng mô hình văn hóa, quá trình phát triển và nội dung của chính sách văn hóa của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt là trong thời kì đổi mới.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Tổng quan về chính sách văn hóa	15			
Lí thuyết	1.1. Lịch sử hình thành 1.2. Định nghĩa chính sách văn hóa 1.3. Vai trò của chính sách văn hóa 1.4. Đặc tính của chính sách văn hóa 1.5. Các loại chính sách văn hóa	10	Học giáo trình số 1.	Lớp học	
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương I); - Vấn đề thảo luận: Các loại chính sách văn hóa.	5	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập. - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập. - Chuẩn bị đề cương thảo luận.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		14			
	Chương 2: Mô hình chính sách văn hóa của một số nước trên thế giới	14			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	2.1. Phân loại mô hình chính sách văn hóa trên thế giới 2.2. Một số mô hình chính sách văn hóa trên thế giới	8	Học giáo trình số 1.	Lớp học	
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương II); - Vấn đề thảo luận: 1 số mô hình chính sách văn hóa trên thế giới.	6	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập. - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập. - Chuẩn bị đề cương thảo luận.	33	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra giữa kì		01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2.	02	Biết vận dụng các kiến thức để làm kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương 3: Chính sách văn hóa Việt Nam	15			
Lí thuyết	3.1. Chính sách văn hóa Việt Nam từ thế kỉ X đến năm 1858 3.2. Chính sách văn hóa từ 1858 đến 1945 3.3. Chính sách văn hóa từ 1945 đến 1985 3.4. Chính sách văn hóa Việt Nam từ 1986 đến nay	10	Học giáo trình số 1.	Lí thuyết	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương III); - Cơ chế, chính sách văn hóa thời kì đổi mới.	4	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập; - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập; - Chuẩn bị đề cương thảo luận.	33	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra		01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2.	02	Biết vận dụng các kiến thức để làm kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Thị Hiền, Phạm Bích Huyền, Lương Hồng Quang, Nguyễn Lâm Tuấn Anh (2016), *Chính sách văn hóa (Giáo trình dành cho SV ĐH và CĐ các trường Văn hóa – Nghệ thuật)*, (Tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb Lao động, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*;

[3] Phạm Thị Phụng (chủ biên) (2016), *Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam*, Nxb Thanh Hóa;

[4] Website: <http://www.vhnt.org.vn/>.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					8
3	3					7
4	1		2			7
5			3			7
6	3					6
7	3					7
8	2	1				7
9	2		1			7
10			3			6
11	3					7
12	3					7
13	3					8
14	1		2			7
15		1	2			7
Tổng cộng	30	2	13	0	0	105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia	Ch4 Ch5	2

			(1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị dịch vụ văn hóa

Mã học phần: VD2.1.201.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 25 giờ
 - + Bài tập: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ + 01 báo cáo thực tế
 - + Thực tế: 15 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
2	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@mail.com
3	Ths. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu các khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của quản trị dịch vụ văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam; Hiểu các hình thức, hoạt động kinh doanh một số dịch vụ văn hóa cụ thể ở Việt Nam hiện nay.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Sinh viên hiểu các khái niệm cơ bản liên quan đến quản trị, dịch vụ, quản trị dịch vụ văn hóa, một số kinh nghiệm về phát triển và quản trị dịch vụ văn hóa trên thế giới.

Mt 2: Sinh viên bước đầu nắm được nội dung quản trị dịch vụ văn hóa và một số lĩnh vực hoạt động văn hóa ở Việt Nam.

Mt 3: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực hiện quản trị dịch vụ, dịch vụ văn hóa trong một số lĩnh vực cơ bản trong thực tiễn.

Mt 4: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; Ý thức được tầm quan trọng của quản trị và phát triển các dịch vụ văn hóa. Biết phát huy sở trường, năng khiếu của cá nhân để rèn luyện và hướng dẫn cho người khác hình thành kỹ năng nghề nghiệp; Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.201.3	Quản trị dịch vụ văn hóa	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1. Nắm được kiến thức cơ bản về quản trị dịch vụ văn hóa; tổng quan về quản trị, dịch vụ và quản trị dịch vụ văn hóa; một số kinh nghiệm về phát triển và quản trị dịch vụ văn hóa trên thế giới.	CĐR 4
Mt 2	Ch2. Nắm được một số nội dung quản trị trong kinh doanh dịch vụ văn hóa và hoạt động kinh doanh một số dịch vụ văn hóa ở Việt Nam.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 3	Ch3. Vận dụng tổ hợp các kỹ năng để thực hiện hoạt động kinh doanh các dịch vụ văn hóa.	CĐR 4,9
Kỹ năng mềm		
	Ch4. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt việc phân tích thị trường kinh doanh dịch vụ văn hóa.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch5. Học tập nghiêm túc; Có ý tưởng sáng tạo; Biết tạo cơ hội cho bản thân và người khác khẳng định năng lực bản thân, hình thành kỹ năng nghề nghiệp thực tế.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1. Tổng quan về quản trị dịch vụ văn hóa	1.1. Tổng quan về quản trị	1				1	Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp
	1.2. Tổng quan về dịch vụ	1				1	
	1.3. Tổng quan về quản trị dịch vụ văn hóa	1				1	
	1.4. Một số kinh nghiệm về phát triển và quản trị dịch vụ văn hóa trên thế giới	1	2			2	
Chương 2. Quản trị hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa	2.1. Vấn đề thông tin và ra quyết định trong quản trị dịch vụ văn hóa		1	2			Thảo luận nhóm, nêu vấn đề, làm bài tập nhóm
	2.2. Thị trường kinh doanh dịch vụ văn hóa		2	2	1		
	2.3. Một số nội dung quản trị trong kinh doanh dịch vụ văn hóa.		2	2		1	
Chương 3. Hoạt động kinh doanh một số dịch vụ văn hóa ở Việt Nam hiện nay	3.1. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn		2	1		1	Thảo luận nhóm, nêu vấn đề, làm bài tập nhóm
	3.2. Lĩnh vực điện ảnh		2	1			
	3.3. Lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh		2	1		1	
	3.4. Lĩnh vực du lịch		2	1		1	
	3.5. Lĩnh vực vũ trường, karaoke		2	1	1	1	
	3.6. Lĩnh vực phát thanh, truyền hình		2	1	1	1	
	3.7. Lĩnh vực xuất bản		2	1	1		
	3.8. Lĩnh vực quảng cáo		2	1	2	1	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị dịch vụ văn hóa và các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá ở Việt Nam như: lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật; lĩnh vực điện ảnh; lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh; lĩnh vực du lịch; lĩnh vực vũ trường, karaoke; lĩnh vực phát thanh truyền hình; lĩnh vực xuất bản và lĩnh vực quảng cáo.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		14			
	Chương 1. Tổng quan về quản trị dịch vụ văn hóa	14			
Lí thuyết	1.1. Tổng quan về quản trị 1.2. Tổng quan về dịch vụ 1.3. Tổng quan về quản trị dịch vụ văn hóa 1.4. Một số kinh nghiệm về phát triển và quản trị dịch vụ văn hóa trên thế giới	10	Học giáo trình số 1 và tham khảo tài liệu số 2, 3	Lớp học	
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương I);	4	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập. - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1 và tham khảo các học liệu số 2, 3.	33	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 2. Quản trị hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa	15			
Lí thuyết	2.1. Vấn đề thông tin và ra quyết định trong quản trị dịch vụ văn hóa	8	Học giáo trình số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2. Thị trường kinh doanh dịch vụ văn hóa 2.3. Một số nội dung quản trị trong kinh doanh dịch vụ văn hóa				
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 2); - Vấn đề thảo luận: Phân tích thị trường kinh doanh dịch vụ văn hóa hiện nay	7	- Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập. - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập. - Chuẩn bị đề cương thảo luận.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên	2	Đọc và vận kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
Lí thuyết	Chương 3: Hoạt động kinh doanh một số dịch vụ văn hóa ở Việt Nam hiện nay 3.1. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn 3.2. Lĩnh vực điện ảnh 3.3. Lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh 3.4. Lĩnh vực du lịch 3.5. Lĩnh vực vũ trường, karaoke	10 7		Lớp học	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bùi Hoài Sơn - Nguyễn Hồ Phong (đồng chủ biên) (2020), *Quản trị Dịch vụ Văn hóa*, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Bích Huyền, Đặng Hoài Thu (2014), *Giáo trình Các ngành công nghiệp văn hóa, (Giáo trình dành cho SV Đại học và Cao đẳng các trường Văn hóa - Nghệ thuật), (Tái bản lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb Lao động, Hà Nội;

[3] Lê Thị Hiền, Phạm Bích Huyền, Lương Hồng Quang, Nguyễn Lâm Tuấn Anh (2016), *Chính sách văn hóa (Giáo trình dành cho SV ĐH và CĐ các trường Văn hóa - Nghệ thuật), (Tái bản có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb Lao động, Hà Nội;

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					8
3	3					7
4	3					7
5	3					7
6	1		2			6
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	1		2			6
11	1		2			7
12	1	1	1			7
13			2			8
14			2			7
15				0	15	7
Tổng	25	01	14	0	15	105

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch6	10
			Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian nộp bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo.	90 phút

Cấu trúc đề thi	Thời gian nộp bài
Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Văn hóa và kiến trúc

Mã học phần: VD2.1.203.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
- + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
- + Bài tập: 13 giờ
- + Kiểm tra: 02 giờ + 01 báo cáo thực tế
- + Thực tế: 90 giờ
- + Tự học, tự nghiên cứu: 140 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
- + Bộ môn: Mỹ thuật, Khoa Văn hóa - Du lịch.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com
2	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com
3	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về văn hóa và kiến trúc: khái niệm, mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc, các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa và kiến trúc; đặc điểm văn hóa với kiến trúc thế giới và kiến trúc Việt Nam; có kỹ năng tìm hiểu các phong cách kiến trúc, so sánh được sự khác biệt của các nền văn hóa với kiến trúc; biết vận dụng cơ sở lý luận của khoa học vào quá trình kế thừa và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong kiến trúc; có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa và kiến trúc.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Hiểu khái niệm, mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc, các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa và kiến trúc, đặc điểm văn hóa với kiến trúc thế giới và văn hóa với kiến trúc Việt Nam ... Hiểu về thực tế văn hóa và kiến trúc ở một địa phương.

Mt 2: Có kĩ năng tìm hiểu các phong cách kiến trúc, so sánh được sự khác biệt của các nền văn hóa với kiến trúc; biết vận dụng cơ sở lí luận của khoa học vào quá trình kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong kiến trúc. Có ý thức tìm hiểu thực tế văn hóa ở địa phương nơi mình sinh sống và công tác. Có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.

Mt 3: Có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa và kiến trúc; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.170.4	Văn hóa và kiến trúc	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Tổng hợp được các kiến thức về khái niệm, mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc, các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa và kiến trúc, đặc điểm văn hóa với kiến trúc thế giới và văn hóa với kiến trúc Việt Nam;	CĐR 4
	Ch2: Vận dụng được kiến thức liên quan đến văn hóa và kiến trúc vào tổ chức thực hiện quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật.	CĐR4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Vận dụng tốt kĩ năng tìm hiểu và đánh giá các phong cách kiến	CĐR 4,9

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
	trúc, so sánh được sự khác biệt của các nền văn hóa với kiến trúc; biết vận dụng cơ sở lý luận của khoa học vào quá trình kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong kiến trúc.	
	Ch4: Áp dụng được kiến thức thực tế văn hóa và kiến trúc vào vị trí công tác sau khi tốt nghiệp	CDR4,9
Kĩ năng mềm		
	Ch 5: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động quản lý văn hóa hiện nay.	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch 6: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa và kiến trúc. Vận dụng kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.	CDR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	
Chương 1. Mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc	1.1.Khái niệm chung	2		2				Thuyết trình; Vấn đáp,. Tổng hợp vấn đề
	1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa và kiến trúc	2		2				
	1.3. Mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc	2	2					
Chương 2. Văn hóa và kiến trúc thế giới	2.1. Văn hóa tổ chức xã hội với kiến trúc	2	2		2			Thuyết trình; Vấn đáp,. Tổng hợp vấn đề
	2.2. Văn hóa vật chất với kiến trúc	2			2			
	2.3. Văn hóa tinh thần với kiến trúc	2			2		1	
Chương 3.	3.1. Văn hóa tổ chức	2	2		2			Thuyết

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	
Văn hóa với kiến trúc Việt Nam	xã hội với kiến trúc							trình; Vấn đáp, Tổng hợp vấn đề
	3.2. Văn hóa vật chất với kiến trúc	2			2			
	3.3. Văn hóa tinh thần với kiến trúc	2			2			
Chương 4. Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong kiến trúc	4.1. Đặc trưng của yếu tố truyền thống trong văn hóa và kiến trúc	2		2	2			Thuyết trình; Vấn đáp, Phân tích, tổng hợp vấn đề
	4.2. Các yếu tố cần kế thừa, phát huy và khai thác			2	2		2	
Chương 5. Tìm hiểu thực tế văn hóa và kiến trúc ở trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang	5.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế				2	2	2	Thuyết trình. Thảo luận. Thực tế
	5.2. Tìm hiểu thực tế văn hóa và kiến trúc hiện nay				2	2	2	
	5.3. Thực trạng văn hóa với kiến trúc văn hóa của cơ sở thực tế					2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn hóa và kiến trúc: khái niệm, mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc, các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa và kiến trúc; đặc điểm văn hóa với kiến trúc thế giới và kiến trúc Việt Nam. Đặc trưng của yếu tố truyền thống trong văn hóa và kiến trúc. Các yếu tố cần kế thừa, phát huy và khai thác. Tìm hiểu thực tế văn hóa và kiến trúc hiện nay ở địa phương.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc	8			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm chung 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa và kiến trúc 1.3. Mối quan hệ giữa văn hóa và kiến trúc	4	Học tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng trong tài liệu số 1	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Tham khảo các tài liệu số 2,3,4 - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	18	- Làm bài tập, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Văn hóa và kiến trúc thế giới	7			
Lí thuyết	2.1. Văn hóa tổ chức xã hội với kiến trúc 2.2. Văn hóa vật chất với kiến trúc 2.3. Văn hóa tinh thần với kiến trúc	4	Học tài liệu số 3	-Theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng trong tài liệu số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Tham khảo các tài liệu số 2,3,4 - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra	01	Lớp học		
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm kiểm tra	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3	7			
	Văn hóa và kiến trúc Việt Nam				
Lí thuyết	3.1. Văn hóa tổ chức xã hội với kiến trúc 3.2. Văn hóa vật chất với kiến trúc 3.3. Văn hóa tinh thần với kiến trúc	3	Học tài liệu số 2.	-Theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng trong tài liệu số 1	4	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Tham khảo các tài liệu số 2,3,4 - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4	7			
	Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong kiến trúc				
Lí thuyết	4.1. Đặc trưng của yếu tố truyền thống trong văn hóa và kiến trúc 4.2. Các yếu tố cần kế thừa, phát huy và khai thác	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	-Theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng trong tài liệu số 1	3	- Thực hành theo nhóm theo hướng dẫn của giảng viên. - Nắm vững kiến	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thức chương 4, nêu vấn đề cần giải đáp.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng: Tham khảo các tài liệu số 2,3,4 - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	16	Thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra		01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1,2 theo yêu cầu của giảng viên Tín chỉ 3,4 Chương 5 Tìm hiểu thực tế văn hóa và kiến trúc ở trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm kiểm tra	Thư viện, ở nhà	
Thực tế	5.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế 5.2. Tìm hiểu thực tế văn hóa và kiến trúc hiện nay 5.3. Thực trạng văn hóa với kiến trúc văn hóa của cơ sở thực tế	90	- Tham gia đầy đủ đợt học tập thực tế - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch của khoa, nhà trường.	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm thực tế	Thực tế
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đi thực tế; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế; - Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	70	- Hiểu rõ lý thuyết để thực hiện tốt nhiệm vụ đợt thực tế. - Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế lấy điểm kiểm tra thành phần	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Tất Thắng (2022), *Giáo trình Văn hóa và kiến trúc*, Nxb Đại học Xây dựng, Hà Nội;

9.2 Tài liệu tham khảo

[2] Ngô Huy Quỳnh (2013), *Tìm hiểu lịch sử kiến trúc Việt Nam*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.

[3] Phạm Thị Chinh (2005), *Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Đại học sư phạm.

[4] Phạm Thị Chinh (2005), *Lịch sử Mỹ thuật Thế giới*, Nxb Đại học sư phạm.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		2			8
2	2		2			8
3	2		2			9
4	2	1	1			9
5	2		2			9
6	2		2			9
7	2		2			9
8	1	1				5
9 - 15					90	70
Tổng	15	2	13	0	90	140

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập,	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i>	Ch 1, Ch6	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
	tham gia thảo luận		- Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch6	4
			Kỹ năng và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài kiểm tra, báo cáo thực tế		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian nộp bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (3,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá Câu 3 (4,0 điểm): Cấp độ đánh giá, sáng tạo.	120 phút

Cấu trúc đề thi	Thời gian nộp bài
Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản lý lễ hội và sự kiện

Mã học phần: VD2.1.063.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: LL2.1.061.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ + 01 giờ báo cáo thực tế
 - + Thực tế học tập: 30*3=90 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 45 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com
2	TS. Hà Thúy Mai	0969103345	hathuymai.mtcn@gmail.com
3	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Học xong học phần này sinh viên nắm vững các vấn đề lí luận về hoạt động lễ hội, sự kiện; Phân loại và vai trò lễ hội, sự kiện, tác động của các lễ hội, sự kiện ở Việt Nam. Vận dụng kiến thức đó để tổ chức, thực hành quản lí lễ hội và sự kiện trong thực tế.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Hiểu khái niệm những vấn đề chung lễ hội, sự kiện; Phân loại và vai trò lễ hội, sự kiện; Tác động của các lễ hội, sự kiện ở Việt Nam; Quy trình và cấu trúc tổ chức, quản lí lễ hội, sự kiện;

Mt2: Sinh viên vận dụng được kiến thức thực tế quản lý lễ hội và sự kiện; Các tác động khách quan dẫn đến việc hình thành các lễ hội, sự kiện; Đặc trưng lễ hội của từng vùng; Đánh giá cách thức tổ chức và quản lý lễ hội, sự kiện trong giai đoạn hiện nay.

Mt3: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; có ý tưởng sáng tạo, tự chủ và tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và thực tế. Biết hướng dẫn cho người khác vận dụng kiến thức học phần góp phần hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
VD2.1.063.3	Quản lý lễ hội & sự kiện				2		1
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Biết những kiến thức chung về hoạt động tổ chức, quản lý lễ hội và sự kiện;	CĐR 4
	Ch2: Phân tích được vai trò, tác động của lễ hội và sự kiện đến đời sống xã hội.	CĐR4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Xây dựng kịch bản chương trình lễ hội, sự kiện theo chủ đề nhất định.	CĐR 6
	Ch4: Vận dụng tổ hợp kiến thức quản lý, nghệ thuật trong công tác tổ chức và quản lý hoạt động lễ hội, sự kiện.	CĐR6

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
	Ch5: Đánh giá được các yếu tố xã hội dẫn đến việc hình thành và phát triển của lễ hội, sự kiện	CDR 6
Kĩ năng mềm		
Mt2	Ch 6: Áp dụng kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, công nghệ thông tin viết báo cáo thực tế, xây dựng và tổ chức quản lí hoạt động lễ hội, sự kiện	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch 7: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần để vận dụng vào thực tế nghề nghiệp	CDR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng			Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 1. Những vấn đề chung về lễ hội và sự kiện	1.1. Các khái niệm	1							Thuyết trình, câu hỏi gợi mở,
	1.2. Vị trí, vai trò của lễ hội và sự kiện	1							
	1.3. Phân loại lễ hội và sự kiện	1							
Chương 2. Quản lí Nhà nước với hoạt động lễ hội và sự kiện	2.1. Cấu trúc truyền thống của lễ hội	1							Thuyết trình, thảo luận, giải quyết vấn đề
	2.2. Một số vấn đề trong thực tế hoạt động lễ hội và sự kiện ở Việt Nam	1				2			
	2.3. Công tác quản lí Nhà nước đối với hoạt động lễ hội và sự kiện		1			2			

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng			Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 3. Quy trình tổ chức lễ hội và sự kiện	3.1. Định hình sự kiện			2			2		Thuyết trình, thảo luận,
	3.2. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện			2			2		
	3.3. Dàn dựng sự kiện			2				2	
	3.4. Kết thúc sự kiện			2				2	
Chương 4. Học tập thực tế tìm hiểu hoạt động tổ chức, quản lý lễ hội, sự kiện	4.1. Khảo sát khái quát về cơ sở học tập thực tế						2	2	Thuyết trình, thực tế
	4.2. Xây dựng nội dung học tập thực tế tìm hiểu hoạt động tổ chức quản lý lễ hội, sự kiện.						2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kĩ năng cơ bản về hoạt động tổ chức, quản lý lễ hội, sự kiện; Các tác động khách quan dẫn đến việc hình thành các lễ hội, sự kiện; Đặc trưng lễ hội của từng vùng; Đánh giá cách thức tổ chức và quản lý lễ hội, sự kiện trong giai đoạn hiện nay.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Những vấn đề chung về lễ hội và sự kiện	3			
Lí thuyết	1.1. Các khái niệm 1.2. Vị trí, vai trò của lễ hội và sự kiện 1.3. Phân loại lễ hội và sự kiện	3	Học giáo trình số 1	- Theo TKB - Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; tham khảo các học liệu khác; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	7	- Tìm hiểu về khái niệm, vai trò, phân loại sự kiện và lễ hội; nêu những vấn đề cần giải đáp. - Làm bài tập	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Quản lí Nhà nước với hoạt động lễ hội và sự kiện	5			
Lí thuyết	2.1. Cấu trúc truyền thống của lễ hội 2.2. Một số vấn đề trong thực tế hoạt động lễ hội và sự kiện ở Việt Nam 2.3. Công tác quản lí Nhà nước đối với hoạt động lễ hội và sự kiện	5	Học giáo trình số 1; tham khảo giáo trình số 2	- Theo TKB - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; tham khảo các học liệu khác; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	- Tìm hiểu về quản lí Nhà nước với hoạt động sự kiện và lễ hội; Chỉ ra vấn đề cần giải đáp - Làm bài tập	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Quy trình tổ chức lễ hội và sự kiện	6			
Lí thuyết	3.1. Định hình sự kiện 3.2. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện 3.3. Dàn dựng sự kiện 3.4. Kết thúc sự kiện	6	Học giáo trình số 1; tham khảo giáo trình số	- Theo TKB - Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; tham khảo các học liệu khác; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	13	- Hiểu về quy trình tổ chức lễ hội và sự kiện; nêu vấn đề cần giải đáp -Làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	3	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2,3					
	Chương 4 Học tập thực tế tìm hiểu hoạt động tổ chức, quản lí lễ hội, sự kiện	90			
Thực tế	4.1. Khảo sát khái quát về cơ sở học tập thực tế 4.2. Xây dựng nội dung học tập thực tế tìm hiểu hoạt động tổ chức, quản lí lễ hội, sự kiện.	90	- Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày); - Chuẩn bị số liệu để viết bài tập lớn; - Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch thực tế của khoa, trường. Báo cáo thực tế lấy điểm kiểm tra	Thời gian: theo kế hoạch - Địa điểm: cơ sở thực tế	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm hiểu yêu cầu đối báo cáo thực tế học phần.	10	Vận dụng kiến thức thực tế tại cơ sở; kiến thức lí thuyết để hoàn thiện bài tập lớn đúng thời gian qui định.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Cao Đức Hải, Nguyễn Khánh Ngọc (2014), *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb. Lao động.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Thị Thanh Quy (2009), *Quản lý lễ hội cổ truyền*, Nxb Lao động.

[3] Phạm Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (2013), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lí thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	3					7
2	3					7
3	3					7
4	3					7
5	2	1				7
6-15					90	10
Cộng:	14	01	0	0	90	45

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá:

- Sử dụng thang điểm 10 cho điểm thành phần 1,2, 3.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 1 đến Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch6	4
			Kỹ năng và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài video báo cáo thực tế		Theo yêu cầu nội dung thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp	60%	Sinh viên sử dụng điểm báo cáo thực tế môn học làm điểm thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian nộp bài
Đề thi gồm 2 câu. Thể hiện nội dung thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	20p

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản lý di sản văn hóa

Mã học phần: VD2.1.064.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: LL2.1.061.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ + 01 giờ báo cáo thực tế
 - + Thực tế: 30*3=90 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 80 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa – Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@mail.com
2	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
3	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hóa, di sản văn hóa; cách phân loại các di sản văn hóa, biết vận dụng cơ sở lý luận của khoa học quản lý vào quá trình quản lý, gìn giữ, phát huy giá trị của di sản văn hóa Việt Nam, phục vụ và đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân; biết phân tích, tổng hợp và so sánh những giá trị của di sản văn hóa Việt Nam với di sản văn hóa nhân loại; học tập nghiêm túc; có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, gìn giữ và phát huy những giá trị của di tích lịch, di sản văn hóa của dân tộc và nhân loại.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hóa, di sản văn hóa; chức năng, đặc điểm, giá trị, cách phân loại các di sản văn hóa Việt Nam và nhân loại.

Mt 2: Biết vận dụng cơ sở lí luận của khoa học quản lí vào quá trình quản lí, gìn giữ, phát huy giá trị của di sản văn hóa Việt Nam, phục vụ và đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân; biết phân tích, tổng hợp và so sánh những giá trị của di sản văn hóa Việt Nam với di sản văn hóa nhân loại; Có kĩ năng tìm hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa; Có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình; Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.

Mt 3: Có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, gìn giữ và phát huy những giá trị của tích lịch, di sản văn hóa của dân tộc và nhân loại; Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo; Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.064.4	Quản lí di sản văn hóa	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		1
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Khái quát khái niệm văn hóa, di sản văn hóa; Chức năng, phân loại, đặc điểm, giá trị của di sản văn hóa.	CĐR 4
	Ch2: Phân tích được giá trị các di sản văn hóa; Nguyên tắc và nội dung quản lí di sản văn hóa; quá trình bảo tồn di sản văn hóa Việt Nam trong cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		

Mt 2	Ch3: Vận dụng cơ sở lí luận của khoa học quản lí vào quá trình quản lí, gìn giữ, phát huy giá trị của di sản văn hóa Việt Nam, phục vụ và đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân.	CĐR 6
	Ch4: Phân tích những giá trị của di sản văn hóa Việt Nam với di sản văn hóa nhân loại.	CĐR 6
Kĩ năng mềm		
	Ch 5: Vận dụng tốt kỹ năng tìm hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa; kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch 6: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; Giữ gìn và phát huy những giá trị của di tích lịch, di sản văn hóa của dân tộc và nhân loại.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1 Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa	1.1. Khái niệm văn hóa	1						Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, tổng hợp vấn đề
	1.2. Khái niệm di sản văn hóa	1				1		
	1.3. Các hình thái tồn tại của di sản văn hóa	1				1		
	1.4. Giá trị di sản văn hóa	1				1		
	1.5. Một số quan điểm về bảo tồn di sản văn hóa dân tộc	1				1		
Chương 2 Chức năng di sản văn hóa	2.1. Khái niệm	1						Thuyết trình, thảo luận, vấn đáp, tổng hợp vấn đề
	2.2. Chức năng nghiên cứu di sản	1				1		
	2.3 Chức năng bảo tồn di sản	1			2			
	2.4. Chức năng truyền thông - diễn giải di sản							

Chương 3 Phân loại di sản văn hóa	3.1. Khái niệm phân loại di sản văn hóa	1						Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, tổng hợp vấn đề
	3.2. Đặc điểm di sản văn hóa phi vật thể				2			
	3.3. Đặc điểm các loại hình di sản văn hóa vật thể				2			
Chương 4 Quản lý di sản văn hóa	4.1 Khái niệm quản lý di sản văn hóa	1						Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, phân tích, tổng hợp vấn đề
	4.2. Nội dung quản lý di sản văn hóa	1						
	4.3. Một số vấn đề toàn cầu hóa di sản văn hóa	1			2	1		
	4.4. Vấn đề bảo tồn di sản văn hóa Việt Nam trong cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế	1		1	2			
Chương 5 Tư liệu di sản văn hóa	5.1. Khái niệm công tác nghiên cứu lập hồ sơ di sản văn hóa	1						Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, phân tích, tổng hợp vấn đề
	5.2. Quy trình nghiên cứu điều tra khảo sát và lập hồ sơ di sản	1			1		1	
	5.3. Xây dựng và bảo quản hồ sơ di sản				2		2	
Chương 6 Tìm hiểu thực tế quản lý di sản văn hóa trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang	6.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế					2	1	Thuyết trình, thảo luận, thực tế
	6.2. Tìm hiểu thực tế quản lý di sản văn hóa ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác					2	1	
	6.3. Ưu điểm, hạn chế trong quản lý di sản văn hóa ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác					2	1	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm di sản văn hóa; giá trị của các di sản văn hóa, và các di sản văn hóa điển hình ở Tuyên Quang, Việt Nam và thế giới. Những hoạt động quản lý di tích lịch sử, di sản văn hóa; hoạt động tu bổ, phục hồi di tích và nguyên tắc cần tuân thủ trong quá trình thực hiện bảo quản di tích di sản văn hóa.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa	5			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm văn hóa 1.1.1. Từ nguyên 1.1.2. Về nguồn gốc của văn hóa 1.1.3. Thuật ngữ “văn hóa” 1.2. Khái niệm di sản văn hóa 1.2.1. Từ ngữ 1.2.2. Khái niệm di sản văn hóa trong ngôn ngữ Châu Âu 1.2.3. Định nghĩa di sản văn hóa 1.3. Các hình thái tồn tại của di sản văn hóa 1.3.1. Di sản văn hóa phi vật thể 1.3.2. Di sản văn hóa vật thể 1.4. Giá trị di sản văn hóa 1.4.1. Khái niệm giá trị và giá trị văn hóa 1.4.2. Giá trị phổ quát của di sản văn hóa Việt Nam 1.5. Một số quan điểm về bảo tồn di sản văn hóa dân tộc 1.5.1. Đường lối, quan điểm của	3	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Đảng, Nhà nước về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa 1.5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và vấn đề bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Tìm hiểu về các khái niệm về văn hóa. Di sản văn hóa 2. Giá trị của DSVH 3. Một số quan điểm về bảo tồn di sản văn hóa dân tộc	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu tham khảo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	- Làm bài tập, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Chức năng di sản văn hóa	5			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm 2.1.1. Khái niệm chức năng 2.1.2. Khái niệm chức năng di sản văn hóa 2.2. Chức năng nghiên cứu di sản 2.2.1. Khái niệm nghiên cứu di sản 2.2.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu giám định di sản 2.3 Chức năng bảo tồn di sản 2.3.1. Khái niệm bảo tồn di sản 2.3.2. Nguyên tắc bảo tồn di sản 2.3.3. Một số biện pháp bảo tồn di sản 2.4. Chức năng truyền thông –	3	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	diễn giải di sản 2.4.1. Khái niệm truyền thông di sản 2.4.2. Các hoạt động cơ bản truyền thông di sản Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Tìm hiểu các khái niệm về chức năng; chức năng DSHV. 2. Phân tích các hoạt động của chức năng DSVH.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu tham khảo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập. Chương 3 Phân loại di sản văn hóa	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Lí thuyết	3.1. Khái niệm phân loại di sản văn hóa 3.1.1. Các lĩnh vực di sản 3.1.2. Phân loại và phân loại văn hóa 3.1.3. Phân loại di sản văn hóa 3.2. Đặc điểm di sản văn hóa phi vật thể 3.2.1. Định nghĩa 3.2.2. Một số đặc trưng của di sản văn hóa phi vật thể 3.2.3. Nhận diện di sản văn hóa phi vật thể 3.2.4. Đánh giá công nhận di	3	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	sản văn hóa phi vật thể nhân loại 3.2.5. Di sản tư liệu 3.3. Đặc điểm các loại hình di sản văn hóa vật thể 3.3.1. Đặc điểm chung của di sản văn hóa vật thể 3.3.2. Đặc điểm di sản là di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. 3.3.3. Di tích lịch sử - văn hóa Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Tìm hiểu các khái niệm về phân loại DSVH 2. Phân tích đặc điểm di sản văn hóa.	1	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu tham khảo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	9	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm kiểm tra	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4	7			
	Quản lí di sản văn hóa				
Lí thuyết	4.1 Khái niệm quản lí di sản văn hóa 4.1.1. Quản lí nhà nước về văn hóa 4.1.2. Khái niệm quản lí di sản	3	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	văn hóa 4.2. Nội dung quản lí di sản văn hóa 4.2.1. Xây dựng hệ thống pháp luật 4.2.2. Cơ cấu quản lí di sản văn hóa 4.3. Một số vấn đề về toàn cầu hóa văn hóa 4.3.1. Unesco và vấn đề bảo tồn di sản văn hóa 4.3.2. Quá trình hoàn thiện các văn bản pháp lí về bảo vệ di sản văn hóa toàn cầu 4.3.3. Quá trình tiến đến Công ước về Bảo vệ di sản phi vật thể, từ năm 2000 đến nay 4.4. Vấn đề bảo tồn di sản văn hóa Việt Nam trong cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế 4.4.1. Văn hóa và phát triển 4.4.2. Về nhiệm vụ đưa di sản văn hóa tham gia tích cực vào nền kinh tế thị trường 4.4.3. Bảo tồn di sản văn hóa trong xu thế hội nhập quốc tế				
Bài tập	Làm bài tập theo nội dung sau: 1. Tìm hiểu khái niệm quản lí di sản văn hóa. 2. Nội dung quản lí di sản văn hóa. 3. Một số vấn đề về toàn cầu	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	khảo sát và lập hồ sơ di sản. 3. Xây dựng và bảo quản hồ sơ di sản. (vật thể và phi vật thể)				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu tham khảo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Kiểm tra		01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 2 theo yêu cầu của giảng viên Tín chỉ 3,4	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm kiểm tra	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Tìm hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang				
Lí thuyết		0			
Thực tế	6.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế 6.2. Tìm hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác. 6.3. Ưu điểm, hạn chế trong quản lí di sản văn hóa ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác.	90	- Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Chuẩn bị thông tin, các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch của khoa, nhà trường. Báo cáo thực tế lấy điểm kiểm tra thành phần	-Thời gian: theo kế hoạch -Địa điểm thực tế	Thực tế
Tự học, tự	- Đọc các phần lí thuyết trước	10	- Hiểu rõ lí thuyết để	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nguyên cứu	khi đi thực tế; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế; - Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.		thực hiện tốt nhiệm vụ đợt thực tế - Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu tham khảo chính

[1] Nguyễn Thịnh (2013), *Di sản văn hóa Việt Nam* (Bản sắc và những vấn đề quản lí, bảo tồn), Nxb Xây dựng, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Dương Văn Sáu (2017), *Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc Gia, Hà Nội;

[3] Trịnh Thị Minh Đức (2007), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

[4] Hà Thúy Mai (2021), *Nâng cao hiệu quả quản lý di tích lịch sử cách mạng ATK ở các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn*, Nxb Quân Đội Nhân dân;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3		1			5
2	2		2			5
3	2		2			4
4	2	1	1			5
5	2		2			5
6	2		2			4
7	2		2			4
8		1	1			3
9-15					90	10
Tổng	15	02	13	0	90	80

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 1, Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch6	4
			Kỹ năng và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài báo cáo thực tế học tập		Theo yêu cầu nội dung của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp	60%	Sinh viên sử dụng điểm báo cáo thực tế môn học làm điểm thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian nộp bài
Đề thi gồm 2 câu. Thể hiện nội dung thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	20p

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thông tin cổ động

Mã học phần: VD2.1.205.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
- + Học lý thuyết trên lớp: 25 giờ
- + Bài tập trên lớp: 17 giờ
- + Kiểm tra: 03 giờ
- + Thực hành: $15 \times 2 = 30$ giờ
- + Tự học, tự nghiên cứu: 125 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
- + Bộ môn: Du lịch, khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com
2	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	Hongngan74@gmail.com
3	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được những vấn đề về cơ sở lý luận của hoạt động thông tin, tuyên truyền; những hình thức và phương pháp thông tin, tuyên truyền. Áp dụng kiến thức đó để tổ chức thực hành các chương trình tuyên truyền cổ động theo chủ đề nhất định.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Sinh viên hiểu khái niệm cơ bản về công tác thông tin tuyên truyền cổ động; đặc điểm, tính chất, vai trò, chức năng, nguyên tắc, phương châm tổ chức công tác thông tin tuyên truyền cổ động;

Mt2: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực hiện công tác thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở; biết lựa chọn phương thức thông tin tuyên truyền cổ động hấp dẫn, phù hợp với nội dung, chủ đề, mang tính thực tiễn.

Mt3: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; Có ý tưởng sáng tạo, tự chủ và tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và thực hành. Biết phát huy sở trường, năng khiếu của cá nhân để rèn luyện và hướng dẫn cho người khác hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
VD2.1.065.4	Thông tin cổ động				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			1	2			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát kiến thức cơ bản về hoạt động thông tin cổ động; Hiểu được chức năng, nhiệm vụ, phương châm của công tác thông tin cổ động	CĐR 4
	Ch2: Phân tích hình thức, phương thức và cách hoạt động, mô hình hoạt động của tuyên truyền cổ động trong thực tiễn.	CĐR4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Tổ chức chương trình thông tin cổ động theo chủ đề.	CĐR 8
	Ch4: Áp dụng kỹ năng ca, múa, dẫn chương trình, diễn giảng, đóng kịch để thực hiện các chương trình thông tin cổ động.	CĐR 8
Kĩ năng mềm		

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Mt2	Ch 5: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động thông tin cổ động.	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch 6: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần để có thể xây dựng chương trình thông tin và tuyên truyền, chương trình văn hóa nghệ thuật.	CDR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kĩ năng					Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức		Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch6	
Chương 1. Thông tin cổ động trong hoạt động tư tưởng của Đảng	Một số khái niệm	2						Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, thảo luận
	Các hình thức chủ yếu trong hoạt động thông tin cổ động	2						
	Công tác thông tin cổ động trong tiến trình lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam	2						
	Vị trí, vai trò của thông tin cổ động trong hoạt động tư tưởng	2						
Chương 2. Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương châm của công tác thông tin cổ động	Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương châm của công tác thông tin cổ động	2						Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, thảo luận
	Nguyên tắc và phương châm của công tác thông tin cổ động	2						

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	
Chương 3. Cổ động miệng	Cổ động miệng trong công tác thông tin cổ động		2	1				Thuyết trình, bài tập, Thảo luận nhóm
	Hình thức chủ yếu của cổ động miệng		2	1				
	Tổ chức cổ động miệng		2	1	2	1		
Chương 4. Cổ động trực quan	Cổ động trực quan trong công tác thông tin cổ động		2	1	1			Thuyết trình, bài tập, Thảo luận nhóm
	Một số hình thức chủ yếu của cổ động trực quan		2	1	2	1		
Chương 5. Cổ động nghệ thuật	Cổ động nghệ thuật trong công tác thông tin cổ động		2	1	1			Thuyết trình, bài tập, Thảo luận nhóm
	Một số hình thức chủ yếu trong cổ động nghệ thuật		2	1	2	1		
Chương 6. Tổ chức và phương thức hoạt động của đội tuyên truyền lưu động	Vai trò, nhiệm vụ của đội tuyên truyền lưu động		2			1		Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, thảo luận
	Tổ chức, trang thiết bị và kinh phí hoạt động của đội tuyên truyền lưu động		2			1		
	Những hình thức hoạt động chủ yếu của đội tuyên truyền lưu động		2			1	1	
Chương 7. Mô hình tổ chức và hoạt động	Vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ của trung tâm văn hóa – thể thao		2			2	1	Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, thảo luận
	Tổ chức trung tâm văn hóa – thể thao		2			2	1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	
của trung tâm văn hóa - thể thao	Phương thức hoạt động của trung tâm văn hóa – thể thao		2			2	1	
Chương 8. Thực hành hoạt động thông tin cổ động	Thực hành một số hình thức thông tin cổ động theo chủ đề			2	2	2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về thông tin cổ động; Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương châm của thông tin cổ động; Khái quát các hình thức thông tin cổ động phổ biến. Giới thiệu chung về tổ chức hoạt động của trung tâm văn hóa – thể thao; các phương thức hoạt động của đội tuyên truyền. Hướng dẫn sinh viên thực hành công tác tuyên truyền cổ động theo chủ đề.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Thông tin cổ động trong hoạt động tư tưởng của Đảng	5			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm 1.2. Các hình thức chủ yếu trong hoạt động thông tin cổ động 1.3. Công tác thông tin cổ động	5	Học học liệu số 1, 2; tham khảo các học liệu khác.	- Thời gian: theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong tiến trình lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam 1.4. Vị trí, vai trò của thông tin cổ động trong hoạt động tư tưởng			- Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các nội dung do GV yêu cầu	12	Nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2. Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương châm của công tác thông tin cổ động	3			
Lí thuyết	2.1. Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương châm của công tác thông tin cổ động 2.2. Nguyên tắc và phương châm của công tác thông tin cổ động	3	Học học liệu số 1, 2; tham khảo các học liệu khác.	- Theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các nội dung do GV yêu cầu	12	Nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Cổ động miệng	6			
Lí thuyết	3.1. Cổ động miệng trong công tác thông tin cổ động 3.2. Hình thức chủ yếu của cổ động miệng 3.3. Tổ chức cổ động miệng	3	Học học liệu số 1, 2; tham khảo các học liệu khác.	- Theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tại lớp nội dung phương pháp cổ động miệng	3	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí	- Theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	- Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	9	Theo nội dung của giảng viên đưa ra	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		- Theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4. Cổ động trực quan	9			
Lí thuyết	4.1. Cổ động trực quan trong công tác thông tin cổ động 4.2. Một số hình thức chủ yếu của cổ động trực quan	4	Học học liệu số 1, 2; tham khảo các học liệu khác.	- Theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tại lớp nội dung phương pháp cổ động trực quan	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu	- Thời gian: theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			được những vấn đề cần giải đáp.	-Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	33	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		- Theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 2 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 5. Cổ động nghệ thuật	7			
Lí thuyết	5.1. Cổ động nghệ thuật trong công tác thông tin cổ động 5.2. Một số hình thức chủ yếu của cổ động nghệ thuật	3	Học học liệu số 1, 2; tham khảo các học liệu khác.	- Theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tại lớp nội dung phương pháp cổ động nghệ thuật	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu	- Theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			được những vấn đề cần giải đáp.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Tổ chức và phương thức hoạt động của đội tuyên truyền lưu động	4			
Lí thuyết	6.1. Vai trò, nhiệm vụ của đội tuyên truyền lưu động 6.2. Tổ chức, trang thiết bị và kinh phí hoạt động của đội tuyên truyền lưu động 6.3. Những hình thức hoạt động chủ yếu của đội tuyên truyền lưu động	4	Học học liệu số 1, 2; tham khảo các học liệu khác.	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm giải quyết vấn đề.	10	Nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Mô hình tổ chức và hoạt động của trung tâm văn hóa - thể thao	3			
Lí thuyết	7.1. Vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ của trung tâm văn hóa – thể thao 7.2. Tổ chức trung tâm văn hóa – thể thao 7.3. Phương thức hoạt động của trung tâm văn hóa – thể thao	3	Học học liệu số 1, 2; tham khảo các học liệu khác.	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm giải quyết vấn đề.	8	Nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		- Theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 3 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 3 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 4				
	Chương 8. Thực hành hoạt động thông tin cổ động	30			
Thực hành	Thực hành một số hình thức thông tin cổ động theo chủ đề	30	- Thực hành các hoạt động thông tin cổ động ở cơ sở theo chủ đề.	- Theo TKB - Địa điểm: Hội trường, sân bãi hoặc ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức từ thực tế và bài giảng để làm bài thực hành.	20	Chuẩn bị tốt cho bài thực hành.	Sân bãi	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hoàng Quốc Bảo (2017), *Giáo trình Thông tin cổ động*, Nxb Lao Động.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Cao Đức Hải, Nguyễn Khánh Ngọc (2014), *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb. Lao động

[3] Lê Hồng Minh (Chủ biên), 2020, *Kỹ năng tổ chức sự kiện, giao tiếp ứng xử*, Nhà xuất bản Thanh niên.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lí thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	4					9
2	4					9
3	4					9
4		1	3			9
5	4					9
6	2		2			9
7	2		2			9
8	1	1	2			9
9	2		2			9
10	2		2			9
11		1	3			9
12			1	6		8
13				8		6
14				8		6
15				8		6
Cộng	25	03	17	30	0	125

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá:

- Sử dụng thang điểm 10 cho điểm thành phần 1,2,3. Trong đó:
- Điểm thành phần 2: hình thức kiểm tra

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - <i>Luôn chú ý và tham gia</i>	ch1 đến ch6	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			<i>các hoạt động (2%)</i> - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Điểm kiểm tra thường xuyên (thực hành) trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Thực hiện đúng yêu cầu của đề thi Có sự sáng tạo và liên hệ thực tiễn	ch1 đến ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	ch1 đến ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm câu hỏi thực hành: + Câu hỏi (10 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1+2+3+4 Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	Theo chương trình trả bài của người học

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH**

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Cơ sở mỹ thuật

Mã học phần: VD2.1.135.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 9 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Bài tập thực tế: 33 giờ
 - + Kiểm tra: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com
2	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com
3	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về lý thuyết cơ sở mỹ thuật, những quy luật cơ bản của mỹ thuật, biết cách vẽ bút chì ký họa phong cảnh, vẽ màu nước, vẽ bột màu vẽ trang trí các hình cơ bản.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Sinh viên hiểu khái niệm đường nét, hình và khối, đậm nhạt và sắc độ, màu sắc, những quy luật cơ bản của mỹ thuật: cấu trúc, bố cục.

Mt 2: Có kĩ năng hình họa, rèn kĩ năng quan sát và vẽ lại đối tượng nhìn thấy. Thực hành vẽ tranh bằng bút chì, bàn bút sắt, màu nước, bột màu. Thực hành trang trí được các bài trang trí hình cơ bản; hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, đường diềm.

Mt 3: Biết trân trọng những tác phẩm mỹ thuật, có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

1 = Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.135.3	Cơ sở mỹ thuật	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Tổng hợp những kiến thức lý thuyết cơ sở mỹ thuật. Những quy luật cơ bản của mỹ thuật.	CĐR 4
	Ch2: Hiểu khái niệm đường nét, hình và khối, đậm nhạt và sắc độ, màu sắc, những quy luật cơ bản của mỹ thuật: cấu trúc, bố cục...	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3. Vận dụng tốt kĩ năng kĩ năng quan sát và vẽ lại đối tượng nhìn thấy. Thực hành vẽ tranh bằng bút chì, bàn bút sắt, màu nước, bột màu...	CĐR 4
Kĩ năng mềm		
Mt2	Ch4: Vận dụng tốt các kĩ năng làm việc, kĩ năng thuyết trình. Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch5: Vận dụng kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ	Phươn g pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng	Mềm	tự chủ và trách nhiệm	
						Ch 1	
Chương 1 Lý thuyết cơ sở mỹ thuật	Các khái niệm cơ sở mỹ thuật	2	2				Thuyết trình, vấn đáp, trực quan
	Những luật cơ bản của mỹ thuật	2	2				
Chương 2 Vẽ bút chì	Kỹ thuật sử dụng bút chì để vẽ		2	2			Thuyết trình, vấn đáp, trực quan
	Vẽ hình hoạ			2	2		
	Vẽ ký hoạ			2	2		
Chương 3 Vẽ màu nước	Lý thuyết về chất liệu, lịch sử và kĩ thuật vẽ tranh màu nước		2		2		Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Bài tập		2	2		2	
Chương 4 Vẽ bột màu	Lý thuyết về chất liệu, lịch sử và kĩ thuật vẽ tranh bột màu		2		2		Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Nhược điểm của bột màu		2				
	Bài tập		2	2	2	2	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phươn g pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng	Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	
Chương 5 Vẽ trang trí	Lược sử nghệ thuật trang trí		2			2	Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Các khái niệm cơ bản của trang trí	2	2				
	Các kết cấu cơ bản		2	2			
	Bài tập			2	2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về lý thuyết cơ sở mỹ thuật, những luật cơ bản của mỹ thuật, biết cách cầm bút chì, cách gọt bút chì, biết cách diễn đạt sắc độ của bút chì, biết cách vẽ ký họa phong cảnh bằng bút chì. Hiểu được về chất liệu, lịch sử, thực hành được kỹ thuật vẽ màu nước, vẽ bột màu. Hiểu được và biết cách vẽ trang trí các hình cơ bản hình vuông, hình chữ nhật, đường diềm.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Lý thuyết cơ sở mỹ thuật	7			
Lí thuyết	1. Các khái niệm cơ sở mỹ thuật 1.1. Đường nét 1.2. Hình và khối 1.3. Đậm nhạt và sắc độ 1.4. Màu sắc 2. Những luật cơ bản của mỹ thuật 2.1. Cấu trúc 2.2. Bố cục	1	Học giáo trình số 1; Phần I	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Tập pha màu gốc, màu nhị hợp, màu cầu vồng, đường tròn chuyển độ màu	6	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 1: Phần I; Ôn lại kiến thức đã học ở phần I Làm bài tập ở nhà.	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Ở nhà	
	Chương 2: Vẽ bút chì	8			
Lí thuyết	1. Kỹ thuật sử dụng bút chì để vẽ 1.1. Ký hiệu các loại bút chì để vẽ 1.2. Cách gọt bút chì 1.3. Cách cầm bút chì để vẽ 1.4. Kỹ thuật diễn đạt sắc độ 2. Vẽ ký hoạ	2	Học giáo trình số 1; Phần II	Lớp học	
Bài tập	3. Bài tập thực hành - Vẽ ký hoạ hoa, quả - Phong cảnh thiên nhiên bằng bút chì.	6	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học, Thực tế ngoài trời	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 1: Phần II; Ôn lại kiến thức đã học ở phần II Làm bài tập ở nhà.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết ; Vẽ được khối cơ bản	Ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Vẽ màu nước	7		Lớp học	
Lí thuyết	1. Lý thuyết về chất liệu, lịch sử; kỹ thuật vẽ tranh màu nước 1.1. Định nghĩa 1.2. Lịch sử tranh màu nước 1.3. Vật liệu màu nước ở Việt Nam 1.4. Kỹ thuật vẽ màu nước 1.5. Nhược điểm của màu nước	1	Học giáo trình số 2; Phần B	Lớp học	
Bài tập	Phần bài tập	6	Nắm vững lí	Lớp học,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Vẽ tĩnh vật bằng màu nước - Vẽ tranh phong cảnh bằng màu nước		thuyết để vận dụng giải bài tập.	Thực tế ngoài trời	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 2: Phần B; Ôn lại kiến thức đã học ở phần B Làm bài tập ở nhà.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết ;	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Vẽ bột màu	8		Lớp học	
Lí thuyết	1. Lý thuyết về chất liệu 1.1. Chất liệu 1.2. Lịch sử 1.3. Kỹ thuật vẽ tranh bột màu 2. Nhược điểm của bột màu	1	Học giáo trình số 2; Phần VI	Lớp học	
Bài tập	Phần bài tập - Vẽ tĩnh vật bằng bột màu - Vẽ phong cảnh bằng bột màu	6	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học Thực tế ngoài trời	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 2: Phần VI; Ôn lại kiến thức học ở phần VI Làm bài tập ở nhà.	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Ở nhà	
	Kiểm tra	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc và vận kiến thức để làm các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3					
	Chương 5 Vẽ trang trí	15			
Lí thuyết	1.Lược sử nghệ thuật trang trí 1.1. Sự ra đời 1.2. Hình thức 1.3. Truyền thống trang trí của người Việt 2. Các khái niệm cơ bản của trang trí	4	Học giáo trình số 3; Phần 7	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1. Hình kỷ hà 2.2. Hoa văn 2.3. Hoa tiết 2.4. Đường nét 2.5. Mảng miếng trong trang trí 2.6. Đường cong tua 2.7. Hoà sắc 2.8. Tông màu 2.9. Tông suyéc tông 3. Các kết cấu cơ bản 3.1. Đối xứng gương 3.2. Nguyên tác phân tầng 3.3. Kết cấu xuôi ngược 4. Các bài trang trí cơ bản: hình vuông, chữ nhật, hình tròn, diềm				
Bài tập	5. Trang trí hình cơ bản 5.1. Trang trí hình vuông 5.2. Trang trí hình chữ nhật 5.3. Trang trí đường diềm	11	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 3: Phần 7; Ôn lại kiến thức đã học ở phần 7 Làm bài tập ở nhà.	33	Làm bài tập sau khi học lí thuyết.	Ở nhà	
	Kiểm tra	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc và vận kiến thức để làm các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Lan Hương – Lê Đức Lai – Nguyễn Việt Khoa – Trần Quốc Chiến – Phạm Thị Thịnh – Vũ Thu Hiền – Lê Xuân Đại(2021), *Giáo trình cơ sở mỹ thuật*, tập 1, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.

[2] Nguyễn Thị lan Hương – Lê Đức Lai – Nguyễn Việt Khoa – Trần Quốc Chiến – Phạm Thị Thịnh – Vũ Thu Hiền – Lê Xuân Đại(2021), *Giáo trình cơ sở mỹ thuật*, tập 2, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị lan Hương – Lê Đức Lai – Nguyễn Việt Khoa – Trần Quốc Chiến – Phạm Thị Thịnh – Vũ Thu Hiền – Lê Xuân Đại(2021), *Giáo trình cơ sở mỹ thuật*, tập 3, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[4] Triệu Khắc Lễ (2008), *Giáo trình Hình họa*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	1		2			7
2			3			7
3	2		1			7
4			3			7
5			3			7
6	1		2			7
7			3			7
8	1		2			7
9			3			7
10		1	2			7
11	3					7
12	1		2			7
13			3			7
14			3			7
15		1	2		35	7
Tổng cộng	9	2	35		35	105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 – ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1 – ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận, thực hành...	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 – ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Bài thực hành mỹ thuật thay thế cho bài thi kết thúc học phần Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	Bài thực hành mỹ thuật nộp sau khi kết thúc học phần 1 tuần. Chấm thi trên lớp học.

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT**

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Khởi sự kinh doanh

Mã học phần: KT2.1.148.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	hoanganhdaok74ftu@gmail.com
2	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974864888	thaonguyentuyenquang@gmail.com
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	phamtra88@gmail.com
4	ThS. Trần Hương Giang	0912346783	huonggiangtq90@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết vào khởi sự kinh doanh và dẫn dắt khởi nghiệp.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có nền tảng kiến thức quan trọng chuẩn bị cho khởi sự kinh doanh.

Mt 2: Khái quát được những nội dung chủ yếu trong hoạt động khởi sự kinh doanh và phát triển sự nghiệp kinh doanh.

Mt 3: Có tư duy khởi nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch và ra các quyết định liên quan đến khởi sự kinh doanh.

Mt 4: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm phục vụ khởi sự kinh doanh.

Mt 5: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện trách nhiệm của công dân trong phát triển sản xuất – kinh doanh của địa phương, đất nước.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
KT2.1.148.3	Khởi sự kinh doanh	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2		2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Khái quát những kiến thức cơ bản về tư duy khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh và các điều kiện cần thiết để tiến hành khởi sự kinh doanh và trở thành nghiệp chủ.	CĐR 4
Mt 2	Ch2: Vận dụng các kiến thức về cơ hội kinh doanh, lập kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến việc tạo lập doanh nghiệp mới.	
	Ch3: Phân tích các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp.	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 3	Ch4: Hình thành tư duy khởi nghiệp và chuẩn bị các điều kiện, kỹ năng cần thiết để trở thành nghiệp chủ và dẫn dắt khởi sự kinh doanh.	CĐR 4
	Ch5: Lập kế hoạch cho ý tưởng kinh doanh được lựa chọn phục vụ quá trình triển khai việc tạo lập doanh nghiệp.	
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch6: Lựa chọn ý tưởng kinh doanh trên cơ sở nhận diện cơ hội.	CĐR 9
	Ch7: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình và tư duy lập luận trong việc thiết lập các mối quan hệ	

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
	kinh doanh và thực hiện các hoạt động khởi sự kinh doanh.	
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 5	Ch8: Có động cơ học tập tích cực, phương pháp học tập khoa học; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm công dân trong phát triển sản xuất – kinh doanh.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1 Tư duy khởi sự kinh doanh	1.1 Kinh doanh	1								Xây dựng khái niệm
	1.2 Khởi sự kinh doanh	1								
	1.3 Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh	2			3					Thuyết trình, NC trường hợp
	1.4 Tư duy khởi sự kinh doanh	2			2				3	NC tình huống
Chương 2 Phương thức, quy trình và chiến lược kinh doanh	2.1 Các phương thức khởi sự kinh doanh	2								Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, Giải quyết vấn đề
	2.2 Quy trình khởi sự kinh doanh	2		2						
	2.3 Chiến lược khởi sự kinh doanh	2		2					3	
Chương 3 Chuẩn bị	3.1 Khởi sự kinh doanh – Thành công và thất bại	2			2					NC tình huống

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		C h 1	C h 2	C h 3	C h 4	C h 5	C h 6	C h 7	Ch 8	
các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ										Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	3.2 Đặc trưng của nghề kinh doanh	2			2					
	3.3 Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công	2							2	
	3.4 Tư chất của một doanh nhân sẽ “thành đạt”	2			3					
	3.5 Chuẩn bị trở thành doanh nhân	2							3	
Chương 4 Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh	4.1 Nhận diện cơ hội kinh doanh		2				3	3		Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống, mô phỏng
	4.2 Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh		2				3	2		
Chương 5 Lập kế hoạch kinh doanh	5.1 Khái lược về kế hoạch kinh doanh		1							Thuyết trình
	5.2 Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh		2			3			2	Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	5.3 Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh		2			3				
Chương 6 Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp	6.1 Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp		2			3				Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm (phân công công việc), NC tình huống
	6.2 Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp					2			3	
	6.3 Xây dựng triết lý kinh doanh		2			3			3	
	6.4 Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp		2			2			3	
	6.5 Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật		2			2				

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
	cho doanh nghiệp									
	6.6 Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp		2			3		3		
	6.7 Tổ chức công tác kế toán		2			2			3	
Chương 7 Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới	7.1 Xây dựng nhóm các nhà quản trị		2			2			2	Thuyết trình
	7.2 Tuyển dụng nhân sự		2			2				
	7.3 Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng		2		2			2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
	7.4 Đảm bảo tài sản, thiết bị		2		2			2		
Chương 8 Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới	8.1 Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp		1							Thuyết trình
	8.2 Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai các hoạt động kinh doanh		1			2		2		
	8.3 Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh		2			3		3		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	8.4 Báo cáo và phân tích tài chính		2					3	3	
Chương 9 Marketing ở doanh nghiệp mới	9.1 Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp		2			3		3		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm,
	9.2 Xác định đối tượng khách hàng				2	3				

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		C h 1	C h 2	C h 3	C h 4	C h 5	C h 6	C h 7	Ch 8	
	9.3 Xây dựng nhãn hiệu					3			3	NC tình huống
	9.4 Marketing hỗn hợp cho doanh nghiệp mới		2			3				
	9.5 Quá trình bán hàng		2			2				
Chương10 Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh	10.1 Khái lược về mối quan hệ kinh doanh			1				2		Thuyết trình
	10.2 Thiết lập các mối quan hệ nội bộ doanh nghiệp			2				3	3	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	10.3 Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lí vĩ mô			2				3	3	
Chương 11 Chiến lược phát triển doanh nghiệp	11.1 Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp			2						Thuyết trình
	11.2 Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực			2				3	3	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	11.3 Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài			2				3	3	
	11.4 Chiến lược thu hoạch và rút lui								3	

(Ghi chú: Ngoài các phương pháp giảng dạy nêu trên, các nội dung trong học phần đều sử dụng kèm phương pháp hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu)

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu và phát hiện các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra kế hoạch để khởi sự kinh doanh với kết quả là thành lập một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều

quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết, xây dựng các chiến lược để đưa doanh nghiệp phát triển.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1 Tư duy khởi sự kinh doanh	9			
Lý thuyết	1.1 Kinh doanh 1.2 Khởi sự kinh doanh 1.3 Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh 1.4 Tư duy khởi sự kinh doanh	2	- Học liệu [1] Chương 1; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm 2. Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi; bài tập.	- Theo TKB Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Phương thức, quy trình và chiến lược kinh doanh	9			
Lý thuyết	2.1 Các phương thức khởi sự kinh doanh 2.2 Quy trình khởi sự kinh doanh 2.3 Chiến lược khởi sự kinh doanh	2	- Học liệu [1] Chương 2; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Câu hỏi và bài tập chương 2		câu hỏi và bài tập.	- Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3 Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ	9			
Lý thuyết	3.1 Khởi sự kinh doanh – Thành công và thất bại 3.2 Đặc trưng của nghề kinh doanh 3.3 Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công 3.4 Tư chất của một doanh nhân sẽ “thành đạt” 3.5 Chuẩn bị trở thành doanh nhân	2	- Học liệu [1] chương 3; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 3	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các vấn đề trong thảo luận và giải các bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh	23			
Lý thuyết	4.1 Nhận diện cơ hội kinh doanh 4.2 Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh	4	- Học liệu [1] chương 4; Tham khảo học liệu [3]	- Theo TKB Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm 2. Câu hỏi và bài tập chương 4	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	17	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 5 Lập kế hoạch kinh doanh	12			
Lý thuyết	5.1 Khái lược về kế hoạch kinh doanh 5.2 Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh 5.3 Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh	2	- Học liệu [1]- Chương 5; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 5	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến	9	- Nghiên cứu	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nhiên cứu	lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.		giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	viện, Ở nhà	
	Chương 6 Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp	21			
Lý thuyết	6.1 Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp 6.2 Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp 6.3 Xây dựng triết lý kinh doanh 6.4 Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp 6.5 Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật cho doanh nghiệp 6.6 Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp 6.7 Tổ chức công tác kế toán	5	- Học liệu [1] chương 6; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 6	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	14	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7 Đảm bảo các nguồn lực cần thiết	17			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	cho doanh nghiệp mới				
Lý thuyết	7.1 Xây dựng nhóm các nhà quản trị 7.2 Tuyển dụng nhân sự 7.3 Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng 7.4 Đảm bảo tài sản, thiết bị	3	- Học liệu [1]- Chương 7; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập; kiểm tra	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 7 3. Kiểm tra thường xuyên số 1	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.	12	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 3					
	Chương 8 Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới	12			
Lý thuyết	8.1 Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp 8.2 Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai các hoạt động kinh doanh 8.3 Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh 8.4 Báo cáo và phân tích tài chính	3	- Học liệu [1]- Chương 8; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình	1	Nắm vững lý	- Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 8		thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 9 Marketing ở doanh nghiệp mới	20			
	9.1 Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp 9.2 Xác định đối tượng khách hàng 9.3 Xây dựng nhãn hiệu 9.4 Marketing hỗn hợp cho doanh nghiệp mới 9.5 Quá trình bán hàng	3	- Học liệu [1]- Chương 9; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 9 3. Kiểm tra thường xuyên số 02	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. Kiểm tra	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	15	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 10 Thiết lập các mối quan hệ trong quá	9			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trình kinh doanh				
	10.1 Khái lược về mối quan hệ kinh doanh 10.2 Thiết lập các mối quan hệ nội bộ doanh nghiệp 10.3 Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô	2	- Học liệu [1]- Chương 10; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 10	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 11 Chiến lược phát triển doanh nghiệp	14			
	11.1 Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp 11.2 Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn lực 11.3 Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài 11.4 Chiến lược thu hoạch và rút lui	2	- Học liệu [1]- Chương 11; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 11	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình	11	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.		- Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.		

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Ngọc Huyền và Ngô Thị Việt Nga (2020), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Ngọc Huyền (2017), *Giáo trình Quản trị kinh doanh- Tập I, II*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2		1			6
2	2		1			6
3	2		1			6
4	2		1			8
5	2		1			9
6	2		1			9
7	3					6
8	2		1			6
9	2		1			6
10	1	1	1			8
11	3					6

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
12	2		1			6
13	1	1	1			11
14	2		1			6
15	2		1			6
Tổng	30	02	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của người học

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i>	Ch8	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)					
2	Kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch1 đến Ch8	10

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			Bài 2: Bài tập nhóm/Tiểu luận nhóm Tiêu chí đánh giá: (i) Thời gian, nội dung và chất lượng đáp ứng yêu cầu (60%); (ii) Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (20%); (iii) Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ- hiểu (40%)	Vận dụng – Phân tích (30%)	Đánh giá – Sáng tạo (30%)			
Tín chỉ 1	7	5	5	17	3.4	75 phút
Tín chỉ 2	7	5	5	17	3.4	
Tín chỉ 3	6	5	5	16	3.2	
Tổng số câu	20	15	15	50	10.0	

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Hải Yến

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Địa chí văn hóa Việt Nam

Mã học phần: VD2.1.120.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com
2	TS. Hà Thúy Mai	0969103345	hathuymai.mtcn@gmail.com
3	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	Hongngan74@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này sinh viên nắm được các khái niệm, đặc trưng và phân loại về địa chí, địa chí văn hóa ở Việt Nam; Nhận biết được lịch sử của địa chí văn hóa trong vốn di sản văn hóa ở Việt Nam. Từ đó, nắm được các di sản văn hóa của các vùng, địa phương vận dụng vào cuộc sống và công việc sau này.

Mt1: Sinh viên hiểu những kiến thức cơ sở về địa chí văn hóa của khái niệm về địa chí, địa chí văn hóa dân gian; các đặc trưng cơ bản của địa chí văn hóa; phân loại và giá trị địa chí văn hóa ở Việt Nam;

Mt2: Nhận biết được lịch sử và các phương pháp bảo quản và bổ sung địa chí văn hóa ở Việt Nam;

Mt3: Vận dụng kĩ năng tư duy nhận biết, logic, phân tích, lập luận; kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình vào hoạt động nghiên cứu địa chí văn hóa ở Việt Nam.

Mt4: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc học tập, thảo luận; tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.120.2	Địa chí văn hóa Việt Nam	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2			1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những kiến thức chung về vấn đề địa chí văn hóa ở Việt Nam.	CĐR 4
Mt2	Ch 2: Áp dụng các phương pháp bảo quản và bổ sung địa chí văn hóa Việt Nam theo vùng, dân tộc, giai đoạn lịch sử.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt3	Ch3: Nhận diện được địa chí văn hóa Việt Nam để phục vụ cho từng lĩnh vực của hoạt động quản lí văn hóa.	CĐR 8
Kĩ năng mềm		
	Ch 4: Phân tích các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực địa chí văn hóa.	CĐR 8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch 5: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần vào thực tế nghề nghiệp và đời sống.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
						Ch 1	
Chương 1 Khái quát về địa chí văn hóa	Một số khái niệm cơ bản	1					Thuyết trình, câu hỏi gợi mở,
	Đặc trưng của địa chí văn hoá	1					
	Phân loại địa chí văn hoá	1		1			
	Giá trị của địa chí văn hoá	1		1			
Chương 2 Lịch sử địa chí văn hóa ở Việt Nam	Tài liệu ghi chép về Việt Nam thời Bắc thuộc		1			2	Thuyết trình, Thảo luận
	Tài liệu có tính chất địa chí thời Lý - Trần		1			1	
	Địa chí văn hoá thời Lê - Nguyên		1			1	
	Địa chí văn hoá thời thuộc Pháp			1	1	2	
	Địa chí văn hoá từ sau cách mạng tháng Tám đến nay			1	1	2	
Chương 3 Bổ sung, bảo quản, khái thác, biên soạn địa chí văn hóa	Bổ sung, bảo quản vốn địa chí văn hoá			1	2	2	Thuyết trình, thảo luận, giải quyết vấn đề
	Khai thác địa chí văn hoá				1	1	
	Phương pháp biên soạn địa chí văn hoá				1	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm địa chí văn hóa; giá trị và lịch sử của địa chí văn hóa từng thời kì; cung cấp kiến thức về bổ sung, bảo quản, khai thác và biên soạn địa chí văn hóa; nâng cao sự hiểu biết về vốn di sản văn hóa trong từng vùng, từng địa phương. Đó là điều kiện cần thiết giúp sinh viên hình thành nhân cách công dân Việt Nam trong xu thế hội nhập toàn cầu.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1 Khái quát về địa chí văn hóa	7			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.2. Đặc trưng của địa chí văn hoá 1.3. Phân loại địa chí văn hoá 1.4. Giá trị của địa chí văn hoá	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình ở tài liệu 1. Tham khảo các học liệu số 2, 3.	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các học liệu 2, 3 và các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 1.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Lịch sử địa chí văn hóa ở Việt Nam	7			
Lí thuyết	2.1. Tài liệu ghi chép về Việt Nam thời Bắc thuộc 2.2. Tài liệu có tính chất địa chí thời Lý – Trần 2.3. Địa chí văn hoá thời Lê - Nguyễn 2.4. Địa chí văn hoá thời thuộc Pháp 2.5. Địa chí văn hoá từ sau cách mạng tháng Tám đến nay	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình ở tài liệu 1. Tham khảo các học liệu số 2, 3.	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các học liệu	3	Nắm vững lý thuyết để vận	- Thời gian: theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2, 3 và các học liệu khác.		dụng giải bài tập	khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 2.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa học kì	01		- Theo TKB - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	3	Đọc và vận kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 3 Bổ sung, bảo quản, khái thác, biên soạn địa chí văn hóa	15			
Lý thuyết	3.1. Bổ sung, bảo quản vốn địa chí văn hoá 3.2. Khai thác địa chí văn hoá 3.3. Phương pháp biên soạn địa chí văn hoá	7	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình ở tài liệu 1. Tham khảo các học liệu số 2, 3.	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Bài tập, thảo luận tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các học liệu 2, 3 và các học liệu khác.	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	giảng để giải các bài tập		lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.		

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Cần (2011), *Địa chí văn hóa Việt Nam*, Nxb. Lao Động, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Ngọc Thêm (2024), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội.

[3] Bùi Thiết (1999), *Địa danh văn hoá Việt Nam*, Nhà xuất bản Thanh Niên.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lí thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	2					4
2	2					4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	1		1			4
6	1		1			5
7	1		1			5
8	1	1				5
9	2					5
10	1		1			5
11	1		1			5
12	1		1			5
13			2			5
14			2			5
15			2			5
Tổng	15	01	14	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá:

- Sử dụng thang điểm 10 cho điểm thành phần 1,2, 3.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 1 đến Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập, thảo luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch 1 đến Ch 3	10
			Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch 5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5.0 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu và áp dụng + Câu 2 (5.0 điểm): Cấp độ phân tích, đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần	60 phút

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Xã hội học văn hóa

Mã học phần: VD2.1.121.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa – Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
2	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@mail.com
3	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản và có hệ thống về những vấn đề chung nhất của xã hội học văn; những lý thuyết và phương pháp nghiên cứu của xã hội học văn hóa để đi sâu tìm hiểu các vấn đề, hiện tượng văn hóa.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Sinh viên hiểu các khái niệm cơ bản của xã hội học văn hóa, đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của xã hội học văn hóa; Hiểu các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu của xã hội học văn hóa.

Mt 2: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào nhận diện được các phương pháp, các hướng tiếp cận trong nghiên cứu của xã hội học văn hóa.

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.121.2	Xã hội học văn hóa	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2			1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1. Nắm được kiến thức cơ bản, các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu của xã hội học văn hóa.	CĐR 4
	Ch2. Nắm được được các phương pháp nghiên cứu xã hội học văn hóa; Sự vận hành của văn hóa trong từng lĩnh vực cụ thể.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3. Vận dụng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học văn hóa vào nhận diện các vấn đề, hiện tượng văn hóa cụ thể.	CĐR 4
Kĩ năng mềm		
	Ch 4. Có kỹ năng làm việc và giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiên cứu các hiện tượng văn hóa dưới góc độ xã hội học.	CĐR 4, 8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch5. Học tập nghiêm túc; Có ý tưởng sáng tạo; Biết tạo cơ hội cho bản thân và người khác khẳng định năng lực bản thân.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 1. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học văn hóa	1.1. Vị trí, vai trò của XHH VH	2				2	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, vấn đáp
	1.2. Đối tượng nghiên cứu của XHH VH	2				2	
	1.3. Mối quan hệ giữa XHH VH với một số chuyên ngành XHH	1				2	
	1.4. Quan hệ giữa XHH VH với một số ngành nghiên cứu VH	1				2	
	1.5. Chức năng, nhiệm vụ của XHH VH	2				2	
	1.6. Một vài nét về sự hình thành và phát triển của văn hóa		2			2	
Chương 2. Một số lý thuyết và phương pháp nghiên cứu của xã hội học văn hóa	2.1. Một số lý thuyết XHH hiện đại và vai trò của nó đối với XHH VH		2			2	Thuyết trình, nêu vấn đề
	2.2. Một số cách tiếp cận trong nghiên cứu XHH VH		2			2	
	2.3. Hệ các phương pháp nghiên cứu của XHH VH		2			2	
	2.4. Hệ phương pháp thu thập thông tin XHH trong nghiên cứu XHH VH		2			2	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
	2.5. Các bước tiến hành triển khai một nghiên cứu XHH VH			2		2	
Chương 3. Các thành tổ của văn hóa	3.1. Giá trị chuẩn mực	2			2		Thuyết trình, thảo luận nhóm
	3.2. Ngôn ngữ	2			2		
	3.3. Văn hóa dân gian	2			2		
	3.4. Văn hóa nghệ thuật	2			2		
	3.5. Lối sống	2			2		
	3.6. Lễ hội	2			2		
Chương 4. Văn hóa thông qua một số lĩnh vực	4.1. Văn hóa trong sự phát triển kinh tế-xã hội		2		2	2	Thuyết trình, vấn đáp
	4.2. Văn hóa trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo		2		2	2	
	4.3. Văn hóa trong giáo dục		2		2	2	
	4.4. Văn hóa trong vui chơi giải trí		2		2	2	
	4.5. Văn hóa trong vai trò điều chỉnh quan hệ xã hội.		2		2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những hiểu biết sâu sắc, khoa học về lý luận và thực tiễn của ngành xã hội học văn hóa. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên nhận thức được những gì đang và sẽ diễn ra trong đời sống văn hóa xã hội, đi sâu tìm hiểu các vấn đề, hiện tượng văn hóa. Các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu đặc thù của xã hội học trong nghiên cứu những vấn đề văn hoá của xã hội Việt Nam cổ truyền và đương đại.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		14			
	Chương 1: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học văn hóa	7			
Lí thuyết	1.1. Vị trí, vai trò của XHH VH 1.2. Đối tượng nghiên cứu của XHH VH 1.3. Mối quan hệ giữa XHH VH với một số chuyên ngành XHH 1.4. Quan hệ giữa XHH VH với một số ngành nghiên cứu VH 1.5. Chức năng, nhiệm vụ của XHH VH 1.6. Một vài nét về sự hình thành và phát triển của văn hóa	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 1) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 1) Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Một số lý thuyết và phương pháp nghiên cứu của xã hội học văn hóa	7			
Lí thuyết	2.1. Một số lý thuyết XHH hiện đại và vai trò của nó đối với XHH VH	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 2)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2. Một số cách tiếp cận trong nghiên cứu XHH VH 2.3. Hệ các phương pháp nghiên cứu của XHH VH 2.4. Hệ phương pháp thu thập thông tin XHH trong nghiên cứu XHH VH 2.5. Các bước tiến hành triển khai một nghiên cứu XHH VH		Tham khảo các tài liệu số 2, 3		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 2); Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra giữa kì		1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3: Các thành tố của văn hóa	7			
Lý thuyết	3.1. Giá trị chuẩn mực 3.2. Ngôn ngữ 3.3. Văn hóa dân gian	3	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 3)		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.4. Văn hóa nghệ thuật 3.5. Lối sống 3.6. Lễ hội		Tham khảo các tài liệu số 2, 3		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 3) Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Văn hóa thông qua một số lĩnh vực	8			
Lí thuyết	4.1. Văn hóa trong sự phát triển kinh tế - xã hội 4.2. Văn hóa trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo 4.3. Văn hóa trong giáo dục 4.4. Văn hóa trong vui chơi giải trí 4.5. Văn hóa trong vai trò điều chỉnh quan hệ xã hội.	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 3) Tham khảo các tài liệu số 2, 3		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 3) Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Mai Thị Kim Thanh (2019), *Giáo trình Xã hội học văn hóa*, Nxb Đà Nẵng;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đoàn Văn Chúc (1997), *Xã hội học văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội;

[3] Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (2008), *Xã hội học*, Nxb Thế giới;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3	2					5
4	1		1			5
5			2			5
6			2			5
7			2			5
8	1	1				5
9	2					5
10	1		1			5
11			2			4
12	2					4
13	2					4
14			2			4
15			2			4
Tổng	15	01	14	0	0	70

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia	Ch 5	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			(1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Văn hóa gia đình

Mã học phần: VD2.1.056.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com
2	TS. Hà Thúy Mai	0969103345	hathuymai.mtcn@gmail.com
3	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này sinh viên nắm vững các vấn đề lý luận về văn hóa gia đình các dân tộc ở Việt Nam. Các cơ sở pháp lý của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa gia đình; Những xu hướng biến đổi và phát triển của văn hóa gia đình trong xã hội hiện nay.

Mt1: Hiểu khái niệm văn hoá gia đình truyền thống; nội dung về sự phát triển, hình thành văn hóa gia đình ở Việt Nam và trên thế giới; Thực trạng và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay;

Mt2: Nhận biết được công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực gia đình ở Việt Nam; Cơ sở pháp lý trong công tác gia đình hiện nay. Từ đó, đánh giá được những nhiệm vụ cơ bản của công tác gia đình trong thời kì hội nhập.

Mt3: Phân biệt được cái riêng, cái độc đáo của công tác văn hóa gia đình; Nhận diện ưu điểm, hạn chế của văn hóa gia đình các dân tộc thiểu số ở Việt Nam;

Mt4: Biết các giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa gia đình truyền thống trong điều kiện xã hội hiện nay.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
VD2.1.056.2	Văn hóa gia đình				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2			1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những kiến thức chung về vấn đề gia đình và sự hình thành văn hóa gia đình ở Việt Nam.	CĐR 4
Mt2	Ch 2:Phân tích được các qui định và nhiệm vụ của Nhà nước đối lĩnh vực gia đình ở Việt Nam trong từng giai đoạn, từng vùng dân tộc.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt3	Ch3: So sánh được các giá trị văn hóa gia đình truyền thống và hiện đại.	CĐR 8
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch 4: Áp dụng kỹ năng làm việc và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa gia đình.	CĐR 4,8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch 5: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần vào thực tế nghề nghiệp và đời sống.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1. Những vấn đề lí luận chung về gia đình và văn hóa gia đình	Khái niệm	1					Thuyết trình, câu hỏi gợi mở và thảo luận
	Cấu trúc gia đình	1					
	Chức năng của gia đình	1					
	Những vấn đề cơ bản của gia đình trong xã hội hiện đại	1	1				
Chương 2. Văn hóa gia đình Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại	Văn hóa gia đình Việt Nam truyền thống	1					Thuyết trình, Thảo luận
	Văn hóa gia đình Việt Nam trong xã hội hiện đại	1			2		
Chương 3. Xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam trong xã hội hiện nay	Quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề gia đình, xây dựng văn hóa gia đình		1			2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, thảo luận
	Phát huy vai trò của gia đình trong xây dựng văn hóa, con người Việt Nam hiện nay			1	2		
	Công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực gia đình				1	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm kiến thức những lí luận chung về gia đình; Giá trị cơ bản trong văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam; Thực trạng và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; Vấn đề đặt ra trong công tác quản lí Nhà nước về lĩnh vực gia đình ở Việt Nam và những cơ sở pháp lí để thực hiện.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Những vấn đề lý luận chung về gia đình và văn hóa gia đình	8			
Lí thuyết	1.1. Những vấn đề lý luận chung về gia đình 1.1.1. Khái niệm “Gia đình” 1.1.2. Cấu trúc gia đình 1.1.3. Chức năng của gia đình 1.1.4. Những vấn đề cơ bản của gia đình trong xã hội hiện đại 1.2. Những vấn đề lý luận chung về văn hóa gia đình 1.2.1. Khái niệm “văn hóa gia đình” 1.2.2. Cấu trúc của văn hóa gia đình 1.2.3. Vai trò, chức năng của văn hóa gia đình	4	Học giáo trình số 1; (Làm các bài tập trong Chương 1); Tham khảo tài liệu số 2	- Theo TKB Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; Tham khảo tài liệu số 2	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo TKB Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Văn hóa gia đình Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại	7			
Lí thuyết	2.1. Văn hóa gia đình Việt Nam truyền thống 2.1.1. Cơ sở hình thành văn hóa gia đình Việt Nam truyền thống 2.1.2. Đặc trưng của văn hóa gia đình Việt Nam truyền thống 2.1.3. Văn hóa gia đình truyền thống của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam 2.2. Văn hóa gia đình Việt Nam trong xã hội hiện đại	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 2) Tham khảo tài liệu số 2	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.1. Sự biến đổi văn hóa gia đình Việt Nam truyền thống 2.2.2. Những vấn đề đặt ra trong văn hóa gia đình Việt Nam hiện đại				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 2); Tham khảo các tài liệu số 2	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB Địa điểm Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01		Theo TKB Địa điểm Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Ôn tập trước khi kiểm tra; biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3 Xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam trong xã hội hiện nay	14			
Lí thuyết	3.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề gia đình, xây dựng văn hóa gia đình 3.1.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề gia đình, xây dựng văn hóa gia đình 3.1.2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề gia đình, xây dựng văn hóa gia đình 3.2. Phát huy vai trò của gia đình trong xây dựng văn hóa, con người Việt Nam hiện nay 3.2.1. Những yếu tố tác động đến xây dựng văn hóa gia đình	7	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương 3) Tham khảo tài liệu số 2	Theo TKB Địa điểm Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.2. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa gia đình trong xây dựng văn hóa 3.3. Công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực gia đình 3.3.1. Nội dung quản lý Nhà nước về gia đình ở Việt Nam hiện nay 3.3.2. Phương thức quản lý Nhà nước về gia đình ở Việt Nam hiện nay				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; Làm bài tập trong Chương 3; Tham khảo các tài liệu số 2.	7	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB Địa điểm Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	34	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Thị Bích Thủy (chủ biên) (2023), *Giáo trình Văn hóa gia đình*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Ngọc Thêm (Chủ biên), Phạm Hồng Quang (2004), *Văn hoá học và văn hoá Việt Nam*, Giáo trình CĐSP – Nxb ĐHSP;

[3] Trần Ngọc Thêm (2024), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Quốc gia Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lquan hên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lí thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3			2			4
4	1		1			4
5	2					5
6	1		1			5

Tuần	Giảng viên lquan hên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lí thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
7			2			5
8	1	1				5
9	2					5
10	1		1			5
11			2			5
12	1		1			5
13	2					5
14			2			5
15			2			5
Cộng	15	01	14	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá:

- Sử dụng thang điểm 10 cho điểm thành phần 1,2,3

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch 5	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập, thảo luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch 1 đến Ch 3	10
			Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		

Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch 5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5.0 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu và áp dụng + Câu 2 (5.0 điểm): Cấp độ phân tích, đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Văn hóa du lịch

Mã học phần: VD2.1.200.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
- + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
- + Kiểm tra: 01 giờ
- + Bài tập trên lớp: 14 giờ
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
- + Bộ môn: Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Hồng Ngân	0972977170	Hongngan74@gmail.com
2	ThS. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần cung cấp cho người học khái niệm văn hóa du lịch, du lịch văn hoá, văn hoá trong kinh doanh du lịch, văn hoá quản lý; Văn hoá vật thể, phi vật thể trong phát triển du lịch. Văn hóa kinh doanh trong du lịch, văn hoá quản lý trong du lịch, bảo vệ văn hoá trong phát triển du lịch. Từ đó, sinh viên vận dụng vào kỹ năng thực hành nghề nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu khái niệm chung về những vấn đề cơ bản văn hóa du lịch; Vai trò của văn hóa du lịch trong định hướng, phát triển và kinh doanh du lịch.

Mt2: Sinh viên có kỹ năng phát hiện các giá trị văn hóa trong các hoạt động kinh doanh du lịch.

Mt3: Khả năng tư duy, có ý tưởng sáng tạo; biết phát huy năng lực cá nhân, hướng dẫn người khác nghiên cứu lĩnh vực văn hóa trong kinh doanh và phát triển du lịch.

Mt4: Người học nghiêm túc trong học tập, yêu thích nghiên cứu văn hoá du lịch.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.200.2	Văn hóa du lịch	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2				1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Hiểu các vấn đề cơ bản về văn hóa du lịch	CĐR 4
	Ch2: Phân tích được vai trò, nội dung của văn hóa vật thể và phi vật thể trong phát triển du lịch và kinh doanh lĩnh vực du lịch.	CĐR4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Áp dụng các kĩ năng về văn hóa du lịch trong các hoạt động nghệ thuật, kinh doanh du lịch, phát triển du lịch.	CĐR 7
	Ch4: Nhận diện được giá trị văn hóa nghệ thuật được sử dụng để phục vụ trong loại hình du lịch văn hóa dân tộc, các vùng, miền.	CĐR 7
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch5: Tự nghiên cứu, áp dụng kiến thức mới liên quan đến học phần để vận dụng vào thực tế nghề nghiệp.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học		
Chương	Nội dung			Cứng					
				Ch 1	Ch 2			Ch 3	Ch 4
Chương 1 Những vấn đề cơ bản về Văn hóa - Du lịch	1.1. Các khái niệm cơ bản có liên quan	2					Thuyết trình, câu hỏi gợi mở		
	1.2. Cơ sở hình thành Văn hóa du lịch.	2							
	1.3. Các yếu tố cấu thành Văn hóa du lịch.			2					
Chương 2 Văn hóa du lịch trong phát triển du lịch ở Việt Nam	2.1. Văn hóa du lịch trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch.		2				Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, thảo luận		
	2.2. Văn hóa du lịch trong qui hoạch, đầu tư, xây dựng điểm – tuyến du lịch.		2						
	2.3. Văn hóa du lịch trong quá trình xây dựng sản phẩm du lịch.		2						
	2.4. Văn hóa du lịch trong hợp tác trong nước và quốc tế về du lịch.								
	2.5. Văn hóa du lịch trong công tác quản lí nhà nước về du lịch								

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng			
				Ch 1	Ch 2		
Chương 3 Văn hóa du lịch trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam	3.1. Văn hóa Du lịch trong kinh doanh vận chuyển khách du lịch.		2				Thuyết trình, câu hỏi gợi mở, thảo luận
	3.2. Văn hóa du lịch trong kinh doanh lễ hành.		2				
	3.3. Văn hóa du lịch trong kinh doanh lưu trú du lịch		2				
	3.4. Văn hóa du lịch trong các đối tượng du khách.		2				
	3.5. Văn hóa du lịch trong kinh doanh bổ sung trong du lịch.		2				
Chương 4 Định hướng phát triển văn hóa du lịch ở Việt Nam	4.1. Quan hệ biện chứng giữa văn hóa và du lịch.	2					Thuyết trình
	4.2. Giải pháp xây dựng văn hóa du lịch trong các doanh nghiệp du lịch ở Việt Nam.	2					

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hóa du lịch; các tài nguyên văn hóa và di sản văn hóa chủ yếu được khai thác trong du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch văn hoá; những yêu cầu, nguyên tắc tổ chức, quản lý, khai thác các giá trị văn hoá dân tộc, văn hoá nhân loại vào hoạt động kinh doanh du lịch; văn hoá và sự phát triển du lịch bền vững; việc phát huy giá trị văn hoá dân tộc trong hội nhập và phát triển thông qua hoạt động du lịch.

9. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Những vấn đề cơ bản về văn hóa du lịch	8			
Lí thuyết	1.1. Các khái niệm cơ bản có liên quan. 1.1.1. Khái niệm Văn hóa 1.1.2. Khái niệm Du lịch 1.1.3. Khái niệm Du lịch văn hoá 1.1.4. Khái niệm Văn hóa du lịch 1.2. Cơ sở hình thành Văn hóa du lịch. 1.2.1. Cơ sở lí thuyết của Văn hóa du lịch. 1.2.2. Cơ sở thực tiễn của Văn hóa du lịch. 1.2.3. Cơ sở pháp lí của Văn hóa du lịch. 1.3. Các yếu tố cấu thành Văn hóa du lịch. 1.3.1. Yếu tố con người. 1.3.2. yếu tố cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng du lịch. 1.3.3. Yếu tố liên kết, phối hợp trong hoạt động du lịch. 1.3.4. Yếu tố truyền thống. 1.3.4. Yếu tố thời đại.	4	- Học tài liệu số 1. - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các tài liệu 2, 3.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Văn hóa du lịch trong phát triển du lịch ở Việt Nam	7			
Lý thuyết	2.1. Văn hóa du lịch trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch. 2.1.1. Nguồn nhân lực du lịch và đặc điểm nguồn nhân lực du lịch. 2.1.2. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch cho văn hóa du lịch. 2.2. Văn hóa du lịch trong qui hoạch, đầu tư, xây dựng điểm – tuyến du lịch. 2.2.1. Những căn cứ để qui hoạch, đầu tư, xây dựng điểm tuyến du lịch. 2.2.2. Biểu hiện của văn hóa du lịch trong qui hoạch, đầu tư, xây dựng điểm – tuyến du lịch. 2.3. Văn hóa du lịch trong quá trình xây dựng sản phẩm du lịch. 2.3.1. Sản phẩm văn hóa, sản phẩm du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng. 2.3.2. Văn hóa du lịch với việc xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của các địa phương. 2.4. Văn hóa du lịch trong hợp tác trong nước và quốc tế về du lịch.	4	- Học tài liệu số 1. - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4.1. Văn hóa du lịch trong các mối quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế về du lịch. 2.4.2. Xây dựng và củng cố văn hóa du lịch trong các mối quan hệ giữa các đối tác. 2.5. Văn hóa du lịch trong công tác quản lý nhà nước về du lịch 2.5.1. Cơ sở của lý thuyết quản lý nhà nước về du lịch. 2.5.2. Nguyên tắc của quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch. 2.5.3. Văn hóa du lịch trong quản lý du lịch.				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các tài liệu 2, 3.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Kiểm tra giữa học kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc và vận kiến thức để làm các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Văn hóa du lịch trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam	7			
Lý thuyết	3.1. Văn hóa Du lịch trong kinh doanh vận chuyển khách du lịch.	4	- Học tài liệu số 1. - Tham khảo các tài	Thời gian:	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.1. Các loại hình phương tiện vận chuyển khách du lịch. 3.1.2. Đặc điểm của phương tiện vận chuyển khách du lịch. 3.1.2. Xây dựng văn hóa du lịch trong kinh doanh vận chuyển khách du lịch. 3.2. Văn hóa du lịch trong kinh doanh lữ hành. 3.2.1. Biểu hiện của văn hóa du lịch trong doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. 3.2.2. Xây dựng văn hóa du lịch trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. 3.3. Văn hóa du lịch trong kinh doanh lưu trú du lịch 3.3.1. Các loại hình lưu trú du lịch. 3.3.2. Xây dựng văn hóa du lịch trong các cơ sở lưu trú du lịch. 3.4. Văn hóa du lịch trong các đối tượng du khách. 3.4.1. Văn hóa du lịch trong đội ngũ du khách là gì? 3.4.2. Những biểu hiện của Văn hóa du lịch trong đội ngũ du khách. 3.4.3. Xây dựng và phát triển văn hóa du lịch trong đội ngũ du khách.		liệu số 2, 3.	theo thời khóa biểu - Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.5. Văn hóa du lịch trong kinh doanh bổ sung trong du lịch. 3.5.1. Đặc điểm của dịch vụ du lịch. 3.5.2. Các loại dịch vụ bổ sung trong du lịch. 3.5.3. Xây dựng văn hóa du lịch trong kinh doanh dịch vụ bổ sung trong du lịch.				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các tài liệu 2, 3.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB LỚP học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Định hướng phát triển văn hóa du lịch ở Việt Nam	7			
Lý thuyết	4.1. Quan hệ biện chứng giữa văn hóa và du lịch. 4.1.1. Mối tương tác giữa văn hóa và du lịch 4.1.2. Sự giống và khác nhau giữa văn hóa du lịch và du lịch văn hóa. 4.1.3. Biểu hiện của du lịch văn hóa và văn hóa du lịch. 4.2. Giải pháp xây dựng văn hóa du lịch trong các doanh nghiệp	3	- Học tài liệu số 1. - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	- Thời gian: theo thời khóa biểu - Địa điểm: LỚP học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	du lịch ở Việt Nam. 4.2.1. Nghiên cứu tìm hiểu, đánh giá thị trường. 4.2.2. Đánh giá thực trạng kinh doanh của doanh nghiệp. 4.2.3. Xây dựng chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển của doanh nghiệp. 4.2.4. Xây dựng nguồn lực con người. 4.2.5. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển hạ tầng, du lịch. 4.2.6. Xây dựng thương hiệu doanh nghiệp du lịch. 4.2.7. Triển khai đồng bộ các giải pháp để củng cố và phát triển không ngừng thương hiệu doanh nghiệp của mình. 4.2.8. Kiểm tra, giám sát hoạt động, tổng hợp tình hình; điều chỉnh và bổ sung hoàn thiện các chính sách, biện pháp.				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các tài liệu 2, 3.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Dương Văn Sáu (2017), Giáo trình *Văn hóa du lịch*, Nxb Lao Động, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Phạm Hùng (2017) *Văn hóa du lịch*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội

[3] Trần Thúy Anh (chủ biên), Triệu Thế Việt, Nguyễn Thu Thủy, Phạm Thị Bích Thủy, Phan Quang Anh (2018) *Giáo trình du lịch văn hóa*, NXB Giáo dục Việt Nam;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		1			5
2	1		1			5
3	1		1			5
4	1		1			4
5	1		1			5
6	1		1			4
7	1		1			5
8	1	1				4
9	1		1			5
10	1		1			4
11	1		1			5
12	1		1			4
13	1		1			5
14	1		1			5
15	1		1			5
Tổng	15	01	14	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá:

- Sử dụng thang điểm 10 cho điểm thành phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 1, Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch 5	4
			Kỹ năng và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài kiểm tra		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu	60 phút

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Công nghiệp văn hóa

Mã học phần: VD2.1.058.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
2	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@mail.com
3	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về các ngành công nghiệp văn hóa, quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa, đặc điểm và vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa, xu hướng và chính sách phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Sinh viên hiểu khái niệm cơ bản về các ngành công nghiệp văn hóa, quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa, đặc điểm và vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa.

Mt 2: Hiểu bối cảnh, xu hướng phát triển, chính sách phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa của một số nước trên thế giới và ở Việt Nam.

Mt 3: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lí thuyết vào phân tích quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa cụ thể; phân tích xu hướng phát triển các ngành công nghiệp Văn hóa ở Việt Nam.

Mt 4: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; Có nhận thức đúng đắn về công nghiệp văn hóa, lao động văn hóa, nghệ thuật, thị trường, dịch vụ và sản phẩm của các ngành công nghiệp văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.058.2	Công nghiệp văn hóa	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2			1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1. Biết kiến thức cơ bản về công nghiệp văn hóa, đặc điểm và vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa.	CĐR 4
	Ch2. Nắm được quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa.	CĐR 4
Mt 2	Ch3. Xác định được các xu hướng phát triển, chính sách phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa của một số nước trên thế giới và ở Việt Nam.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 3	Ch4. Vận dụng lí thuyết vào phân tích quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa cụ thể; phân tích xu hướng phát triển các ngành công nghiệp Văn hóa ở Việt Nam.	CĐR 8
Kĩ năng mềm		
	Ch5. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu về các ngành công nghiệp văn hóa.	CĐR 4,8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mt 4	Ch6. Học tập nghiêm túc; Có ý tưởng sáng tạo; Biết tạo cơ hội cho bản thân và người khác khẳng định năng lực bản thân.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
					Ch1	Ch2		
Chương 1. Tổng quan về các ngành công nghiệp văn hóa	1.1. Một số quan niệm về các ngành công nghiệp văn hóa	2					1	Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, và n đáp
	1.2. Quy trình sáng tạo, phân phối của các ngành công nghiệp văn hóa		1		2			
	1.3. Đặc điểm của các ngành công nghiệp văn hóa	2				1		
	1.4. Vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa (CNVH)	2					2	
Chương 2. Xu hướng và chính sách phát triển các ngành CNVH	2.1. Xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa			2	2		2	Thuyết trình, nêu vấn đề
	2.2. Chính sách phát triển công nghiệp văn hóa của một số nước			2			2	
Chương	3.1. Giới thiệu chung						2	Thuyết

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	
3. Một số ngành CNVH trên thế giới và Việt Nam	về một số ngành công nghiệp văn hóa chủ yếu			2				trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm
	3.2. Một số ngành công nghiệp văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam			2			2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm các ngành công nghiệp văn hóa, quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa, đặc điểm và vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa, bối cảnh và xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của một số nước, phân tích bản chất, đặc điểm và các vấn đề thời sự của một số ngành công nghiệp văn hóa của Việt Nam và thế giới.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		14			
	Chương 1: Tổng quan về các ngành công nghiệp văn hóa	14			
Lí thuyết	1.1. Một số quan niệm về các ngành công nghiệp văn hóa 1.2. Quy trình sáng tạo và phân phối của các ngành công nghiệp văn hóa 1.3. Đặc điểm của các ngành công nghiệp văn hóa 1.4. Vai trò của các ngành công	7	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương I)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	ngành văn hóa				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương I)	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	33	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 2: Xu hướng và chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa	7			
Lý thuyết	2.1. Xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa 2.1.1. Bối cảnh phát triển 2.1.2. Xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa 2.2. Chính sách phát triển công nghiệp văn hóa của một số nước trên thế giới 2.2.1. Vương quốc Anh 2.2.2. Cộng hòa Pháp 2.2.3. Trung Quốc	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương II) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.4. Hàn Quốc 2.2.5. Việt Nam				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương II); Tham khảo các tài liệu số 2, 3	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Một số ngành công nghiệp văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam	8			
Lí thuyết	3.1. Giới thiệu chung về một số ngành công nghiệp văn hóa. 3.2. Một số ngành công nghiệp văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam 3.2.1. Ngành Thủ công. 3.2.2. Ngành Điện ảnh 3.2.3. Ngành Thiết kế thời trang 3.2.4. Ngành Xuất bản và in ấn.	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương III) Tham khảo các tài liệu số 2, 3		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương III) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Bích Huyền, Đặng Hoài Thu (2014), *Giáo trình Các ngành công nghiệp văn hóa, (Giáo trình dành cho SV Đại học và Cao đẳng các trường Văn hóa - Nghệ thuật), (Tái bản lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb Lao động, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Lan Thanh (chủ biên) (2016), *Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật (Giáo trình dành cho sinh viên Đại học và Cao đẳng các trường văn hóa – nghệ thuật)*, Nxb Lao động;

[3] Website: <http://www.vhnt.org.vn/>; <http://www.vanhoahoc.edu.vn/>

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3	2					5
4	1		1			5
5			2			5
6			2			5
7			2			5
8	1	1				5
9	2					5
10	1		1			5
11			2			4
12	2					4
13	2					4
14			2			4
15			2			4
Tổng cộng	15	1	14	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1 đến Ch 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật

Mã học phần: VD2.1.059.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: LL2.1.061.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 29 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa – Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
2	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com
3	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977171	hongngan74@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng, những đặc điểm của nguồn nhân lực văn hoá nghệ thuật Việt Nam và phương pháp quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật; hình thành kỹ năng quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật; ý thức được tầm quan trọng của quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng, những đặc điểm của nguồn nhân lực văn hoá nghệ thuật Việt Nam. Hình thành kỹ năng quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật

Mt 2: Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học xác định được vai trò của quản lí nguồn nhân lực đối với các tổ chức VHNT; Vận dụng kiến thức đã học vào tiếp thu kiến thức thực tế và giải quyết những vấn đề gặp phải trong công việc tương lai.

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; Có ý tưởng sáng tạo, tự chủ và tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và thực hành. Biết phát huy sở trường, năng khiếu của cá nhân để áp dụng vào thực tế môn học.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
VD2.1.059.3	Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
					2		
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
		2		2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1. Khái quát được khái niệm, tầm quan trọng, những đặc điểm của nguồn nhân lực văn hoá nghệ thuật Việt Nam.	CDR4
	Ch2. Liên hệ được vai trò của Quản lí nguồn nhân lực đối với các tổ chức văn hóa nghệ thuật.	CDR4
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3. Vận dụng kiến thức đã học vào tiếp thu kiến thức thực tế và giải quyết những vấn đề gặp phải trong công việc tương lai.	CDR7
	Ch4. Vận dụng kiến thức trong quá trình thực tế công việc sau này.	CDR 7
Kĩ năng mềm		
Mt 3	Ch 5. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng lập kế hoạch cho công việc.	CDR 9
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
	Ch6. Ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm	CDR 12

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
	việc nhóm.	
	Ch7. Chủ động và tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và thực hành. Phát huy sở trường, năng khiếu của cá nhân để áp dụng vào thực tế công việc.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự		Phương pháp dạy học	
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm	chủ và trách nhiệm	Ch6		Ch7
				Ch1	Ch2	Ch3				
Chương 1. Khái quát về quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	1.1. Một số khái niệm cơ bản về quản lý nguồn nhân lực (QLNNL) trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật (VHNT)	1							Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	
	1.2. Vai trò đặc điểm của NNL trong các TCVHNT	1								
	1.3. Quá trình phát triển của QLNNL trong các TCVHNT	1								
	1.4. Vai trò, mục đích của QLNNL trong các tổ chức VHNT		2							
	1.5. Nội dung và nguyên tắc QLNNL trong các			2						

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm	chủ và trách nhiệm		
				Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
	tổ chức VHNT								
	1.6. Cán bộ quản lí nguồn nhân lực: Đặc điểm, vai trò, tiêu chuẩn						1	1	
Chương 2. Tuyển chọn và sử dụng nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	2.1. Phân tích công việc	2							Thuyết trình, thảo luận nhóm
	2.2. Hoạch định nguồn nhân lực				2			2	
	2.3. Tuyển mộ nguồn nhân lực				2			2	
	2.4. Quá trình tuyển dụng NNL					2			
	2.5. Sử dụng và đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên					2		2	
Chương 3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	3.1. Khái niệm	2							Thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp
	3.2. Các bước đào tạo và khai thác nguồn nhân lực					2			
	3.3. Phương pháp đào tạo nhân lực						2		
	3.4. Thực hiện công tác đào tạo				2		2		
	3.5. Đánh giá hiệu quả đào tạo					2			
	3.6. Phát triển nguồn nhân lực					2		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm 3 chương về các nội dung kiến thức, kỹ năng về quản lý nguồn nhân lực, nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật, các đặc trưng của tổ chức văn hóa nghệ thuật, quản lý nguồn nhân lực, vai trò và mục đích sử dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Khái quát về quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	15			
Lý thuyết	1.1. Một số khái niệm cơ bản về quản lý nguồn nhân lực (QLNNL) trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật (VHNT) 1.2. Vai trò đặc điểm của NNL trong các TCVHNT 1.3. Quá trình phát triển của QLNNL trong các TCVHNT 1.4. Vai trò, mục đích của QLNNL trong các tổ chức VHNT 1.5. Nội dung và nguyên tắc QLNNL trong các tổ chức VHNT 1.6. Cán bộ quản lý nguồn nhân lực: Đặc điểm, vai trò, tiêu chuẩn 1.7. Yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nguồn nhân lực trong các TCVHNT	10	Đọc chương 1 giáo trình số 1; Đọc các phần liên quan đến nội dung chương ở tài liệu tham khảo số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập	1. SV làm bài tập 5 chương 1 (tr139) 2. Thảo luận nội dung bài tập đã làm và thuyết trình nội dung bài tập.	5	Hoàn thành bài tập GV giao; SV thuyết trình bài tập được giao.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập chương 1 (giáo trình). Đọc trước nội dung bài học tiếp theo trước khi lên lớp.	35	Hoàn thành bài tập chương 1. Tìm hiểu trước nội dung chương mới	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 2		14			
	Chương 2: Tuyển chọn và sử dụng nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	14			
Lý thuyết	2.1. Phân tích công việc 2.2. Hoạch định nguồn nhân lực 2.3. Tuyển mộ nguồn nhân lực 2.4. Quá trình tuyển dụng NNL 2.5. Sử dụng và đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên	9	Đọc chương 2 giáo trình số 1 Đọc các phần liên quan đến nội dung chương ở tài liệu tham khảo số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập nhóm	Hướng dẫn sinh viên chia nhóm làm bài tập. Mỗi nhóm chọn và hoàn thiện 1 câu hỏi phần bài tập chương 2 thảo luận các câu hỏi thảo luận thuộc chương 2 giáo trình.	5	Sinh viên chia nhóm. Tìm hiểu nội dung kiến thức Thảo luận nội dung bài tập nhóm trên lớp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	33	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra	01		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1,2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1,2 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương 3: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	15			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Các bước đào tạo và khai thác nguồn nhân lực 3.3. Phương pháp đào tạo nhân lực 3.4. Thực hiện công tác đào tạo 3.5. Đánh giá hiệu quả đào tạo 3.6. Phát triển nguồn nhân lực	10	Đọc chương 3 giáo trình số 1 Đọc các phần liên quan đến nội dung chương ở tài liệu số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập	Yêu cầu học nhóm và thuyết trình: Yêu cầu các nhóm chọn 2 trong 5 nội dung thảo luận thuộc chương 3 thảo luận nhóm, các nhóm cử đại diện thuyết trình về các nội dung nhóm phụ trách	4	Tìm hiểu nội dung kiến thức. Các nhóm SV thuyết trình bài tập được giao	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập chương 3 Đọc trước nội dung bài học tiếp theo trước khi lên lớp.	33	Hoàn thành các bài tập chương 3 (giáo trình)	Trên lớp Thư viện Ở nhà	
	Kiểm tra	01		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 3 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 3 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Lan Thanh (chủ biên) (2016), *Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật (Giáo trình dành cho sinh viên Đại học và Cao đẳng các trường văn hóa - nghệ thuật)*, Nxb Lao động;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Lan Thanh (chủ biên) (2012), *Marketing văn hóa nghệ thuật*, Nxb Lao động;

[3] Cao Đức Hải (2014), *Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật*, Nxb Lao động;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					8
3	3					7
4	1		2			7
5			3			7
6	3					6
7	3					7
8	3					7
9		1	2			7
10			3			6
11	3					7
12	3					7
13	3					7
14	1		2			8
15		1	2			7
Tổng	29	2	14	0	0	105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1 đến Ch7	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục nghệ thuật

Mã học phần: VD2.1.068.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.049.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 13 giờ
 - + Bài tập: 16 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ + 1 điểm bài báo cáo thực tế
 - + Thực tế học tập: 45 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 75 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Âm nhạc, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973.102.377	thanhthaodhtt@gmail.com
2	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366.677.723	linhha.cdtq@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976.673.123	thanhloan2903@gmail.com
4	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968.090.384	vanhuongcdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Đào tạo sinh viên ngành Quản lý văn hóa có kiến thức cơ bản về giáo dục nghệ thuật; nắm được quy trình xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật trong một số lĩnh vực nghệ thuật, di sản văn hóa.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Khái quát khái niệm giáo dục nghệ thuật, nguồn gốc của giáo dục nghệ thuật, mục đích, vai trò, nhiệm vụ, nội dung, hình thức của giáo dục nghệ thuật, hoạt động giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam, khái niệm về chương trình giáo dục nghệ thuật, mục tiêu, cấu trúc và quy trình xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật

Mt2:Thực hiện tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến giáo dục nghệ thuật, đánh giá hoạt động giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam; Có kĩ năng xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật, đánh giá giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và nghệ thuật tạo hình

Mt3: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng giáo dục nghệ thuật vào các học phần khác trong nghề nghiệp sau này; Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động ứng dụng CNTT vào xây dựng kế hoạch, nội dung học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
VD2.1.068.3	Giáo dục nghệ thuật				2		
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
		2		2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Nhận biết những vấn đề cơ bản về giáo dục nghệ thuật: mục đích, nguồn gốc, vai trò, nhiệm vụ, nội dung, hình thức của giáo dục nghệ thuật.	CDR4
	Ch2: Thực hiện được chương trình giáo dục nghệ thuật và quy trình xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật; Giáo dục nghệ thuật trong một số lĩnh vực nghệ thuật;	CDR4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Phân loại các hoạt động giáo dục nghệ thuật và đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật; lập dự án giáo dục nghệ thuật qua các bước: lập kế hoạch dự án, cách thực hiện dự án và đánh giá hiệu quả của dự án.	CDR 7

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
	Ch4: Vận dụng kiến thức, kỹ năng giáo dục nghệ thuật vào các học phần khác trong nghề nghiệp sau này.	CĐR 7
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch5: Biết làm việc nhóm, kỹ năng nghiên cứu độc lập	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Có động cơ học tập đúng đắn; phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo	CĐR 12
	Ch7: Biết tích lũy kiến thức, biết tổng hợp, viết báo cáo thực tế; đúc kết kinh nghiệm, thiết kế nội dung để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 1. Khái quát về giáo dục nghệ thuật	1.1. Những vấn đề cơ bản của giáo dục nghệ thuật	2		2					Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm
	1.2. Vài nét về hoạt động Giáo dục Nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam	2		2					Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm
	2.1. Khái niệm xây dựng chương trình Giáo dục Nghệ thuật	2		2					Thuyết trình, phỏng vấn, làm việc nhóm

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm			
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 2. Chương trình giáo dục nghệ thuật và quy trình xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật	2.2. Mục tiêu chương trình Giáo dục Nghệ thuật	2		2					Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm
	2.3. Cấu trúc một chương trình giáo dục nghệ thuật			2	2	2			Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm
	3.1. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.			2			2	2	Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm, thực tế, HD viết báo cáo thu hoạch cá nhân
Chương 3. Một số lĩnh vực giáo dục nghệ thuật và di sản văn hoá	3.2. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình.			2			2	2	Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn, làm việc nhóm, thực tế, HD viết báo cáo thu hoạch cá nhân
	3.3. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực di sản văn hóa			2			2	2	Thuyết trình, trực quan, phỏng vấn,

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
									làm việc nhóm, thực hành, HD viết báo cáo thu hoạch cá nhân

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm giáo dục nghệ thuật và giáo dục thông qua các hoạt động nghệ thuật; đối tượng của giáo dục nghệ thuật; chương trình giáo dục nghệ thuật; mục đích, vai trò của giáo dục nghệ thuật; giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam; mục tiêu, cấu trúc chương trình; quy trình xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật trong một số lĩnh vực nghệ thuật, di sản văn hóa.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Khái quát về giáo dục nghệ thuật	5			
Lý thuyết	1.1. Những vấn đề cơ bản của Giáo dục Nghệ thuật 1.2. Vài nét về hoạt động Giáo dục Nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam	3	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	- Sinh viên tìm hiểu một số loại hình giáo dục nghệ thuật trên thế giới - Thảo luận	2	- Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên	Theo TKB, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu tài liệu học liệu 1, 2, 3,4 Đọc tài liệu trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Chương trình giáo dục nghệ thuật và quy trình xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật	10			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm xây dựng chương trình Giáo dục Nghệ thuật 2.2. Mục tiêu chương trình Giáo dục Nghệ thuật 2.3. Cấu trúc một chương trình giáo dục nghệ thuật	5	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	- Sinh viên thực hiện xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật - Thảo luận	5	- Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu tài liệu học liệu 1, 2, 3, 4 - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào các kiến thức liên quan	25	- Tìm hiểu quy trình xây dựng giáo dục nghệ thuật	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Một số lĩnh vực giáo dục nghệ thuật và di sản văn hoá	15			
Lý thuyết	3.1. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn. 3.2. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình. 3.3. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực di sản văn hóa	5	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,33	Theo TKB, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	- Sinh viên thực hiện xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật theo chủ đề - Thảo luận	9	- Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu tài liệu học liệu 1, 2, 3, 4 - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào các kiến thức liên quan	33	Làm bài tập về nhà ở học liệu số 1 chương 3	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1,2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1,2 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 4 Học tập thực tế tìm hiểu hoạt động giáo dục nghệ thuật ở cơ sở	45			
Thực tế	4.1. Khảo sát khái quát về cơ sở học tập thực tế 4.2. Xây dựng nội dung về chương trình Giáo dục nghệ thuật mà bạn được thực tế	45	- Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Viết Nhật ký thực tế (hàng ngày); - Chuẩn bị	Thời gian: theo kế hoạch - Địa điểm: cơ sở thực tế	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			số liệu để viết Báo cáo thu hoạch; - Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch thực tế của khoa, trường. Báo cáo thực tế lấy điểm kiểm tra thành phần		
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm hiểu yêu cầu đối báo cáo thực tế học phần và viết báo cáo thực tế	5	Vận dụng kiến thức thực tế tại cơ sở; kiến thức lý thuyết để hoàn thiện bài báo cáo thực tế đúng thời gian qui định.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Thị Thu Thủy, Nghiêm Thị Thanh Nhã, Lương Đức Thắng (2009), *Giáo dục nghệ thuật*, Trường Đại học Văn hóa, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Thanh Thảo, *Bài giảng Giáo dục Nghệ thuật*, Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang;

[3] Phạm Bích Huyền (2013), *Giáo dục nghệ thuật và đơn vị nghệ thuật biểu diễn*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, (3), tr.92-101;

[4] Httq spnttw:

- Chương trình Giáo dục nghệ thuật (Tọa đàm);

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lí thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	3					7
2	1		2			7
3	2		1			7
4	1		2			7
5	1		2			7
6	3					7
7	2		1			7
8			3			7
9			3			7
10		1	2			7
11-15					45	5
Cộng:	13	1	16	0	45	75

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%;					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)	Ch1 - 7	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			- Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra (Báo cáo thực tế)	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 - 7	4
			Kỹ năng thao tác và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
			Nội dung đúng yêu cầu của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần: trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 - 7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi.

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu. Thể hiện nội dung thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	20p

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC**

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thanh nhạc 1

Mã học phần: VD2.1.069.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.049.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 5 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 38 giờ
 - + Kiểm tra: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Âm nhạc - Khoa Văn hóa Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366677723	Linhha.cdtq@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973102377	thanhthaodhtt@gmail.com
3	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968090384	vanhuongcdq@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976673123	thanhloan2903@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Sau khi học xong học phần người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản về thanh nhạc. Có thể vận dụng khả năng thanh nhạc để thực hành ở các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và nghề nghiệp tương lai.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Có kiến thức cơ bản về thanh nhạc như: luyện thanh, khẩu hình khi hát, vị trí âm thanh, hát giả thanh, các kỹ thuật hát, tư thế ca hát.

Mt2: Vận dụng các kỹ thuật hát, khẩu hình khi hát, vị trí âm thanh, hát giả thanh, tư thế ca hát để luyện tập bài hát.

Mt3: Hình thành kỹ năng hát đúng kỹ thuật, truyền cảm

Mt4: Có kỹ năng thư giãn, tự tin, sáng tạo, dễ hòa nhập với xã hội

Mt5: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; có phong cách làm việc khoa học, năng động, sáng tạo.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.069.3	Thanh nhạc 1	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
						2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		3		3			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Khái quát những kiến thức cơ bản về thanh nhạc như: Nguyên tắc tập luyện; luyện thanh, khẩu hình khi hát, vị trí âm thanh, hát giả thanh, các kỹ thuật hát, tư thế ca hát.	CĐR 5
Mt2	Ch2. Áp dụng những kiến thức cơ bản về thanh nhạc như: luyện thanh, khẩu hình khi hát, vị trí âm thanh, hát giả thanh, các kỹ thuật hát, tư thế ca hát để luyện tập bài hát.	CĐR 5
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt3	Ch3. Thực hiện hát đúng kỹ thuật thanh nhạc, đúng cao độ, trường độ, lời ca. Hát thể hiện được sắc thái tình cảm của bài hát	CĐR 7
	Ch4. Thực hiện kỹ năng biểu diễn hát đơn ca	
Kĩ năng mềm		
Mt4	Ch5. Thực hiện công việc, các hoạt động tự tin, sáng tạo, dễ dàng hòa nhập với xã hội	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch6. Thực hiện tự tập luyện để có giọng hát hay, truyền cảm	CĐR 12
	Ch7. Thực hiện tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch5	Ch 6	Ch7	
Chương 1 Một số điểm chính cần chú ý khi học hát	1.1. Nguyên tắc luyện tập hát	2						2	Thuyết trình, trực quan, hướng dẫn thực hành luyện tập
	1.2. Việc luyện tập bộ máy ca hát	2						2	Thuyết trình, trực quan
	1.3. Các mặt tu dưỡng khác	2						2	
	1.4 Tư thế ca hát								
Chương 2: Cơ quan phát thanh	2.1. Phổi		2	2	2				Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thực hành luyện tập
	2.2. Thanh quản			2	2		2		
	2.3. Cuồng họng			2	2		2		
	2.4. Miệng			2		3			Thực hành luyện tập
Chương 3: Hơi thở trong thanh nhạc	3.1. Những quan niệm về hơi thở trong thanh nhạc				2		2		Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thực hành luyện tập
	3.2. Vị trí của hơi thở trong thanh nhạc				2		2		
	3.3. Luyện tập hơi thở thanh nhạc				3		2		

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch5	Ch 6	Ch7	
Chương 4: Phân loại giọng hát	4.1. Những cách xác định và phân loại giọng				2		2		Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thực hành luyện tập
	4.2. Đặc điểm của từng loại giọng hát				2			2	
Chương 5: Những vấn đề của âm thanh	5.1. Khẩu hình khi hát						2		Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thực hành luyện tập
	5.2.Hoạt động của môi khi hát				2			2	
	5.3. Hoạt động của lưỡi khi hát						2		
	5.4. Hoạt động của hàm dưới khi hát				2			2	
	5.5. Hoạt động của hàm ếch mềm khi hát						2		
	5.6. Vị trí âm thanh cộng minh ở đầu				2			2	
	5.7. Cộng minh ngực				2		2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và về kỹ năng cơ bản về thanh nhạc như: hơi thở, khẩu hình, các tư thế khi hát, vị trí âm thanh, các kỹ thuật ca hát, hát chuyển giọng; luyện tập vị trí âm thanh trên các âm khu của giọng; phương pháp ứng dụng các kỹ thuật thanh nhạc; thực hành học hát những bài hát có sắc thái khác nhau.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Một số điểm chính cần chú ý khi học hát	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	1.1. Nguyên tắc luyện tập hát 1.2. Việc luyện tập bộ máy ca hát 1.3. Các mặt tu dưỡng khác 1.4 Tư thế ca hát	1	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình số 1	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	Luyện thanh và luyện tập bài hát	4	Luyện thanh và áp dụng kỹ thuật thanh nhạc vào luyện tập hát một số bài hát phù hợp giọng của từng SV	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện thanh và luyện tập hát	10	Tự luyện tập, nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình và TLTK	ở nhà	
	Chương 2: Cơ quan phát thanh	5			
Lí thuyết	2.1. Phổi 2.2. Thanh quản 2.3. Cuồng họng 2.4. Miệng	1	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình số 1	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	- Luyện thanh - Ứng dụng học hát một số ca khúc	4	Luyện tập các mẫu luyện thanh và hát theo hướng dẫn của giáo viên.	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Luyện thanh và luyện tập hát - Nghe, xem đĩa các ca sĩ hát để cảm nhận các kĩ thuật thanh nhạc đã học.	10	Tự luyện tập, nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình và TLTK	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Hơi thở trong thanh nhạc	5			
Lý thuyết	3.1. Những quan niệm về hơi thở trong thanh nhạc 3.2. Vị trí của hơi thở trong thanh nhạc	1	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình số 1	Theo TKB, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3. Luyện tập hơi thở thanh nhạc				
Bài tập	- Luyện thanh - Ứng dụng học hát một số bài hát và dân ca Việt Nam	4	Luyện tập theo hướng dẫn của GV	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Luyện thanh và luyện tập hát - Nghe, xem đĩa các ca sĩ hát để cảm nhận các kỹ thuật thanh nhạc đã học.	15	Tự luyện tập, nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình và TLTK	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Phân loại giọng hát	15			
Lí thuyết	4.1. Những cách xác định và phân loại giọng 4.2. Đặc điểm của từng loại giọng hát	1	Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	- Luyện thanh - Chọn bài hát phù hợp cho từng giọng của sinh viên và luyện tập hát	14	Tập thể hiện bài hát theo hướng dẫn của GV	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự thực hành luyện tập bài hát đã chọn	35	- Tiếp tục luyện thanh, luyện hơi thở - Từng cá nhân tiếp tục luyện tập bài hát đã được lựa chọn phù hợp giọng hát của mình (bài hát giáo viên giao).	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 5: Những vấn đề của âm thanh	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	5.1. Khẩu hình khi hát 5.2. Hoạt động của môi khi hát 5.3. Hoạt động của lưỡi khi hát 5.4. Hoạt động của hàm dưới khi hát 5.5. Hoạt động của hàm ếch mềm khi hát 5.6. Vị trí âm thanh cộng minh ở đầu 5.7. Cộng minh ngực	1	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình Nghe GV làm mẫu về: mở khẩu hình, hàm dưới, âm thanh cộng minh...	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	- Luyện thanh - Luyện tập hát	12	Luyện tập theo hướng dẫn của GV	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập hát	30	Tự luyện tập ngoài giờ học trên lớp	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	02	Theo đề kiểm tra	TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập hát	5	Tự luyện tập ngoài giờ học trên lớp	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lô Thanh (2011), *Giáo trình Thanh nhạc*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội;

[2] Trần Ngọc Lan (2011), *Tuyển tập ca khúc của tác giả nổi tiếng thế giới*, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

[3] Trần Ngọc Lan (2011), *Tuyển tập những bài hát ru nước ngoài*, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

[4] Đinh Đức Lập, Dương Quốc Hưng, Đoàn Minh Tuấn (2005), *100 ca khúc chào thế kỷ*, Nxb Thanh niên.

9.2. Tài liệu tham khảo

[5] Ross Campbell (2022), *Cẩm nang huấn luyện Thanh nhạc*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Trần Ngọc Lan (2011), *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Giáo dục Việt Nam;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		2			7
2			3			7
3	1		2			7
4			3			7
5			3			7
6	1		2			7
7			3			7
8	1		2			7
9			3			7
10			3			7
11	1		2			7
12			3			7
13			3			7
14			3			7
15		2	1			7
Tổng cộng	5	2	38			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)	Từ Ch1 – Ch7	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			- Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án và thang điểm đề kiểm tra thường xuyên.	Ch3, Ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch3, Ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 1 câu: Yêu cầu mỗi SV thể hiện 01 ca khúc nhạc nước ngoài lời Việt hoặc 01 ca khúc Việt Nam - Cấp độ nhận thức: 20% nhớ và hiểu ; 80% áp dụng, phân tích và thực hành	10 phút/ 1SV

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Lý thuyết âm nhạc cơ bản

Mã học phần: VD2.1.081.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.049.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ (nằm trong phần lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn: Âm nhạc, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976.673.123	thanhloan2903@gmail.com
2	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366.677.723	linhha.cdtq@gmail.com
3	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968.090.384	vanhuongcdtq@gmail.com
4	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973.102.377	thanhthaodhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về Lý thuyết âm nhạc: Tìm hiểu cao độ, tiết tấu của âm thanh, tìm hiểu quãng, điệu thức, giọng, phân loại họ hàng giữa các giọng, tìm hiểu kiến thức về hợp âm và cách nối tiếp hợp âm. Từ đó, làm nền tảng để học các học phần liên quan đến chuyên ngành quản lý nghệ thuật và Quản lý âm nhạc

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Phân biệt được những khái niệm và ký hiệu: cao độ, trường độ, tiết tấu, quãng, điệu thức, giọng, hợp âm; Vận dụng những kiến thức lý thuyết về cao độ, trường độ, tiết tấu quãng, điệu thức, giọng, hợp âm và cách nối tiếp hợp âm để làm bài tập trên giấy và bài tập trên đàn.

Mt2: Phân tích được các ký hiệu về cao độ, trường độ, tiết tấu phân tích và thể hiện đúng về nhịp, phách, các loại nhịp, thành lập quãng và đảo quãng; Nghe, nhận biết và cảm thụ điệu thức, giọng, hợp âm hợp âm và cách nối tiếp hợp âm trong một tác phẩm; Có kỹ năng trong tự nghiên cứu lý thuyết âm nhạc và vận dụng làm bài tập.

Mt3: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập và hoạt động ngành Quản lý hoạt động nghệ thuật; Quản lý âm nhạc

Mt4: Có ý thức tự giác trong tự học, tự nghiên cứu lý thuyết và luyện tập thực hành; có khả năng tự tích lũy kiến thức, sưu tầm tài liệu, tìm hiểu, đúc kết kinh nghiệm hình thành kỹ năng nghề nghiệp ở quá trình học tập và hoạt động ngành Quản lý âm nhạc và Quản lý nghệ thuật tại địa phương.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
VD2.1.081.3	Lý thuyết âm nhạc cơ bản				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2		2		2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Phân biệt được những khái niệm và ký hiệu: cao độ, trường độ, tiết tấu, quãng, điệu thức, giọng, hợp âm.	CĐR 4
	Ch2. Vận dụng những kiến thức lý thuyết về cao độ, trường độ, tiết tấu quãng, điệu thức, giọng, hợp âm để làm bài tập trên giấy và bài tập trên đàn;	CĐR4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Mt2	Ch3. Phân tích được các ký hiệu về cao độ, trường độ, tiết tấu phân tích và thể hiện đúng về nhịp, phách, các loại nhịp, thành lập quãng và đảo quãng; Nghe, nhận biết và cảm thụ điệu thức, giọng, hợp âm và cách nối tiếp hợp âm trong một tác phẩm âm nhạc.	CDR 7
	Ch4. Có kỹ năng trong tự nghiên cứu lý thuyết âm nhạc và vận dụng làm bài tập	CDR 7
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch5. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động học tập và hoạt động ngành Quản lý văn hóa.	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6. Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; Học tập nghiêm túc; Chủ động sưu tầm tài liệu, tìm hiểu, tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp ở quá trình học tập và hoạt động ngành Quản lý văn hóa trong tương lai.	CDR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1. Cao độ của âm thanh	Khái niệm về âm thanh và âm nhạc	2		2				Thuyết trình; thực hành luyện tập
	Hệ thống âm thanh trong âm nhạc - tên gọi các bậc	2		2				
	Các ký hiệu trường độ của âm thanh	2		2				

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
	Hệ thống bình quân - Một cung và nửa cung - Các bậc chuyển hóa.	2			2			
Chương 2. Trường độ của âm thanh	Kí hiệu trường độ	2			2			Thuyết trình; thực hành luyện tập, làm việc nhóm
	Tiết tấu	2			2			
	Các loại nhịp: Nhịp đơn, nhịp phức, nhịp hỗn hợp.	2			2			
	Đảo phách, nghịch phách			2		2		
	Các dấu nhắc lại			2		2		
Chương 3. Quãng	Khái niệm về quãng, các loại quãng.		2				2	Thuyết trình; thực hành luyện tập
	Các quãng cơ bản - Quãng Diatonic			2			2	
	Quãng tăng - Quãng giảm - Quãng Cromatic		2				2	
	Đảo quãng			2			2	
Chương 4. Điệu thức và giọng	Điệu thức, âm ổn định và âm không ổn định	2			2			Thuyết trình; Vấn đáp
	Điệu thức trưởng - Gam trưởng tự nhiên	2			2			
	Điệu thức thứ - Gam thứ tự nhiên				2		2	
Chương 5: Phân loại họ hàng giữa các giọng	Phân loại họ hàng giữa các giọng	2			2			Thuyết trình; thực hành luyện tập
	Cách xác định giọng				2		2	
	Dịch giọng				2		2	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 6. Hợp âm	Hợp âm ba, các dạng hợp âm ba.	2			2			Thuyết trình; vấn đáp; thực hành luyện tập
	Các hợp âm ba chính của giọng trưởng và thứ			2	2			
	Các hợp âm ba phụ của giọng trưởng và thứ				2		2	
	Hợp âm bảy - Hợp âm bảy át và các thể đảo				2		2	
	Phối hoà thanh cho giai điệu bằng các hợp âm ba chính.			2			2	
	Đoạn nhạc, câu nhạc, các vòng kết, hợp âm bốn sáu kết		2	2				
	Nối tiếp hợp âm ba chính đảo một.			2		2		
	Nối tiếp hợp âm ba chính đảo hai.			2			2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc: cao độ, tiết tấu của âm thanh, tìm hiểu Quãng, Điệu thức và giọng, phân loại họ hàng giữa các giọng, tìm hiểu kiến thức hợp âm, cách nối tiếp hợp âm, hoà thanh bốn bè, hệ thống công năng của hợp âm ba chính, tìm hiểu về đoạn nhạc, câu nhạc, vòng kết; làm nền tảng học các học phần liên quan đến chuyên ngành Quản lý Văn hóa và Quản lý Nghệ thuật.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Cao độ của âm thanh	5			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm về âm thanh và âm nhạc 1.2. Hệ thống âm thanh trong âm	3	Đọc và nghiên cứu học liệu số	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	nhạc - tên gọi của các bậc 1.3. Các ký hiệu trường độ của âm thanh 1.4. Hệ thống bình quân - Một cung và nửa cung - Các bước chuyển hóa		1: chương 1.	Lớp học	
Bài tập	- Tập viết cao độ trên khuôn nhạc - Làm bài tập về nửa cung, nguyên cung, dấu hóa.	2	Làm bài tập cuối chương 1 và bài tập GV giao thêm	Theo TKB Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ nội dung phần lý thuyết trước khi lên lớp. Vận dụng kiến thức lý thuyết đã học để thực hành làm bài tập chương 1	10	Tự nghiên cứu và làm bài tập.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Trường độ của âm thanh	5			
Lý thuyết	2.1. Ký hiệu trường độ 2.2. Tiết tấu 2.3. Các loại nhịp: Nhịp đơn, nhịp phức, nhịp hỗn hợp. 2.4. Đảo phách, nghịch phách 2.5. Các dấu nhắc lại	3	Đọc và nghiên cứu học liệu số 1: chương 2	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	Sinh viên làm các dạng bài tập để củng cố lý thuyết chương 2 như: Viết 2 khuôn nhạc ở nhịp 2/4; 3/4; 4/4...	2	Sinh viên làm bài tập.	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ nội dung phần lý thuyết trước khi lên lớp. Vận dụng kiến thức lý thuyết đã học làm bài tập cuối chương 2 trong học liệu 1	12	Tự nghiên cứu và làm bài tập chương 2	Thư viện ở nhà	
	Chương 3: Quãng	5			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm về quãng, các loại quãng.	2	Đọc và nghiên cứu học liệu số	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	3.2. Quãng cơ bản - Quãng Diatonic 3.3. Quãng tăng, quãng giảm, quãng cromatic 3.4. Đảo quãng		1: chương 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập về : - Phân biệt các loại quãng, thành lập quãng và đảo quãng.	2	Làm bài tập giáo viên giao và bài tập cuối chương 3	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ nội dung phần lý thuyết trước khi lên lớp. Vận dụng kiến thức lý thuyết đã học làm bài tập thành lập quãng, đảo quãng	8	Tự nghiên cứu và làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01		Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	vận dụng kiến thức tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Điệu thức và giọng	5			
Lí thuyết	4.1. Điệu thức, âm ổn định và âm không ổn định 4.2. Điệu thức trưởng - Gam trưởng tự nhiên 4.3. Điệu thức thứ - Gam thứ tự nhiên	2	Đọc và nghiên cứu học liệu số 1: chương 4.	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	Sinh viên làm các dạng bài tập: Từ một âm nào đó bất kỳ hãy thành lập các hợp âm 3T, 3t, 3 tăng, 3 giảm và đảo ở các thể đảo...	3	Làm bài tập giáo viên giao và bài tập cuối chương 4	Theo TKB Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc lý thuyết phần Điều thức và giọng ở các học liệu 1, 2, 3, 4 và làm bài tập ở cuối chương 4 các học liệu 1, 2.	10	Tự nghiên cứu và làm bài tập.	Theo TKB Lớp học, Ở nhà	
	Chương 5: Phân loại họ hàng giữa các giọng	5			
Lý thuyết	5.1. Phân loại họ hàng giữa các giọng 5.2. Cách xác định giọng 5.3. Dịch giọng	2	Đọc và nghiên cứu học liệu số 1: chương 5.	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	Bài tập với nội dung: - Cách xác định giọng - Viết gam của các giọng trưởng và giọng thứ có dấu thăng, dấu giáng	3	Làm bài tập giáo viên giao và bài tập cuối chương 5	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Bài tập về: - Cách xác định giọng - Viết gam của các giọng trưởng và giọng thứ có dấu thăng, dấu giáng	10	Tự nghiên cứu và làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Hợp âm	5			
Lý thuyết	6.1. Hợp âm ba, các dạng hợp âm ba. 6.2. Các hợp âm ba chính của giọng trưởng và thứ 6.3. Các hợp âm ba phụ của giọng trưởng và thứ 6.4. Hợp âm bảy - Hợp âm bảy át và các thể đảo	2	Đọc và nghiên cứu học liệu số 1: chương 6.	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	Bài tập về: - Thành lập các hợp âm ba trưởng, thứ, tăng giáng và đảo hợp âm - Thành lập hợp âm 7 át của các	3	Làm bài tập giáo viên giao và bài tập cuối chương 6	Theo TKB Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	giọng và đảo hợp âm ở những thể đảo đã học				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc, nghiên cứu lại toàn bộ nội dung lý thuyết trong học liệu 1 và bài tập giáo viên giao thêm (nếu có)	10	Tự nghiên cứu và làm bài tập.	Thư viện - ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Đức Trinh (2011), *Nhạc lý cơ bản*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Tú Hương (1997), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Giáo dục; Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		1			5
2	1		1			5
3	2		0			5
4	1		1			5
5	1		1			5
6	2		0			5
7	1		1			5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	1		1			5
11	0		2			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14	0		2			4
15	0		2			4
Tổng cộng	14	1	15			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1, Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án và thang điểm đề kiểm tra thường xuyên.	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Vấn đáp + Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 - Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (4.0 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	7 phút/sv

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Gây quỹ và tìm tài trợ

Mã học phần: VD2.1.072.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Thực hành: 45 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 35 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa – Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
2	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@mail.com
3	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này sinh viên hiểu được khái niệm gây quỹ và tìm tài trợ, tầm quan trọng, nguyên tắc và vai trò, một số hình thức gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật; Hiểu được lịch sử gây quỹ và tìm tài trợ ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam; Hiểu được các loại hình và quy trình gây quỹ và tìm tài trợ cho hoạt động văn hoá nghệ thuật.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Sinh viên hiểu khái niệm gây quỹ và tìm tài trợ, tầm quan trọng, nguyên tắc và vai trò của gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật; lịch sử gây quỹ và tìm tài trợ ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam.

Mt2: Hiểu được quy trình gây quỹ và tìm tài trợ cho hoạt động văn hoá nghệ thuật; Các loại hình gây quỹ, một số hình thức gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật.

Mt 3: Có kĩ năng về gây quỹ và thu hút tài trợ cho hoạt động văn hoá nghệ thuật; Biết vận dụng linh hoạt kiến thức, kĩ năng gây quỹ và tìm tài trợ vào thực tiễn quản lí văn hóa nghệ thuật.

Mt 4: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; Có ý tưởng sáng tạo, tự chủ và tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và thực hành. Biết phát huy sở trường, năng khiếu của cá nhân để rèn luyện bản thân và người khác hình thành kĩ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.072.2	Gây quỹ và tìm tài trợ	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
						2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2		2		2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1. Nắm được kiến thức cơ bản về gây quỹ và tìm tài trợ; lịch sử gây quỹ và tìm tài trợ ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam.	CĐR 5
	Ch2. Nắm được được tầm quan trọng, nguyên tắc và vai trò của gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật.	CĐR 5
Mt2	Ch3. Nắm được được các loại hình gây quỹ, một số hình thức gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật.	CĐR 5
	Ch4. Xây dựng được quy trình gây quỹ và tìm tài trợ cho hoạt động văn hoá nghệ thuật.	CĐR 5
Kỹ năng		

Kĩ năng cứng		
Mt 3	Ch5. Áp dụng các kĩ năng như: kĩ năng giao tiếp hiệu quả, kĩ năng thuyết phục, kĩ năng đề xuất, xây dựng thông điệp gây quỹ, kĩ năng tổ chức sự kiện ...để thực hành gây quỹ và thu hút tài trợ cho hoạt động văn hoá nghệ thuật.	CĐR 7
Kĩ năng mềm		
	Ch6. Vận dụng tốt kĩ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của gây quỹ và thu hút tài trợ cho các hoạt động văn hóa nghệ thuật.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch7. Học tập nghiêm túc; Có ý tưởng sáng tạo; Biết tạo cơ hội cho bản thân và người khác khẳng định năng lực bản thân.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
				Ch1	Ch2	Ch3			
Chương 1. Tổng quan về gây quỹ và tìm tài trợ	1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của gây quỹ và tìm tài trợ	2							
	1.2. Vài nét về lịch sử gây quỹ và tìm tài trợ ở một số nước trên thế giới và Việt Nam.	2							
	1.3. Lý luận về vai trò của văn hóa nghệ thuật trong gây quỹ và tìm tài trợ.	2	2						

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
				Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
	1.4. Các loại hình gây quỹ và các nguồn tài trợ			2					
	1.5. Một số kỹ năng và nguyên tắc gây quỹ và tìm tài trợ		2			2			
Chương 2. Quy trình tìm tài trợ	2.1. Đánh giá đặc điểm của tổ chức văn hóa nghệ thuật (Bước 1)				2				Thuyết trình, nêu vấn đề
	2.2. Lập hồ sơ mời tài trợ (Đề xuất mời tài trợ (Bước 2)				2	2			
	2.3. Nghiên cứu nhà tài trợ mục tiêu (Bước 3)				2				
	2.4. Quy định tiếp cận nhà tài trợ mục tiêu (Bước 4)				2		2		
	2.5. Đánh giá đặc điểm của tổ chức văn hóa nghệ thuật (Bước 1)				2		2		
Chương 3. Một số hình thức gây quỹ và tìm tài trợ	3.1. Tổ chức sự kiện gây quỹ			2				2	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	3.2. Marketing trực tiếp			2				2	
	3.3. Tổ chức chiến dịch vận động gây quỹ			2				2	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
				Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 4. Thực hành gây quỹ và tìm tài trợ	4.1. Lập kế hoạch gây quỹ và tìm tài trợ.				2	3			Thực hành, thuyết trình
	4.2. Tiến hành hoạt động gây quỹ				3	2			
	4.3. Tổng kết, đánh giá				3		3		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học hệ thống kiến thức, kỹ năng cơ bản về gây quỹ và thu hút tài trợ cho các tổ chức văn hoá nghệ thuật như: khái niệm, nguyên tắc gây quỹ; quy trình phát triển quỹ, điều hành và thực hiện chiến lược gây quỹ; các nguồn, những hình thức gây quỹ và tìm tài trợ. Qua đó, giúp người học hình thành những kỹ năng cơ bản giải quyết các vấn đề, tình huống trong quá trình thực tế, thực hành nghề Quản lý văn hóa.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Tổng quan về gây quỹ và tìm tài trợ	5			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của gây quỹ và tìm tài trợ 1.2. Vài nét về lịch sử gây quỹ và tìm tài trợ ở một số nước trên thế giới và Việt Nam. 1.3. Lý luận về vai trò của văn hóa nghệ thuật trong gây quỹ và tìm tài trợ. 1.4. Các loại hình gây quỹ và các nguồn tài trợ	5	Học học liệu số 1: Chương 1; tham khảo học liệu 2, 3	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.5. Một số kỹ năng và nguyên tắc gây quỹ và tìm tài trợ				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Quy trình tìm tài trợ	5			
Lí thuyết	2.1. Đánh giá đặc điểm của tổ chức VHNT (Bước 1) 2.2. Lập hồ sơ mời tài trợ (Đề xuất mời tài trợ - Bước 2) 2.3. Nghiên cứu nhà tài trợ mục tiêu (Bước 3) 2.4. Quy định tiếp cận nhà tài trợ mục tiêu (Bước 4) 2.5. Phát triển mối quan hệ hợp tác với nhà tài trợ (Bước 5)	5	Học học liệu số 1: Chương 2, tham khảo học liệu 2, 3; tham khảo tài liệu trên mạng internet về nguyên tắc gây quỹ, tìm tài trợ.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 2 trong học liệu số 1.	11	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Một số hình thức gây quỹ và tìm tài trợ	4			
Lí thuyết	3.1. Tổ chức sự kiện gây quỹ 3.2. Marketing trực tiếp 3.3. Tổ chức chiến dịch vận động gây quỹ	4	Học học liệu số 1: Chương 3; tham khảo học liệu 2, 3;	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 3 trong học liệu số 1.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra giữa kì		1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra;	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4: Thực hành gây quỹ và tìm tài trợ	30			
Thực hành	4.1. Lập kế hoạch gây quỹ và tìm tài trợ. 4.1.1 Đánh giá đặc điểm của tổ chức văn hóa nghệ thuật (Bước 1) 4.1.2 Lập hồ sơ mời tài trợ (Đề xuất mời tài trợ - Bước 2) 4.1.3 Nghiên cứu nhà tài trợ mục tiêu (Bước 3) 4.1.4. Quy định tiếp cận nhà tài trợ mục tiêu (Bước 4) 4.1.5. Phát triển mối quan hệ hợp tác với nhà tài trợ (Bước 5) 4.2. Tiến hành hoạt động gây quỹ 4.2.1. Xây dựng văn bản đề xuất tài trợ và thỏa thuận tài trợ 4.2.2. Tổ chức sự kiện gây quỹ 4.2.3. Một số hình thức gây quỹ khác 4.3. Tổng kết, đánh giá	30	Biết lập kế hoạch gây quỹ và tìm tài trợ. Biết đánh giá hiệu quả của việc lập kế hoạch gây quỹ và tìm tài trợ.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức từ thực tế và bài giảng để làm bài thực hành.	0	Chuẩn bị tốt cho bài thực hành.	Ở nhà/ thư viện,	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Anh Quyên, Ngô Ánh Hồng, Đỗ Thị Thanh Thủy (2018), *Gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật*, Nxb Lao động, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Lan Thanh (Chủ biên) (2012), *Marketing văn hóa nghệ thuật*, Tái bản, Nxb Lao động, Hà Nội;

[3] Cao Đức Hải (Chủ biên) (2014), *Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật*, Tái bản, Nxb Lao động, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					3
2	2					3
3	2					3
4	2					3
5	2					3
6	2					3
7	2					3
8		1		3		3
9				6		3
10				6		3
11				6		3
12				6		3
13				6		3
14				6		3
15				6		3
Tổng	14	1		45		35

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch 7	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch1 đến Ch7	10
3			Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản lý mỹ thuật

Mã học phần: VD2.1.073.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: LL2.1.061.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 17 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 11 giờ
 - + Kiểm tra: 02 giờ + 01 giờ báo cáo thực tế
 - + Học tập thực tế: 90 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 140 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật, Khoa Văn hóa – Du lịch

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com
2	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com
3	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về quản lý Gallery và bảo tàng mỹ thuật; Cách thức quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật; hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật; Tìm hiểu thực tế quản lý mỹ thuật tại địa phương.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt 1: Người học hiểu những kiến thức tổng quan về gallery và bảo tàng mỹ thuật; hiểu được những khái niệm, tầm quan trọng của quản lý trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật; biết được cách thức quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật; Tìm hiểu thực tế quản lý mỹ thuật tại địa phương.

Mt 2: Bước đầu hình thành cho người học kỹ năng quản lý mỹ thuật, đặc biệt là quản lý bảo tàng mỹ thuật (BTMT) và phòng tranh. Đánh giá được công tác quản lý mỹ thuật. Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

Mt 3: Có ý thức tìm hiểu và thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định về quản lý mỹ thuật theo đúng đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng tự chịu trách nhiệm về hoạt động nghề nghiệp quản lý mỹ thuật.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
VD2.1.073.4	Quản lý mỹ thuật	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
						2	
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
		2		2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Hiểu được những kiến thức tổng quan về gallery và bảo tàng mỹ thuật; những khái niệm, tầm quan trọng của quản lý trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật; hiểu về hoạt động của curator.	CDR 5
	Ch2: Tổng hợp được kiến thức về quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật; hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật.	CDR 5
	Ch3: Vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế quản lý mỹ thuật tại địa phương.	CDR 5
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch4: Vận dụng tốt kỹ năng phân tích trong tổ chức quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật.	CDR 7
	Ch5: Đánh giá được công tác quản lý mỹ thuật và vận dụng tốt kiến thức lý thuyết để quản lý phòng tranh, hoạt động của curator.	CDR7

Kĩ năng mềm		
	Ch6: Vận dụng tốt các kĩ năng làm việc, kĩ năng thuyết trình. Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch7: Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định về quản lí mỹ thuật theo đúng đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng và pháp luật của nhà nước trong hoạt động nghề nghiệp. Vận dụng kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 1: Quản lí Gallery và bảo tàng mỹ thuật	Tổng quan về gallery và bảo tàng mỹ thuật	2			2				Thuyết trình, giảng giải, trực quan
	Những khái niệm, tầm quan trọng của quản lí trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật	2				2			
	Hoạt động của curator	2					2		Thuyết trình, trực quan, thảo luận nhóm
Chương 2: Quản lí Gallery và BTMT trong cơ cấu thị trường NT	Thị trường nghệ thuật (NT)		2	2			2		Thuyết trình, giảng giải, trực quan
	Xây dựng thương hiệu gallery và bảo tàng mỹ thuật		2			2			Thuyết trình, giảng

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
	Ngân sách và tài chính	2	2				2		giải, trực quan, thảo luận nhóm
Chương 3: Hoạt động của Gallery và bảo tàng mỹ thuật	Tổ chức triển lãm				2	2		2	Thuyết trình, giảng giải, trực quan, thảo luận nhóm
	Xây dựng và phát triển bộ sưu tập			2	2		2		
	Phục chế, tu sửa, bảo quản tác phẩm				2		2		
	Xây dựng hồ sơ dữ liệu tác giả, tác phẩm			2	2		2		
	Công tác nghiên cứu khoa học					2	2		
	Công tác giáo dục nghệ thuật				2		2	2	
Chương 4: Tìm hiểu thực tế quản lý mỹ thuật	Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế			2			2	2	Thuyết trình, giảng giải, trực quan
	Tìm hiểu thực tế quản lý mỹ thuật ở trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang			2			2	2	
	Ưu điểm, hạn chế trong quản lý mỹ thuật ở cơ sở thực tế			2		2	2	2	Thuyết trình, trực quan, luyện tập

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần có những kiến thức lí luận cơ bản và về quản lý mỹ thuật; Cách thức quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật; hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật; Tìm hiểu thực tế quản lý mỹ thuật tại địa phương.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Quản lý Gallery và bảo tàng mỹ thuật	7			
Lí thuyết	1.1. Tổng quan về gallery và bảo tàng mỹ thuật 1.2. Những khái niệm, tầm quan trọng của quản lý trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật 1.3. Hoạt động của curator 1.3.1. Các khái niệm cơ bản về curator 1.3.2. Chức năng nhiệm vụ của curator 1.3.3. Hình mẫu curator	4	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3	Theo thời khoá biểu	
Bài tập	Đọc và thảo luận trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Xem Seminar, gallery, curator Xây dựng hoạt động của curator	3	Đọc lại các phần đã học của chương và các tài liệu tham khảo. Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2: Quản lý Gallery và bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật	8			
Lí thuyết	2.1. Thị trường nghệ thuật 2.2. Xây dựng thương hiệu gallery và bảo tàng mỹ thuật 2.3. Ngân sách và tài chính 2.3.1. Nguồn ngân sách từ chính phủ 2.3.2. Nguồn quỹ từ việc thu nhập tự tạo 2.3.3. Gây quỹ và tài trợ 2.3.4. Vai trò của giám đốc 2.3.5. Giá trị của các bộ sưu tập đối với vấn đề tài chính.	5	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3	Theo thời khoá biểu	
Bài tập	Xem Seminar về thị trường nghệ thuật. Đọc và thảo luận trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Xây dựng quy chế hoạt động của gallery	2	Đọc lại phần đã học và tài liệu tham khảo Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra		01		Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng để làm tốt bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu
Tín chỉ 2					

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3 : Hoạt động của Gallery và bảo tàng mỹ thuật	14			
Lí thuyết	3.1. Tổ chức triển lãm 3.2. Xây dựng và phát triển bộ sưu tập 3.3. Phục chế, tu sửa và bảo quản tác phẩm 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Đặc điểm 3.3.3. Tác phẩm phục chế 3.4. Xây dựng hồ sơ dữ liệu tác giả, tác phẩm 3.4.1. Đặc điểm 3.4.2. Nguyên tắc thực hiện 3.4.3. Quy trình kỹ thuật xây dựng hệ thống dữ liệu tác giả, tác phẩm 3.5. Công tác nghiên cứu khoa học 3.5.1. Khái niệm và ý nghĩa 3.5.2. Quản lý thông tin tư liệu 3.5.3. Tổ chức nghiên cứu khoa học trong gallery, bảo tàng 3.6. Công tác giáo dục nghệ thuật 3.6.1. Các khái niệm về công tác giáo dục nghệ thuật 3.6.2. Các chương trình giáo dục nghệ thuật 3.6.3. Sử dụng công cụ và các hoạt động liên quan	8	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3	Theo thời khoá biểu	
Bài tập	Đọc và thảo luận trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển lãm, hồ sơ dữ liệu tác giả - tác phẩm và chương trình giáo dục nghệ thuật	6	Đọc lại phần đã học và tài liệu tham khảo Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo thời khoá biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	33	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra		01		Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 2 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng để làm tốt bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3,4					
	Chương 4: Tìm hiểu thực tế quản lí mĩ thuật	30		Báo cáo thực tế	
Thực tế	4.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế 4.2. Tìm hiểu thực tế quản lí mĩ thuật ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác 4.3. Ưu điểm, hạn chế trong quản lí mĩ thuật ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác	30	- Người học tham khảo các tài liệu số 1, 2, 3 và thông tin liên quan trên phương tiện truyền thông đại chúng. - Tham gia đầy đủ đợt thực tế; Viết Nhật kí thực tế. - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch;	Cơ sở thực tế	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch thực tế của khoa, trường. Báo cáo thực tế lấy điểm kiểm tra		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi đi thực tế; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế; - Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	35	- Hiểu rõ lí thuyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của đợt thực tế. - Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Chung, Hoàng Minh Cửa, Trần Hậu Yên Thế (2012), *Quản lí mỹ thuật (Bài tàng mỹ thuật và phòng tranh)*, Giáo trình dành cho SV Đại học và Cao đẳng các trường Văn hóa nghệ thuật, Nxb Lao Động, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

Website:

- <http://www.vhnt.org.vn> (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch);
- <http://www.bvhttdl.gov.vn> (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch);
- <http://ape.gov.vn/> (Cục Mỹ thuật và Nhiếp ảnh và Triển lãm);

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	4					8
2	2		2			8
3	2		2			9
4	2	1	1			9
5	3		1			9
6	2		2			9
7	2		2			9
8		1	1			
9-15					90	10
Tổng	17	02	11	0	90	80

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 7	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8

Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên; Báo cáo thực tế	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch1 đến Ch7	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (3,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích Câu 3 (4,0 điểm): Cấp độ đánh giá, sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	120 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Marketing văn hóa nghệ thuật

Mã học phần: VD2.1.060.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@mail.com
2	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
3	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này sinh viên có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về marketing, đặc biệt là marketing văn hoá nghệ thuật như: khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của marketing; quy trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và đánh giá hoạt động marketing trong các đơn vị văn hoá nghệ thuật; có kỹ năng nghiên cứu thị trường văn hoá nghệ thuật; kỹ năng lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật; kỹ năng thiết kế, sử dụng công cụ marketing hỗn hợp; có ý thức tìm hiểu về marketing văn hóa nghệ thuật, có thái độ đúng đắn đối với marketing văn hóa nghệ thuật (VHNT).

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Sinh viên hiểu khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của marketing; quy trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và đánh giá hoạt động marketing trong các đơn vị văn hoá nghệ thuật.

Mt 2: Có kỹ năng nghiên cứu thị trường văn hoá nghệ thuật; kỹ năng lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật; kỹ năng thiết kế, sử dụng công cụ marketing hỗn hợp.

Mt 3: Có ý thức tìm hiểu về marketing văn hóa nghệ thuật và có thái độ đúng đắn đối với marketing văn hóa nghệ thuật. Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.060.2	Marketing văn hóa nghệ thuật	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
						2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2		2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Khái quát kiến thức cơ bản về khái niệm khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của marketing.	CĐR 5
	Ch2: Thực hiện được quy trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành hoạt động marketing trong các đơn vị văn hoá nghệ thuật.	CĐR 5
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Phân tích về thị trường văn hoá nghệ thuật một cách khoa học;	CĐR 7
	Ch4: Áp dụng marketing văn hóa nghệ thuật để thiết kế, sử dụng vào hoạt động liên quan đến nghề nghiệp.	CĐR 7
Kỹ năng mềm		
	Ch 5: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động marketing văn hóa nghệ thuật.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch 6: Xác định được kiến thức liên quan đến học phần; Học tập nghiêm túc; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý văn hóa	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	
Chương 1. Khái quát về marketing văn hóa nghệ thuật	1.1.Sự ra đời và phát triển của marketing văn hóa nghệ thuật	1						Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp
	1.2. Khái niệm marketing văn hóa nghệ thuật	1						
	1.3. Phân biệt marketing văn hóa nghệ thuật và marketing thương mại	1						
	1.4. Vai trò của marketing văn hóa nghệ thuật	1						
	1.5. Mục đích của marketing văn hóa nghệ thuật	1						
	1.6. Những nguyên tắc marketing văn hóa nghệ thuật	1						
Chương 2. Thị trường và nghiên cứu thị trường VHNT	2.1. Thị trường văn hóa nghệ thuật		1				1	Thuyết trình, phân tích, tổng hợp vấn đề
	2.2. Nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật				2	1		
Chương 3. Quy trình lập kế hoạch marketing VHNT	3.1. Khái niệm, mục đích của lập kế hoạch marketing VHNT	1	2					Thảo luận, Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp
	3.2. Trình tự lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật				2	1	1	
Chương 4. Công cụ marketing VHNT	4.1. Sản phẩm			1				Thuyết trình, nêu vấn đề, phân tích, so sánh, tổng hợp vấn đề
	4.2. Giá cả và hệ thống bán vé			2		1		
	4.3. Hệ thống truyền thông marketing			2		1	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản về marketing và marketing văn hoá nghệ thuật: khái niệm, vai trò và nhiệm vụ, quy trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và đánh giá hoạt động marketing trong các đơn vị, tổ chức về văn hoá nghệ thuật.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1 Khái quát về marketing văn hóa nghệ thuật	7			
Lí thuyết	1.1. Sự ra đời và phát triển của marketing văn hóa nghệ thuật 1.2. Khái niệm marketing văn hóa nghệ thuật 1.3. Phân biệt marketing văn hóa nghệ thuật & marketing thương mại 1.4. Vai trò của marketing văn hóa nghệ thuật 1.5. Mục đích của marketing văn hóa nghệ thuật 1.6. Những nguyên tắc marketing văn hóa nghệ thuật	3	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Tìm hiểu khái niệm, sự ra đời và phát triển của marketing văn hóa nghệ thuật. 2. Phân biệt marketing văn hóa nghệ thuật & marketing thương mại. 3. Vai trò của marketing văn hóa nghệ thuật. 4. Những nguyên tắc marketing văn hóa nghệ thuật.	4	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: nghiên cứu tài liệu tham khảo. - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	- Làm bài tập, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Thị trường và nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật				
Lí thuyết	2.1. Thị trường văn hóa nghệ thuật 2.1.1. Khái niệm thị trường văn hóa nghệ thuật 2.1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham dự của khán giả 2.1.3. Phân đoạn thị trường 2.1.4. Thị trường mục tiêu và chiến lược tiếp cận 2.2. Nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật 2.2.1. Khái niệm nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật 2.2.2. Tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật 2.2.3. Quy trình nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật	5	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham dự của khán giả. 2. Tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật	2	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: nghiên cứu tài liệu tham khảo. - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	- Làm bài tập, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên.	3	Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
Chương 3		7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Quy trình lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật				
Lí thuyết	3.1. Khái niệm, mục đích lập kế hoạch marketing VHNT 3.2. Trình tự lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật 3.2.1. Phân tích môi trường 3.2.2. Xác định mục đích, mục tiêu, chiến lược marketing VHNT 3.2.3. Lập và thực hiện kế hoạch marketing 3.2.4. Điều hành, tổng kết và đánh giá việc thực hiện kế hoạch marketing	3	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Tìm hiểu khái niệm, mục đích lập kế hoạch marketing VHNT. 2. Chia nhóm: Lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật	4	Biết vận dụng lí thuyết để giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: nghiên cứu tài liệu tham khảo. - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	17	- Làm bài tập, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Công cụ marketing văn hóa nghệ thuật	8			
Lí thuyết	4.1. Sản phẩm 4.1.1. Khái niệm và đặc điểm của sản phẩm văn hóa nghệ thuật 4.1.2. Thiết kế sản phẩm phù hợp 4.2. Giá cả và hệ thống bán vé 4.2.1. Giá cả 4.2.2. Hệ thống bán vé 4.3. Hệ thống truyền thông marketing	4	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3.1. Những vấn đề chung về hệ thống truyền thông marketing 4.3.2. Một số hệ thống truyền thông marketing				
Bài tập	Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Khái niệm và đặc điểm của sản phẩm văn hóa nghệ thuật 2. Thiết kế sản phẩm phù hợp 3. Giá cả và hệ thống bán vé 4. Chia nhóm: Tìm hiểu và giới thiệu về Hệ thống truyền thông marketing.	4	Biết vận dụng lí thuyết để giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: nghiên cứu tài liệu tham khảo. - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	18	- Làm bài tập, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu tham khảo chính

[1] Nguyễn Thị Lan Thanh (Chủ biên), (2014), *Marketing văn hoá nghệ thuật - Giáo trình*, Nxb Lao động, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Anh Quyên, Ngô Ánh Hồng, Đỗ Thị Thanh Thủy (2018), *Gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật*, Nxb Lao động, Hà Nội;

[3] Cao Đức Hải (2014), *Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật*, Nxb Lao động, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	1		1			5
3			2			5
4	1		1			5
5	2					4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
6	2					5
7			2			5
8	1	1				4
9	2					5
10			2			4
11			2			5
12	2					4
13	2					5
14			2			5
15			2			4
Tổng cộng	15	01	14	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 1, Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch 6	4
			Kỹ năng và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài kiểm tra		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

TS. Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tổ chức sự kiện

Mã học phần: VD2.1.031.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Quản lý lễ hội & sự kiện
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 18 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra: 03 giờ
 - + Thực hành: $25 \times 2 = 50$ giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 140 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Âm nhạc, Khoa Văn hóa – Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366677723	Linhha.cdtq@gmail.com
2	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968090384	vanhuongcdq@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976673123	thanhloan2903@gmail.com
	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973102377	thanhthaodhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

-*Mục tiêu chung*: Học xong học phần này, người học có kiến thức cơ bản về cách thiết kế, tổ chức và sản xuất sự kiện, bao gồm: dự toán ngân sách, lập kế hoạch tổ chức sự kiện, biết cách tính toán thời gian, chiến lược và xây dựng những hoạt động liên quan tới khách mời, địa điểm thời gian, không gian, ăn uống trong tổ chức sự kiện liên quan đến văn hóa, nghệ thuật.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Phân tích được những kiến thức về thiết kế sự kiện, thiết kế nhân diện, hình ảnh sự kiện và cách thức tổ chức sản xuất sự kiện văn hóa, nghệ thuật.

Mt2: Thực hành thiết kế tổ chức, điều phối hoạt động sự kiện như quản trị nhân sự, trang thiết bị; thương thảo và kí kết hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ liên quan đến sự kiện.

Mt3: Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, biết phát huy năng khiếu, sở trường cá nhân để thực hiện tốt chương trình sự kiện.

Mt4: Tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
VD2.1.031.4	Tổ chức sự kiện	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
						2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2		2		2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Hiểu được kiến thức cơ bản về tổ chức sự kiện, lập kế hoạch và xây dựng những vấn đề liên quan để tổ chức thành công sự kiện	CĐR 5
	Ch2: Vận dụng tốt kiến thức một trong ba hoạt động âm nhạc, mỹ thuật hoặc nghệ thuật để thiết kế, tổ chức sản xuất sự kiện.	CĐR 5
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Tổ chức sự kiện theo chủ đề liên quan đến văn hóa nghệ thuật	CĐR 7
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch4: Thực hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng nghiên cứu độc lập, hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Chủ động tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch4	Ch 5	
Chương 1. Kỹ năng tổ chức các sự kiện	1.1. Khái niệm về sự kiện và Tổ chức sự kiện	1					Thuyết trình, câu hỏi gợi mở
	1.2. Công tác chuẩn bị tổ chức sự kiện	1					
	1.3. Thành lập Ban Tổ chức sự kiện	1					
Chương 2. Phương pháp tổ chức các sự kiện	2.1. Phương pháp tổ chức các cuộc họp	1		2			Thuyết trình, thảo luận
	2.2. Phương pháp tổ chức Hội nghị khách hàng	1		2			
	2.3. Một số phương pháp và kỹ năng tổ chức hội nghị, hội thi	1		2			Thuyết trình, câu hỏi gợi mở
Chương 3. Lễ Tân, đối ngoại	3.1. Cách sắp xếp chỗ ngồi trên xe ô tô	1		2			Thuyết trình, thảo luận
	3.2. Các nguyên tắc xếp chỗ ngồi theo ngôi thứ	1		2			
	3.3. Tổ chức các loại tiệc chiêu đãi	1		2			Thuyết trình, giải quyết vấn đề
Chương 4. Lập kế hoạch Tổ chức sự kiện	4.1. Quy trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện	1		2			Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	4.2. Xây dựng kịch bản	1		2			
Chương 5:	5.1. Lập kế hoạch và kịch	1			2		Thuyết

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch4	Ch 5	
Thực hành tổ chức sự kiện	bản chi tiết sự kiện						trình, thảo luận, Bài tập
	5.2. Thực hành tổ chức sự kiện	1				2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học xong học phần này, người học có kiến thức cơ bản về cách thiết kế, tổ chức và sản xuất sự kiện, bao gồm: dự toán ngân sách, lập kế hoạch tổ chức sự kiện, biết cách tính toán thời gian, chiến lược và xây dựng những hoạt động liên quan tới khách mời, địa điểm thời gian, không gian, ăn uống trong tổ chức sự kiện liên quan đến văn hóa, nghệ thuật.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Kỹ năng tổ chức các sự kiện	5			
Lý thuyết	1.1 Khái niệm về sự kiện và Tổ chức sự kiện 1.2 Công tác chuẩn bị tổ chức sự kiện 1.3 Thành lập Ban Tổ chức sự kiện	5	Tham khảo tài liệu bắt buộc số 1 và tài liệu tham khảo số 2,3	Theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	12	Đọc trước tài liệu bắt buộc, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện.	
	Chương 2. Phương pháp tổ chức các sự kiện	10			
Lý thuyết	2.1. Phương pháp tổ chức các cuộc họp	5	Tham khảo	- Thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2. Phương pháp tổ chức Hội nghị khách hàng 2.3. Một số phương pháp và kỹ năng tổ chức hội nghị, hội thi		tài liệu bắt buộc số 1 và tài liệu tham khảo số 2,3	gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Vận dụng lý thuyết lập kịch bản cụ thể	5	Tham khảo tài liệu và lập kịch bản cho sự kiện cụ thể	- Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành	23	Đọc trước giáo trình, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Ở nhà, thư viện.	
Tín chỉ 2					
	Chương 3. Lễ tân, đối ngoại	5			
Lý thuyết	3.1. Cách sắp xếp chỗ ngồi trên xe ô tô 3.2. Các nguyên tắc xếp chỗ ngồi theo ngôi thứ 3.3. Tổ chức các loại tiệc chiêu đãi	3	Tham khảo tài liệu bắt buộc số 1 và tài liệu tham khảo số 2,3	- Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Vận dụng lý thuyết xây dựng nội dung công việc của Lễ tân, đối ngoại cho một sự kiện	2	Tham khảo tài liệu số 1 và tài liệu tham khảo 2,3 để làm bài tập	- Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: Lớp học	
Tự học,	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe	12	Đọc trước	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	giảng; vận dụng được các kiến thức để làm các bài tập		tài liệu bắt buộc, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
	Chương 4. Lập kế hoạch Tổ chức sự kiện	10			
Lý thuyết	4.1. Quy trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện 4.2. Xây dựng kịch bản	5	Tham khảo tài liệu bắt buộc số 1 và tài liệu tham khảo số 2,3	- Theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Vận dụng lý thuyết để lập kế hoạch tổ chức sự kiện cụ thể	4	Tham khảo tài liệu bắt buộc số 1 và tài liệu tham khảo số 2,3 để lập kế hoạch cho sự kiện cụ thể		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để làm các bài tập	21	Đọc trước tài liệu bắt buộc, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Đề kiểm tra có nội dung thuộc tín chỉ 1+2	1	Làm bài kiểm tra theo đề bài GV ra.	- Theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để	2	Đọc trước tài liệu bắt buộc,	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	làm các bài tập		chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Tín chỉ 3+4					
	Chương 5: Thực hành tổ chức sự kiện	30			
Bài tập	5.1. Lập kế hoạch và kịch bản chi tiết sự kiện	3	Làm việc nhóm, lập kế hoạch cho một số sự kiện cụ thể.	- Theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Thực hành	5.2. Thực hành các nội dung tổ chức sự kiện theo kịch bản.	25*2 =50	Tổ chức các sự kiện đã lập kế hoạch, kịch bản chi tiết	- Theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Công tác chuẩn bị cho sự kiện diễn ra thành công tốt đẹp.	65	Các cá nhân được giao nhiệm vụ trong sự kiện tự chuẩn bị tốt nội dung của mình.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Đề kiểm tra có nội dung thuộc tín chỉ 3+4	2	Làm bài kiểm tra theo đề bài GV ra	- Theo TKB -Địa điểm: Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để làm bài kiểm tra	5	Thực hiện theo yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Hồng Minh (Chủ biên), 2020, *Kỹ năng tổ chức sự kiện, giao tiếp ứng xử*, Nhà xuất bản Thanh niên.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên, 2012), *Tổ chức sự kiện*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	4					8
2	3		1			8
3	2		2			8
4	2		2			8
5	2		2			8
6	2		2			8
7	2		2			8
8	1	1	2			10
9			1	6		10
10				8		12
11				8		12
12				8		12
13				8		12
14		1		6		12
15		1		6		12
Tổng	18	3	14	50	0	140

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá:

- Sử dụng thang điểm 10 cho điểm thành phần 1,2,3. Trong đó:
- Điểm thành phần 2: Kiểm tra trên lớp

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa

Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	ch1 đến ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Điểm kiểm tra thường xuyên (thực hành) trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	ch1 đến ch5	10
			Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	ch1 đến ch 5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm câu hỏi thực hành: + Câu hỏi (10 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1+2+3+4 Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 20% nhớ và hiểu ; 40% áp dụng và phân tích ; 40% đánh giá và sáng tạo.	Theo chương trình trả bài của người học

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp

Mã học phần: VD2.1.066.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.050.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 24 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn: Âm nhạc, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976.673.123	thanhloan2903@gmail.com
2	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366.677.723	linhha.cdtq@gmail.com
3	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968.090.384	vanhuongcdtq@gmail.com
4	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973.102.377	thanhthaodhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp, biết cách tổ chức, xây dựng nội dung và kịch bản chi tiết của một chương trình biểu diễn âm nhạc quần chúng và thực hành dàn dựng những chương trình biểu diễn âm nhạc có múa phụ họa theo chủ đề.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Hiểu khái niệm cơ bản về dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp, phân tích những cách hát và hình thức trình bày bài hát, Hiểu cách xây dựng xây dựng nội dung và kịch bản chi tiết của một chương trình biểu diễn âm nhạc

Mt2: Có kỹ năng tổ chức các chương trình nghệ thuật tổng hợp, kỹ năng biểu diễn: hát, múa, dẫn chương trình, biểu diễn nhạc cụ...; Có kỹ năng xây dựng nội dung và kịch bản chi tiết của chương trình biểu diễn âm nhạc; thực hành dàn dựng chương trình, lựa chọn các tiết mục đặc sắc, phù hợp với nội dung, chủ đề chào mừng phục vụ các ngày lễ lớn trong năm.

Mt3: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động học tập học phần dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp và hoạt động chung của ngành Quản lý văn hóa.

Mt4: Có ý thức tự giác trong tự học, tự nghiên cứu lý thuyết và luyện tập thực hành; có khả năng tự tích lũy kiến thức, sưu tầm tài liệu, đúc kết kinh nghiệm hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hoạt động ngành Quản lý văn hóa

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
VD2.1.066.4	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp					2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2		3			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Biết kiến thức cơ bản về dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp, Phân tích được một số cách hát và hình thức trình bày bài hát trong thực tiễn.	CĐR 5
	Ch2. Hiểu cách xây dựng nội dung và kịch bản chi tiết của một chương trình biểu diễn âm nhạc	CĐR 5
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Mt2	Ch3. Có kỹ năng tổ chức các chương trình nghệ thuật tổng hợp như: dàn dựng các chương trình văn nghệ chào mừng; Hội thi văn nghệ, tọa đàm âm nhạc, có kỹ năng biểu diễn: hát đơn ca, hát tốp ca, song ca, múa, đọc thơ, biểu diễn nhạc cụ, dẫn chương trình...	CĐR 7
	Ch4. Áp dụng kỹ năng múa, hát, dẫn chương trình, thuyết minh, đóng kịch... để xây dựng nội dung và kịch bản chi tiết của một chương trình biểu diễn âm nhạc; thực hành dàn dựng chương trình, lựa chọn các tiết mục hay, phù hợp với nội dung, chủ đề chào mừng phục vụ các ngày lễ lớn.	CĐR 7
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch5. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động học tập và hoạt động ngành Quản lý văn hóa.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6. Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; Học tập nghiêm túc; Chủ động sưu tầm tài liệu, tìm hiểu, tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp ở quá trình học tập và hoạt động ngành Quản lý văn hóa trong tương lai.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3		
Chương 1. Khái niệm nghệ thuật đạo diễn và	Khái niệm về nghệ thuật đạo diễn	2		2				Thuyết trình; Vấn đáp
	Khái niệm về nghệ thuật	2		2				Thuyết

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	
chương trình nghệ thuật tổng hợp	không gian, thời gian và nghệ thuật hành động							trình; Vấn đáp
	Khái quát dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp			2	2			
	Một số hình thức hát	2				2	2	
	Những cách hát tập thể hòa giọng và lĩnh xướng		2				2	
	Hát đối đáp, hát bè, hát đuổi		2				2	
Chương 2. Phương pháp viết kịch bản và kĩ năng dàn dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật tổng hợp	Chương trình nghệ thuật và cách phân loại chương trình nghệ thuật			2	2			Thuyết trình; thực hành luyện tập làm việc nhóm
	Lựa chọn chủ đề chương trình			2			2	
	Các thành tố kết cấu chương trình nghệ thuật tổng hợp			2			2	
	Phương pháp viết kịch bản chương trình nghệ thuật tổng hợp	2				3		
	Kĩ năng dàn dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật	2				3		
	Lựa chọn người hát, chọn bài hát và tìm nhạc đệm		2				2	
	Múa và hoạt động phụ họa				2		2	
	Lựa chọn trang phục biểu diễn				2		2	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	
Chương 3. Phương pháp đạo diễn chương trình và Dàn dựng, luyện, tập biểu diễn chương trình	Đề án đạo diễn phân cảnh xây dựng kịch bản chi tiết			2			2	Thuyết trình; thực hành luyện tập, làm việc nhóm
	Đạo diễn chương trình			2			2	
	Xây dựng kịch bản chi tiết	2				3		
	Duyệt và dàn dựng, luyện tập, biểu diễn chương trình			2			2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp; biết cách tổ chức, xây dựng kịch bản chi tiết một chương trình biểu diễn âm nhạc và thực hành dựng những chương trình biểu diễn âm nhạc có múa phụ họa theo chủ đề.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Khái niệm nghệ thuật đạo diễn và chương trình nghệ thuật tổng hợp	15			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm về nghệ thuật đạo diễn 1.2. Khái niệm về nghệ thuật không gian, thời gian và nghệ thuật hành động	7	Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình và tài liệu tham	Theo TKB Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	1.3. Khái quát dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp 1.4. Một số hình thức hát 1.5. Những cách hát tập thể hòa giọng và lĩnh xướng 1.6. Hát đối đáp, hát bè, hát đuổi.		khảo.		
Bài tập	Tập hát theo một số hình thức: đơn ca, song ca, tốp ca dưới hình thức hát tập thể hòa giọng, lĩnh xướng. Luyện hát các bài hát theo chủ đề dưới hình thức hát đối đáp, hát bè, hát đuổi.	8	Làm bài tập cá nhân và theo nhóm	Theo TKB Lớp học, sân khấu, ngoài sân trường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực	35	Thực hành hát đơn ca, song ca, tam ca, tốp ca và hát dưới các hình thức.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2. Phương pháp viết kịch bản và kỹ năng dàn dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật tổng hợp	15			
Lí thuyết	2.1. Chương trình nghệ thuật và cách phân loại chương trình nghệ thuật 2.2.1. Lựa chọn chủ đề chương trình 2.2.2. Các thành tố kết cấu chương trình nghệ thuật tổng hợp 2.3. Phương pháp viết kịch bản chương trình nghệ thuật tổng hợp 2.4. Kỹ năng dàn dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật	7	Tìm hiểu lý thuyết trong giáo trình.	Theo TKB Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	2.4.1. Lựa chọn người hát, chọn bài hát và tìm nhạc đệm 2.4.2. Múa và hoạt động phụ họa 2.4.3. Lựa chọn trang phục biểu diễn				
Bài tập	- Thực hiện lựa chọn chủ đề của chương trình, chọn người hát, bài hát, xây dựng chương trình biểu diễn âm nhạc, tìm nhạc đệm cho bài hát. - Tập viết kịch bản chương trình nghệ thuật tổng hợp	7	Nắm vững lý thuyết, vận dụng làm bài tập.	Theo TKB Lớp học, sân khấu, hội trường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu học liệu số 1 và thực hành các bài tập; - Tiếp tục luyện tập các kỹ năng dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc cơ bản.	33	Tự luyện tập thực hành cá nhân và theo nhóm.	Ở nhà	
	Kiểm tra	01		Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu học liệu số 1 và thực hành các bài tập; - Tiếp tục luyện tập các kỹ năng dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc cơ bản.	2	Vận dụng kiến thức tín chỉ 1+2 thực hành làm bài kiểm tra.	Theo TKB Ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 3. Phương pháp đạo diễn chương trình và Dàn dựng, luyện tập biểu diễn chương trình	15			
Lí thuyết	3.1. Đề án Đạo diễn phân cảnh và xây dựng kịch bản chi tiết	5	Nắm vững lý thuyết, vận dụng	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	3.2. Đạo diễn chương trình		xây dựng nội dung và kịch bản chi tiết của từng phân cảnh và của chương trình	Lớp học Ở nhà	
Bài tập	3.3. Duyệt và Dàn dựng, luyện tập, biểu diễn chương trình	9	Mỗi cá nhân, nhóm chuẩn bị kỹ chương trình đã chọn để biểu diễn	Theo TKB Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức từ thực tế và bài giảng để làm bài thực hành.	33	Chuẩn bị cho bài thuyết trình	Ở nhà	
	Kiểm tra	01		Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu học liệu số 1 và thực hành các bài tập; - Tiếp tục luyện tập các kỹ năng dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc cơ bản.	2	Vận dụng kiến thức tín chỉ 3, thực hành làm bài kiểm tra.	Theo TKB Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Ngọc Canh (2009), *Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp (Nghệ thuật đạo diễn)*; Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trịnh Đăng Khoa (2019), *Biên tập và dàn dựng chương trình văn hoá nghệ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh;

[3] Lê Anh Tuấn (2007), *Giáo trình dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	1		2			7
3	2		1			7
4	1		2			7
5	1		2			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	1		2			7
10		1	2			7
11	2		1			7
12	1		2			7
13	1		2			7
14	1		2			7
15		1	2			7
Tổng cộng	19	02	24			105

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)	Ch5,6	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			- Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án và thang điểm đề kiểm tra thường xuyên.	Ch1 đến Ch 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần: trọng số 60%					
4	Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 1 câu (10 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo - Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 50% áp dụng và phân tích; 50% đánh giá và sáng tạo	Theo chương trình nghệ thuật của người học đã dàn dựng (từ 25 phút đến 30 phút)

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị thương hiệu

Mã học phần: VD2.1.074.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
- + Học lí thuyết trên lớp: 19 giờ
- + Bài tập trên lớp: 24 giờ
- + Kiểm tra giữa kì trên lớp: 02 giờ
- + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
- + Bộ môn: Mĩ thuật; Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com.
2	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com
3	TS. Hà Thúy Mai	0969610345	hathuymai.mtcn@gmail.com
4	ThS. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kĩ năng cơ bản về thương hiệu; các hoạt động xây dựng, quản trị, phát triển và khai thác thương hiệu.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Có kiến thức cơ bản về thương hiệu: Hiểu khái niệm liên quan đến thương hiệu; chức năng, vai trò của thương hiệu; quy trình - cách thức xây dựng và khai thác thương hiệu.

Mt 2: Vận dụng kiến thức đã học vào đánh giá, xây dựng, phát triển và khai thác thương hiệu.

Mt 3: Yêu thích công việc quản trị thương hiệu; thích tìm tòi thông tin, trao đổi quan điểm về thương hiệu và quản trị thương hiệu; hợp tác và tuân thủ nguyên tắc làm việc theo nhóm, với lớp học, với giảng viên; tự định hướng, tạo ra và bảo vệ kết luận chuyên môn trong việc lập kế hoạch tổ chức quản lý, thực hiện xây dựng thương hiệu

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.074.3	Quản trị thương hiệu	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
						2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2		2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Hiểu được kiến thức cơ bản về thương hiệu	CĐR 5
	Ch2: Xây dựng kế hoạch để thực hiện quy trình phát triển thương hiệu.	CĐR 5
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Tổ chức thực hiện xây dựng thương hiệu có hiệu quả.	CĐR 7
	Ch4: Vận dụng kiến thức đã học vào việc đánh giá thương hiệu trong thực tế.	CĐR 7
	Ch5: Khai thác và quản lý thương hiệu trong lĩnh vực truyền thông, quảng cáo	CĐR 7
Kỹ năng mềm		
	Ch6: Vận dụng học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch7: Thực hiện bảo vệ kết luận chuyên môn trong việc lập kế hoạch tổ chức quản lý, xây dựng thương hiệu	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra					
Chương	Nội dung	Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 1: Tổng quan về thương hiệu	Khái niệm về thương hiệu	2							Thuyết trình, thảo luận.
	Chức năng của thương hiệu		2						
	Vai trò của thương hiệu		2						
	Quy trình xây dựng thương hiệu		2						
	Khái niệm chung về tài sản thương hiệu	2							
	Các thành phần tài sản thương hiệu	2			2				
Chương 2: Xây dựng chiến lược thương hiệu	Sự cần thiết của tầm nhìn thương hiệu	1			2				Thuyết trình, thảo luận,
	Xây dựng tầm nhìn thương hiệu			2				2	
	Các bước định vị thương hiệu			2				2	
	Các chiến lược định vị thương hiệu			2				2	
	Các mô hình kiến trúc thương hiệu		2						
	Phát triển các chiến lược thương hiệu			2				2	
Chương 3: Phát triển thương hiệu	Chiến lược sản phẩm			2		2			Đàm thoại, hoạt động nhóm
	Thương hiệu và dịch vụ hỗ trợ			2		2			
	Cấu trúc hệ thống nhận diện thương hiệu			2		2			
	Quản lý hệ thống nhận diện thương hiệu			2		2			
	Tiêu chuẩn thiết kế			2	2	2			
	Các yếu tố thiết kế thương hiệu			2		2			
Chương	Thông điệp thương hiệu			2					Thảo

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra					
Chương	Nội dung	Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
4: Khai thác và quản lý Thương hiệu	Các công cụ truyền thông thương hiệu			2			2		luận, luyện tập
	Quản lý thông tin			2			2		
	Quản lý quan hệ			2			2		
	Quản lý rủi ro			2		2			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Quản trị thương hiệu bao gồm những kiến thức cơ bản về thương hiệu: khái niệm thương hiệu; quy trình xây dựng thương hiệu, công cụ quảng bá thương hiệu; chức năng, vai trò của quản trị thương hiệu; các hoạt động xây dựng, quản trị phát triển và khai thác thương hiệu.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Tổng quan về thương hiệu	6			
Lí thuyết	Bài 1: Khái quát về thương hiệu 1. Khái niệm về thương hiệu 2. Chức năng của thương hiệu 3. Vai trò của thương hiệu 4. Quy trình xây dựng thương hiệu Bài 2: Tài sản thương hiệu 1. Khái niệm chung về tài sản thương hiệu 2. Các thành phần tài sản thương hiệu 3. Đo lường tài sản thương hiệu	3	Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2	Thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	Sinh viên xem video minh họa về thương hiệu do GV cung cấp, chia nhóm và tranh biện các nội dung	3	Tổng hợp được lí thuyết để vận dụng trong	Thời khóa biểu,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tương ứng trong giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu 2		tranh biện làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	13	Làm bài tập sau khi nghe giảng; nêu được vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Xây dựng chiến lược thương hiệu	8			
Lí thuyết	Bài 3. Tầm nhìn thương hiệu 1. Sự cần thiết của tầm nhìn thương hiệu 2. Xây dựng tầm nhìn thương hiệu Bài 4: Định vị thương hiệu 1. Các bước định vị thương hiệu 2. Các chiến lược định vị thương hiệu Bài 5: Kiến trúc thương hiệu 1. Các mô hình kiến trúc thương hiệu 2. Phát triển các chiến lược thương hiệu	4	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2	Thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	Sinh viên xem video minh họa do GV cung cấp, chia nhóm và tranh biện các nội dung tương ứng trong chương 2, giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu 2	4	Tổng hợp được lí thuyết để vận dụng trong tranh biện làm bài tập	Thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	22	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1	Vận dụng lý thuyết làm bài kiểm tra	TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết; vận dụng các kiến thức vào làm bài kiểm tra.	2	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3: Phát triển thương hiệu	15			
Lí thuyết	Bài 6: Thương hiệu và chiến lược sản phẩm 1. Chiến lược sản phẩm 2. Thương hiệu và dịch vụ hỗ trợ Bài 7: Hệ thống nhận diện thương hiệu 1. Cấu trúc hệ thống nhận diện thương hiệu 2. Quản lý hệ thống nhận diện thương hiệu Bài 8: Thiết kế thương hiệu 1. Tiêu chuẩn thiết kế 2. Các yếu tố thiết kế thương hiệu	6	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2,3	Thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	Sinh viên xem video minh họa do GV cung cấp, chia nhóm và lập kế hoạch tổ chức xây dựng một thương hiệu giả định được vận dụng theo các nội dung tương ứng trong giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2	9	Tổng hợp kiến thức đã học và vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	Thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 4: Khai thác và quản lý Thương hiệu	15			
Lí thuyết	Bài 9: Truyền thông thương hiệu 1. Thông điệp 2. Các công cụ truyền thông thương hiệu Bài 10: Quản lý thương hiệu 1. Quản lý thông tin 2. Quản lý quan hệ 3. Quản lý rủi ro	6	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2	Thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	Sinh viên xem video minh họa do GV cung cấp, chia nhóm và Lập kế hoạch	8	Tổng hợp kiến thức đã học và	Thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	xây dựng thông điệp truyền thông cho một loại hình truyền thông mới (do nhóm tự lựa chọn). Vận dụng theo các nội dung tương ứng trong giáo trình số nội dung tương ứng trong giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2		vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	33	Làm bài tập sau khi học lí thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra		1	Vận dụng lý thuyết làm bài kiểm tra	TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết; vận dụng các kiến thức vào làm bài kiểm tra.	2	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Văn Quang (2015), *Quản trị thương hiệu - lý thuyết và thực tiễn*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Rio Book (2023), *Nhận diện thương hiệu - Những điểm chạm thị giác*, Nxb Dân Trí, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2			3			7
3	2		1			7
4	2		1			7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
5	1		2			7
6	3					7
7	3					7
8		1	2			7
9			3			7
10			3			7
11	3					7
12	3					7
13			3			7
14			3			7
15		1	2			7
Tổng	19	2	24			105

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

11.1. Thang điểm đánh giá: Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 1 đến Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm báo cáo thực tế, trọng số 30%					
3	Kiểm tra giữa kỳ		Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu	Ch 1 đến Ch6	10

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			câu (4%)		
			Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		
			Đúng yêu cầu về nội dung, thời gian và hình thức		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (3.0 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu và áp dụng + Câu 2 (7.0 điểm): Cấp độ phân tích, đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Cơ sở tạo hình

Mã học phần: VD2.1.076.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập: 28 giờ
 - + Kiểm tra: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật; Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com
2	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com
3	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về nguyên lí thị giác; yêu cầu của bố cục; định luật của thị giác; hình – nền và đường viền; tương phản và chính phụ; cân giác; nguyên lí hàng lối, cân đối, tự do; không gian khối trên mặt phẳng; thực hiện bài tập tạo hình tổng hợp và phân tích bài tập tạo hình; có kĩ năng ban đầu về tạo hình; có kĩ năng thực hiện bài tập tạo hình tổng hợp và phân tích bài tập tạo hình; biết trân trọng các tác phẩm tạo hình.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Hiểu đặc điểm của cảm quan thị giác. Hiểu về tỉ lệ, tương phản và tương tự. Hiểu về điểm - nét - diện. Hiểu về khối và không gian. Thực hành tạo hình.

Mt 2: Có kĩ năng ban đầu về tạo hình. Có kĩ năng thực hiện bài tập tạo hình tổng hợp và phân tích bài tập tạo hình. Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu. Có thị hiếu thẩm mĩ đúng đắn.

Mt 3: Biết trân trọng các tác phẩm tạo hình. Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

1 = Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.076.3	Cơ sở tạo hình	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2	2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về đặc điểm của cảm quan thị giác, về bố cục - tỉ lệ, tương phản và tương tự; Kiến thức về Điểm – nét - diện.	CĐR 4
	Ch2: Vận dụng những kiến thức cơ bản để thực hành tạo hình.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Có kĩ năng phân tích về nghệ thuật tạo hình. Vận dụng tốt lý thuyết để thực hiện bài tập tạo hình tổng hợp và phân tích bài tập tạo hình.	CĐR 8
	Ch4: Đánh giá được các tác phẩm tạo hình trong học tập và trong cuộc sống. Có thị hiếu thẩm mĩ đúng đắn.	CĐR 8
Kĩ năng mềm		
	Ch5: Vận dụng tốt các kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu giải quyết vấn đề.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Mt 3	Ch6: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo. Hình thành khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1 Khái niệm chung về tạo hình và nhận thức thị giác	Những khái niệm chung về tạo hình	2		2				Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Điều kiện nhận thức thị giác-ánh sáng và màu sắc	2		2				
	Những quy luật nhận thức thị giác	2		2				
	Bài tập			2	2			
Chương 2 Ngôn ngữ tạo hình	Khái quát về các thành phần cơ bản trong ngôn ngữ tạo hình	2		2				Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận
	Điểm đường nét	2		2				
	Diện - hình	2		2				
	Hình khối và không gian		2	2				
Chương 3 Nguyên lý về quan hệ các yếu tố tạo hình (Nguyên lý bố cục- Nguyên lý thẩm mỹ)	Khái niệm chung	2	2					Thuyết trình, vấn đáp, trực quan
	Phương thức tạo nên các tiêu chí thẩm mỹ				2	2		
	Những yêu cầu quy tắc chung của bố cục tạo hình	2		2				
Chương 4 Những phương pháp	Khái niệm phương pháp tư duy tạo hình	2	2					Thuyết trình, vấn đáp, trực
	Nội dung phương pháp					2	2	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
pháp tư duy tạo hình cơ bản	tư duy tạo hình							quan, luyện tập
	Hướng dẫn tạo hình				2		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức kĩ năng cơ bản về nguyên lí thị giác; yêu cầu của bố cục; định luật của thị giác; hình - nền và đường viền; tương phản và chính phụ; cân giác; nguyên lí hàng lối, cân đối, tự do; không gian khối trên mặt phẳng; thực hiện bài tập tạo hình tổng hợp và phân tích bài tập tạo hình.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Khái niệm chung về tạo hình và nhận thức thị giác	8			
Lí thuyết	1.1. Những khái niệm chung về tạo hình 1.2. Điều kiện nhận thức thị giác - ánh sáng và màu sắc 1.3. những quy luật nhận thức thị giác	4	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2.	Lớp học	
Bài tập	Đọc lại phần lí thuyết tài liệu tham khảo số 1. Trả lời các câu hỏi; trong phần khái niệm về tạo hình. - Điều kiện nhận thức thị giác – ánh sáng, màu sắc - Tập vẽ, sưu tầm các hình ảnh về quy luật nhận thức thị giác	4	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2.	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng; nêu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.		những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Ngôn ngữ tạo hình	7			
Lí thuyết	2.1. Khái quát về các thành phần cơ bản trong ngôn ngữ tạo hình 2.2. Điểm, đường nét 2.3. Diện - hình 2.4. Hình khối và không gian	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2.	Lớp học	
Bài tập	-Trả lời câu hỏi về lý thuyết - Tập vẽ, sưu tập những hình ảnh về Điểm, đường, khả năng biểu đạt của đường nét trong tạo hình.	4	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2.	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng; nêu những vấn đề cần giải đáp.		
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Nguyên lý về quan hệ các yếu tố trong bố cục tạo hình (Nguyên lý bố cục - Nguyên lý thẩm mỹ)				
Lí thuyết	3.1. Khái niệm chung 3.2. Phương thức tạo nên các tiêu chí thẩm mỹ 3.3. Những yêu cầu và quy tắc chung của bố cục tạo hình	5	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.		
Bài tập	Sưu tầm, dùng bút mực đen, giấy màu thủ công, giấy bìa cứng để biểu hiện các bố cục theo ý tưởng đưa ra.	9	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được	33	Làm bài tập sau khi nghe giảng; nêu		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập (Làm bài tập Chương 2).		những vấn đề cần giải đáp.		
Kiểm tra		01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc và vận kiến thức để làm các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 4: Những phương pháp tư duy tạo hình cơ bản				
Lí thuyết	4.1. Khái niệm phương pháp tư duy tạo hình 4.2. Nội dung phương pháp tư duy tạo hình cơ bản	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 4); tham khảo các tài liệu số 2.	11	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2.	Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	33	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu vấn đề cần giải đáp.		
Kiểm tra		01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc và vận kiến thức để làm các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS.KTS, Đặng Đức Quang, ThS. KTS Đặng Lan Anh Tú (2022), *Cơ sở tạo hình*, Nxb Xây dựng, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Ngô Bá Công (2023), *Mỹ thuật cơ bản*, NXB Đại học Sư phạm.

[3]. Lê Đình Bình (2005), *Hoạt động tạo hình*, NXB Đại học Sư phạm.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	3					
2	1		2			
3	1		2			
4	2		1			
5			3			
6	3					
7	2		1			
8			3			
9			3			
10		1	2			
11	3					
12			3			
13			3			
14			3			
15		1	2			
Tổng cộng	15	02	28			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch1-ch6	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án và thang điểm đề kiểm tra thường xuyên.	Ch1-ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1-ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Bài thực hành tạo hình thay thế cho bài thi kết thúc học phần Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	Bài thực hành tạo hình nộp sau khi kết thúc học phần 1 tuần

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Hình họa

Mã học phần: VD2.1.075.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập: 28 giờ
 - + Kiểm tra: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật; Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com
2	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com
3	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, nguồn gốc của hình họa; phương pháp vẽ hình họa; hiểu về khối cơ bản và vai trò của khối cơ bản, vẽ khối cơ bản; thực hành vẽ đồ vật, hoa quả và vẽ mô hình mắt, mũi, miệng, tai, đầu; thực hành kỹ năng vẽ hình họa.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Sinh viên hiểu khái niệm, nguồn gốc, vai trò của hình họa; yêu cầu của một bài hình họa, các bước tiến hành một bài hình họa.

Mt 2: Có kỹ năng hình họa. Rèn kỹ năng quan sát và vẽ lại đối tượng nhìn thấy. Biết làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.

Mt 3: Biết trân trọng những tác phẩm mỹ thuật. Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản

thân và ngành đào tạo. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

1 = Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.075.3	Hình họa	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2	2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về hình họa và phương pháp vẽ hình họa; Khối cơ bản và vai trò của khối cơ bản, vẽ khối cơ bản.	CĐR 4
	Ch3: Biết áp dụng kiến thức cơ bản để thực hành vẽ hình họa.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Có kĩ năng phân tích hình họa.	CĐR 8
	Ch4: Vận dụng tốt kĩ năng quan sát, phân tích và vẽ lại đối tượng nhìn thấy.	CĐR8
Kĩ năng mềm		
	Ch5: Vận dụng tốt các kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu, giải quyết vấn đề	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch6: Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo. Thực hiện thể đánh giá được những tác phẩm mỹ thuật.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức	Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức		Cứng	Mềm		

		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1 Kiến thức chung về hình họa	Khái niệm hình họa	2	2					Thuyết trình, vấn đáp, luyện tập
	Vai trò của hình họa		2				2	
	Nguồn gốc của hình họa		2	2				
	Các yếu tố nghiên cứu của hình họa		2		2			
Chương 2 Phương pháp vẽ hình họa	Chuẩn bị						2	Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Phương pháp tiến hành vẽ			2				
	Yêu cầu một bài vẽ tốt	2			2		2	
Chương 3 Khối cơ bản và vai trò của khối cơ bản, vẽ khối cơ bản	Khái niệm	2		2				Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Các khối hình cơ bản		2	2				
	Vai trò của bóng	2	2					
	Vẽ các khối cơ bản				2	2		
Chương 4 Vẽ đồ vật, hoa quả	Vai trò của vẽ đồ vật, hoa quả			2				Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Vẽ tĩnh vật, lọ hoa, trái cây			2	2		2	
Chương 5 Vẽ mô hình, mắt, mũi, miệng, tai, đầu	Vẽ khối mắt		2		2		2	Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Vẽ khối mũi	2			2		2	
	Vẽ khối miệng			2	2		2	
	Vẽ khối tai	2			2		2	
Chương 6 Thực hành vẽ hình họa	Vẽ một số bài hình họa			2	2	2	2	Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, vai trò của hình họa; yêu cầu của một bài hình họa, các bước tiến hành một bài hình họa; phương pháp vẽ hình họa; khối cơ bản, vai trò của khối cơ bản; thực hành vẽ hình họa.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Kiến thức chung về hình họa	4			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm hình họa 1.2. Vai trò của hình họa 1.3. Nguồn gốc của hình họa 1.4. Các yếu tố nghiên cứu của hình họa	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 1); Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	1	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Phương pháp vẽ hình họa	4			
Lí thuyết	2.1. Chuẩn bị 2.2. Phương pháp tiến hành vẽ 2.3. Yêu cầu một bài vẽ tốt	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 2); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu được vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Khối cơ bản và vai trò của khối cơ bản, vẽ các khối cơ bản	6			
Lí thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Các khối hình cơ bản 3.3. Vai trò của bóng	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Theo thời khóa biểu, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.4. Vẽ các khối cơ bản 3.4.1. Vẽ khối vuông 3.4.2. Vẽ khối cầu 3.4.3. Vẽ khối tam giác 3.4.4. Vẽ khối trụ 3.4.5. Vẽ hai khối cơ bản				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập chương 3) ; Tham khảo tài liệu 2, 3, 4, 5	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết ; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 4: Vẽ đồ vật, hoa quả	7			
Lí thuyết	4.1. Vai trò của vẽ đồ vật, hoa quả 4.2. Vẽ tĩnh vật, lọ hoa, trái cây	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 4) ; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết ; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Vẽ mô hình, mắt, mũi, miệng, tai, đầu	8			
Lí thuyết	5.1. Vẽ khối mắt 5.2. Vẽ khối mũi 5.3. Vẽ khối miệng 5.4. Vẽ khối tai	4	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu 2, 3, 4, 5.	Theo thời khóa biểu, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.5. Vẽ đầu				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 5); Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	16	Làm bài tập sau khi học lí thuyết.	Ở nhà	
	Kiểm tra	01		Theo tkb, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài kiểm tra	02	Làm bài kiểm tra theo yêu cầu của Gv	Ở nhà	
Tín chỉ 3					
	Chương 6: Thực hành vẽ hình họa	15			
Bài tập	Vẽ các bài hình họa theo yêu cầu của giảng viên.	14	Người học tham khảo các tài liệu số 2, 4, 5 và các thông tin trên phương tiện truyền thông.	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm bài thực hành.	33	Luyện tập bài thực hành vẽ khối cơ bản đồ vật, hoa quả, mắt, mũi, miệng, tai đầu.	Ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01		Theo tkb, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài kiểm tra	02	Làm bài kiểm tra theo yêu cầu của Gv	Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Triệu Khắc Lễ (2008), *Giáo trình Hình họa*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Quốc Toàn, Tuấn Nguyên Bình, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Võ Quốc Thạch (2007), *Mỹ thuật và Phương pháp dạy học mỹ thuật*, NXB Giáo dục.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		1			7
3			3			7
4	3					7
5			3			7
6	3					7
7			3			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10		1	2			7
11			3			7
12			3			7
13			3			7
14			3			7
15		1	2			7
Tổng	15	2	28	0	0	105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)	Ch1 đến	2

			- Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận, thực hành...	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Bài thực hành hình hoạ thay thế cho bài thi kết thúc học phần Câu 1 (10,0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	Bài thực hành hình hoạ nộp sau khi kết thúc học phần.

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Đồ họa vi tính

Mã học phần: VD2.1.103.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- + Điều kiện tiên quyết: TN2.1.501.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
- + Học lí thuyết trên lớp: 13 giờ
- + Bài tập trên lớp: 30 giờ
- + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
- + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
- + Bộ môn: Mĩ thuật; Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com
2	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com
3	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đồ họa vi tính. Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để thực hiện được kỹ thuật cơ bản trong xử dụng hai phần mềm đồ họa phổ biến Adobe Photoshop và Corel Draw; thiết kế được các sản phẩm đồ họa.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Tổng hợp được kiến thức cơ bản về đồ họa vi tính, nhận diện thương hiệu. Tổng hợp được nguyên lý hoạt động cơ bản của hai phần mềm đồ họa Adobe Photoshop và Corel Draw.

Mt 2: Vận dụng tốt kỹ năng phân tích về đồ họa vi tính và nhận diện thương hiệu. Đánh giá được công tác thiết kế sản phẩm đồ họa, ứng dụng vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Vận dụng tốt các kỹ năng làm việc, kỹ năng thuyết trình. Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

Mt 3: Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định về thiết kế quảng cáo. Đánh giá được các sản phẩm đồ họa phục vụ các chương trình thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, sự kiện, trưng bày nghệ thuật. Vận dụng kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.103.3	Đồ họa vi tính	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
						2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2			2	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Hiểu được kiến thức cơ bản về đồ họa vi tính.	CĐR 5
	Ch2: Nhận diện được yếu tố cơ bản trong thương hiệu.	CĐR 5
	Ch3: Thực hiện được các hoạt động cơ bản của hai phần mềm đồ họa Adobe Photoshop và Corel Draw.	CĐR 5
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch4: Vận dụng tốt kỹ năng phân tích về đồ họa vi tính và nhận diện thương hiệu.	CĐR 7
	Ch5: Đánh giá được công tác thiết kế sản phẩm đồ họa, ứng dụng vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.	CĐR 7
Kỹ năng mềm		
	Ch6: Vận dụng tốt các kỹ năng sử dụng tin học trong hoạt động thiết kế đồ họa.	CĐR 10

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch7: Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định về thiết kế quảng cáo. Có ý thức tự chịu trách nhiệm về các sản phẩm đồ họa.	CDR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Nội dung	Kiến thức			Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học	
					Cứng				Mềm
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 1: Lý thuyết chung về đồ họa vi tính - nhận diện thương hiệu	Tổng quan	2							Thuyết trình, thảo luận.
	Quản trị các yếu tố nhận diện thương hiệu		2						
	Ứng dụng linh hoạt các yếu tố nhận diện		2						
	Một số ví dụ minh họa	2	2						
Chương 2: Phần mềm đồ họa Adobe Photoshop	Làm quen với phần mềm Adobe Photoshop			2	2				Thuyết trình, Đàm thoại, hoạt động nhóm.
	Những công cụ tạo vùng chọn			2	2				
	Tạo vùng chọn với Color Range			2	2				
	Làm việc với kênh và mặt nạ			2	2				
	Bài tập thực hành					2	2		
Chương 3: Phần mềm đồ họa	Những vấn đề chung về phần mềm Corel Draw			2	2				Trao đổi, sơ đồ tư duy Giải

Corel Draw	Giao diện làm việc Corel Draw			2	2				quyết vấn đề, luyện tập
	Các công cụ trong Corel Draw			2	2				
	Trình đơn Effects			2	2				
	Trình đơn Object			2	2				
	Trình đơn Text			2	2				
	Bài tập thực hành					2	2		
Chương 4. Thực hành đồ họa vi tính tại cơ sở thực tế	Thực hành kỹ năng thiết kế đồ họa tại các cơ sở thực tế					2		2	Thực hành, luyện tập

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm kiến thức cơ bản về đồ họa, nhận diện thương hiệu ở Việt Nam và trên thế giới; kỹ thuật sử dụng 02 chương trình đồ họa Adobe Photoshop và Corel Draw.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Lý thuyết chung về đồ họa vi tính - nhận diện thương hiệu	06			
Lí thuyết	1.1. Tổng quan 1.1.1. Thương hiệu là gì - Căn bản về thương hiệu 1.1.2. Nhận diện thương hiệu 1.1.3. Quản trị các yếu tố nhận diện thương hiệu 1.2. Quản trị các yếu tố nhận diện thương hiệu 1.2.1. Các yếu tố nhận diện đặc thù 1.2.1.1. Logo 1.2.1.2. Những gam màu thương hiệu 1.2.1.3. Các yếu tố đồ họa	04	Học học liệu số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.	Thời khóa biểu, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.2. Các yếu tố nhận diện hỗ trợ 1.2.2.1. Hình ảnh 1.2.2.2. Chữ 1.2.2.3. Bố cục 1.3. Ứng dụng linh hoạt các yếu tố nhận diện 1.3.1. Khi thương hiệu chỉ dùng logo để nhận diện 1.3.2. Logo hay không logo 1.3.3. Linh hoạt kết hợp các yếu tố 1.3.4. Linh hoạt để thay áo thương hiệu 1.4. Một số ví dụ minh họa				
Bài tập	Sinh viên xem hình ảnh minh họa do GV cung cấp, chia nhóm và thảo luận các nội dung tương ứng trong học liệu số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết; nêu vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Phần mềm đồ họa Adobe Photoshop	09			
Lý thuyết	2.1. Làm quen với phần mềm Adobe Photoshop 2.2. Những công cụ tạo vùng chọn 2.3. Tạo vùng chọn với Color Range 2.4. Làm việc với kênh và mặt nạ 2.5. Bài tập thực hành 2.5.1. ôn tập 2.5.2. Chỉnh sửa ảnh	03	Học học liệu số 2; Tham khảo các tài liệu số 1, 3, 4.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5.3. Tạo Poster quảng cáo 2.5.4. Tách đối tượng phức tạp trong ảnh 2.5.5. Thực hành với Pen 2.5.6. Tạo chữ				
Bài tập	Sinh viên thực hiện các thao tác kỹ thuật của phần mềm Photoshop trên máy tính theo hướng dẫn của giảng viên; Chỉnh sửa ảnh, Thiết kế các sản phẩm đồ họa từ mức độ cơ bản theo yêu cầu của giảng viên.	06	Tổng hợp lý thuyết vận dụng thực hiện yêu cầu và bài tập của giảng viên	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập theo yêu cầu của giảng viên .	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết; nêu vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Phần mềm đồ họa Corel Draw				
Lí thuyết	3.1. Những vấn đề chung về phần mềm Corel Draw 3.2. Giao diện làm việc Corel Draw 3.3. Các công cụ trong Corel Draw 3.4. Trình đơn Effects 3.5. Trình đơn Object 3.6. Trình đơn Text 3.7. Bài tập thực hành 3.7.1. Vẽ vương miện 3.7.2. Vẽ hoa văn 3.7.3. Vẽ huy chương 3.7.4. Vẽ đầu rồng 3.7.5. Vẽ logo công ty 3.7.6. Vẽ nút trang Web	06	Học học liệu số 3; Tham khảo các tài liệu số 1, 2, 4.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.7.7. Vẽ cây bút máy				
Bài tập	Sinh viên thực hiện các thao tác kỹ thuật của phần mềm Corel Draw trên máy tính theo hướng dẫn của giảng viên; Thiết kế các sản phẩm đồ họa từ mức độ đơn giản đến cơ bản theo yêu cầu của giảng viên.	08	Tổng hợp lý thuyết vận dụng thực hiện yêu cầu và bài tập của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập theo yêu cầu của giảng viên .	32	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết; nêu vấn đề cần giải đáp		
	Kiểm tra	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết; vận dụng các kiến thức của TC 1, 2 vào làm bài kiểm tra.	03	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 4: Thực hành đồ họa vi tính tại cơ sở				
Bài tập	Thực hành kỹ năng thiết kế đồ họa tại các cơ sở thực tế.	14	Sinh viên thực hành tại các cơ sở để rèn luyện kỹ năng thiết kế đồ họa	TKB, Cơ sở thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	33	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết; vận dụng các kiến thức của TC 3 vào làm bài kiểm	02	Đọc giáo trình, tài liệu tham	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tra.		khảo.		ngiên cứu

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Rio Book (2023), *Nhận diện thương hiệu – Những điểm chạm thị giác*, Nxb Dân Trí, Hà Nội;

[2] Phạm Quang Huân, Phạm Quang Huy (2020), *Giáo trình xử lý ảnh Photoshop CC*, Nxb Thanh Niên, TP Hồ Chí Minh;

[3] Phạm Quang Huy, Phạm Quang Hiền (2021), *Giáo trình Corel Draw X7, X8, X9 & 2020*, Nxb Thanh Niên, TP Hồ Chí Minh.

9.2. Tài liệu tham khảo

[4] Lê Huy Văn, Trần Văn Bình (2021), *Lịch sử design*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	1		2			7
3	3					7
4			3			7
5			3			7
6	3					7
7	3					7
8		1	2			7
9			3			7
10			3			7
11			3			7
12			3			7
13			3			7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
14			3			7
15		1	2			7
Tổng	13	02	30			105

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

11.1. Thang điểm đánh giá: Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm	Ch1 đến Ch7	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch7	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành trên máy tính	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Thi thực hành trên máy tính thao tác kỹ thuật tổng hợp thuộc cả 3	90 phút

tín chỉ. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 20% thông hiểu, 25% vận dụng thấp, 35% vận dụng cao	

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH

BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nhiếp ảnh

Mã học phần: VD2.1.077.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 33 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 03 giờ
 - + Học tập thực tế: $10 \times 3 = 30$ giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 140 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật; Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com
3	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com
4	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Học xong học phần này người học có được những kiến thức cơ bản về nhiếp ảnh. Áp dụng kiến thức đó để học tập, nghiên cứu, thực hành kỹ năng nghề nghiệp.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử nhiếp ảnh; máy ảnh truyền thống và máy ảnh kỹ thuật số; biết được các tính năng kỹ thuật cơ bản của máy ảnh; biết cách sử dụng phần mềm photoshop để xử lý hình ảnh và truyền ảnh qua internet. Hiểu được ánh sáng, bố cục và các thể loại ảnh trong nhiếp ảnh.

Mt 2: Có kỹ năng sử dụng máy ảnh, kỹ năng xử lý hình ảnh; kỹ năng xử lý kỹ thuật ánh sáng và bố cục ảnh; kỹ năng xử lý các vấn đề liên quan tới nhiếp ảnh.

Mt 3: Trân trọng các tác phẩm ảnh nghệ thuật nhiếp ảnh; có ý thức tìm hiểu về nhiếp ảnh và công nghệ mới; có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, tích cực làm việc theo nhóm; có ý thức tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

1 = Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
VD2.1.077.2	Nhiếp ảnh					2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2		2		2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Hiểu được kiến thức cơ bản về nhiếp ảnh. Cảm nhận được các tác phẩm của nghệ thuật nhiếp ảnh.	CĐR 5
	Ch2: Thực hiện sử dụng phần mềm photoshop để xử lý hình ảnh và truyền ảnh qua internet.	CĐR 5
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện xử lý hình ảnh; kỹ năng xử lý kỹ thuật ánh sáng và bố cục ảnh, kỹ năng thuyết trình tác phẩm.	CĐR 7
	Ch4: Đánh giá linh hoạt các vấn đề liên quan tới nhiếp ảnh; trong hoạt động nghệ thuật, hoạt động nghề nghiệp.	CĐR 7
Kỹ năng mềm		
	Ch5: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện các vấn đề liên quan tới nhiếp ảnh, các hoạt động nghệ thuật.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Mt 3	Ch6: Thực hiện hướng dẫn, giám sát người khác và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực nhiếp ảnh. Xây dựng kế hoạch quản lý có hiệu quả các hoạt động liên quan đến nhiếp ảnh.	CDR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

1 = Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	
Chương 1 Lịch sử nhiếp ảnh và giới thiệu về máy ảnh	Lịch sử nhiếp ảnh	2			2			Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Máy ảnh truyền thống	2			2			
	Máy ảnh kỹ thuật số	2			2			
Chương 2 Ánh sáng và bố cục trong nhiếp ảnh	Ánh sáng	2		2				Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Bố cục	2		2				
Chương 3 Kỹ thuật chụp các thể loại ảnh	Ảnh phong cảnh		2	2				Thuyết trình, vấn đáp, trực, luyện tập quan, luyện tập
	Ảnh chân dung		2	2				
	Ảnh sinh hoạt đời thường		2	2				

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			<i>Cứng</i>		<i>Mềm</i>		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	
Chương 4 Một số kỹ thuật cơ bản khác	Kỹ thuật tráng phim, phóng ảnh, rửa ảnh		2			2	2	Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, luyện tập
	Kỹ thuật kết nối ảnh qua máy vi tính		2			2	2	
	Kỹ thuật sử dụng phần mềm photoshop để xử lí hình ảnh và truyền ảnh qua internet		2			2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về nhiếp ảnh; máy ảnh truyền thống và máy ảnh kỹ thuật số; cách xử lý ánh sáng và bố cục; các thể loại ảnh; cách sử dụng phần mềm để xử lý hình ảnh và truyền ảnh qua internet.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Lịch sử nhiếp ảnh và giới thiệu về máy ảnh				
Lí thuyết	1.1. Lịch sử nhiếp ảnh 1.2. Máy ảnh truyền thống 1.3. Máy ảnh kỹ thuật số 1.3.1. Các bộ phận chính của máy ảnh 1.3.2. Hoạt động của máy ảnh 1.3.3. Cách cầm máy	4	Đọc học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học, thực tế	
Bài tập	Phân tích: 1. Máy ảnh truyền thống 2. Máy ảnh kỹ thuật số 3. Các bộ phận chính của máy ảnh	11	Hiểu lí thuyết, biết vận dụng làm bài tập.	Lớp học, thực tế	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4. Hoạt động của máy ảnh 5. Cách cầm máy				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 2: Ánh sáng và bố cục				
Lí thuyết	2.1. Ánh sáng 2.1.1. Ánh sáng tự nhiên 2.1.2. Ánh sáng nhân tạo 2.2. Bố cục 2.2.1. Khái niệm bố cục 2.2.2. Các loại bố cục	4	Đọc học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích: 1. Ánh sáng 2. Ánh sáng tự nhiên 3. Ánh sáng nhân tạo 4. Bố cục 5. Khái niệm bố cục 6. Các loại bố cục	10	Hiểu lí thuyết, biết vận dụng làm bài tập.	Lớp học, thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	32	Làm bài tập sau khi nghe giảng; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	03	Đọc và vận dụng kiến thức để làm các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương 3: Kỹ thuật chụp các thể loại ảnh				
Lí thuyết	3.1. Ảnh phong cảnh 3.2. Ảnh chân dung 3.3. Ảnh sinh hoạt đời thường	4	Đọc học liệu số 1; tham khảo học liệu 2, 3, 4, 5	Lớp học, thực tế	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực tế	Người học thực hành chụp ảnh các thể loại theo yêu cầu của giảng viên.	10	Nắm vững lý thuyết để thực hành.	Thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài thực hành.	32	Tự học theo hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	03	Đọc và vận dụng kiến thức để làm các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 4					
	Chương 4: Một số kỹ thuật cơ bản khác	15			
Lý thuyết	4.1. Kỹ thuật tráng phim, phóng ảnh, rửa ảnh 4.2. Kỹ thuật kết nối ảnh qua máy vi tính 4.3. Kỹ thuật sử dụng phần mềm photoshop để xử lý hình ảnh và truyền ảnh qua internet	2	Đọc học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Trên lớp	
Bài tập	Người học thực hành kỹ thuật sử dụng phần mềm để xử lý ảnh và truyền ảnh qua internet.	12	Nắm vững lý thuyết để thực hành.	Trên lớp, thực tế, ở xưởng	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài thực hành.	32	Tự học theo hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	03	Đọc và vận dụng kiến thức để làm các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Minh Sơn (2010), *Căn bản Kỹ thuật Nhiếp ảnh*, Nxb Thời đại, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Quang Huân, Phạm Quang Huy (2020), *Giáo trình xử lý ảnh Photoshop CC*, Nxb Thanh Niên, TP Hồ Chí Minh;quản

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	4					8
2			4			8
3			4			8
4	1		3			8
5	3		1			8
6			4			10
7			4			10
8	2	1	1			10
9	2					10
10					15	10
11					15	10
12	2	1	1			10
13			4			10
14			4			10
15		1	3			10
Tổng	14	03	33		30	140

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)	Ch1 đến Ch6	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%) Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

13.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Bài thực hành nhiếp ảnh thay thế cho bài thi kết thúc học phần Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao	Bài thực hành nhiếp ảnh nộp sau khi kết thúc học phần 2 tuần.

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Phân tích tác phẩm mỹ thuật

Mã học phần: VD2.1.173.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 10 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật; Khoa Văn hóa - Du lịch.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com
2	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com
3	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này người học có được những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu, quy trình phân tích tác phẩm Mỹ thuật. Áp dụng kiến thức đó để học tập, nghiên cứu, thực hành kỹ năng nghề nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu các tác phẩm Mỹ thuật; hiểu được kiến thức cơ bản về nội dung và hình thức của tác phẩm mỹ thuật. Nắm được quy trình phân tích tác phẩm mỹ thuật.

Mt 2: Nghiên cứu, rèn luyện kỹ năng phân tích tác phẩm; có khả năng tiếp cận với các tác phẩm mỹ thuật dễ dàng; phối hợp và vận dụng linh hoạt các kiến thức cơ bản của mỹ thuật và đánh giá, phân tích, thưởng ngoạn tác phẩm mỹ thuật.

Mt 3: Trân trọng các tác phẩm ảnh nghệ thuật; có ý thức tìm hiểu về mỹ thuật; có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, có ý thức tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Nhận thức và cảm nhận được cái đẹp trong tác phẩm nghệ thuật và trong đời sống hàng ngày.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.173.2	Phân tích tác phẩm mỹ thuật	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Hiểu được kiến thức cơ bản về nội dung và hình thức của tác phẩm mỹ thuật. Nắm được quy trình phân tích tác phẩm mỹ thuật	CĐR 4
	Ch2: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu các tác phẩm Mỹ thuật	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Phân tích được các tác phẩm mỹ thuật dễ dàng;	CĐR 6
	Ch4: Phối hợp và vận dụng linh hoạt các kiến thức cơ bản của mỹ thuật để đánh giá, phân tích, thưởng ngoạn tác phẩm mỹ thuật.	CĐR6
Kĩ năng mềm		
	Ch5: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện các vấn đề liên quan tới các hoạt động nghề nghiệp.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch6: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; học tập nghiêm túc; có ý tưởng sáng tạo mỹ thuật. Tự định hướng thẩm mỹ, đưa ra và bảo vệ được kết luận chuyên môn về các vấn đề liên quan đến các tác phẩm mỹ thuật.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương I: Nhập môn phân tích tác phẩm	1.1. Một số khái niệm cơ bản	1		2				Thuyết trình, giảng giải, trực quan
	1.2. Một số vấn đề chung về tác phẩm mỹ thuật	2			2			
	1.3. Các phạm trù thẩm mỹ trong nhận thức, đánh giá tác phẩm mỹ thuật	2					2	
Chương II: Nội dung và hình thức của tác phẩm mỹ thuật	2.1. Nội dung của tác phẩm mỹ thuật	2	2					Thuyết trình, giảng giải, trực quan, thảo luận nhóm
	2.2 Hình thức của tác phẩm mỹ thuật		2		2			
	2.3 Mối quan hệ giữa nội dung và hình thức tác phẩm mỹ thuật			2			2	
Chương III: Quy trình phân tích tác phẩm mỹ thuật	3.1. Vận dụng các phương pháp lý thuyết trong phân tích tác phẩm		2		2			Thuyết trình, giảng giải, trực quan, thảo luận nhóm
	3.2. Hướng dẫn phân tích tác phẩm mỹ thuật				2	2		

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương IV. Mĩ thuật ứng dụng	4.1. Tác phẩm hội họa	2				2		Thuyết trình, giảng giải, trực quan
	4.2. Tác phẩm đồ họa		2			2		Thuyết trình, trực quan, thảo luận nhóm
	4.3. Tác phẩm điêu khắc	2			2			
	4.4 Tác phẩm nghệ thuật đương đại	2			2			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức lí luận cơ bản và về mĩ thuật; các khái niệm, phạm trù thẩm mĩ; nội dung và hình thức của các tác phẩm mĩ thuật; quy trình phân tích tác phẩm mĩ thuật và các hướng gợi mở áp dụng lý thuyết căn bản về phương pháp phân tích một số tác phẩm.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương I: Nhập môn phân tích tác phẩm	7			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm mĩ thuật 1.1.1. Mĩ thuật 1.1.2. Tác phẩm mĩ thuật 1.1.3. Phân tích tác phẩm mĩ thuật 1.2. Những vấn đề chung về tác phẩm mĩ thuật	5	Học học liệu số 1: Chương 1.	Theo thời khoá biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.1. Phân loại tác phẩm mỹ thuật 1.2.2. Ý nghĩa và giá trị của tác phẩm mỹ thuật 1.2.3. Vai trò của tác phẩm mỹ thuật trong giáo dục thẩm mỹ 1.3. Các phạm trù thẩm mỹ trong nhận thức đánh giá tác phẩm mỹ thuật 1.3.1. Cái đẹp, cái bi, cái hài 1.3.2. Nghệ sĩ tạo hình - Chủ thể sáng tạo 1.3.3 Thị hiếu thẩm mỹ				
Bài tập	Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Seminar, tìm hiểu về mỹ thuật	2	Đọc lại các phần đã học của chương và các tài liệu tham khảo. Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 1: Chương 1; Tham khảo các tài liệu 2, 3 và tài liệu trên mạng internet về Mỹ thuật Ôn lại kiến thức đã học ở chương 1. Đọc trước nội dung chương 2	15	Hiểu kiến thức chung về mỹ thuật chương 1. Tìm hiểu về kiến trúc và điêu khắc trong chương 2.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Nội dung và hình thức của tác phẩm mỹ thuật	7			
Lí thuyết	2.1. Nội dung của tác phẩm mỹ thuật 2.1.1. Đề tài của các tác phẩm mỹ thuật 2.1.2. Chủ đề của tác phẩm mỹ thuật 2.1.3. Ý tưởng trong tác phẩm mỹ thuật 2.2 Hình thức của tác phẩm mỹ thuật 2.2.1. Ngôn ngữ tạo hình	5	Học học liệu số 1: Chương 2.	Theo thời khoá biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.2. Chất liệu kĩ thuật 2.3. Môi quan hệ trong nội dung và hình thức tác phẩm mỹ thuật 2.3.1 Quan hệ thống nhất nội dung và hình thức tác phẩm mỹ thuật 2.3.2 Chất liệu tạo hình, thủ pháp – kĩ thuật tạo hình tạo ra hình thức của tác phẩm mỹ thuật 2.3.3. Cá tính, đời sống cá nhân nghệ sĩ tạo nên hình thức phong cách tác phẩm mỹ thuật				
Bài tập	Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Seminar, bài tập về nội dung và hình thức tác phẩm mỹ thuật	2	Đọc lại các phần của chương và tài liệu tham khảo Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập.	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 1: Chương 2; Tham khảo các tài liệu 2, 3 Ôn lại kiến thức đã học ở chương 2. Ứng dụng kiến thức để làm bài tập Đọc trước chương III	18	Hiểu kiến thức kiến trúc và điều khắc chương 2. Tìm hiểu trước nội dung chương 3	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1		Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm tốt bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2				
	Chương III: Quy trình phân tích tác phẩm mỹ thuật	7			
Lí thuyết	3.1. Vận dụng các phương pháp lý thuyết trong phân tích tác phẩm mỹ thuật 3.1.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 3.1.2. Lý thuyết về chủ nghĩa hình thức (Formalism) 3.1.3 Lý thuyết về tiểu sử học (Biography) 3.1.4. Lý thuyết về biểu tượng học (Iconography/ Iconology) 3.1.5. Lý thuyết phê phán (Critical theory) 3.2. Hướng dẫn phân tích tác phẩm mỹ thuật 3.2.1. Lên ý tưởng phân tích tác phẩm mỹ thuật 3.2.2. Cấu trúc phân tích tác phẩm mỹ thuật	5	Học học liệu số 1: Chương 4.	Theo TKB	
Bài tập	Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Seminar, bài tập về lên ý tưởng phân tích và cấu trúc phân tích tác phẩm mỹ thuật	2	Đọc lại chương và các tài liệu tham khảo. Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 1: Chương III; Tham khảo các tài liệu 2, 3 Ôn lại kiến thức đã học ở chương 3; ứng dụng kiến thức để làm bài tập Đọc trước chương IV: Phân tích một số tác phẩm mỹ thuật chọn lọc	17	Vận dụng kiến thức đã học, hoàn thiện bài tập theo yêu cầu của chương trình học	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương IV: Phân tích một số tác phẩm mỹ thuật chọn lọc	8			
Lí thuyết	4.1. Tác phẩm hội họa 4.2. Tác phẩm đồ họa 4.3. Tác phẩm điêu khắc 4.4. Tác phẩm nghệ thuật đương đại	4	Học học liệu số 1: Chương IV.	Theo thời khoá biểu	
Bài tập	Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Bài tập: Phân tích một số tác phẩm theo yêu cầu của	4	Vận dụng kiến thức đã học, hoàn thiện bài tập theo yêu cầu của chương trình học	Theo TKB; thực tế bên ngoài	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học học liệu số 1: Chương IV; Tham khảo các tài liệu 2, 3 - Ôn lại kiến thức đã học ở chương 4; biết ứng dụng kiến thức đã học làm bài tập.	18	Vận dụng kiến thức đã học, hoàn thiện bài tập theo yêu cầu của chương trình học	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Thị Tuyết Nhung, Trang Thanh Hiền, Trần Thị Hoàng Ngân (2024), *Giáo trình Phân tích tác phẩm mỹ thuật*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Tiểu Lâm (2008), *Giáo trình Mỹ thuật học*, Nxb ĐH Sư Phạm, Hà Nội;

[3] Nguyễn Quốc Toàn, Tuấn Nguyễn Bình, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Võ Quốc Thạch (2007), *Mỹ thuật và Phương pháp dạy học mỹ thuật*, NXB Giáo dục.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					5
3	1		1			5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
4	1		1			4
5	2					5
6	1		1			5
7	1		1			5
8	1	1				5
9	2					4
10	2					5
11			2			5
12	2					4
13			2			4
14	2					5
15			2			5
Tổng	19	01	10	0	0	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch1 đến Ch 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kí - Xướng âm

Mã học phần: VD2.1.082.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.081.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 8 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 21 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn: Âm nhạc, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976.673.123	thanhloan2903@gmail.com
2	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366.677.723	linhha.cdtq@gmail.com
3	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968.090.384	vanhuongcdtq@gmail.com
4	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973.102.377	thanhthaodhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về Xướng âm và Ký âm. Xướng âm và ghép lời chuẩn xác các bài xướng âm giọng Đô trưởng, Son trưởng, Fa trưởng, giọng la thứ ở bài hát đơn giản nhịp 2 phách, 3 phách, kết hợp gõ đệm theo nhịp phách. Từ đó làm nền tảng để học các học phần Hòa âm, Phân tích tác phẩm âm nhạc, Thanh nhạc, Nhạc cụ...

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về Xướng âm và Ký âm.

Mt 2: Xướng âm và ghép lời chuẩn xác những bài hát đơn giản nhịp 2 phách, 3 phách giọng Đô trưởng, Son trưởng, Pha trưởng, La thứ và thực hành Kí âm một số bài đơn giản giọng Đô trưởng.

Mt3: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động học tập và hoạt động ngành Quản lí văn hóa, Quản lý nghệ thuật.

Mt4: Có ý thức tự giác trong tự học, tự nghiên cứu lý thuyết và luyện tập thực hành; có khả năng tự tích lũy kiến thức, sưu tầm tài liệu, tìm hiểu, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp ở quá trình học tập và hoạt động ngành Quản lí văn hóa và Quản lý nghệ thuật trong tương lai.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.081.2	Kí - Xướng âm	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2		2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Vận dụng những kiến thức cơ bản về quãng, điệu thức, giọng để luyện tập xướng âm các giọng Đô trưởng, Son trưởng, Pha trưởng và La thứ.	CĐR 4
	Ch2. Vận dụng những kiến thức cơ bản về cao độ, trường độ, tiết tấu, quãng, giọng để luyện tập Kí âm.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3. Có kỹ năng xướng âm kết hợp gõ đệm thuần thực những bài xướng âm giọng Đô trưởng, Son trưởng, Pha trưởng, La thứ và những bài TĐN trong chương trình âm nhạc	CĐR 7
	Ch4. Phân tích được các ký hiệu về cao độ, trường độ, tiết tấu, quãng, giọng để luyện tập Kí âm	CĐR 7

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch5: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động học tập và hoạt động ngành Quản lí văn hóa.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Chủ động tìm hiểu kiến thức liên quan đến học phần; Học tập nghiêm túc; Chủ động sưu tầm tài liệu, tìm hiểu, tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp ở quá trình học tập và hoạt động ngành Quản lí văn hóa trong tương lai.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	
Chương 1. Xướng âm giọng Đô trưởng (Cdur)	1.1. Gam, giọng Đô trưởng	2	2		2			Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	1.2. Luyện đọc các bài xướng âm giọng Đô trưởng có lời và không lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách.			2		2	2	
Chương 2. Xướng âm giọng Son trưởng (Gdur)	2.1. Gam, giọng Son trưởng	2	2		2			Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	2.2. Luyện đọc các bài xướng âm giọng Son trưởng có lời và không lời ở loại nhịp 2 phách và 3 phách			2		2	2	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	
Chương 3. Xướng âm giọng Fa trưởng (Fdur)	3.1. Gam, giọng Fa trưởng	2	2		2			Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	3.2. Luyện đọc các bài xướng âm giọng Fa trưởng có lời và không lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách.			2		2	2	
Chương 4. Xướng âm giọng La thứ (a moll)	4.1. Gam, giọng la thứ	2		2	2			Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	4.2. Luyện đọc các bài xướng âm giọng la thứ (amoll) có lời và không lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách.	2		2		2	2	
Chương 5. Kí âm	5.1. Làm quen với kí âm	2		2		2		Thuyết trình; thực hành luyện tập
	5.2. Kí âm giọng Đô trưởng			2	2	2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học xong học phần Ký - xướng âm giúp sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về Xướng âm và Ký âm. Có kĩ năng nghe, xướng âm và ghép lời chuẩn xác các bài đơn giản nhịp 2 phách, 3 phách viết ở giọng trưởng, giọng thứ kết hợp gõ đệm theo nhịp phách các bài xướng âm đơn giản. Vận dụng kiến thức môn học làm nền tảng để học các học phần: Hòa âm, Phân tích tác phẩm âm nhạc, Thanh nhạc, Nhạc cụ...

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Xướng âm giọng Đô trưởng	7			
Lý thuyết	1.1. Gam, giọng Đô trưởng (Cdur) 1.1.1. Luyện đọc gam đô trưởng 1.1.2. Luyện đọc âm dài	2	- Đọc lại Lý thuyết âm nhạc cơ bản chương điều	Theo TKB Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
			thức, giọng - Luyện tập vỡ bài, đọc thuần thục các bài xướng âm		
Bài tập	- Luyện đọc gam rải, trực chính giọng Đô trưởng - Luyện tập vỡ bài và đọc thuần thục bài xướng âm trong chương trình - Xướng âm kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	5	Nắm vững cách luyện đọc gam để vận dụng đọc xướng âm	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Luyện đọc gam Đô trưởng. - Tự sưu tầm vỡ bài xướng âm giọng Đô trưởng đơn giản - Xướng âm kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	16	Tự luyện đọc các bài thực hành.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Xướng âm giọng Son trưởng	7			
Lý thuyết	2.1. Gam, giọng Son trưởng (Gdur) 2.1.1. Luyện đọc gam Son trưởng 2.1.2. Luyện đọc âm dải	1	- Đọc lại Lý thuyết âm nhạc cơ bản chương điệu thức, giọng - Luyện tập vỡ bài, đọc thuần thục các bài xướng âm	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	- Luyện đọc gam rải, trực chính giọng Son trưởng - Luyện tập vỡ bài, đọc thuần thục những bài xướng âm trong chương trình - Xướng âm kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	6	Nắm vững cách luyện đọc gam để vận dụng đọc xướng âm.	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Luyện đọc gam Son trưởng - Tự sưu tầm vỡ bài xướng âm giọng Fa trưởng đơn giản - Xướng âm kết hợp gõ đệm theo	17	Tự luyện đọc các bài thực hành.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	phách, nhịp, tiết tấu				
	Kiểm tra giữa kì	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	vận dụng kiến thức tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3 Xướng âm giọng Fa trưởng	4			
Lý thuyết	3.1. Gam, giọng Fa trưởng (Fdur) 3.1.1. Luyện đọc gam Fa trưởng 3.1.2. Luyện đọc âm dài	1	- Đọc lại Lý thuyết âm nhạc cơ bản chương điều thức, giọng - Luyện tập vở bài, đọc thuần thực các bài xướng âm.	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	- Luyện đọc gam rải, trực chính giọng Fa trưởng - Luyện tập vở bài, đọc thuần thực những bài xướng âm trong chương trình - Xướng âm kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	3	Nắm vững cách luyện đọc gam để vận dụng đọc xướng âm	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Luyện đọc gam Fa trưởng - Tự sưu tầm vở bài xướng âm giọng Fa trưởng đơn giản - Xướng âm kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	8	Tự luyện đọc các bài thực hành.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Xướng âm giọng La thứ	4			
Lý thuyết	4.1. Gam, giọng la thứ (amoll) 4.1.1. Luyện đọc gam la thứ (amoll) 4.1.2. Luyện đọc âm dài	2	Học liệu số 1, Chương 4 ; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	- Luyện đọc gam rải, trực giọng La thứ - Luyện tập vở bài, đọc thuần thực những bài xướng âm trong chương trình - Xướng âm kết hợp gõ đệm theo	2	Nắm vững cách luyện đọc gam để vận dụng đọc xướng âm	Theo TKB Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	phách, nhịp, tiết tấu				
Tự học, tự nghiên cứu	- Luyện đọc gam La thứ - Tự sưu tầm vở bài xướng âm giọng La đơn giản - Xướng âm kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	8	Tự luyện đọc các bài thực hành.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Kí âm	7			
Lí thuyết	5.1. Làm quen với kí âm 5.2. Kí âm giọng Đô trưởng	2	Luyện nghe nhận biết các cao độ từ âm La thanh mẫu	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	Sinh viên làm các dạng bài tập để củng cố lý thuyết chương 5 như: làm quen với ghi cao độ các nốt nhạc trên giấy, thực hành kí âm giọng Đô trưởng.	5	Luyện tập kí âm một số đoạn nhạc ngắn, đơn giản giọng Đô trưởng	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện đọc xướng âm những bài ở giọng Đô trưởng thuần thực.	17	Luyện đọc những bài xướng âm ở học liệu 2, 3,4	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Thanh Thảo (2017), *Xướng âm*, Nxb ĐH Thái Nguyên, Thái Nguyên;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đức Trịnh (2011), *Ký xướng âm*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội;

[3] Trịnh Hoài Thu (2011), *Phương pháp dạy học Ký xướng âm*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

[4] Phạm Thanh Vân-Nguyễn Hoàng Thông (2007), *Độc - Ghi nhạc*, Nxb ĐH SP, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2			2			5
3			2			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
4	1		1			5
5	1		1			4
6	1		1			5
7			2			5
8	1	1				4
9			2			5
10	1		1			5
11			2			5
12	1		1			5
13			2			5
14			2			4
15			2			4
Tổng cộng	8	1	21			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0		8

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			<i>điểm</i>		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án và thang điểm đề kiểm tra thường xuyên.	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Vấn đáp + Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (2.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (8.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích	7 phút/sv

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thanh nhạc 2

Mã học phần: VD2.1.083.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.069.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 1 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 42 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Âm nhạc, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366677723	Linhha.cdtq@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973102377	thanhthaodhtt@gmail.com
3	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968090384	vanhuongcdq@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976673123	thanhloan2903@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần người học có kiến thức và kỹ năng về thanh nhạc. Có thể vận dụng khả năng thanh nhạc để thực hành ở các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và nghề nghiệp tương lai.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức và kỹ năng về thanh nhạc như: khẩu hình khi hát, vị trí âm thanh, hát giả thanh, các kỹ thuật hát, thể hiện bài hát.

Mt2: Vận dụng các kỹ thuật hát, khẩu hình khi hát, vị trí âm thanh, hát giả thanh, tư thế ca hát để luyện tập thể hiện bài hát.

Mt3: Hình thành kỹ năng hát đúng kỹ thuật, truyền cảm

Mt4: Có kỹ năng thư giãn, tự tin, sáng tạo, dễ hòa nhập với xã hội

Mt5: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; có phong cách làm việc khoa học, năng động, sáng tạo.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.069.3	Thanh nhạc 2	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
						3	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		3		3			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Tiếp tục luyện các kỹ thuật thanh nhạc qua các mẫu luyện thanh. Luyện tập hát đúng về khẩu hình, vị trí âm thanh, cách lấy hơi, nén hơi, cách xử lý sắc thái tình cảm của bài hát.	CĐR 5
Mt2	Ch2. Áp dụng những kỹ thuật thanh nhạc đã học để luyện tập bài hát.	CĐR 5
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt3	Ch3. Thực hiện hát đúng kỹ thuật thanh nhạc, đúng cao độ, trường độ, lời ca. Hát thể hiện được sắc thái tình cảm của bài hát	CĐR 7
	Ch4. Thực hiện kỹ năng biểu diễn hát đơn ca, song ca, tốp ca, hát bè...	CĐR 7
Kĩ năng mềm		
Mt4	Ch5. Thực hiện công việc, các hoạt động tự tin, sáng tạo, dễ dàng hòa nhập với xã hội	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch6. Thực hiện tự tập luyện để có giọng hát hay, truyền cảm	CĐR 12
	Ch7. Thực hiện tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1 Luyện tập cách hát có kỹ thuật thanh nhạc	1.1. Kỹ thuật hát liên tiếng (Legato)	2	3					2	Thuyết trình, trực quan, hướng dẫn thực hành luyện tập
	1.2. Kỹ thuật hát nhanh	2	3					2	
	1.3. Kỹ thuật hát nảy (staccato)	2	3					2	
	1.4. Kỹ thuật hát sắc thái to nhỏ	2	3					2	
Chương 2: Thể hiện ca khúc dân ca Việt Nam	2.1. Luyện Thanh			3	2		2		Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thực hành luyện tập
	2.2. Luyện tập bài hát			3	2		2		
Chương 3: Thể hiện khúc Việt Nam	3.1. Luyện thanh		3	3		3			Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thực hành luyện tập
	3.2. Thể hiện ca khúc Việt Nam		3	3		3			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và về kĩ năng, kỹ thuật về thanh nhạc, từ đó người học ứng dụng vào thể hiện các ca khúc Việt Nam, bài hát dân ca, ca khúc nước ngoài.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Luyện tập cách hát có kỹ thuật thanh nhạc	15			
Lí thuyết	1.1. Kỹ thuật hát liền tiếng (Legato) 1.2. Kỹ thuật hát nhanh 1.3. Kỹ thuật hát nảy (staccato) 1.4. Kỹ thuật hát sắc thái to nhỏ	1	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình số 1	Theo TKB Lớp học	
Bài tập	Luyện thanh và luyện tập bài hát sử dụng các kỹ thuật đã học	14	Luyện thanh và áp dụng các kỹ thuật thanh nhạc vào luyện tập hát một số bài hát	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện thanh và luyện tập hát	35	luyện tập hát đúng kỹ thuật thanh nhạc	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2: Thể hiện ca khúc dân ca Việt Nam	15			
Bài tập	2.1. Luyện Thanh	5	Luyện các mẫu luyện thanh	Theo TKB Lớp học	
	2.2. Luyện tập ca khúc dân ca Việt Nam	10	Luyện tập hát bài hát giáo viên giao cho từng cá nhân.	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tiếp tục luyện hơi thở và tư thế ca hát. - Nghe, xem đĩa các ca sĩ hát để cảm nhận các kĩ thuật thanh nhạc đã học. - Luyện tập bài hát đã học trên lớp	35	- Nghiên cứu các giáo trình thanh nhạc; các đĩa bài hát đã được giáo viên giới thiệu. - Luyện tập hát những bài hát đã học trên lớp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3: Thể hiện ca khúc Việt Nam	15			
Bài tập	3.1. Luyện thanh	5	Luyện các mẫu luyện thanh	Theo TKB Lớp học	
	3.2. Luyện tập hát ca khúc Việt Nam	8	Tập hát ca khúc được giao theo hướng dẫn của GV	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự thực hành luyện tập.	30	- Tiếp tục luyện thanh, luyện hơi thở, luyện tập hát thuần thục các bài hát đã học	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Biểu diễn 2 ca khúc đã luyện tập trong quá trình học	2	Từng SV thể hiện bài hát đã luyện tập trong quá trình học.	Theo TKB Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự thực hành luyện tập.	5	- Tiếp tục luyện thanh, luyện hơi thở, luyện tập hát thuần thục các bài hát đã học	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lô Thanh (2011), *Giáo trình Thanh nhạc*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội;

[2] Đinh Đức Lập, Dương Quốc Hưng, Đoàn Minh Tuấn (2005), *100 ca khúc chào thế kỷ*, Nxb Thanh niên.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Ross Campbell (2022), *Cẩm nang huấn luyện Thanh nhạc*, NXB Đại học SP Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Trần Ngọc Lan (2011), *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Giáo dục Việt Nam;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		2			7
2			3			7
3			3			7
4			3			7
5			3			7
6			3			7
7			3			7
8			3			7
9			3			7
10			3			7
11			3			7
12			3			7
13			3			7
14			3			7
15		2	1			7
Tổng	1	2	42			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Từ Ch1 – Ch7	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án và thang điểm đề kiểm tra thường xuyên.	Từ Ch1 – Ch7	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 – Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 1 câu: Thể hiện 02 ca khúc: 01 ca khúc Việt nam và 01 ca khúc dân ca Việt Nam - Cấp độ nhận thức: 20% nhớ và hiểu ; 80% áp dụng, phân tích và thực hành	10 phút/ 1SV

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Phân tích tác phẩm âm nhạc

Mã học phần: VD2.1.084.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.081.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 13 giờ
 - + Bài tập: 30 giờ
 - + Kiểm tra: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Âm nhạc; Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973102377	thanhthaodhtt@gmail.com
2	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366677723	linhha.cdtq@gmail.com
3	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968090384	vanhuongcdtq@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976673123	thanhloan2903@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Học xong học phần này giúp người học hiểu được những nguyên tắc về Phân tích tác phẩm âm nhạc; Áp dụng kiến thức về các phương tiện biểu hiện của nghệ thuật âm nhạc vào Phân tích tác phẩm âm nhạc.

- Mục tiêu cụ thể

- Mt 1: Người học biết được những kiến thức cơ bản về cấu trúc, hình thức, thể loại của tác phẩm âm nhạc; Hiểu được được những kiến thức cơ bản về cấu trúc, hình thức, thể loại của tác phẩm âm nhạc; vận dụng để phân tích tác phẩm âm nhạc.

- Mt 2: Người học xác định được câu, đoạn, cấu trúc, hình thức, thể loại trong tác phẩm âm nhạc, Phân loại được thể loại âm nhạc bằng các phương tiện diễn tả âm nhạc.

- Mt3: Người học có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hoạt động ngành.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.084.3	Phân tích tác phẩm Âm nhạc	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		3		2		2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về cấu trúc, hình thức, thể loại của tác phẩm âm nhạc.	CĐR 4
	Ch2: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về cấu trúc, hình thức, thể loại của tác phẩm âm nhạc và vận dụng để phân tích tác phẩm âm nhạc.	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Xác định được câu, đoạn, cấu trúc, hình thức, thể loại trong tác phẩm âm nhạc; các thể loại âm nhạc bằng các phương tiện diễn tả âm nhạc	CĐR 7
	Ch4: Có kỹ năng phân tích một tác phẩm âm nhạc ca khúc hoặc khí nhạc	
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch5: Vận dụng kiến thức của môn học vào các hoạt động, các tình huống trong cuộc sống, trong các chương trình văn nghệ phong trào văn hóa văn nghệ tại địa phương	CĐR 9

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch6: Biết làm việc trong những môi trường khác nhau; chủ động học tập để cập nhật những kiến thức mới; năng động, sáng tạo, khẳng định năng lực của bản thân.	CDR 11
	Ch7:Thực hiện hướng dẫn, giám sát người khác và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý văn hóa.	
	Ch8: Biết tự định hướng, đưa ra và bảo vệ kết luận chuyên môn trong việc lập kế hoạch tổ chức quản lí, xây dựng các chương trình, dự án văn hóa, nghệ thuật liên quan đến lĩnh vực quản lý văn hóa.	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm			Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm				
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1. Những vấn đề chung của phân tích tác phẩm âm nhạc	1.1.Một số khái niệm	2			2			2		Thuyết trình, trực quan, thực hành, kiểm tra – đánh giá, làm việc nhóm
	1.2.Các phương tiện/ thành tố ngôn ngữ biểu hiện của nghệ thuật âm nhạc			2			2	2		
Chương 2. Các phương pháp xây dựng tác phẩm âm nhạc	2.1.Nguyên tắc xây dựng âm nhạc		2			2		2		Thuyết trình, trực quan, thực hành, kiểm tra – đánh giá, làm việc nhóm
	2.2.Cấu trúc một tác phẩm âm nhạc				2			2		

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm			Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm				
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 3. Phân tích tác phẩm âm nhạc	3.1.Phân tích các tác phẩm âm nhạc hình thức 1 đoạn đơn, 2 đoạn đơn, 3 đoạn đơn			3		2			2	Thuyết trình, trực quan, thực hành, kiểm tra – đánh giá, làm việc nhóm
	3.2.Phân tích các tác phẩm âm nhạc hình thức 3 đoạn phức, rondo, biến tấu, sonata				3		2		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc, các thể loại âm nhạc qua các tác phẩm âm nhạc.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Những vấn đề chung của phân tích tác phẩm âm nhạc	15			
Lí thuyết	1.1.Một số khái niệm 1.2.Các phương tiện/ thành tố ngôn ngữ biểu hiện của nghệ thuật âm nhạc 1.2.1.Giai điệu 1.2.2.Tiết tấu 1.2.3.Hòa thanh 1.2.4.Các kiểu tiến hành ngôn ngữ âm nhạc 1.2.5. Nhịp độ	7	Học học liệu số 1: Chương 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Theo TKB, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.6. Âm sắc 1.2.7. Âm vực 1.2.8. Âm khu				
Bài tập	Thực hành làm các bài tập chương 1 trong học liệu 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	8	Hiểu lí thuyết để vận dụng hoàn thành tốt bài tập.	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước khi đến lớp và chú ý nghe giảng. - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để hoàn thành các bài tập trong học liệu số 1.	35	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2 : Các phương pháp xây dựng tác phẩm âm nhạc	15			
Lí thuyết	2.1. Nguyên tắc xây dựng âm nhạc 2.1.1. Chủ đề âm nhạc 2.1.2. Các thủ pháp phát triển âm nhạc 2.2. Cấu trúc một tác phẩm âm nhạc	4	Học học liệu số 1: Chương 2; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.		
Bài tập	Thực hành làm các bài tập trong chương 2 của học liệu 1 và bài tập trong học liệu 2, 3, 4	11	Hiểu lí thuyết và biết vận dụng để hoàn thành bài tập.	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước khi đến lớp và chú ý nghe giảng; - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để hoàn thành các bài tập trong học liệu số 1.	35	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 3: Phân tích tác phẩm ÂN	15			
Lí thuyết	3.1. Phân tích các tác phẩm âm nhạc hình thức 1 đoạn đơn, 2 đoạn đơn, 3 đoạn đơn 3.2. Phân tích các tác phẩm âm nhạc hình thức 3 đoạn phức, rondo, biến tấu, sonata	2		Theo TKB, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Thực hành làm các bài tập trong chương 2 của học liệu 1 và bài tập trong học liệu 2, 3, 4	11	Hiểu lí thuyết và biết vận dụng để hoàn thành bài tập; Biết phân tích 1 số ca khúc	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tham khảo các học liệu số 1, 2, 3, 4, 5 và thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng; Tập phân tích một số tác phẩm âm nhạc theo yêu cầu của giảng viên.	30	Hiểu về những tác phẩm âm nhạc cần phân tích và biết cách phân tích 1 số tác phẩm âm nhạc. Vận dụng kiến thức, tin chỉ 1, 2 hoàn thành bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	02		Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước khi đến lớp và chú ý nghe giảng; - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để hoàn thành các bài tập trong học liệu số 1.	5	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Lê Hòa (2013), *Giáo trình Phân tích tác phẩm Âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Nhung (2006), *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, TT Thông tin – Thư viện Viện Âm nhạc, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thị Nhung (2006), *Phân tích tác phẩm âm nhạc (Quyển 2)*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội;

[4] Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân Đội (2006), *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5			3			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	1		2			7
9			3			7
10			3			7
11			3			7
12			3			7
13			3			7
14			3			7
15		2	1			7
Tổng	13	02	30	0	0	105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (Tùy thuộc vào đặc thù của học phần để quy định tỷ lệ giữa thái độ tham dự và thời gian tham dự. Dưới đây là 01 ví dụ với tỷ lệ 2/8)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)	Ch1-ch8	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (Căn cứ vào đặc thù riêng của từng học phần để lựa chọn nội dung kiểm tra, tiêu chí đánh giá cho phù hợp, đảm bảo đánh giá được toàn diện quá trình học tập của sinh viên. Dưới đây là 01 ví dụ)					
2	Thảo luận	30%	Thời gian, nội dung trình bày đáp ứng yêu cầu (4%) Năng lực trình bày báo cáo (3%) Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%) Có sáng tạo (1%)	Từ Ch1 - ch8	4 3 2 1
3	Bài kiểm tra		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 - Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Phân tích về một ca khúc Việt Nam Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao	90 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nhạc cụ

Mã học phần: VD2.1.070.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.081.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 3 giờ
 - + Bài tập: 54 giờ
 - + Kiểm tra: 03 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 140 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Âm nhạc; Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973102377	thanhthaotht@gmail.com
2	ThS. Hà Thị Thúy Linh	0366677723	linhha.cdtq@gmail.com
3	ThS. Mai Thị Vân Hương	0968090384	vanhuongcdtq@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976673123	thanhloan2903@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học có kỹ thuật ngón tay, đàn được một hoặc hai, ba tác phẩm Đàn phím điện tử hoàn chỉnh, thuần thục. Từ đó có thể tự vỡ và đàn được những tác phẩm Đàn phím điện tử khác và đệm những ca khúc Việt Nam

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt 1: Người học hiểu tính năng và chức năng cơ bản của Đàn phím điện tử (ĐPĐT); nắm được bài tập luyện kỹ thuật ngón tay, các bước luyện tập độc tấu một tác phẩm Đàn phím điện tử và phương pháp đệm ca khúc

Mt2: Người học có kỹ năng vỡ bài và luyện tập độc tấu thuần thực tác phẩm Đàn phím điện tử.

Mt 3: Người học có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hoạt động ngành.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
VD2.1.070.3	Nhạc cụ	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
						2	
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
		2		2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát những thao tác cơ bản trên ĐPĐT như: Bật, tắt đàn; chỉnh âm lượng, tốc độ; chọn âm sắc, chọn tiết tấu...	CDR 5
	Ch2: Vận dụng kiến thức Lý thuyết âm nhạc cơ bản và kỹ thuật luyện ngón để luyện tập độc tấu tác phẩm đàn phím điện tử.	CDR 5
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Thực hiện thuần thực những thao tác cơ bản trên Đàn phím điện tử như: Bật, tắt; chỉnh âm lượng, tốc độ; chọn âm sắc, chọn tiết tấu...; luyện ngón 2 tay bài luyện ngón cơ bản: Gam rải Đô trưởng 1 hoặc 2 quãng 8 ở các âm hình tiết tấu: nốt đen, nốt móc đơn, móc kép.	CDR 7
	Ch4: Thực hành tự vỡ bài, luyện tập ghép hợp âm tay trái vào tác phẩm âm nhạc thuần thực.	
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch5: Vận dụng kiến thức của môn học vào các hoạt động, các tình huống trong cuộc sống, có thể làm nhạc công cho các chương trình văn nghệ quần chúng tại cơ quan, địa phương....	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mt4	Ch6: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập và khẳng định năng lực bản thân.	CĐR 12
	Ch7: Kiên trì, bền bỉ trong quá trình luyện tập đàn.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự		Phương pháp
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm	chủ và trách nhiệm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1. Tìm hiểu về đàn phím điện tử	1.1. Vài nét về lịch sử, vị trí và tác dụng của đàn phím điện tử	2		2				2	Thuyết trình, thực hành luyện tập, kiểm tra, đánh giá
	1.2. Công tác bảo quản		2			2		2	
	1.3. Làm quen với kỹ thuật cơ bản của tay phải và tay trái				2		2	2	
Chương 2. Các kĩ thuật cơ bản Điều trướng và phân đệm tự động	2.1. Các quãng cơ bản		2	2				2	Thuyết trình, thực hành luyện tập, kiểm tra, đánh giá
	2.2. Cấu tạo hợp âm ba trường và thứ			2	2			2	
	2.3. Tập đọc và đàn trên khóa Fa và bè trầm tay trái	2			2		2		
	2.4. Cách đệm hợp âm ngón kép (Fingered)	2			2		2		
	2.5. Luyện tập ứng dụng đệm hợp âm ngón kép vào tác phẩm	2			2		2		Thuyết trình, thực hành luyện tập,

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự		Phương pháp
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm	chủ và trách nhiệm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
									kiểm tra, đánh giá
Chương 3. Các kĩ thuật cơ bản trên điều thứ và các vòng hòa thanh thường dùng	3.1. Điều thứ tự nhiên, thứ hòa thanh và thứ giai điệu		2			2		2	Thuyết trình, thực hành luyện tập, kiểm tra, đánh giá
	3.2. Vòng hòa thanh cơ bản với các mẫu đệm		2		2			2	
	3.3. Ứng dụng đệm vào tác phẩm			2			2	2	
Chương 4: Luyện tập độc tấu tác phẩm Đàn phím điện tử	4.1. Luyện tập độc tấu tác phẩm ở giọng thứ			2			2	2	Thuyết trình, thực hành luyện tập, kiểm tra, đánh giá
	4.2. Luyện tập độc tấu tác phẩm ở giọng trưởng			2			2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về Đàn phím điện tử; cách sử dụng Đàn phím điện tử; hiểu được sự cần thiết của kỹ năng sử dụng Đàn phím điện tử trong nghề nghiệp sau này và trong cuộc sống; có ý thức luyện tập tích cực.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Tìm hiểu về đàn phím điện tử	9			
Lý thuyết	1.1. Vài nét về lịch sử, vị trí và tác dụng của đàn phím điện tử 1.2. Công tác bảo quản 1.3. Làm quen với kỹ thuật cơ bản	1	Đọc học liệu số 1: chương 1, (Các mục 1.1 đến 1.2)	Theo TKB, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	của tay phải và tay trái		tham khảo các học liệu khác		
Bài tập	- Các thao tác cơ bản trên đàn phím điện tử - Luyện tập kỹ thuật ngón tay phải và tay trái gam C-dur (bài luyện ngón gam C-dur) - Tập vỡ giai điệu tay phải của tác phẩm - Tập phần giai điệu tay phải theo tiết điệu của đàn. - Tập đệm ngón đơn (Single Finger)	8	- Nắm vững lý thuyết để vận dụng luyện tập các bài tập kỹ thuật ngón và tác phẩm	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự luyện tập các bài luyện kỹ thuật ngón, luyện tập thuần thực tác phẩm được giao trên lớp	20	Tự luyện tập thêm	Thư viện, phòng nhạc, ở nhà	
	Chương 2. Các kĩ thuật cơ bản Điệu trưởng và phần đệm tự động	6			
Lý thuyết	2.1. Các quãng cơ bản 2.2. Cấu tạo hợp âm ba trường và thứ	1	Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết âm nhạc cơ bản	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	2.3. Cách đệm hợp âm ngón kép (Fingered) 2.4. Luyện tập ứng dụng đệm hợp âm ngón kép vào tác phẩm	5	Luyện tập theo hướng dẫn của GV	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập ứng dụng đệm hợp âm ngón kép vào tác phẩm	15	Luyện tập thuần thực bài tập trên lớp	Thư viện, phòng nhạc ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 3. Các kĩ thuật cơ bản trên điệu thứ và các vòng hòa thanh thường dùng	15			
Lý thuyết	3.1.Điệu thứ tự nhiên, thứ hòa thanh và thứ giai điệu Chọn âm sắc, tiết điệu phù hợp tác phẩm 3.2. Vòng hòa thanh cơ bản với các mẫu đệm	1	Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết âm nhạc cơ bản	Theo TKB, Lớp học	
Bài tập	3.3. Ứng dụng đệm vào tác phẩm	13	Luyện tập theo hướng dẫn của GV	Theo TKB, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Tự luyện tập đệm hợp âm ngón kép thuần thực	33	Luyện tập	Phòng học nhạc, ở nhà	
	Kiểm tra	01	Theo yêu cầu của GV	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự luyện ghép hai tay hoàn chỉnh tác phẩm	2	Luyện tập	Phòng học nhạc, ở nhà	
Tín chỉ 3 + 4					
	Chương 4: Luyện tập độc tấu tác phẩm Đàn phím điện tử và tác phẩm Piano	30			
Bài tập	4.1. Luyện tập độc tấu tác phẩm đàn phím điện tử 4.2. Luyện tập độc tấu tác phẩm piano	28	Luyện tập	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự luyện tập các tác phẩm được giáo viên giao thuần thực	65	Luyện tập	Phòng học nhạc, ở nhà	
	Kiểm tra	02	Theo yêu cầu của GV	Theo TKB, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự luyện tác phẩm hoàn chỉnh	5	Luyện tập	Phòng học nhạc, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Cù Minh Nhật, Lại Phương Thảo (2011), *Piano thực hành (phần cơ bản)*, Nhà xuất bản Âm nhạc, Hà Nội.

[2] Lê Vũ, Quang Đạt (1998), *Độc tấu trên đàn Organ Keyboard*, Nhà xuất bản Trẻ, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Xuân Tứ (2007), *Phương pháp dạy và học Đàn phím điện tử, Học phần I*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

[4] Nguyễn Xuân Tứ (2005), *Phương pháp dạy và học Đàn phím điện tử, Học phần II*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

[5] Đồng Thị Bích Lan, Bùi Quang Cảnh (2017), *Phương pháp thực hành Đàn phím điện tử Yamaha 343*, Nxb Đại học Thái Nguyên;

[6] Phạm Tú Hương (1997), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Dự án đào tạo GV THCS, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[7] Xuân Tứ (2002), *Hướng dẫn dạy và học đàn Organ* Nxb Âm nhạc, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		3			9
2			4			9
3			4			9
4	1		3			9
5			4			9
6			4			9
7	1		3			9
8		1	3			9
9			4			9
10			4			9
11			4			10
12			4			10
13			4			10
14			4			10
15		2	2			10
Tổng cộng	3	3	54		0	140

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch 1- Ch7	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Thảo luận	30%	Thời gian, nội dung trình bày đáp ứng yêu cầu (3%)	Ch1 – Ch7	3
			Năng lực trình bày báo cáo (4%)		4
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài kiểm tra		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1- Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Thi thực hành. Câu 1: Luyện ngón gam Đô trưởng hoặc La thứ tùy theo bất thăm đề (2 điểm) Câu 2: Thực hiện độc tấu 1 tác phẩm piano hoặc tác phẩm đàn phím điện tử (8 điểm) Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao	5 phút/SV

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Âm nhạc truyền thống Việt Nam

Mã học phần: VD2.1.085.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.081.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 10 giờ
 - + Bài tập: 1 giờ
 - + Thực hành trên lớp: 8 giờ
 - + Bài thu hoạch thay cho bài kiểm tra
 - + Thực tế: 45 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Âm nhạc, Khoa: Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Hà Thị Thúy Linh	0366677723	Linhha.cdtq@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973102377	thanhthaodhtt@gmail.com
3	Ths. Mai Thị Vân Hương	0968090384	vanhuongcdq@gmail.com
4	Ths. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976673123	thanhloan2903@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Đào tạo sinh viên chuyên ngành Quản lý văn hóa có kiến thức chung về Âm nhạc truyền thống Việt Nam; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về âm nhạc dân tộc Việt Nam.

- *Mục tiêu cụ thể*

Mt1: Khái quát được một số khái niệm và thuật ngữ về âm nhạc cổ truyền, các thể loại ca nhạc cổ truyền, ca nhạc truyền thống Việt Nam, đặc trưng về dân ca của các vùng dân ca;

Mt2: Thực hiện học hát một số bài dân ca và chơi một số nhạc cụ dân tộc đặc trưng cho các vùng dân ca

Mt3: Có kỹ năng vận dụng hiểu biết về âm nhạc truyền thống vào các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng hoặc chuyên nghiệp

Mt4: Có thói quen học tập và làm việc nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Có ý thức góp phần giữ gìn và phát triển bản sắc văn hoá dân tộc thông qua âm nhạc.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
VD2.1.085.2	Âm nhạc truyền thống Việt Nam				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2	2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Phân tích được những khái niệm về âm nhạc cổ truyền, âm nhạc truyền thống và âm nhạc dân tộc Việt Nam; nhạc khí cổ truyền, nhạc khí truyền thống và nhạc khí dân tộc Việt Nam;	CĐR 4
	Ch2: Phân biệt được làn điệu dân ca đặc trưng của các vùng dân ca và làn điệu của một số thể loại ca nhạc cổ truyền.	CĐR 8
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Thực hiện hát được một số bài dân ca quen thuộc	CĐR 8
	Ch4: Hình thành kỹ năng biểu diễn âm nhạc dân tộc trong các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng hoặc chuyên nghiệp.	CĐR8

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch5: Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng nghiên cứu độc lập trong hoạt động nghề nghiệp	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Thực hiện ý thức tự giác trong tự học, tự nghiên cứu lý thuyết, thảo luận, thực hành thực tế.	CDR 12
	Ch7: Thực hiện khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CDR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm			
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Nhập môn	1. Một số khái niệm và thuật ngữ	2						2	Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	2. Các thành phần của âm nhạc cổ truyền Việt Nam và mối quan hệ giữa chúng.	2						2	
Chương 1: Nhạc khí cổ truyền	1. Khái quát	2				2			Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	2. Một số nhạc khí cổ truyền phổ biến và tiêu biểu	2				2			
Chương 2: Các thể loại ca nhạc cổ truyền	1. Khái quát		2	2					Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	2. Một số thể loại ca nhạc		2	2					

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm			
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 3: Sơ lược về các vùng dân ca	1. Dân ca đồng bằng, trung du Bắc Bộ và cực bắc Trung Bộ		2	2					Thuyết trình; vấn đáp, thực hành luyện tập
	2. Dân ca vùng đồng và ven biển Bắc Trung Bộ		2	2					
	3. Dân ca vùng đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ		2	2					
	4. Dân ca vùng đồng bằng Nam Bộ		2	2	2				
	5. Dân ca miền núi phía Bắc		2	2	2				
	6. Dân ca Trường Sơn - Tây Nguyên		2	2	2	2			
Thực hành, thực tế	Đi thực tế tại 1 trong các vùng dân ca đã học.				2	2	2	2	Trực quan, thực hành, thực tế

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những khái niệm về âm nhạc cổ truyền, âm nhạc truyền thống và âm nhạc dân tộc Việt Nam; tổng quan về nhạc khí và hệ nhạc cụ dân tộc Việt Nam. Một số thể loại dân ca tiêu biểu (hát ru, đồng dao, hát giao duyên, hò, dân ca nghi lễ và phong tục); âm nhạc sân khấu (Chèo, Tuồng, Cải lương); các thể loại ca nhạc cổ truyền (hát xẩm, ca trù, ca Huế, hát Văn...); những nét khái quát về âm nhạc của các vùng dân ca (Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ).

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	NHẬP MÔN	1			
Lý thuyết	1. Một số khái niệm và thuật ngữ 1.1. Âm nhạc cổ truyền, âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân tộc 1.2. Nhạc khí cổ truyền, nhạc khí truyền thống, nhạc khí dân tộc 1.3. Thể loại ca nhạc cổ truyền, thể loại ca nhạc truyền thống 2. Các thành phần của âm nhạc cổ truyền Việt Nam và mối quan hệ giữa chúng.	1	Đọc, nghiên cứu giáo trình phần Nhập môn. Tham khảo các tài liệu số 2, 3 -Hiểu được sự khác biệt giữa các khái niệm có liên quan tới âm nhạc cổ truyền VN	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc và nghiên cứu các nội dung phần Nhập môn trong giáo trình số 1 và trả lời các câu hỏi, bài tập.	3	Cá nhân tự nghiên cứu	ở nhà	
	Chương 1: Nhạc khí cổ truyền	2			
Lý thuyết	1. Khái quát về nhạc khí cổ truyền VN 1.1. Các họ nhạc khí cổ truyền ở Việt Nam và cách phân loại 1.2. Một số đặc trưng của hệ nhạc khí cổ truyền Việt Nam 2. Một số nhạc khí cổ truyền phổ biến và tiêu biểu 2.1. Nhạc khí thân vang 2.2. Nhạc khí màng rung 2.3. Nhạc khí hơi 2.4. Nhạc khí dây 2.5. Nhạc khí lưỡng hợp	1	Đọc, nghiên cứu các nội dung kiến thức thuộc chương I.	Lớp học	
Bài tập	Làm 5 bài tập cuối chương I, giáo trình số 1	1	SV làm bài tập cá nhân và theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc, nghiên cứu giáo trình và trả lời 4 câu hỏi cuối chương I	3	Cá nhân SV nghiên cứu, tự học	ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2: Các thể loại ca nhạc cổ truyền	6			
Lý thuyết	1. Khái quát 1.1. Ca nhạc đời thường 1.2. Ca nhạc lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo 1.3. Ca nhạc lễ nghi phong tục 2. Một số thể loại ca nhạc 2.1. Các điệu ru 2.2. Ca nhạc của trẻ em 2.3. Hò 2.4. Lí 2.5. Sơ lược về một số thể loại dân ca khác 2.6. Một số thể loại khí nhạc 2.7. Kịch hát	4	Đọc và nghiên cứu các nội dung kiến thức chương II trong giáo trình 1	Lớp học	
Thực hành	- Xem một số video về ca nhạc đời thường, ca nhạc lễ nghi tín ngưỡng tôn giáo và ca nhạc lễ nghi phong tục - Nghe và học hát một số làn điệu ru, lí, hò... - Tổ chức một cuộc hát đối đáp giữa 2 nhóm nam và nữ	4	SV xem video và luyện tập hát	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu lý thuyết chương II, giáo trình 1 - Luyện tập hát thuộc những bài dân ca đã học trên lớp	9	- SV nghiên cứu lý thuyết chương II, trả lời câu hỏi và bài tập chương II - Luyện tập hát	ở nhà	
	Chương 3: Sơ lược về các vùng dân ca	6			
Lý thuyết	1. Dân ca đồng bằng, trung du Bắc Bộ và cực bắc Trung Bộ 2. Dân ca vùng đồng bằng và ven biển Bắc Trung Bộ 2.1. Tiểu vùng dân ca đồng bằng và	4	SV đọc, nghiên cứu lý thuyết chương III	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	ven biển Nghệ - Tĩnh 2.2. Tiểu vùng dân ca đồng bằng và ven biển Bình – Trị - Thiên 3. Dân ca vùng đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ 4. Dân ca vùng đồng bằng Nam Bộ 5. Dân ca miền núi phía Bắc 6. Dân ca Trường Sơn - Tây Nguyên				
Thực hành	- Học hát một số bài dân ca người Việt ở các vùng dân ca - Nghe và nhận biết dân ca người Việt ở các vùng.	4	- SV học hát theo hướng dẫn của GV - SV nghe và phân biệt dân ca người Việt ở các vùng.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	-SVđọc, nghiên cứu lý thuyết chương III - Luyện tập hát thuộc những bài dân ca đã học trên lớp	20	- SV nghiên cứu lý thuyết chương III, trả lời các câu hỏi và bài tập cuối chương III	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Tìm hiểu thực tế tại 1 trong các vùng dân ca đã học.	45			
Lý thuyết		0		Lớp học	
Thực tế	4.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế 4.2. Tìm hiểu thực tế về thể loại dân ca thuộc vùng dân ca đó 4.3. Viết bài thu hoạch	45	- Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Viết Nhật kí thực tế. - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch thực tế.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi đi thực tế; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế; - Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	35	- Hiểu rõ lí thuyết để thực hiện tốt nhiệm vụ đợt thực tế. - Viết và hoàn thiện báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thụy Loan (2005), *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Phúc Minh (1994), *Tìm hiểu Dân ca Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội;

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế	
1	1		1			4
2	1			1		4
3	1			1		4
4	1			1		4
5	1			1		4
6	1			1		5
7	2					5
8	1			1		5
9	1			1		5
10				1		5
11						5
12						5
13						5
14						5
15						5
Tổng	10		1	8	45	70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (Tùy thuộc vào đặc thù của học phần để quy định tỷ lệ giữa thái độ tham dự và thời gian tham dự. Dưới đây là 01 ví dụ với tỷ lệ 2/8)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm	Ch1 đến Ch7	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (Căn cứ vào đặc thù riêng của từng học phần để lựa chọn nội dung kiểm tra, tiêu chí đánh giá cho phù hợp, đảm bảo đánh giá được toàn diện quá trình học tập của sinh viên. Dưới đây là 01 ví dụ)					
2	Thảo luận	30%	Thời gian, nội dung trình bày đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch7	4
			Năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài kiểm tra		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Vấn đáp + Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến	10

				Ch7	

13.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (8 điểm): Câu hỏi thuộc phần thực hành - nội dung tương ứng tín chỉ 1 Câu 2 (2 điểm): Câu hỏi thuộc phần lý thuyết- nội dung tương ứng tín chỉ 1 Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao	5-7 phút/sinh viên

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập 1

Mã học phần: VD2.1.086.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Thực tập tại cơ sở: 200 giờ chuẩn
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Âm nhạc, Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Mai Thị Vân Hương	0366.677.723	vanhuongcdtq@gmail.com
2	TS. Hà Thúy Mai	0969103345	hathuymai.mtcn@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan	0976.673.123	thanhloan2903@gmail.com
4	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	0973.102.377	thanhthaodhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Người học được tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm và bước đầu biết vận dụng tổng hợp kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn nghiệp vụ, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập, những hoạt động chính của cơ sở thực tập, nội dung về thực tập chuyên môn nghiệp vụ, trải nghiệm

Mt2: Vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên ngành đã học vào thực tế công việc thực tập; hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.

Mt3: Thực hiện xây dựng kế hoạch làm việc, tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện công việc kỹ năng; biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn hóa; có kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp.

Mt4: Tự tin, nhạy bén trong công việc, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, có trách nhiệm với công việc, ứng xử chuyên nghiệp, tâm huyết với nghề và biết chia sẻ, tương trợ đồng nghiệp, chấp hành nghiêm nội quy thực tập. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp và hoạt động ngành Quản lý văn hóa.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
VD2.1.086.4	Thực tập 1				2		2
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2		1	1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập, hiểu về những hoạt động chính của cơ sở thực tập, hiểu nội dung về thực tập chuyên môn nghiệp vụ, trải nghiệm và vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp; hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.	CDR4

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
	Ch2. Thực hiện trải nghiệm và vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp; hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.	CĐR6
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3. Hình thành kĩ năng xây dựng kế hoạch làm việc, tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện công việc kĩ năng;	CĐR 6,9
	Ch4. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí văn hóa; có kĩ năng vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thực tiễn nghề nghiệp.	CĐR6,9
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch5. Thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm; tự học, tự nghiên cứu và thích ứng với yêu cầu đào tạo ngành Quản lý văn hóa.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6. Có ý thức tự giác trong quá trình thực tập; Có khả năng tự tích lũy kiến thức; Bảo vệ được quan điểm cá nhân trước vấn đề nghiên cứu; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR11,12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3		
Chương 1.	Chức năng, nhiệm vụ,	2						Thuyết

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học	
Chương	Nội dung			Cứng				Mềm
				Ch 1	Ch 2			Ch 3
Khảo sát cơ sở thực tập	quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập							trình; Điều tra;
	Những hoạt động chính của cơ sở thực tập		2				1	
Chương 2. Thực tập chuyên môn, nghiệp vụ	Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật		2					Điều tra; nghiên cứu; thực hành
	Marketing văn hóa nghệ thuật		2			2		
	Phát triển văn hóa cộng đồng		2			2	2	
	Quản lí các thiết chế văn hóa					2	2	
	Quản lí lễ hội và sự kiện		2		2		2	
	Quản lí di sản văn hóa		2	2		2	2	
	Quản lí dịch vụ văn hóa		2	2		2	2	
	Công tác thông tin tuyên truyền cổ động		2			2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần là trải nghiệm của người học đi tìm hiểu tình hình thực tiễn, bước đầu biết vận dụng tổng hợp kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn nghiệp vụ, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Khảo sát cơ sở thực tập	50			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực tập	1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập 1.1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở thực tập 1.1.2. Tổ chức và biên chế của cơ sở thực tập 1.2. Những hoạt động chính của cơ sở thực tập 1.2.1. Nội quy của cơ sở thực tập 1.2.2. Quy trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ của cơ sở thực tập 1.2.3. Thực trạng công tác quản lý văn hóa của cơ sở thực tập	50	- Viết Nhật kí thực tập (hàng ngày); - Làm báo cáo kết quả nội dung khảo sát về cơ sở thực tập; - Người học ghi chép đầy đủ các nội dung liên quan, phục vụ cho việc viết báo cáo thực tập (toàn đợt). - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tập của khoa, trường.	Theo kế hoạch, Cơ sở thực tập	
	Tín chỉ 2, 3, 4				
	Chương 2. Thực tập chuyên môn, nghiệp vụ	150			
Thực tập	2.1. Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật 2.2. Marketing văn hóa nghệ thuật 2.3. Phát triển văn hóa cộng đồng 2.4. Quản lý các thiết chế văn hóa 2.5. Quản lý lễ hội và sự kiện 2.6. Quản lý di sản văn hóa 2.7. Quản lý dịch vụ văn hóa 2.8. Công tác thông tin tuyên truyền cổ động	150	- Hiểu, thực hiện nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ; - Viết Nhật kí thực tập (hàng ngày); - Làm báo cáo kết quả nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ; - Mỗi cá nhân cần chuẩn bị thông tin, số liệu cụ thể đã thực tập để làm báo cáo thực tập (toàn đợt). - Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tập của	Theo kế hoạch, Cơ sở thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			khoa, trường.		

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hà Thuý Mai (2020), *Các nguyên tắc nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Kế hoạch thực tập của khoa, trường;

[3] Tài liệu hướng dẫn thực tập, thực tế;

[4] Website: <http://bvhttdl.gov.vn/> (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1					33	-
2					33	-
3					33	-
4					33	-
5					33	-
6					35	-
Tổng					200	0

11.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

- Điểm thành phần 1 (ĐTP1): Điểm chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần chủ động, tích cực trong quá trình thực tế cơ sở (có căn cứ vào Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập và Phiếu đánh giá kết quả thực tập), nộp Báo cáo thực tập đúng tiến độ. ĐTP1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 40%.

- Điểm thành phần 2: Điểm chấm báo cáo thực tập, là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do Khoa phân công), trọng số 60%.

- Tính theo thang điểm 10/10.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

- Thang điểm chấm báo cáo thực tập nghề nghiệp như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung thực hiện	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng	10

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN ÂM NHẠC

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thúy Linh

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập 2

Mã học phần: VD2.1.087.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.086.4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Thực tập tại cơ sở : 04 TC*50 giờ = 200 giờ chuẩn
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật; Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Thu Huyền	0975856399	huyenkan@gmail.com.
2	ThS. Dương Xuân Quyền	0942948116	duongxuanquyen@gmail.com
3	ThS. Bùi Tường Vân	0967300973	tuongvan8822@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên tiếp tục củng cố và khắc sâu kiến thức ngành và chuyên ngành đã học, người học tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm và biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp; hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập về chuyên môn, nghiệp vụ; biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành, chuyên ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, biết tìm hiểu tình hình thực tiễn, rèn kỹ năng thực hành nghề, kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, trực tiếp tác nghiệp các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của giảng viên và người hướng dẫn tại cơ sở thực tập, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn hóa, kỹ năng làm việc nhóm, xây dựng, tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện công việc, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình...; tự tin, nhạy bén trong công việc, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, trách nhiệm với công việc, ứng xử chuyên nghiệp, tâm huyết với nghề; biết chia sẻ, tương trợ đồng nghiệp, chấp hành nghiêm nội quy thực tập.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Hiểu những kiến thức ngành và chuyên ngành Quản lí Văn hóa. Và hiểu tình hình thực tiễn của cơ sở thực tập. Hiểu về trải nghiệm và vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp. Hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.

Mt 2: Biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, biết tìm hiểu tình hình thực tiễn. Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu, xây dựng kế hoạch làm việc, tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện công việc kĩ năng; biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí văn hóa; có kĩ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp.

Mt 3: Tự tin, nhạy bén trong công việc, chấp hành nghiêm kỉ luật lao động, có trách nhiệm với công việc, ứng xử chuyên nghiệp, tâm huyết với nghề và biết chia sẻ, tương trợ đồng nghiệp, chấp hành nghiêm nội quy thực tập. Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
VD2.1.087.4	Thực tập 2	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
					3		2
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				3		2	2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1:Khái quát kiến thức cơ bản về chuyên ngành Quản lí Văn hóa.	CDR 4
	Ch2: Phân tích được tình hình thực tiễn của cơ sở thực tập. Vận dụng kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp.	CDR 4
Kỹ năng		

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện tự nghiên cứu về cơ sở thực tập, tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, tìm hiểu tình hình thực tiễn.	CDR 6
	Ch4: Vận dụng tốt các kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu, xây dựng kế hoạch làm việc, tổ chức, đánh giá kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí văn hóa vào thực tiễn nghề nghiệp.	CDR 6
Kĩ năng mềm		
	Ch 5: Vận dụng tốt kĩ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ tại cơ sở thực tập.	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch 6. Có ý thức tự giác trong quá trình thực tập; Có khả năng tự tích lũy kiến thức, Bảo vệ được quan điểm cá nhân trước vấn đề nghiên cứu; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp	CDR 11, 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kĩ năng					Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1. Khảo sát cơ sở thực tập	1.1.Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập	3	2					Luyện tập
	1.2. Những hoạt động chính của cơ sở thực tập	3	2					
Chương 2. Thực tập	2.1. Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa			2	2	3		Luyện tập

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3		
chuyên môn, nghiệp vụ	nghệ thuật							
	2.2. Marketing văn hóa nghệ thuật			2	2	3		
	2.3. Phát triển văn hóa cộng đồng			2	2		2	
	2.4. Quản lí các thiết chế văn hóa			2	2	2	2	
	2.5. Quản lí lễ hội và sự kiện			2	2	3	2	
	2.6. Quản lí di sản văn hóa			2	2	3	2	
	2.7. Quản lí dịch vụ văn hóa			2	2	3	2	
	2.8. Công tác thông tin tuyên truyền cổ động				2	3	3	
	2.9. Dân dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp				2	3	3	
	2.10. Quản lí Nghệ thuật/ Quản lí Mĩ thuật - Quảng cáo/ Quản lí Hoạt động Âm nhạc (Theo chuyên ngành tự chọn)				2	3	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học tiếp tục được củng cố và khắc sâu kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học, người học tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm, biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành và chuyên ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, trực tiếp tác nghiệp các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của giảng viên và người hướng dẫn tại cơ sở thực tập, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của đợt thực tập cả về mặt chuyên môn, kỉ luật lao động và tinh thần ý thức trách nhiệm..

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Khảo sát cơ sở thực tập	50			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết		0			
Thực hành	1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập 1.1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở thực tập 1.1.2. Tổ chức và biên chế của cơ sở thực tập 1.2. Những hoạt động chính của cơ sở thực tập 1.2.1. Nội quy của cơ sở thực tập 1.2.2. Quy trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ của cơ sở thực tập 1.2.3. Thực trạng công tác quản lí văn hóa của cơ sở thực tập	50	- Viết Nhật kí thực tập (hàng ngày); - Làm Báo cáo kết quả nội dung khảo sát cơ sở thực tập; - Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết Báo cáo thực tập (toàn đợt). - Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tập của khoa, trường.	Cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu		0			
	Tín chỉ 2,3,4				
	Chương 2 Thực tập chuyên môn, nghiệp vụ	150			
Lí thuyết		0			
Thực hành	2.1. Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật 2.2. Marketing văn hóa nghệ thuật 2.3. Phát triển văn hóa cộng đồng 2.4. Quản lí các thiết chế văn hóa 2.5. Quản lí lễ hội và sự kiện 2.6. Quản lí di sản văn hóa 2.7. Quản lí dịch vụ văn hóa 2.8. Công tác thông tin tuyên truyền cổ động 2.9. Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp 2.10. Quản lí Nghệ thuật/ Quản lí Mĩ thuật – Quảng cáo/ Quản lí Hoạt động Âm nhạc (Theo chuyên ngành tự chọn của người học)	150	- Hiểu và thực hiện được các nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ; - Viết Nhật kí thực tập (hàng ngày); - Làm Báo cáo kết quả nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ; - Mỗi cá nhân cần chuẩn bị các thông tin và số liệu cụ thể đã được thực hành để làm Báo cáo thực tập (toàn đợt). - Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tập của	Cơ sở thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			khoa, trường.		
Tự học, tự nghiên cứu		0			

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hà Thuý Mai (2020), *Các nguyên tắc nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Kế hoạch thực tập của khoa, trường;

[3] Tài liệu hướng dẫn thực tập, thực tế;

[4] Website: <http://bvhttdl.gov.vn/> (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1					35	
2					35	
3					35	
4					35	
5					30	
6					30	
Tổng	0	0	0	0	200	0

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

- Điểm thành phần 1 (ĐTP1): Điểm chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần chủ động, tích cực trong quá trình thực tế cơ sở (có căn cứ vào Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập và Phiếu đánh giá kết quả thực tập), nộp Báo cáo thực tập đúng tiến độ. ĐTP1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 40%.

- Điểm thành phần 2: Điểm chấm báo cáo thực tập, là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do Khoa phân công), trọng số 60%.

- Tính theo thang điểm 10/10.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thang điểm chấm báo cáo thực tập nghề nghiệp như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung thực hiện	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng	10

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN MỸ THUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thu Huyền

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp

Mã học phần: VD2.1.088.6

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 06
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.087.4
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
- + Khóa luận tốt nghiệp: 300 giờ
- + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hoá - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	Hongngan74@gmail.com
2	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com
3	TS. Hà Thúy Mai	0969103345	hathuymai.mtcn@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Giúp sinh viên hệ đại học chính quy ngành Quản lý văn hoá nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, củng cố thêm các kỹ năng cần thiết, vận dụng sáng tạo để nghiên cứu đề tài khoa học một cách đúng đắn, có giá trị lý luận và thực tiễn cao.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Nắm vững kiến thức một cách có hệ thống, biết chọn đề tài nghiên cứu phù hợp, không trùng lặp, thu thập và xử lý tài liệu. Hiểu quy trình trình bày một khóa luận (bao gồm cả nội dung và hình thức), quy trình chỉnh sửa, bảo vệ/chấm khóa luận tốt nghiệp.

Mt 2: Kỹ năng phân tích những thông tin liên quan đến đề tài (mục tiêu, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu), vận dụng những kiến thức đã học thuộc chuyên ngành Quản lý văn hoá làm cơ sở để nghiên cứu đề tài khoa học và thực hành nghề nghiệp tương lai.

Mt 3: Động cơ học tập đúng đắn, phương pháp nghiên cứu khoa học, chủ động, sáng tạo trong tư duy để không ngừng nâng cao tri thức, kinh nghiệm

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.088.6	Khóa luận tốt nghiệp	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					3		3
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				3		2	2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng những kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu của ba chuyên ngành Quản lý văn hoá (Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc) để làm khoá luận tốt nghiệp.	CĐR 4
	Ch2: Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin, ngoại ngữ để nghiên cứu đề tài khoa học có giá trị lý luận và thực tiễn cao.	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Phân tích các vấn đề về văn hoá - nghệ thuật - âm nhạc để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.	CĐR 6
Kĩ năng mềm		
	Ch4: Kĩ năng làm việc độc lập, kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch5: Khả năng tư duy sáng tạo, năng động, cầu tiến trong học tập và trong thực hành nghề nghiệp tương lai.	CĐR 11,12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp giảng dạy
Chương	Kiến thức			Cứng	Mềm		
				Ch1	Ch2		
Tín chỉ 1. Chọn đề tài nghiên cứu	Gặp giảng viên hướng dẫn, nhận hoặc đề xuất đề tài cho khóa luận tốt nghiệp.	2				2	Vấn đáp, nêu vấn đề
	Hoàn thiện bản thuyết minh đề tài của khóa luận tốt nghiệp	2				2	
Tín chỉ 2. Thu thập, xử lý tài liệu	Thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, thẩm định và sắp xếp lại các dữ liệu để làm cơ sở cho việc nghiên cứu.		2			2	Thực tế, vấn đáp, giải quyết vấn đề
	Lựa chọn các phương pháp và công cụ nghiên cứu, lập kế hoạch thu thập số liệu; sử dụng các công cụ phục vụ phân tích số liệu đã thu thập được.		2			2	
Tín chỉ 3+4+5 Viết khóa luận tốt nghiệp	Về nội dung			2		3	Xử lý số liệu để viết Báo cáo toàn văn
	Về hình thức			2		3	
Tín chỉ 6 Chỉnh sửa/ Bảo vệ / chấm KLTN	Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp				2	3	Vấn đáp
	Bảo vệ/chấm khóa luận tốt nghiệp				2	3	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Khoá luận tốt nghiệp bao gồm hệ thống những kiến thức mà sinh viên đã học thuộc chuyên ngành Quản lý văn hoá, trong đó, có ba chuyên ngành chuyên sâu mà sinh viên có thể lựa chọn làm đề tài nghiên cứu khoa học: Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc. Học phần cung cấp cho sinh viên quy trình thực hành khoá luận tốt nghiệp lần lượt như sau: lựa chọn đề tài - hướng nghiên cứu phù hợp, không trùng lặp; thu thập và xử lý tài liệu; viết báo cáo khoa học và trình bày trước Hội đồng chấm luận án của nhà trường. Học phần chuẩn bị những hành trang cuối cùng cho sinh viên trước khi rời ghế nhà trường.

Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp phải theo đúng quy định, thông báo của Khoa Văn hóa - Du lịch về các mốc thời gian, mẫu báo cáo thuyết minh và các quy định khác về việc bảo vệ khóa luận.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1 Chọn đề tài nghiên cứu	50			
Khoá luận tốt nghiệp	1.1. Gặp giảng viên hướng dẫn, nhận hoặc đề xuất đề tài cho khóa luận tốt nghiệp. 1.1.1. Hoàn thiện phiếu đề xuất đề tài cho khóa luận tốt nghiệp. 1.1.2. Chỉnh sửa phiếu đề xuất đề tài của khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn. 1.1.3. Chốt nội dung phiếu đề xuất đề tài của khóa luận tốt nghiệp để thực hiện. 1.2. Hoàn thiện bản thuyết minh đề tài của khóa luận tốt nghiệp 1.2.1. Viết thuyết minh đề tài của khóa luận tốt nghiệp theo phiếu đề xuất được giảng viên thông qua 1.2.2. Chỉnh sửa thuyết minh khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn. 1.2.3. Hoàn thiện bản thuyết minh của khóa luận tốt nghiệp sau khi đã được giảng viên thông qua.	50	Địa điểm: Do giảng viên hướng dẫn và sinh viên bố trí.	- Thời gian: Theo kế hoạch, Địa điểm: Lớp học, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2 Thu thập, xử lý tài liệu	50			
Khoá luận tốt nghiệp	2.1. Thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, thẩm định và sắp xếp lại các dữ liệu để làm cơ sở cho việc nghiên cứu. 2.2. Lựa chọn các phương pháp và công cụ nghiên cứu, lập kế hoạch thu thập số liệu; sử dụng các công cụ phục vụ phân tích số liệu đã thu thập được.	50	- Liên hệ thường xuyên với giảng viên hướng dẫn để kịp thời điều chỉnh thông tin, phương pháp, cách sắp xếp, phân tích tài liệu	- Thời gian: theo kế hoạch. – Địa điểm: Thư viện, ở nhà, cơ sở liên quan đến vấn đề nghiên cứu	
	Tín chỉ 3 +4+ 5 Viết khóa luận tốt nghiệp	150			
Khoá luận tốt nghiệp	3.1. Về nội dung Khóa luận tốt nghiệp phải trình bày đủ các nội dung sau đây: MỞ ĐẦU 1. Lý do chọn đề tài 2. Mục tiêu nghiên cứu 3. Đối tượng nghiên cứu 4. Phạm vi nghiên cứu 5. Phương pháp nghiên cứu NỘI DUNG Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu (Bao gồm cơ sở lý luận và tổng quan vấn đề được nghiên cứu) Chương 2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu Chương 3. Các giải pháp thực hiện Chương...	150	Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp (Kèm theo Văn bản số 646/ĐHTTr – ĐT ngày 13/12/2017 của Trường ĐH Tân Trào)	- Thời gian: Theo kế hoạch. – Địa điểm: Thư viện, ở nhà, cơ sở liên quan đến vấn đề nghiên cứu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	* Yêu cầu chung: - Khóa luận có ít nhất 03 chương, không hạn chế số chương tối đa. Số chương của một khóa luận cụ thể tùy thuộc vào đề tài theo đề cương đã thống nhất giữa sinh viên và giảng viên hướng dẫn. - Mỗi chương có ít nhất 02 mục, không hạn chế số mục tối đa của mỗi chương. Mỗi mục có ít nhất 02 tiểu mục. Tiểu mục có thể được tiếp tục chia nhỏ, nhưng chỉ chia nhỏ và đánh số đến 03 chữ số (ví dụ: 1.1.1). - Số thứ tự mục, tiểu mục và dưới tiểu mục được đánh số bằng chữ số Ả rập; trong đó chữ số đầu tiên chỉ số chương. - Kết thúc mỗi chương cần có Tiểu kết chương. Chữ “Tiểu kết chương...” được in đậm, viết hoa, nhưng không đánh số mục cho nội dung này. KẾT LUẬN Kết luận phải khẳng định được những nội dung chính của khóa luận và kết quả đạt được, những đóng góp mới và đề xuất, kiến nghị (nếu có). Phần kết luận cần ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm. <i>Danh mục tài liệu tham khảo</i> Danh mục tài liệu tham khảo được lập theo hướng dẫn tại mục 4.2 dưới đây. <i>Phần phụ lục (nếu có)</i> <i>Mục lục</i>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2. Về hình thức - Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp hiện hành.				
	Tín chỉ 6 Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp; Bảo vệ / chấm khóa luận tốt nghiệp	50			
Khoá luận tốt nghiệp	6.1. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp 6.1.1. Sinh viên hoàn thiện báo cáo khóa luận tốt nghiệp (lần 1). 6.1.2. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp lần 1 6.1.2.1. Sinh viên gặp giảng viên hướng dẫn, nộp quyển (bản mềm), tiếp thu các nội dung điều chỉnh, chỉnh sửa từ giảng viên hướng dẫn. 6.1.2.2. Sinh viên sửa khóa luận tốt nghiệp theo hướng dẫn của giảng viên. 6.1.3. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp lần 2 (như lần 1) 6.1.4. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp lần 3 (như lần 2) 6.1.5. Hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp lần cuối 6.2. Bảo vệ/chấm khóa luận tốt nghiệp 6.2.1. Yêu cầu chung - Khóa luận tốt nghiệp dài tối thiểu 40 trang, tối đa 80 trang khổ giấy A4, không kể phần phụ lục và các phần phụ khác. - Khóa luận tốt nghiệp được đánh máy trên khổ giấy A4, trình bày ngắn gọn, mạch lạc, không tẩy xóa, có đánh số trang, số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị... 6.2.2. Bảo vệ / chấm khóa luận tốt nghiệp 6.2.2.1. Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp	50	- Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp hiện hành. - Trao đổi với giảng viên hướng dẫn để điều chỉnh kịp thời báo cáo khóa luận tốt nghiệp. - Thực hiện báo cáo/nộp khóa luận tốt nghiệp	- Thời gian: kế hoạch chung - Địa điểm: Văn phòng khoa hoặc Hội trường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	a. Khoa Văn hóa – Du lịch tham mưu với Phòng Quản lí chất lượng và Thanh tra ban hành quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp của Khoa. b. Sinh viên chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp b1. Nộp quyền: Nộp 02 quyển bìa thường về khoa chuyên môn. b2. Viết bản tóm tắt khóa luận tốt nghiệp c. Sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng d. Sau bảo vệ khóa luận tốt nghiệp - Sinh viên chỉnh sửa lại nội dung khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng - Sau khi chỉnh sửa hoàn thiện nộp 01 quyển bìa cứng về Thư viện trường 6.2.2.2. Chấm khóa luận tốt nghiệp a. Khoa Văn hóa – Du lịch tham mưu với Phòng Quản lí chất lượng và Thanh tra ban hành quyết định thành lập Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của Khoa. b. Sau chấm khóa luận tốt nghiệp - Sinh viên chỉnh sửa lại nội dung khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp. - Sau khi chỉnh sửa hoàn thiện nộp 01 quyển bìa cứng về Thư viện trường. 6.2.3. Chuyển điểm sau khi chấm khóa luận tốt nghiệp về phòng Quản lí chất lượng và Thanh tra của trường.				

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu tham khảo chính

[1] Vũ Cao Đàm (2015), *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Tái bản lần thứ 7)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

[2] Hà Thuý Mai (2020), *Các nguyên tắc nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] <http://www.vhnt.org.vn> (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch)

[4] <http://www.bvhttdl.gov.vn> (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch)

[5] <http://ape.gov.vn/> (Cục Mỹ thuật và Nhiếp ảnh và Triển lãm)

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1					50	-
2					50	-
3					50	-
4					50	-
5					50	-
6					50	-
Tổng					300	0

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá và chấm khoá luận tốt nghiệp

11.1. Với hình thức chấm khóa luận tốt nghiệp

11.1.1. Giảng viên hướng dẫn đánh giá nội dung khóa luận

11.1.2. Giảng viên phản biện đánh giá nội dung khóa luận

(Điểm kết luận là điểm trung bình chung của hai giảng viên)

11.2. Với hình thức bảo vệ khóa luận tốt nghiệp

11.2.1. Thành viên Hội đồng 1 đánh giá nội dung khóa luận

11.2.2. Thành viên Hội đồng 2 đánh giá nội dung khóa luận

(Điểm kết luận là điểm trung bình chung của các thành viên Hội đồng)

Đề tài bị đánh giá 0 điểm trong các trường hợp: Gian lận trong các kết quả, đạo văn, dùng kết quả từ nguồn khác để làm kết quả đề tài, không do tự lực tác giả nghiên cứu, hoặc có những hành vi phi đạo đức về mặt khoa học dưới bất kỳ hình thức nào.

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HOÁ - DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

BỘ MÔN DU LỊCH

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật

Mã học phần: VD2.1.067.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: VD2.1.087.4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
- + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
- + Bài tập trên lớp: 14 giờ
- + Kiểm tra: 01 giờ + 01 giờ báo cáo thực tế
- + Thực tế môn học: 45 giờ
- + Tự học, tự nghiên cứu: 75 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, khoa Văn hóa - Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	Hongngan74@gmail.com
3	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com
4	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Sinh viên hiểu được những vấn đề về cơ sở lý luận của hoạt động quản lý dự án văn hóa nghệ thuật. Hiểu được việc xây dựng, lập kế hoạch, quản lý tổ chức dự án văn hóa nghệ thuật. Tổ chức, quản lý được dự án văn hóa nghệ thuật.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Hiểu được khái niệm, nội dung cơ bản về dự án, dự án văn hóa nghệ thuật; các bước xây dựng dự án; lập kế hoạch dự án và quản lý tổ chức thực hiện dự án văn hóa nghệ thuật.

Mt2: Rèn kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xây dựng đề nghị dự án/chương trình

văn hoá nghệ thuật. Rèn luyện khả năng điều hành dự án văn hoá nghệ thuật. Vận dụng kiến thức để thực hiện các bài tập và thực hiện các hoạt động quản lý văn hoá nghệ thuật.

Mt3: Yêu thích môn học, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu. Có thái độ đúng đắn về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.067.3	Quản lý dự án văn hoá nghệ thuật	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		7
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng kiến thức cơ bản về hoạt động quản lý dự án văn hóa nghệ thuật trong thực tế nghề nghiệp.	CĐR 4
	Ch2: Phân tích được các tình huống để xử lý công việc hiệu quả trong quản lý dự án văn hóa nghệ thuật.	CĐR4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Đánh giá hoạt động quản lý dự án văn hóa nghệ thuật.	CĐR 7
	Ch4: Vận dụng kiến thức để thực hiện các bài tập và thực hiện các hoạt động quản lý văn hoá nghệ thuật	CĐR7
Kĩ năng mềm		
	Ch 5: Vận dụng tốt tổ hợp các kĩ năng (giao tiếp, thuyết trình, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, viết báo cáo...) trong thực hành, thực tế.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch6: Có ý thức học tập nghiêm túc; tích lũy kinh nghiệm làm việc	CĐR 12

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
	trong môi trường khác nhau, chủ động cập nhật kiến thức mới. Tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng các dự án văn hóa nghệ thuật.	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3		
Chương 1: Xây dựng dự án văn hóa nghệ thuật	1.1. Khái niệm dự án và dự án văn hóa nghệ thuật	2						Thuyết trình; Vấn đáp. Tổng hợp vấn đề
	1.2. Các bước xây dựng dự án	2		2		2		
Chương 2: Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật	2.1. Lên kế hoạch dự án	2			2		1	Thảo luận, Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp
	2.2. Quản lý tổ chức thực hiện dự án văn hóa nghệ thuật		2		2	2	2	
Chương 3: Thực tế quản lý dự án văn hóa nghệ thuật ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác			2	2	2	2	2	Nghiên cứu; Phân tích; Tổng hợp vấn đề tại địa điểm học tập thực tế

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Quản lý dự án văn hoá nghệ thuật: xây dựng dự án văn hóa nghệ thuật, lập kế hoạch dự án văn hóa nghệ thuật, quản lí tổ chức thực hiện dự án văn hóa nghệ thuật, tìm hiểu thực tế quản lí dự án văn hóa nghệ thuật ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Xây dựng dự án văn hóa nghệ thuật	15			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm dự án và dự án văn hóa nghệ thuật 1.1.1. Vài nét về quá trình hình thành phương pháp quản lí dự án 1.1.2. Định nghĩa dự án 1.1.3. Dự án văn hóa nghệ thuật 1.2. Các bước xây dựng dự án 1.2.1. ý tưởng cho một dự án văn hóa – nghệ thuật 1.2.2. Ứng dụng phương pháp logic và LFA 1.2.3. Viết đề nghị dự án/chương trình	8	Học tài liệu số 1;	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng nội dung trong tài liệu số 1.	7	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu tài liệu số 1, làm bài tập; tham khảo các tài liệu số 2,3	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 2: Quản lí dự án văn	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hóa nghệ thuật				
Lí thuyết	2.1. Lên kế hoạch dự án 2.1.1 Phân chia công việc 2.1.2. Lên lịch trình dự án 2.2. Quản lí tổ chức thực hiện dự án văn hóa nghệ thuật 2.2.1. Nhóm dự án 2.2.2. Công cụ trợ giúp, điều hành dự án 2.2.3. Quản lí rủi ro 2.2.4. Điều hành dự án 2.2.5. Kết thúc dự án	7	Học tài liệu số 1;	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Làm bài tập tương ứng nội dung trong tài liệu số 1.	7	Hiểu lí thuyết; biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu tài liệu số 1, làm bài tập; tham khảo các tài liệu số 2,3	32	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1,2 theo yêu cầu của giảng viên	3	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3: Thực tế quản lí dự án văn hóa nghệ thuật				
Thực tế	3.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế 3.2. Tìm hiểu thực tế quản lí dự	45	- Người học tham khảo các tài liệu số 2, 3 và thông	Tại địa điểm thực tế	Thực tế

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	án văn hóa nghệ thuật ở cơ sở 3.3. Đánh giá hoạt động quản lý dự án văn hóa nghệ thuật		tin liên quan trên các phương tiện truyền thông đại chúng - Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày); - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để làm báo cáo thực tế - Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch thực tế của khoa, trường. - GV hướng dẫn sinh viên nội dung học tập và viết báo cáo thực tế thay thế bài kiểm tra	theo kế hoạch của GV về nội dung liên quan kiến thức học phần	
Tự học, tự nghiên cứu	Làm bài tập thu hoạch theo yêu cầu của giảng viên	5	Làm bài tập sau khi đi thực tế môn học	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Cao Đức Hải (2014), *Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật*, Nxb Lao động, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Cao Đức Hải, Nguyễn Khánh Ngọc (2014), *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Lao Động, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thịnh (2013), *Di sản văn hóa Việt Nam* (Bản sắc và những vấn đề quản lí, bảo tồn), Nxb Xây dựng, Hà Nội;

[4] Nguyễn Thị Lan Thanh (chủ biên) (2016), *Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật* (Giáo trình dành cho sinh viên Đại học và Cao đẳng các trường văn hóa – nghệ thuật), Nxb Lao động.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nhiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm m tra	Bài tập	Thực hành, Thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	1		2			7
3	2		1			7
4	1		2			7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	1		2			7
9	1		2			7
10	1	1	1			7
11-15					45	5
Tổng	15	01	14	0	45	75

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)	Ch 11 đến Ch6	2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			- <i>Khá chú ý, có tham gia (1,5%)</i> - <i>Có chú ý, ít tham gia (1%)</i> - <i>Không chú ý, không tham gia (0%)</i>		
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, báo cáo thực tế, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch 6	10
3	Báo cáo thực tế		Theo quy định, thang điểm của nội dung báo cáo		
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (4,0 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu hoặc áp dụng và phân tích + Câu 2 (6,0 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết; 60% thông hiểu; 15% vận dụng thấp; 5% vận dụng cao.	90 phút

* Yêu cầu của bài báo cáo thực tế

11.3.1. Về nội dung

* Khảo sát được tình hình thực tế của cơ sở thực tập

* Đánh giá chung, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong tổ chức, hoạt động của cơ sở thực tế

11.3.2. Về hình thức, cấu trúc

* Về hình thức: Trình bày sạch sẽ, khoa học.

* Về cấu trúc

- Bìa và bìa phụ và danh mục phụ lục

- Phần nội dung:

+ Chương I: Khái quát về cơ sở thực tế

+ Chương II: Kết quả khảo sát được tình hình thực tế của cơ sở thực tế

+ Chương III: Đánh giá chung

- Phần kết luận và kiến nghị

- Danh mục tài liệu tham khảo

- Phụ lục ảnh

- Thang điểm chấm bài tập

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa (Tính theo thang điểm 10)
1	Hình thức	1
2	Nội dung	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung	7
	- <i>Chương I</i>	2
	- <i>Chương II</i>	3
	- <i>Chương III</i>	2
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
2.4	Phần phụ lục ảnh	1
	Cộng:	10

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

BỘ MÔN DU LỊCH

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quan hệ công chúng

Mã học phần: VD2.1.071.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 21 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Du lịch, Khoa Văn hóa – Du lịch

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Phạm Hồng Ngân	0972977170	hongngan74@mail.com
2	Ths. Nguyễn Thị Linh Thảo	0948057367	nguyenlinhthao203@gmail.com
3	Ths. Hoàng Thị Thê	0988572199	the.dhtt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quan hệ công chúng (PR): khái niệm, phân biệt PR với quảng cáo, tiếp thị, tuyên truyền, marketing; chức năng, vai trò của PR; lịch sử ra đời, phát triển của PR; đối tượng công chúng của PR; nguyên lý và phương pháp của PR; các loại hình, công cụ, hoạt động PR; quan hệ PR nội bộ, quan hệ PR cộng đồng; đạo đức nghề nghiệp PR; phẩm chất, năng lực, nhiệm vụ của nhân viên PR; có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tranh luận, phản biện, giải quyết tình huống tổ chức sự kiện; biết vận dụng linh hoạt kiến thức và kỹ năng RP vào thực tiễn hoạt động văn hóa nghệ thuật; nhận

thức đúng đắn về các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực PR; học cách hòa đồng, thân thiện với cộng sự, có trách nhiệm trong công việc; hình thành ý thức và đạo đức nghề nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Hiểu được khái niệm, phân biệt PR với quảng cáo, tiếp thị, tuyên truyền, marketing; chức năng, vai trò của PR; lịch sử ra đời, phát triển của PR; đối tượng công chúng của PR; nguyên lý và phương pháp của PR; các loại hình, công cụ, hoạt động PR; quan hệ PR nội bộ, quan hệ PR cộng đồng; đạo đức nghề nghiệp PR; phẩm chất, năng lực, nhiệm vụ của nhân viên PR.

Mt 2: Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tranh luận, phản biện, giải quyết tình huống tổ chức sự kiện; biết vận dụng linh hoạt kiến thức và kỹ năng RP vào thực tiễn hoạt động văn hóa nghệ thuật.

Mt 3: Học cách hòa đồng, thân thiện với cộng sự, có trách nhiệm trong công việc; hình thành ý thức và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
VD2.1.071.2	Quan hệ công chúng	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2		2			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Khái quát kiến thức cơ bản về khái niệm chức năng, vai trò của PR; lịch sử ra đời, phát triển của PR; đối tượng công chúng của PR; nguyên lý và phương pháp của PR;	CĐR 4
	Ch2: Thực hiện PR với quảng cáo, tiếp thị, tuyên truyền, marketing; Các loại hình, công cụ, hoạt động PR; quan hệ PR nội bộ, quan hệ PR cộng đồng;	CĐR 4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Mt 2	Ch3: Nhìn nhận, khái quát về PR một cách khoa học vào thực tiễn hoạt động văn hóa nghệ thuật;	CĐR 7
	Ch4: Phân tích giải quyết tình huống tổ chức sự kiện thực tiễn hoạt động văn hóa nghệ thuật.	CĐR 7
Kĩ năng mềm		
	Ch 5: Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt những nhiệm vụ của hoạt động PR vào thực tiễn hoạt động văn hóa nghệ thuật.	CĐR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch 6: Có ý thức tự nghiên cứu trong học tập và thực hành, phát huy sở trường, năng khiếu của cá nhân để áp dụng vào thực tế công việc.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	
Chương 1. Khái luận về quan hệ công chúng	1.1 Khái niệm quan hệ công chúng (PR)	2						Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp
	1.2 Phân biệt PR và những khái niệm khác	2						
	1.3 Chức năng và vai trò của PR	2						
	1.4 Lịch sử hình thành, phát triển PR trên thế giới	2						
Chương 2. Các loại hình quan hệ công	2.1 Phân loại PR theo phạm vi		2		2			Thuyết trình, vấn đáp, Phân tích,tổng
	2.2 Phân loại PR theo đối tượng		2			2		

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học	
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm			
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4		Ch 5
chúng									hợp vấn đề.
Chương 3.	3.1 Đạo đức nghề PR			2	2	2			Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp
Đạo đức nghề PR, nguyên lí và phương pháp PR	3.2 Phẩm chất, năng lực và nhiệm vụ của chuyên viên PR			2			2		
	3.3 Nguyên lí PR		2		2				
	3.4 Phương pháp PR				2				
Chương 4.	4.1 Các đối tượng công chúng của PR		2					Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp	
Đối tượng công chúng của PR, đặc điểm, kênh và công cụ PR	4.2 Đặc điểm PR		2			2			
	4.3 Kênh PR		2			2			
	4.4 Gắn kết PR với marketing và truyền thông			2		2			
Chương 5.	5.1 Thiết kế thông điệp				2	2		Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp Thảo luận	
Thiết kế thông điệp PR và kĩ năng viết bài PR	5.2 Kĩ năng viết bài PR				2	2			
	5.3 Một số dạng bài PR				2	2			
	5.4 Một số bài PR tiêu biểu				2	2			
Chương 6.	6.1 Khái quát về chiến dịch PR và truyền thông cho sự kiện	2				2		Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp Thảo luận	
Xây dựng và triển khai chiến dịch PR	6.2 Quan hệ báo chí	2				2			
	6.3 Quan hệ cá nhân và những người nổi tiếng	2				2			
	6.4 Các hoạt động hướng				2	2			

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch6	
		đến cộng đồng						

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức và kĩ năng cơ bản về quan hệ công chúng (PR): khái niệm, phân biệt PR với quảng cáo, tiếp thị, tuyên truyền, marketing; chức năng, vai trò của PR; lịch sử ra đời, phát triển của PR; đối tượng công chúng của PR; nguyên lí và phương pháp của PR; các loại hình, công cụ, hoạt động PR; quan hệ PR nội bộ, quan hệ PR cộng đồng; đạo đức nghề nghiệp PR; phẩm chất, năng lực, nhiệm vụ của nhân viên PR.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Khái luận về quan hệ công chúng	7			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm quan hệ công chúng (PR) 1.2. Phân biệt PR và những khái niệm khác 1.3. Chức năng và vai trò của PR 1.4. Lịch sử hình thành, phát triển PR trên thế giới	4	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo nội dung sau: 1. Tìm hiểu về khái niệm quan hệ công chúng (PR) 2. Chức năng và vai trò của PR 3. Lịch sử hình thành, phát triển PR trên thế giới.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.		thuyết; nêu vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2 Các loại hình quan hệ công chúng	8			
Lí thuyết	2.1. Phân loại PR theo phạm vi 2.1.1. PR bên trong 2.1.2. PR bên ngoài 2.2. Phân loại PR theo đối tượng 2.2.1. PR cho thương hiệu, hình ảnh của công ty 2.2.2. PR cho nhãn hiệu 2.2.3. PR cho sản phẩm, nhãn hàng	4	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo nội dung sau: 1. Phân loại PR theo phạm vi. 2. Phân loại PR theo đối tượng.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 3 Đạo đức nghề PR, nguyên lí và phương pháp PR	8			
Lí thuyết	3.1. Đạo đức nghề PR 3.2. Phẩm chất, năng lực và nhiệm vụ của chuyên viên PR 3.3. Nguyên lí PR 3.4. Phương pháp PR	4	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo nội dung sau: 1. Tìm hiểu về đạo đức nghề PR 2. Phẩm chất, năng lực và nhiệm vụ của chuyên viên PR 3. Tìm hiểu những nguyên lí PR 4. Phương pháp PR	4	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; Nghiên tham khảo tài liệu. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 Đối tượng công chúng của PR, đặc điểm, kênh và công cụ PR	6			
Lí thuyết	4.1. Các đối tượng công chúng của PR 4.2. Đặc điểm PR 4.3. Kênh PR 4.4. Gắn kết PR với marketing và truyền thông	3	Tham khảo tài liệu số 1	-Theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo nội dung sau: 1. Các đối tượng công chúng của PR 2. Tìm hiểu đặc điểm PR; Kênh PR. 3. Chia nhóm: Phân tích sự gắn kết PR với marketing và truyền thông	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; Nghiên cứu tham khảo tài liệu. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	03	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được kiến thức đã học để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3					
	Chương 5 Thiết kế thông điệp PR và kĩ năng viết bài PR	8			
Lí thuyết	5.1. Thiết kế thông điệp 5.2. Kĩ năng viết bài PR 5.2.1. Ngôn ngữ PR 5.2.2. Các thể loại bài PR 5.2.3. Nguyên tắc chung và sự sáng tạo 5.3. Một số dạng bài PR 5.4. Một số bài PR tiêu biểu	4	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Chia nhóm: Làm bài tập theo những nội dung sau: 1. Thiết kế thông điệp 2. Kỹ năng viết bài PR 3. Một số dạng bài PR 4. Tìm hiểu 1 số bài PR tiêu biểu	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Nghiên cứu tham khảo tài liệu. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Xây dựng và triển khai chiến dịch PR	7			
Lý thuyết	6.1. Khái quát về chiến dịch PR và truyền thông cho sự kiện 6.2. Quan hệ báo chí 6.3. Quan hệ cá nhân và những người nổi tiếng 6.4. Các hoạt động hướng đến cộng đồng 6.5. Thành phần hệ thống PR	3	Tham khảo tài liệu số 1	-Thời gian: theo TKB -Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập theo nội dung sau: 1. Tìm hiểu về chiến dịch PR và truyền thông cho sự kiện 2. Quan hệ báo chí. 3. Quan hệ cá nhân và những người nổi tiếng. 4. Các hoạt động hướng đến cộng đồng.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Nghiên cứu tham khảo tài liệu. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	01		Lớp học	
Tự học, tự	Ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu			dụng được kiến thức đã học để làm bài kiểm tra.		

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu tham khảo chính

[1] Ngô Minh Cách, Đào Minh Thanh (Đồng chủ biên) (2015), *Giáo trình Quan hệ công chúng*, Nxb Tài chính, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên) (2012), *Tổ chức sự kiện*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân; Hà Nội

[3] Lê Hồng Minh (Chủ biên), 2020, *Kỹ năng tổ chức sự kiện, giao tiếp ứng xử*, Nhà xuất bản Thanh niên.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	1		2			7
5	1		2			7
6	2		1			7
7	1		2			7
8	1	1	1			7
9	2		1			7
10	1		2			7
11	2		1			7
12	1		2			7
13	1		2			7
14	2		1			7
15	1	1	1			7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
Tổng	22	2	21	0	0	105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 1 đến Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch 6	4
			Kỹ năng và năng lực trình bày báo cáo (3%)		3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)		2
			Có sáng tạo (1%)		1
3	Bài kiểm tra		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích hoặc đánh giá, sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH
BỘ MÔN DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thê

Nguyễn Minh Anh Tuấn